

Ma Văn Kháng

TRỐN NÓ

TẬP TRUYỆN NGẮN



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

TRÔN NÓ

Ma Văn Kháng

TRỐN NÓ

TẬP TRUYỀN NGÁN

N HÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Bát ngát trời xanh

- Bác Khang à, nhân dịp mừng thọ bác lên lão sáu nhăm, em có món quà nhỏ gọi là...

Thợ, bạn vẫn chương vong niên của tôi, vừa ngập ngừng vừa đặt xuống đất một cái lồng tre hình quả vả thấp tè, trên phủ một cái chớp nón mè. Không nhìn thấy toàn thân, chỉ thấy hai cái chân con chim đỏ hồng lặm đặm dưới đáy lồng, tôi đã biết ngay đó là con cu gáy. Ngã ba sông Bạch Hạc - Việt Trì, miền cư trú của người Việt mấy nghìn năm trước đây, vùng đất đai thanh quang khoáng đạt quê Thợ là nơi cu gáy thường về hội tụ. Mà Thợ là nhà giáo đã nghỉ hưu, lại là dân sành chơi chim; anh đã chơi chim họa mi từ những năm cuối thế kỷ trước ở vùng đồng bào Mông khi còn dậy học ở rèo cao tỉnh Lào Cai cùng tôi. Và bây giờ nổi tiếng là dân bẫy chim, chơi chim gáy sành điệu ở miền đất cổ này.

- Con cu gáy này em nuôi nó đã bốn năm. Nó có tiếng gáy rất hay. Và đóng vai chim mồi, dụ chim ngoài rất khéo, bác ạ.

Thợ nói tiếp. Rồi khi tôi mừng rỡ gọi bà vợ và thằng cháu nội ra để khoe thì Thợ nháć cái lồng chim lên và cởi bỏ cái chớp nón phủ trên nóc lồng để chúng tôi cùng nhìn thấy toàn bộ hình hài con chim.

Ôi, con cu gáy Thợ tặng tôi! Con chim đẹp quá! Thân mình hình cú đậu. Đuôi thắt. Chân ngắn, mập, vẩy đóng chữ nhân. Lông tướng hai bên mép trắng như cước. Mặt đỏ, vành lớn. Hai vây cánh dày. Và đặc biệt cổ nó đeo một chuỗi vòng cườm sin sít. Chỉ tròng bồ ngoài tướng mạo thần thái đã thấy nó vừa chân mộc vừa duyên dáng cao sang rồi.

- Nuôi nó thế nào hả, chú Thợ?

Vợ tôi nhanh nhau. Thợ vui vẻ:

- Nó rất dễ nuôi. Thủy chung nó vẫn là loại chim đồng quê, ăn thóc ngô mùa vụ, thi thoảng chị cho nó ăn thêm ít vụng hoặc đồ xanh nữa là đủ!

Thằng cháu tôi thò ngón tay vào khe lồng, chạm vào lưng con chim, kêu:

- Ô sao nó không gáy, hả ông?

Thợ cúi xuống, nhân tiện ụp cái chớp nón lên nóc lồng, khe khẽ:

- Nó còn sợ đấy! Còn nó mà gáy thì hay tuyệt. Có khi nó làm cháu mải nghe mà quên cả học bài ấy chứ. Giọng của nó trầm, nên gọi là giọng thổi, một loại giọng quý hiếm. Nó lại gáy liền một lúc những bốn

tiếng cơ. Nên dân chơi chim gọi nó là con *giọng thở mồ hôi*.

Thế là từ nay ngoài con Tép chó nòi Tây Ban Nha, con mèo Bông lông trắng như tuyết, chúng tôi có thêm con cu gáy Việt Trì. Yêu quý các con vật là một đặc tính tự nhiên của con người - nhất là thằng cháu nội của tôi, con người còn chưa vong thân xa cách cội nguồn. Đi học về là lập tức nó sán đến cái lồng ngầm nghĩa trò chuyện với con chim. Mặc dầu bà nó đã bảo không nên, nhưng nó vẫn lùng bát cà cào cà chua chấu về lén lút đút vào lồng cho con cu gáy ăn. Và nó là người sốt ruột nhất trong ngóng đợi tiếng gáy của con chim.

Cuối cùng thì chính tôi cũng sốt ruột. Vì đã ba ngày qua, rồi một tuần lễ qua rồi mà con chim vẫn chưa hề cất một tiếng gáy gọi là. Tôi vội gọi điện cho Thọ. Thọ đáp: Xem có con chó con mèo nào lảng vảng ở nơi treo lồng chim không? Tôi bảo: Được rồi, tôi sẽ nhốt con mèo Bông và xích con chó Tép lại. Thọ dặn tiếp: Vậy, chủ nhật này bác đem lồng chim ra công viên Thủ Lệ; tìm một bãi sỏi nhỏ, đặt xuống đáy cho nó nhặt ăn vài viên sỏi, để nó gần gũi với thiên nhiên.

Tôi làm theo lời Thọ dặn. Quả nhiên, năm ngày sau con chim bắt đầu cất tiếng gáy. Ôi, con chim cu đã cất tiếng gáy! Hồi hộp quá! Đó là lúc bình minh vừa hé. Tôi nhốt dậy, bảo cả nhà nằm im, thật im lặng để tận hưởng cho hết thanh sắc kỳ lạ của tiếng chim gáy trong khoảng không gian trong trống lặng tờ sớm mai.

Cu cu cu cu... cú! Cu cu cu cu... cú! Ôi, tiếng gáy của con chim cu nhà tôi! Bên âm cu giọng trầm ấm phát ra tròn trĩnh, nuột nà, ngọt ngào, đều đặn, tới âm cuối thì vuốt dài thêm chút đỉnh để rồi bất thình lình hất lên một âm sắc cao vênh, tạo nên một chuỗi hợp âm ngàn nga như tiếng chuông đồng. Ôi, cái tiếng gáy *giọng thỏ mó từ quý hiếm* ấm ngọt, dịu hiền và sâu lắng của con chim!

Từ đó con chim cu gáy rất đều. Đặc biệt, nó gáy rất lâu vào hai buổi, lúc sáng bừng và quang trưa xế chiều; toàn là những khi tôi vừa thức giấc, tâm trí còn đang mènh mang ở trong cõi giới mơ màng.

*

* *

Tiếng chim! Trên đời này thử hỏi còn có âm thanh nào kỳ diệu hơn tiếng chim? Nếu vậy thì cũng có thể nói, chẳng thế nào tìm đâu ra được tiếng con chim nào gù đầm ấm, hậu tình lưu dấu vào vọng tưởng sâu xa của con người như con cu gáy của tôi.

Ôi, con cu gáy *giọng thỏ mó từ* của tôi! Tiếng gáy của nó là tiếng vàng tiếng bạc. Là chuỗi châu báu ngọc ngà. Là tiếng hát thiết tha của một nghệ sĩ. Nó gợi nhớ tình quê. Nó đưa ta về đồng ruộng, xóm thôn, mùa màng. Nó khiến ta rưng rưng một nỗi luyến nhớ xa xôi.

Ôi, tiếng gáy của con chim cu, ca sĩ tài tử trú danh của tôi! Chính là trong những phút đang xao lòng vì

tiếng chim, tôi bỗng thấy lòng mình chợt lặng đi và một ý tưởng ngờ ngợ chợt thấp thoáng hiện hình. Con chim đang hiển tiếng gáy của nó cho tôi hiển nhiên là nó cũng co bâu bạn, bầy đàn, bàn quán quê hương và cuộc sống thân quen. Và hãy tưởng tượng xem một ngày nào đó nó phải chia lìa xa cách tất cả. Vậy thì sao tiếng nó gù lại không phải tiếng long xót xa luyến tiếc nhớ nhung?

Nghĩ vậy, nhưng trong tâm trạng một kẻ quen được hưởng thụ, tôi lại vội gạt ngay đi. Bởi chợt nhớ tới một tích chuyện cổ xưa. Chuyện xưa kể rằng, có hai người đang đi thì trông thấy một đàn cá tung tăng bơi lội dưới nước. Một người nhìn đám cá, bảo: bơi lội thế kia hẳn là đàn cá đang vui vẻ lắm! Nghe vậy, người bạn anh này mới bắt bẻ lại rằng: anh có phải là cá đâu mà biết rằng chúng đang vui vẻ? Nói câu ấy anh chàng tưởng mình đã nắm chắc chân lý. Nào ngờ gáy ông lại đập lưng ông, người nói đàn cá đang vui lập tức vặn lại anh kia rằng: Vậy anh cũng có phải là cá đâu mà biết là chúng đang không vui!

Chà! Vậy thì tôi có phải là con cu gáy đâu mà dám chắc rằng nó gáy hót thế là nó đang buồn rầu hay vui vẻ? Suy ngẫm từ đó mà ra, để thấy rằng phương pháp luận của chúng ta, của nhiều bộ môn khoa học, nhất hạng là các bộ môn khoa học xã hội nhân văn, căn bản là chủ quan, rất chủ quan, đại chủ quan, chứ đâu có phải là vô tư, khách quan như vẫn tự biện hộ. Nhưng, nói vậy cũng không phải là để phê phán. Vì phương

pháp luận chủ quan thì có gì là xấu? Không có nó thì làm sao có được thiên tài, có được những sáng tác văn học, nghệ thuật kiệt xuất, bất hủ?

Tiếng hót của con chim gáy ấn tượng kỳ lạ với thằng cháu tôi. "Cháu không học được, ông ạ". Cậu chàng thú nhận. Nó là thằng bé nhạy cảm. Nhiều lúc đang ngồi ở bàn học hoặc đọc sách, nghe thấy con chim gáy, nó liền đánh rơi bút, buông sách, ngẩn ngơ tâm trí cả buổi liền. Tôi bảo cháu xuống tầng trệt học, đọc để cách trở. không nghe thấy tiếng chim hót nữa. Vẫn không được. Tiếng gáy của con chim cu vẫn dư vang, đồng vọng trong tâm trí nó. Là bởi vì, có những ngày con chim bỗng gáy nhiều, gáy dồn dập hơn lệ thường. Nhiều hôm nó phá cách, không phải chỉ hai buổi sáng, chiều mà gáy liên tục suốt ngày. Đến mức bà vợ tôi phải kêu là *sốt cá ruột* và đã có lúc phải chạy lại, đập tay bồm bộp vào nóc lồng, quát nó *im đi*. Và bấy giờ thằng cháu tôi mới như phát hiện ra điều bí ẩn, bỗng chợt kêu: "Ông ơi, sao mình ác thế! Ai lại bắt con chim ở trong cái lồng chật quá thế! Vừa khổ cho nó mà mình thì không trông thấy hình vóc nó thế nào, ông ạ".

Quá thật nghe thằng cháu nói bấy giờ tôi mới để ý tới cái lồng chim. Thị ra từ ngày Thọ tặng tôi con chim, con chim vẫn phải ở trong cái lồng chật hẹp ấy. Lồng đan bằng dây thép, nhang nhác hình củ hành, theo kiểu thượng thu hạ thách. Đây lồng tròn, nhỏ chỉ bằng cái khay nước, thót dần lên, tính ra chiều

cao từ đáy lên tới đỉnh chỉ nhỉnh hơn gang tay tí chút. Đã thế nóc lồng lại phủ một mảnh ni lông và úp xụp một cái mê nón cũ. Thành ra đúng là nhìn ngang thì chỉ thấy đôi chân và cái chóp đuôi của con chim thôi. Và như vậy thì con chim cu có giọng gáy vàng gáy bạc của tôi có khác gì một tù nhân bị giam hãm trong một xà lim chặt chật chội, ngọt ngạt. Nó chỉ có thể lặm đặm đôi bàn chân nhô xíu và quay ngang quay ngửa gọi là, đến một khoảng không vừa đủ để vỗ nhịp đôi cánh cho đỡ mỏi cũng còn khó nữa là nhảy nhót, bay liệng!

*

* * *

Còn có một người đàn ông nữa thông cảm với hoàn cảnh tú túng khổ sở của con chim cu và bị tiếng gáy của nó hút hồn. Người đó là ông Tùng, một nhà sinh vật học về hưu, hàng xóm kê cận của gia đình chúng tôi. Ông Tùng năm nay đã ngoại bảy mươi, diện mạo vóc dáng đẹp cao sang, tính tình đôn hậu, vui vẻ. Ngu, thư, thụ, điển. Cá, sách, cây, chim, ông đều thích. Nhưng thích nhất là chơi chim. Và hiểu biết của ông về chim có thể sánh với một điểu học gia. Về việc bẫy chim mi, từ cách làm lığı bằng lông đuôi ngựa, tới kiểu bẫy lồng sập, đến lối dồn lồng chim ở các búi cây lúp xúp, ông đều thành thạo. Ông bẹp môi bầm bập giả y hệt tiếng mái xùy, ông gọi cuốc bằng khẩu thuật tài tình của chính ông. Nhà ông có hàng chục loại

chim và ông đã dậy con yêng, con khiếu nói được giọng người. Ông vẫn hay sang chơi với gia đình chúng tôi. Nhờ ông, chúng tôi biết thêm nhiều điều về các giống chim. Chẳng hạn, vàng anh có tiếng hót lúc tuyệt diệu như sáo thổi, lúc rít như tiếng mèo hoang, nên còn được gọi là mèo rừng. Chim ri bé hạt tiêu đáo để lầm. Chúng ở đâu là thiết lập lanh địa riêng bất khả xâm phạm ở đó. Chim bá tich hương sống ở rừng Tai ga vùng Xibéri, để tích trữ lương thực cho mùa đông, phải tha về tổ bảy mươi ngàn hạt bá tich và cát giấu rất khéo. Chim én mùa đông đi tránh rét, có đêm nó bay liền tù tì được 500 kilômét đường xa. Còn họa mi trong có con mái bên cạnh thì xông vào cuộc chơi với khí thế xung thiên.

Ông Tùng sang nhà tôi chơi. Ông mê liền con cu gáy Thọ cho tôi. Nghe nó gáy, ông bảo: Quả là cậu chàng này có tiếng quý hiếm thật! Cú có con gáy giọng thổi, giọng còi. Giọng thổi có *thổi con* tiếng gọn ghẽ, thanh thoát, *thổi khàn* không ngân nga, *thổi đồng* nghe như chuông và *thổi pha*, nửa khàn nửa đồng. Ông nói, con cu gáy của chúng tôi thuộc loại *thổi đồng* tiếng gáy vừa ngân nga như chuông vừa rền như sấm xa. Con này đầu nhỏ mỏ định, mình bắp chuối, tướng mạo, hình vóc, lông vũ đều đạt chuẩn. Hai vẩy cánh dày chịu rét tốt lắm. Ông bảo: Người chơi chim cả đời mà không có được con chim vừa ý đâu. Chim quý có khi đem cả con trâu đến đổi cũng chẳng được. Còn ở bên châu Âu có tập quán rất lạ là khi nghe tiếng con cu

gáy trầm bỗng, người ta vội tìm láy đồng bạc năm
chặt nó vào lòng bàn tay, như vậy cá năm ày sẽ gặp
may mắn.

Rồi thông cảm với cảnh ăn ở chật chội của con cu
gáy giọng thổ mổ từ của chúng tôi, ông Tùng vác sang
nhà tôi một cái lồng hình quả hồng, to như cái chuông
chùa, nan vót kỹ, quang dầu bong nhoáng.

- Cái lồng này nguyên là của con vẹt tôi nuôi - Ông
Tùng nói - nhưng tôi thả nó đi rồi! Vẹt là loài chim cổ
đại, sống dai và thích nghi rất giỏi với các điều kiện
sông. Nó là loài chim thông minh, nhạy cảm! Nhưng
cái đáng ghét nhất của nó cũng lại là ở chỗ đó! Đầu
năm, tôi ở cạnh nhà bán lòng lợn tiết canh, nó toàn
bắt chước tiếng con lợn rít khi bị chọc tiết. Vừa rồi,
cạnh nhà tôi ông láng giềng đem con bécgiê về. Thế là
nó lại giả giọng con này, suốt ngày hót ông ống như
tiếng chó sủa. Giá mà biết được bác Khang nuôi con
cu gáy này thì tôi chả thả nó đi làm gì, để nó bắt chước
tiếng cu gáy thì phải biết. Nhưng mà thôi, ta cho con
cu gáy chuyển sang cái lồng rộng này đi, cho cậu
chàng bay nhảy hót gáy thoải mái.

Chúng tôi thận trọng mở cửa cái lồng cũ, rồi đưa
con cu gáy sang cái lồng mới. Đóng cửa lồng mới xong,
ông Tùng cười vui: Nào bây giờ mỗi người tìm một
đồng bạc chuẩn bị nghe nó hót rồi năm lại xem có
đúng như dân châu Âu nói không?

*

* *

Cái lồng chim mới được mắc vào cái cành khế thấp nhất ở ngoài sân. Đồng bạc 5.000 đồng đặt vào lòng bàn tay. Và tất cả chúng tôi, kể cả ông Tùng điểu học gia, đều dán mắt vào con cú gáy trong lồng. Bây giờ thì chúng tôi tha hồ thỏa thuê ngắm nó. Bây giờ thì chú chim cũng tha hồ mà sờn sơ thoải mái. Chú đi lại dưới đáy lồng. Chú nhảy lên cái cảng bắc ngang lồng. Chú vỗ hai vẩy cánh phàm pháp. Chú rung cái đuôi bó thắt. Chú mổ choanh choách từng hạt đỗ trong cái ang sành. Chú rúc mổ vào trong lồng cánh rỉa ráy từng hồi dài. Chú ngực ngoắc cái cổ đầy cườm, nghé nghièng bên phia rồi ngược lên cao, nhìn qua nan lồng, nơi trời xuân tươi mơn tràn trề một sắc xanh lam. Và chỉ thế thôi, trong khi chúng tôi đợi chờ. Chúng tôi đã đợi chờ! Đợi chờ đến nóng cả hai con mắt! Chỉ thế thôi, nghĩa là chú không hót không gáy. Chú im phắc trong khi vẫn động đậy thân mình. Chú như kẻ đánh mất tiếng! Chú trở thành chú chim câm! Chú phớt lờ mong mỏi chờ đợi của chúng tôi. Vậy là thế nào?

Vậy là thế nào mà vừa mới chuyển từ cái lồng chật hẹp sang chiếc lồng cao rộng thoáng đãng, chú chim gáy ca sĩ giọng thỏ mồ tư của tôi lại biến thành một chú chim câm? Chú đã biến thành một chú chim câm thật rồi, mặc thằng cháu tôi vừa đập tay vào nan lồng vừa xùy xùy thúc giục vừa nịnh nọt khẩn cầu: Hót đi chim ơi. Hót đi chim ơi! Đưa mắt sang ông Tùng cầu cứu, tôi nhận ra mặt ông đang ở vào trạng thái sững sờ bất khả tri.

- Thọ ơi! Cứu nguy khẩn cấp! Cứu nguy khẩn cấp!
Còn cu gáy giọng thổi mỏ tú không biết gáy nữa rồi!

Hết cách, tôi vội gọi điện cho Thọ. Và kỳ lạ chưa,
vừa nghe tôi nói việc chuyên đổi lồng cho con chim cu,
Thọ đã bật cười rộn ràng:

- Thế thì rõ rồi. Nghệ sĩ một khi được sống nơi nhà
cao cửa rộng, ăn sung mặc sướng hơn đồng loại thì còn
gì là cảm hứng sáng tạo nữa.

- Thế là thế nào?

Tôi hoang mang giật giọng hỏi Thọ. Thọ hạ giọng:

- Thủ vận dụng một tí vào nghề văn của bác xem có
 ổn hay không thôi. Còn với loài chim này thì em giải
 thích như sau để bác xem có thủng không nhé!
Với con cu gáy khác thì có thể không phải thế. Nhưng
với con *giọng thổi mỏ tú* em nuôi này là phải vậy đấy.
Bác có thấy cái lồng em nhốt nó không? Chật hẹp, ụp
 sụp, tối tăm. Nghĩa là ta phải chủ động tạo ra một
 hoàn cảnh sống, một nơi ăn chốn ở luôn luôn gây cho
 nó cảm giác bí bức, khổ sở. Và chính là vì hoàn cảnh
 ấy mà nỗi nhớ trời xanh tự do, nhớ bầy, nhớ bạn, nhớ
 ruộng đồng của nó mới càng trở nên bức xúc và thế là
 một khi đã *phan* thì phải *phát*, nghĩa là nó bó buộc
 phải cất thành tiếng, thành lời, thành giọng ca!

Tôi chung hưng và ngất ngư cả người. Lại chợt nhớ
 tới tích chuyện hai người bạn và đàn cá đã nói ở trên.
Vậy thì Thọ đã thật sự là chìm rồi nên mới hiểu chim
 đến tận đáy lòng như thế! Và như thế có thể tin chắc
 rằng những âm thanh nuột nà vàng ngọc của con cu

gáy đà từng làm mê mẩn hồn ta, chỉ là kết quả của một cuộc dạo đây, hành xác của con người, chỉ đơn thuần là tiếng lòng thốn thức của một kẻ bị giam hãm tù đầy, bị ly cách đồng loại thôi! Đó tuyệt đối không phải là tiếng hót tự nhiên của con chim được bay nhảy dưới trời xanh, trên đồng ruộng, đó không phải là tiếng ca cát lên từ cuộc sống tự do vui vẻ với bầy đàn. Ôi, một tiếng chim mà thăm thẳm nỗi đời!

Thằng cháu tôi xem ra còn chung hứng hơn tôi. Cụ cậu vừa cụt hứng vừa bẽ bàng thế nào. Nó là đứa bé đa cảm. Và thế là một sớm mùa xuân tinh mơ, nó đánh thức tôi: "Ông ơi, ông dậy cháu bảo cái này". Tôi chống tay ngồi dậy, đi ra sân. Cái lồng chim giống cái chuông treo trên cành khế còn đó, nhưng cửa lồng mở toang và lồng lồng rỗng không!

- Cháu thả con cu gáy rồi ông ạ!

Thằng cháu tôi nói, mắt rưng rưng lệ. Thì ra là thế cái tiếng nói nơi đâu nguồn nhân cách trong trẻo của thằng cháu tôi. Nó đã hiểu đã ngộ ra một điều hệ trọng bằng trực cảm hồn nhiên của tuổi thiếu niên vô tư. Nó không cảm lòng được khi thấy con chim gáy phải sống trong tình cảnh ngục tù. Sự sung sướng, vui vẻ của ta rất không nên có trên nỗi đau tủi của kẻ khác. Ta là con người và hơn tất cả mọi sinh thể, ta có năng lực và tấm lòng rộng mở tới vô cùng. Và do vậy từ đây ta đâu còn có thể vô tư lự hưởng thụ tiếng hót của con cu gáy. Từ đây, tiếng hót của con cu gáy *giọng thở mồ tủi* với ta chỉ còn là tiếng khóc than ai oán của

một số phận đơn côi trong ngục thắt, chịu án cách ly với đồng loại mà thôi! Ta không thể ý vào bất cứ một mục đích nào để biện hộ cho một hành vi trói buộc vô nhân được!

- Ông à, ông có giận cháu không?

Thằng cháu tôi bước lại bên tôi, thỏ thẻ hỏi. Tôi khe khẽ lắc đầu. Rồi ông cháu tôi cùng ngược lên bầu trời. Trời bát ngát một màu xanh lam. Đó là nơi bay lượn của chim, những ca sĩ có cánh, có tiếng hót kỳ diệu không sinh vật nào sánh nổi!

31/3/2006

Nữ họa sĩ vẽ chân dung

Khách hàng đầu tiên đến thuê Huê vẽ chân dung là một anh chàng người Mỹ, tên William Peter. Cao lêu nghêu đến trên hai mét, như một cái sào chọc bưởi. Mặt ngựa. Mũi héch. Hai con mắt trùng trùng xanh lét như mắt mèo. Anh chàng sang đây để học tiếng Việt và đã qua cái thời kỳ bập bẹ; thời kỳ nhầm lẫn ý nghĩa hai từ *chúng tôi* và *chúng ta* trong Việt ngữ, vì ở tiếng Mỹ chúng vẫn là We; thời kỳ dùng từ ngô nghê, tức cười ở các đại từ nhân xưng, nhất hạng ở ngôi thứ ba, chàng hạn, đã từng nói: *Nhà này lăm chuột quá. Họ chạy lung tung.* Thời kỳ gọi cô giáo là mày, xưng tao và tưởng thế là thân mật! Thời kỳ ngô ngọng, định nói: *Tôi muốn làm con rể cụ mà lại hóa thành: Tôi muốn làm con dê cụ.*

Bây giờ thì Peter sử dụng tiếng Việt thành thạo rồi. "Có thể chửi nhau với mấy con mẹ hàng tôm hàng cá

được!" Peter tự giễu mình. Tự giễu mà cũng là để nói một sự thật. Ngôn ngữ đâu có phải chỉ là cái vỏ vật chất của khái niệm. Nó là bản thân sự thông thái. Sự thông thái hòa tan ở trong nó. Thành ra khi đến nhà nữ họa sĩ chuyên vẽ chân dung nổi tiếng ở thành phố này, thoát nhìn thấy chó Bốp lông trắng khoang đen, Peter đã lập tức, đứng khụng lại và vừa ngạt ngà ngạt ngưỡng vừa cao hứng búng tay, nháy mắt: "*Nhất bạch, nhì vàng, tam khoang...* con này *được mấy bát?*". Đúng là giọng điệu, ngôn từ của những tay sành điệu món cờ tây!

Huê không ưa thái độ ấy của Peter. Không một ai tự cho mình là người có văn hóa lại nói đến chuyện thịt con chó của chủ nhân khi nó cùng chủ nhân ra đón mình cả.

Nữ họa sĩ đổi mặt lạnh lùng. Vì lẽ ra, với một thái độ như thế với con chó của mình, người ta có thể đổi bạn thành thù được.

- Xin mời ông ngồi vào chiếc ghế kia.

Nhận ngay ra vẻ khó chịu của Huê và thấy nữ họa sĩ đã ngồi xuống trước tấm *toile* căng trắng ngà, tay cầm cọ, Peter liền xuống giọng:

- Tôi xin lỗi, nếu có gì thất thố. Thông cảm cho tôi vì tôi đang hứng khởi khi trông thấy con chó của cô. Ô, sang đây ở với người Việt thú thật tôi học được nhiều điều bổ ích. Về khoa ẩm thực chẳng hạn. Thế giới đâu đã biết tới món đặc sản thịt chó. Đâu đã hiểu được cái chân lý chứa đựng ở câu ca dân gian này:

*Sóng trên đồi ăn miếng dồi chó. Chết xuồng âm phủ
hỏi có gì không? Chà! Cầy tơ bảy món...*

- Xin ông ngồi lui vào lòng ghế và thảng người lên.
- Một lần nữa tôi xin lỗi nữ họa sĩ.
- Chúng ta đã bắt đầu vào việc.
- Vâng! Nhưng thưa nữ họa sĩ, xin phép cho tôi nói một ý tưởng nữa.

Peter lắc lư cái đầu quả dưa, miệng mím mím thú vị:

- Vừa rồi tôi có viết một lá thư cho mẹ tôi. Trong thư tôi có tả lại cái ngon không thể tả được của bảy món thịt chó của người Việt chế tác mà tôi đã từng được thưởng thức nhiều lần. Họa sĩ có biết mẹ tôi nói thế nào không? Mẹ tôi nói: Trên đồng đô la Mỹ có ghi câu: "Từ nhiều người trở thành một". Tự do cá nhân của con mẹ tôn trọng. Nhưng mẹ muốn khuyên con trước khi con ăn, con ca ngợi món thịt chó của người Việt thì con hãy xin lỗi con Kít nhà ta. Ồ, Kít của tôi, một chú chó lài đẹp và thông minh *hết xẩy*. Tuy nhiên điều tôi muốn nói là ở chỗ này kia: Qua lời khuyên của mẹ tôi, nữ họa sĩ có thấy người Mỹ chúng tôi là dân tộc văn minh không?

- Peter! Anh ngồi thẳng lên, lui vào và không động đậy để tôi vẽ.

Huê mím mím môi, nửa thân trước cùng cánh tay hơi rướn lên, bắt đầu đi những đường cọ phác thảo đầu tiên khuôn mặt Peter. Nữ họa sĩ tập trung sức chú ý. Hai con mắt đen thắm sau mỗi lần lượt qua

mặt Peter lại một lần cố gắng để lại một dấu vết tinh thản trên tấm *toile* gai vô tri. Cuộc chuyển hóa thật âm thầm nhưng là một cuộc sinh nở lớn lao. Hội họa, nghệ thuật biểu hiện cái bên trong không thấy qua những đường nét hữu hình.

Tuy vậy, sự chú mục đôi khi cũng bị ngắt đoạn. Đó là lúc họa sĩ phải dừng cây bút, đậm đậm bàn chân nhìn xuống sàn nhà, khe khẽ gắt:

- Bốp! Bốp! Im lặng nào, con.

Bốp nằm cạnh chân chiếc giá vẽ, thân và chiếc đuôi xù ruỗi dài trông như cái phát trán. Trên khuôn mặt lút trong cái bờm sư tử rất đẹp, hai con mắt tròn như hai hột nhãn của Bốp thi thoảng lại ngược lên nhìn anh chàng người Mỹ nọ. Những gì cốt yếu nhất trong thần thái của Bốp đều thể hiện ở hai con mắt này, hai con mắt đầy vẻ cảnh giác và căm hận. Đứng nên nghĩ Bốp không thông tỏ ngôn ngữ của con người. Đó, sau lời nói của Huê, nó đã chảng thòi hất mõm lên và ngậm miệng lại, không nhe ra hàm răng trắng nhọn lợi hại, tắt hẳn dòng âm thanh gừ gừ sôi cuộn từ cổ họng phát ra đó sao.

Anh chàng Mỹ cao kều hiểu cái nhìn và tiếng gầm gừ không thân thiện của Bốp. Vả chăng anh đến đây để được vẽ một bức chân dung. Và ngồi bất động là yêu cầu đầu tiên duy nhất phải thực hiện, cuối cùng đã được anh thực hiện nghiêm chỉnh, dấu họa sĩ lấm lức phải thường xuyên nhắc nhở. Anh rất muốn để mắt tới con chó.

Một tuần lê qua. Bức chân dung Peter đã hoàn thành mỹ mĩ. Trên cái nền màu nâu sáng là một gương mặt Peter trẻ trung, thông minh, hoạt ngôn lúu cá và hơi tự thi.

Trao bức vẽ cho chủ nhân của nó, nữ họa sĩ nhận 800 đôla tiền công và nói:

- Peter! Anh biết một mà chưa biết hai. Biết mà chưa ngộ. Anh khoe mẹ anh khuyên anh xin lỗi con Kít nhà anh khi ca ngợi món thịt chó. Nghĩa là để biểu lộ sự tôn trọng con Kít. Còn người Việt chúng tôi, khi phải giết mổ một con chó hay một con gà, đều nói: Gà ơi, chó ơi, tao hóa kiếp cho mày. Kiếp sau được làm người chứ không phải làm gà, làm chó nữa nhé!

*

* * *

Người thứ hai đến nhờ nữ họa sĩ vẽ chân dung mình là một người đàn ông đã ngoài sáu mươi. Ông tên là Choan. Tráng kiện. Sức lực phương cường. Ông là phi công về hưu. Phong tư có vẻ như là kẻ có oai vọng, cốt cách có nét giống người có tư chất thanh kỳ xuất tục. Nhưng gương mặt tròn phính và hai con mắt thô lố - một gương mặt giới họa sĩ cho là nó trẻ con cho đến già đã phản lại ấn tượng ban đầu từ ông. Hơn nữa, khuôn miệng rộng như mồm cá trê và cái hàm bánh cóc hạ ông xuống hạng người cực kỳ dung phàm.

Ông là hàng xóm với Huê. Vợ ông cùng tuổi với ông. Ông thường chửi vợ: "Tiên sư bà. Có mỗi một việc là

nằm ngửa ra mà cũng không làm được thì còn được việc gì nữa". Và ông tướng Huê không nghe thấy câu chửi của miệng này của ông.

Ông bảo Huê: "Nghe Huê gọi: *Bốp ơi, về đi con!* Thoạt đầu anh cứ tưởng là em đã có gia đình, có con thật rồi. Thì ra tình yêu với loài vật là tình yêu của người có tấm lòng nhân hậu. Nghệ sĩ là người thấu hiểu trái tim muôn loài". Và ông tướng Huê chỉ lọt tai những câu nói ấy. Cũng như, ông tướng Huê chỉ nghe thấy những câu ông tâm tình bên giá vē của Huê: "Chúng ta hãy kiến tạo một đời phàm êm đềm, một đời tình thần thật thú vị, Huê à!" hoặc "Trời cho con người thể xác, không lý do gì không làm cho thể xác đạt sự lạc thú, Huê nhỉ!".

Bốp không có cảm tình với ông Choan. Không đến nỗi thù địch, nhưng nó nhìn ông bằng con mắt gườm gườm kỳ thị. Đang nằm, thấy ông sang là nó chồm dậy. Ông đi tới đâu, nó theo sát ông đáy. Ông vào toa lét cởi quần dài, tồng ngồng đứng trước gương, nặn mун ở mặt, oang oang: "Tôi nghiệp! Thế em sống một mình bao lâu rồi, Huê?". Rồi ngó ra, chờ câu trả lời của nữ họa sĩ, thì thấy Bốp, mặt sưng ngồng cổ sửa một tràng dài phản đối.

Lâu nay, ông Choan vẫn có ý săn đuổi Huê. Lần này chẳng hiểu vì cơn cớ gì ông nổi cơn hứng, sang nhà Huê yêu cầu họa sĩ vẽ cho mình một bức chân dung. "Vẽ cái người thường không nhìn thấy đó, Huê à". Ra vẻ hiểu biết, ông phi công hưu trí nói và

ngồi xuống đầy phè một cỗ trong cái ghế bành mây ở giữa nhà.

Bốp từ nhà trong lồng thùng đi ra, nắm ạch xuống ngay chân chiếc ghế bành. "Sống một mình buồn lắm, Huê ạ!". Nghe ông nói, Huê không đáp, cứ cầm cuì sửa soạn bút vẽ và mầu. Sống, đồng nghĩa với chấp nhận. Cảm hứng là điều kiện để làm tác phẩm lớn - niềm mơ ước của họa sĩ vốn rất hiếm. Trong khi đó, người ta vẫn phải sống. Huê phải nuôi một bà mẹ già ôm liệt giường đã cả chục năm nay. Hơn nữa, là họa sĩ thì nàng phải vẽ, phải vẽ. Như nàng đang vẽ chân dung ông Choan đây - một khuôn mặt tròn vạnh, hai con mắt thô lố - một khuôn mặt trẻ con cho tới khi về già.

Cho tới khi nghe thấy một tiếng kêu thất thanh, Huê vội quay lại và nàng nhận ra, ông Choan vừa co giật bàn tay trái lên, mặt nhăn nhúm hốt hoảng, miệng xuýt xoa, nhưng cố lấy lại vẻ oai vệ, chặc chắc lưỡi: "Mày đớp tao như muỗi đốt gỗ thôi, Bốp ạ". Rồi cười nhăn nhó.

Huê vội bước lại.

- Em quên không bảo bác, con Bốp này khó tính lắm. Nó chỉ cho mình em vuốt ve nó thôi!

- Không sao! Không sao! Đừng lo cho anh. Anh nói điều này từ đáy lòng: Em sống một mình bấy nhiêu năm, phí hoài quá. Phí hoài là có tội với mình với mọi người đấy!

Nữ họa sĩ lắc lắc đầu:

- Em có sống một mình đâu. Em có Bốp là con. Em có người thân đây chứ!

Rồi chợt kêu to: "Kìa tay bác chảy máu". Tay ông Choan bị Bốp đớp sơ sơ thế mà chảy máu thật. Ông phải đi tiêm phòng dại ba tuần liền. Trước khi đi, ông sang nhà Huê chửi con chó một hồi dài, ông dọa: Tao mà có mệnh hệ gì thì mày chết với tao. Rồi ông nhìn Huê, hạ giọng:

- Huê à. Không nên tự đầy đọa mình bằng một đời sống khép kín như thế. Hay nghệ sĩ là con người có cuộc sống nội tâm sâu kín? Huê đã thuộc về một người vô hình vô ảnh? Chứ đâu có phải là đã có Bốp là người thân duy nhất!

*

* * *

Tình thân thiết của Bốp đối lại với Huê nếu không hơn thì cũng chẳng kém tình thân yêu của nữ họa sĩ với chú khuyển của mình. Có thể lấy một ví dụ gần đây nhất để minh chứng. Một hôm, cho Bốp ăn cơm, Huê bỗng phát hiện cái đuôi bông trăng loang đèn của nó không vây. Nàng vội tìm hiểu thì thấy ở chót khau đuôi Bốp có một cái mụn đang chảy máu. Suốt một tuần lễ liền, nàng bôi mọi thứ thuốc cho Bốp mà nốt mụn vẫn nguyên trạng. Lo lắng quá vì lần này khác với hồi Bốp mới về ở cùng bị bệnh viêm chân lông, khắp người mụn nhọt rỉ nước vàng, phải mua đến cả thuốc đặc hiệu của Mỹ tiêm cả tháng trời mới khỏi. Số

hãi quá, vì sợ Bốp mắc một thứ bệnh nan y. Và thế là nàng tha Bốp đi đến khắp các bác sĩ thú y giỏi nhất của thành phố để chữa chạy. Rồi cuối cùng ôm Bốp đến cả bệnh viện K để trị xạ và cắt cái chót đuôi bị bệnh ấy đi. Tốn kém không biết bao nhiêu mà kể. Nên nàng đã phải bán đi từ chiếc bàn là du lịch, cái lò vi sóng, sợi dây chuyền mặt ngọc rubi và cả bức tranh tốt nghiệp ra trường mà Bảo tàng Mỹ thuật đang muốn mua nhưng từ lâu rồi nàng không chịu vì muốn dành để tặng mẹ mình, một bà già ốm đau lệt bệt khi vào tuổi chín mươi. Nay thì chính mẹ nàng cũng thông cảm với nàng. Mẹ nàng nói: "Coi như mẹ nhận bức tranh đó rồi. Mẹ cho lại con để con bán đi cứu Bốp".

Với Bốp, Huê là người duy nhất ở trong trí nhớ tiềm ẩn của nó. Nàng không ra khỏi trí não nó, mãi mãi ở trong đầu nó, ở cõi vĩnh hằng, nơi không có cái kết thúc và chỗ bắt đầu!

Sự thực thoát đầu Bốp chỉ là một chú khuyển con lạc đến nhà nữ họa sĩ. Một chiều, đi dạo một lối vè cho thiều nhi về, mở cửa, Huê đã thấy Bốp như một bùm lông đen pha trắng đứng vẫy đuôi. Và hơn thế nữa, ở cả hai, trong tâm thức cùng lúc như vừa bừng ngộ, họ chồm tới nhau, cử chỉ vô vội và cảm động không nói lên lời, như hai kẻ thân thiết bị chia cách, nay mới lại đoàn tụ vậy.

- Chết thôi, con từ đâu đến đây thế, Bốp!

Cả đến cái tên và từ *con* thân thiết cũng như buột ra từ cõi nhớ sâu thẳm của nữ họa sĩ. Còn Bốp thì run

rẩy từng ngón chân, cứ thế rúc vào ngực Huê, nức nở trong những tiếng kêu nho nhỏ kéo dài.

Bốp đã từ một nơi xa lạ đến nhà Huê. Nói cho đúng Bốp đã phải vượt qua một địa ngục trần gian để đến được với nữ họa sĩ, vì vừa lọt lòng và mở mắt, Bốp đã phải sống ở cái thế giới toàn là những điều độc ác ghê rợn rồi. Nhà có năm người đàn ông lớn tuổi và năm thằng con trai tuổi từ năm đến mười. Chúng vật mẹ Bốp ra làm thịt khi mẹ Bốp còn đang trong thời kỳ cho con bú. Còn Bốp thì: *Đứa nào làm vỡ cái lọ hoa đây?* Bốp! *Đứa nào tha chiếc dép của tao đi đâu rồi?* Bốp! *Đứa nào đái ra làm ướt nền nhà đây?* Bốp! Ôi! Bốp là kẻ phải gánh chịu tất cả. Bốp là thủ phạm duy nhất của tất cả mọi sai sót. Hơn nữa, Bốp là nguyên nhân của mọi sự thất bại. Một con số đề trượt ra khỏi tầm tay. Một canh bạc bị thua. Một cuộc lừa bịp không thành. Thậm chí một bữa rượu say xỉn. Một cơn đói thuốc cồn cào điên dại. "Đ. mẹ. Chỉ tại mày, lỗi con". Những cú đá bất thần xốc xáo cả lục phủ ngũ tạng Bốp nối tiếp. Cho đến một ngày, một gã trẻ nhất trong năm gã đàn ông bừng tỉnh sau một cơn phê thuốc, reo to: "Ô, thằng chó con lớn thành chó dé rồi, loại này *thịt nầm* của nó ngon quên chết đấy!".

Giờ thì Bốp đã sống ở một thế giới khác. Với nó, không còn quá khứ tăm tối, bất công, độc ác nọ. Với nó, Huê là mẹ thân yêu duy nhất. Một người mẹ hiền hậu, dịu dàng, tài hoa và nó là đứa con thân yêu thì nó phải tận tụy bảo vệ và chia sẻ. Cách nào khác được.

Thái độ mẹ nó với anh chàng Mỹ Peter cũng là thái độ của chính nó. Với ông Choan, còn hơn thế, nó phải bảo vệ mẹ nó!

Còn bây giờ, sáng nay khi mẹ nó nghe chuông reo, mở cửa, bước ra, mặt sáng tươi như vừa rửa nước lạnh, mừng mừng rõ rõ, hơi thở nọ lấp hơi thở kia, ôm choàng lấy một người đàn ông cao gầy xanh xao đeo chiếc ba lô bặt sau lưng, thì nó rộn rít cuồng cuồng chạy vòng quanh hai người với những bước nhảy lảng cẳng sai nhịp.

- Anh! Thế là đã gần hai mươi năm rồi em mới gặp anh. Hai mươi năm trời. Hết cả tuổi trẻ rồi. Nhưng em tin, em tin...

Nữ họa sĩ nghẹn ngào. Còn người đàn ông thì rưng rưng, nắm chặt tay nữ họa sĩ:

- Anh chia tay em ngày ấy đi xa. Rồi anh trở lại thành phố này. Anh vẫn dõi theo từng bước em đi. Anh xem tranh em bày trong các cuộc triển lãm. Nhưng anh không dám tin, rồi sẽ có ngày hôm nay.

Nước mắt ngầm ngập trong mi, nữ họa sĩ nói:

- Anh! Anh có tin không? Khi anh bị người ta bắt đi, em vẫn không sao hiểu nổi. Và em vẫn hăng tin: Rồi oan khiên sẽ được giải. Anh sẽ trở về toàn vẹn như anh ở trong trí nhớ của em mãi mãi. Anh ở cõi vĩnh hằng, nơi không có cái kết thúc, cái chết, ở trong em.

Nói xong câu nói tâm sự gan ruột nọ, nữ họa sĩ ngẩng phất đầu lên, hai con mắt khô ráo long lanh ánh cười. Nàng nhìn người yêu, tiếp:

- Người yêu nhau thường không nhìn rõ mặt nhau đâu, anh à. Nhưng đã có câu nói này: Hãy nhìn hai lần để thấy đúng và chỉ nhìn một lần thôi để thấy đẹp. Và như vậy, em đã lưu giữ gương mặt tuyệt đẹp của anh trong ký ức vĩnh viễn của em. Còn bây giờ anh hãy nhìn thẳng mặt em đây, để em đổi chiếu thủ xem, để em sửa soạn làm một cái phác thảo chân dung anh bằng cả hiện thực lúc này và những điều em hằng ghi nhớ.

- Chà! Cô học trò bé nhỏ của anh. Khi anh bị người ta đến bắt, em có nhớ, lúc đó anh đang ở trên giảng đường. Và anh đã nhìn em lần cuối để ghi nhớ mãi bóng hình em. Với anh, em là cái đẹp vững bền, vĩnh cửu.

Người đàn ông vừa nói vừa trút hai quai cài ba lô khỏi vai, rồi giang rộng hai cánh tay ôm trọn thân hình bé nhỏ của nữ họa sĩ. Chính lúc ấy, Bốp đứng ngây người. Một tình cảm xa lạ đang nhập vào nó. Cơn say đắm này sinh từ hai con người tràn vào Bốp nỗi triu mến, dịu dàng. Nhưng, thốt nhiên như có gì đó vừa được sơ ngộ, trước mặt Bốp bừng sáng một cảnh giới lạ lùng hiếm hoi, Bốp liền nhảy lên, hé răng, đớp nhẹ vào cổ tay phải người đàn ông, khi ông vừa áp mạnh tay vào phần eo hông của nữ họa sĩ sau bao nhiêu năm đợi chờ mà vẫn muộn mà, mềm mại. Nó có cảm giác bị tước đoạt.

- Bốp! Sao lại thế con!

Nữ họa sĩ quay lại, rồi cúi xuống, một tay xốc con

chó ngược lên. Và người đàn ông thấu hiểu hết nguồn cơn, tay vẫn ôm chặt người phụ nữ yêu dấu, nhưng ngoảnh mặt lại nhìn xuống Bốp, âu yếm và dịu dàng:

- Ô! Bốp đấy à! Bốp ơi, người ba đấng, vật ba loài. Bốp là hạng thương, ta và Huê xếp lớp ưu tú. Chúng ta là bạn bè chí cốt với nhau mà.

1/6/2005

Thoạt kỳ thủy là nước



Moan vùng ngay dậy! Lần này thì không nhầm được nữa rồi. Tiếng dòng nước từ cái vòi gang công cộng ở đầu dãy phố xối vào lòng chiếc thùng tôn rỗng thoang thoang vọng lên tận trời cao, thoạt đầu mơ hồ như từ tiềm thức hiện ra, sau cùng đã là một thực thể rõ ràng đập ngay vào con tim đang bồi hồi của Moan. Đã đến giờ nhà máy nước thành phố mở nước cho khu dân cư mới hình thành này rồi!

Không bật đèn, Moan quờ quạng trong bóng đêm lờ mờ. Rồi xách đôi thùng sắt lò mò từng bước đi ra cửa.

Trời chớm vào hạ. Mới có hơn bốn giờ. Bóng đêm và ánh ngày pha trộn nhợt nhạt như sương khói luênh loang trên mặt đất. Trên cao, những vệt mây xám xịt từng dải nằm ngưng đọng, xen kẽ các khe hẹp hé hé thứ ánh sáng đục lò. Phong phanh cái may ô và cái quần lửng, Moan chập choạng từng bước như đang cố

ra khỏi cõi ảo giác chiêm bao. Thật sự là thế! Vì suốt từ lúc chợt tỉnh nhìn đồng hồ thấy mới có một giờ là có ngủ thiếp được đâu, mặc dầu đã tự nhủ, mai có những bốn tiết lên lớp, hãy ngủ đi để lấy sức! Là cứ thao thức, cứ chập chờn nửa mơ nửa tỉnh, chỉ lo ngủ quên, quá giờ, không kịp xách thùng đi hứng nước lúc nước bắt đầu mở.

Sau cùng, rẽ ngoặt về bên trái được mấy bước thì Moan tỉnh táo hẳn. Tiếng nước xả xòe xòe vào thùng lǎn trong tiếng người cười nói xôn xao giờ đã rõ mồn một. Thì ra chẳng riêng gì Moan, cả thiên hạ, gần trăm hộ ở khu dân cư mới hoàn thiện phía nam thành phố này, cả đêm qua đều đã tràn trọc đợi nước và bây giờ họ đã nhanh chân hơn Moan một bước!

Nhanh nhẹn, Moan tiến lại và vội vã xếp đôi thùng sắt của mình vào cuối dãy thùng đã xếp hàng. Ấp ngay vào Moan cảm giác hoang mang buồn nản. Từ chỗ đặt cái vòi nước công cộng, thùng xếp hàng nối nhau, dài đặc vòng vèo như vô tận. Có lẽ nhiều người đã đem thùng ra đây xếp sẵn từ nửa đêm. Và bây giờ thì ngoằn ngoèo rắn lượn nối nhau đủ hết các loại hình. Thùng sắt. Thùng gỗ. Thùng tôn. Thùng nhựa. Thùng cao su. Chậu nhôm. Chậu đồng. Thậm chí cả những chiếc xô và những cái bô nhỏ. Nghĩa là tất cả những vật thể có sức chứa, có thể hứng đựng được nước và có thể xí được chỗ. Thành phố là hình ảnh điển hình của nạn nhân mẫn và quá tải! Còn khu dân cư mới lập thành phường ở đây là nạn nhân của thói

tắc trách và việc xây dựng cơ bản không đồng bộ, có nhà ở nhưng điện đóm thì pháp phù và nước nội thì rất ngặt nghèo.

- Đứng chen hàng, ông ơi.
- Kìa, thùng ai sắp đầy rồi, vào lấy đi!
- *Nửa đêm thức dậy trông trời. Ông sao Bắc đầu đã rời sang đông.* Tôi ra xếp hàng từ lúc ấy cơ, các bà à.

Lao xao tiếng người giữa tiếng nước chảy òa òa.
 Moan xếp thùng xong, bước lại cạnh chỗ bắc vòi nước.
 Túm tุม ở đây có đến vài chục đàn ông đàn bà trẻ con. Moan nhận ra vài gương mặt quen quen. Ông Lê cụt ở bên xí nghiệp điện tử. Ông Hành nhạc sĩ quân đội đeo kính cận mảnh khảnh, dáng con nhà trí thức. Ông Bùi nhà thơ, vẻ tài tử, tóc để xõa sau gáy. Họ đứng bên nhau cạnh mấy bóng phụ nữ áo màu, áo trắng. Và câu chuyện đổi trao lúc chờ nước đến lượt mình thì lan man từ địa hạt này sang lĩnh vực khác. Từ giá vàng đã tăng lên trên một triệu đồng một chỉ đến chuyện Biêlaruts sắp bầu tổng thống; Ở I Rác lính Mỹ đã chết tới hơn một nghìn tên; Putin tổng thống Nga sắp sang thăm Trung Quốc ký hiệp ước an ninh chung và hợp đồng xây dựng ống dẫn dầu xuyên Xibéri cho đất nước có số dân không lồ này. Ai đó nói chuyện ngũ ngôn. Tôi đố các ông các bà, bộ phận quan trọng nhất trong con người ta là cái gì? Tay? Chân? Mặt? Sai toét. Ha ha. Quan trọng nhất là... Thôi, lại định dờ trò tiêu lâm ra ở đây, hả ông đồ?

- Kìa, ông nhạc sĩ. Mơ ngủ đấy à?

Nghe tiếng gọi giật, người đàn ông đeo kính cận đang chống đòn gánh nghênh tai nghe người nào đó kể chuyện ngụ ngôn vội quay lại kêu rõ to: "Có tôi đây!" Thùng nước của ông đang sủi bọt trắng xóa. Ông vội bước tới, xách nó ra và dùn cái thùng thứ hai vào. Tiếp đó, chờ thùng sau đầy, ông lại xách ra và móc xích sắt vào quai thùng, ghé vai vào đòn gánh. Chính lúc ấy, đám phụ nữ đứng cạnh bỗng cười ré lên:

- Vai thờ! Vai thờ rồi, ông ơi.

Một người đàn ông trong đám kêu to:

- Tôi đã bảo mà. Trong con người ta, tay chân tai mắt đều không quan trọng. Quan trọng là... đôi vai.
Đòn gánh tre chín rạn đôi vai.

- Đàn ông đàn ang ở xứ sở còn khổ sở như ta mà không biết gánh thì làm gì nê!

Một người nào đó bình luận. Người đàn ông đeo kính cận è cổ, choang chân gồng vai đầy hai thùng nước lên. Từ đám phụ nữ, một bóng áo trắng nhanh nhẹn bước ra, tiến lại:

- Nào, khôn lấy miệng mà sai. Đại lấy vai mà đỡ. Gồng gánh từ năm mười sáu tuổi, năm nay ba mươi, chẳng lẽ lại không giúp được anh gánh nước này. Nhà anh ở đâu?

Vừa nói người phụ nữ mặc áo trắng vừa dồn lấy cái đòn gánh vừa trùt khỏi vai người đàn ông đeo kính. Khuôn mặt trắng rầm của chị và những đường nét mềm mại ở vóc hình đậm đà của chị cùng cái búi tóc to tròn lắt léo sau gáy của chị lập tức thu hút cái nhìn

của Moan. Có cái gì đó thân quen ngờ ngợ ở cái vẻ xốc vác, đầm đang, hào hiệp ở chị! Và Moan nhận ra ngay là cái nhìn của mình bỗng như bị cuốn vào cơn say mê không có điểm dừng, nó kéo dài từ đôi vai tròn qua khuôn ngực nồng nàn, trượt xuống tới vùng eo thắt, hai bắp vế và những ngón chân trắng muốt đang bấm chặt xuống đất của chị.

Mái nhìn theo người phụ nữ quẩy gánh nước đi, nghe tiếng ai đó gọi: "Thùng sắt của ai kia, dồn lên đi chứ!". Moan vội quay lại và chạy vội về phía đôi thùng của mình. Dòng thùng xếp hàng liên tục chuyển động như tàu hỏa dồn toa. Một đôi thùng hứng được nước xách ra, lập tức đôi thùng kế thế chỗ và đôi thùng sau liền nhích lên lấp kín khoảng trống vừa phát lộ. Lúc này, do lơ đãng, đôi thùng của Moan đã cách đôi thùng trước nó một khoảng rộng tới ba bước chân.

Moan vội xách đôi thùng đi lên. Nhưng, khi sắp đặt đôi thùng của mình xuống sát đôi thùng tôn phía trước thì bỗng từ đâu có hai đứa bé gái chạy tới, chen ngang qua mặt anh.

- Ô, cái bác này, bác ra sau bác phải xếp hàng sau chứ!

- Lúc nãy...

Nhin hai cái mặt câng câng đanh đá của hai đứa con gái chừng mười hai mươi ba tuổi, Moan bỗng ngắt lời rồi im lặng. Tranh giành, cãi cọ với trẻ con thì còn đâu là người lớn nữa! Huống hồ Moan lại là ông giáo! Một ông giáo dạy ở bậc Đại học, ở khu dân cư mới lập

này không phải ai cũng biết mặt biết tên, nhưng vẫn là một nhân cách tự trọng, biết ứng xử một cách có văn hóa chứ! Moan tự trọng và luôn biết nhường nhịn. Và vì thế Moan luôn là kẻ bị thua thiệt so với bạn bè. Nói ngay như khoản nhà cửa. Trong khi có đồng nghiệp dùng mưu mẹo sở hữu đến hai ba căn hộ công sản thì Moan đến năm ngoại khi mẹ anh mất, chính quyền và công đoàn nhà trường đến thăm viếng, mới biết, cả chục năm nay, anh và mẹ anh vẫn sống trong một cái túp bán mái chỉ có sáu mét vuông diện tích. Rồi sau đó, mọi người mới tính đến chuyện cho anh mua một căn hộ ở khu dân cư mới hình thành ở xa xôi tít tịt phía nam thành phố này.

"Ừ, bác xếp sau các cháu". Moan như kè tự thú, nói khe khẽ, đặt đôi thùng sắt xuống sau đôi thùng gỗ của hai đứa trẻ. Rồi lặng lẽ trở về đám người đứng chờ thì vừa lúc nghe thấy một tiếng quát. Quay lại, Moan nhận ra người phụ nữ mặc áo trắng vừa gánh hộ ông nhạc sĩ đeo kính cận đôi thùng nước về nhà đã trở lại, đang bước tới, kéo đôi thùng gỗ của hai đứa con gái ra và dẩn đôi thùng sắt của anh lên:

- Hai chị em con Quy! Chúng mày lại định giờ trò ngông ngược càn rỡ ra ở đây, hả?

Hai đứa con gái sầm mặt nem nép đi ra. Moan nhập vào đám đàn ông, đến bên ông Lê cụt đang đứng cạnh ông Bùi nhà thơ tóc xõa. Ai đó vừa nói, cảnh xếp thùng chờ nước này giá có mấy ảnh chụp vài pô để con cháu sau này nó biết thì cũng hay đấy nhỉ. Và tiếp đó,

một người bảo: Chốc nữa trời sáng thế nào ông Thông
nhiếp ảnh gia mò ra, ta sẽ bảo ông ấy.

Ông Lê quay sang đưa cánh tay cụt chạm vào sườn
ông Bùi:

- Thế nào nhà thơ, cảnh hứng nước như thế này có
gọi hứng gì cho ông?

Ông Bùi cười hiền hiền, rung mái tóc xõa:

- Trước cách mạng tháng Tám bốn lăm, những năm
ba mươi, bốn mươi thế kỷ trước có danh từ *dân via hè
máy nước* để chỉ đám các cô sen cậu ở. Nay thì tất cả
bằng nhau.

- Ông nào mà ăn nói độc địa chua cay thế?

Từ phía sau đám đàn ông lòa荷花 hình bóng văng
ra một giọng đàn ông cộc cằn. Rồi tiếp đó, tách ra, lộ
ra khỏi bóng đêm nhộm nhoạm, một gương mặt đàn
ông gồ ghề có đôi gò má cao và cặp lông mày dựng
ngược. Ông này đi thẳng tới trước mặt ông nhà thơ
tóc xõa.

- Tôi nói thế là căn cứ vào cơ sở hiện thực, bác ạ.
- Hiện thực nào khi phản ánh cũng phải có lập trường.
- Lập trường cụ nói là cái lập trường gì vậy?
- A!

Cơ chừng cái sảy nảy cái ung, đôi co sẽ thành đám
cãi nhau to mắt. Vì Moan thấy người đàn ông có
gương mặt gồ ghề vừa há hốc miệng đã đổi mặt hầm
hầm. May thay, đã chẳng có gì xảy ra cả. Vì người phụ
nữ mặc áo trắng đã bước tới, vỗ bôp vào vai người đàn
ông có gương mặt gồ ghề, cười giả lả:

- Cụ Cuông tuyên huấn ơi, người ta nói chuyện vui mà cụ không biết cười à!

Rồi chẳng để ý tới thái độ của người đàn ông tên Cuông, chị đã nháy ra chỗ vòi nước, chỉ tay vào hai đứa con gái đã lại lạnh chanh chen chỗ:

- Hai con oe con kia! Có xếp hàng ngay ngăn trật tự không tao mách cò giáo Thanh chúng bay nhé.

Đám đông như được thê cười à à. Nhà thơ tóc xõa túm tím:

- Truyền thuyết ngày xưa nói, phụ nữ là người cấu tạo bằng nước, các bác ạ. Đây, chính là trong *Hồng Lâu Mộng*, ông Tào Tuyết Cần viết: Xương thịt người con gái do nước kết thành, nên trông thấy thì người nhẹ nhàng khoan thai.

Thích thú vì ý tưởng nọ, Moan quay lại nhìn chỉ phụ nữ áo trắng. Chị đã quay về phía người đàn ông có gương mặt gồ ghề, như vô tình:

- Bác Cuông này, em nghe nói kinh nghiệm của người xưa là khi giận dữ thì ngâm mình xuống nước là lập tức hạ cơn hỏa ngay.

Ông nhà thơ gật đầu:

- Tôi có ông bạn, khi tức giận là ông ta đi bơi. Vì xuống nước mát mẻ là quên hết, dịu hết. Hơn nữa, xuống nước phải nghỉ đến bơi, không bơi là chìm. Thành ra phải nói rằng, nói đến nước là nói đến sự sạch sẽ, tươi tốt, đẹp đẽ. Sách cổ nói: nước là môi trường sống, phương tiện thanh tẩy, trung tâm tái sinh.

- Nhà thơ là trí thức có khác. Khi nào lập câu lạc bộ văn hóa phương, mời bác đây nhé!

Người phụ nữ áo trắng nói, rồi nhìn cái vòi nước, chép miệng:

- Khổ! Nước thôi mà sao ngọ ngắn quá thế! Mong cho đất nước qua khỏi đận nghèo nàn, khó khăn này.

Trời đang vẫn chuyển. Mây xám từng mảng kết nối lại, để những kẽ hở mỗi lúc một rộng một sáng. Mặt đất đã hưng hửng. Mặt người đã lồ lộ nét mũi, khuôn miệng, ánh mắt. Vòi nước vẫn thốc tháo tuôn chảy. Tiếng nó dội vào những cái thùng rỗng mỗi lúc một nhỏ đi. Phản vì những tiếng động của một ngày mới đã mỗi lúc một rõ. Phản vì, có cảm giác, sau cả một khoảng dài thời gian, ào ào, thông thốc đổ nước, dòng nước đã thoáng vẻ mệt mỏi vì sức lực dường như đã có phần hao cạn.

Đám người đứng túm tụm chờ nước thưa vắng dần. Số hứng được nước đã gánh về. Số còn lại đều đã đến bên đôi thùng của mình. Moan cũng vậy. Moan đã trở về vị trí đôi thùng sắt của mình. Và bây giờ mới thấy trên khuôn mặt trái xoan tuổi ba mươi lăm của anh, những nét trán nhăn nhíu của nỗi lo nỗi buồn.

Đôi thùng sắt của Moan xếp trên đôi thùng gỗ của chị em cái Quy đanh đá đáo để. Sau nữa, còn cả một dây dài, nhưng nhìn lên mới thấy nó còn ở cách vòi nước khá xa. Và mỗi lần thấy dòng nước ở vòi chảy bỗng nhẹ bằng sức tuôn chảy, anh lại thót người sợ hãi. Nước ăn, nước rửa cả một ngày trời trông đợi ở cả

phút này. Trông đợi ở cả phút này! Mà nhìn lên, thủ ước lượng xem. Còn tới hai chục đôi nữa mới đến làn đôi thùng của Moan!

Nhưng, hình như vận may đang đến với Moan. Tiếng nước xả bỗng nhiên lại trở nên sung mãn lắm! Nghe nó xối âm âm trong lòng thùng rỗng. Nghe nó sùng sục trong thùng nước đầy mà đõ lo mà mừng mà hy vọng. Hy vọng lắm! Vì tốc độ nhích lên phía cái vòi nước vẫn tuân tự đều đều. Vì trật tự vẫn được duy trì. Vì lúc này người phụ nữ mặc áo trắng đã đứng ở ngay cạnh vòi nước, dùng sự khôn ngoan, ngay thẳng của mình để điều hành mọi việc diễn ra cho suôn sẻ, nhanh chóng hơn.

Còn sáu đôi thùng nữa là đến lượt Moan!

Còn bốn đôi thùng nữa!

Còn hai đôi thùng nữa!

Và Moan đã thở đánh phào. Sung sướng và biết ơn, Moan ngược nhìn người phụ nữ áo trắng vừa cúi xuống đưa bàn tay đầy đặn xách cái cảng thùng của Moan đặt vào giữa dòng nước đang phun phüt xối từ cái vòi gang xuống. Nước sục lên ở đáy thùng trắng bợt. Loáng cái, thùng nước đã đầy phè. Người phụ nữ cúi xuống. Moan đầy thùng thứ hai vào.

"Cám ơn chị" Moan khẽ nói, rồi nhăm nhăm nhìn dòng nước, không để ý đến người phụ nữ đã quay trở lại đám người đứng chờ. Vì Moan lúc này đang ở trong tâm trạng hồi hộp vô cùng. Vì hãy quan sát cái dòng nước từ chiếc vòi gang. Trời ạ, nó như một kẻ dở

chứng. Đang xục xịch chảy bỗng dừng phắt rồi xì xì ra một đống toàn hơi. Đang xoe xóe bỗng nổi cơn ngẫu hứng phì phèt một tràng dài rồi như bị bóp cổ, khoẳng khoắc ho khan một hồi và tắc tị liền đến mấy giây. Chao ôi! Cuộc sống thường nhật giản dị, đơn điệu là vậy chứ có gì là phiêu lưu mạo hiểm đâu mà sao lại lầm kịch tính như vậy, há trời! Đơn giản làm sao cái việc hứng nước mà như neo cá số phận mình vào nó, mà như thấy cả kiếp người khổ ái vật vã ở đó. Đó là bởi vì khi đáy cái thùng sắt thứ hai vào vị trí hứng nước thì Moan nhận ra, cái vòi nước đang tuôn đổ dào dạt bỗng như đột ngột tắc nghẹn, rồi sau đó cường lực tốc độ chợt giảm hẳn đi. Dòng nước không còn tung tóe như khi nãy nữa. Nó thu mình lại như một sợi dây bắc vắn thừng nhỏ dần và một lúc sau, khi thùng thứ hai của Moan vừa đầy thì đột nhiên tắt hẳn, chỉ còn nhỏ toóc toóc vài giọt dư thừa.

- Ôi, Ông Máy nước là Ông Máy nước!

- Ông Máy nước hại tôi rồi!

Ôn lên những tiếng kêu than àm ī cả một vùng trời nhỏ đã chuyển sang sáng bạch. Và Moan tưởng là nhờ may mắn đã thoát khỏi tấn bi kịch của đời thường, không ngờ lại gặp phải rủi ro bất ngờ.

"Tại bác mà chúng tôi không hứng được nước! Tại bác! Tại bác!" Hai đứa con gái mặt rắn cẳng, rặng nghiến kèn kẹt, mắt xếch chéo, xoi xói cái nhìn căm hờn vào Moan, cùng rít lên và lập tức xấn vào, như quân cuồng ngày mỗi đứa xách một thùng sắt nước của

Moan, trút ngay sang một chiếc thùng gỗ của chúng, rồi ton tát chân chạy biến vào một ngõ hẻm gần đó. Moan đứng trơ như tượng gỗ. Vừa không biết ứng phó thế nào vừa thấy mặt nóng nồng vì xấu hổ.

Dám dàn ông đứng chờ nước tướng đã tan, không ngờ lại túm túm vào cuộc cãi nhau khác. Lần này vẫn là người dàn ông có gương mặt gỗ ghê, nhưng đối thủ của ông là ông Thông gầy, nhà nhiếp ảnh.

Đúng như ai đó đã nói, ông Thông gầy thấp thỏm chờ trời sáng bạch mới xách máy ảnh ra. Ông chủ tâm chụp cảnh thùng xếp hàng vắn vèo để chờ nước, để lưu vào cuốn album ghi lại cảnh sắc cuộc sống hôm nay. Và ông bị người dàn ông mặt gỗ ghê ngăn cản.

- Khó khăn thì phải chia sẻ chứ sao lại đem nhau ra bêu riếu!

Người dàn ông có gương mặt gỗ ghê nói. Ông Bùi nhà thơ cười, lắc đầu:

- Nghệ thuật phải là nơi lưu giữ bóng hình cuộc sống! Nói với loại người không hiểu biết thì nói với cái đầu gỗ còn hơn!

Ông Thông gầy định sừng sô với người dàn ông mặt gỗ ghê thì nhìn thấy người phụ nữ mặc áo trắng. Ông gọi:

- Cô Hường chủ tịch phường giúp tôi can thiệp với ông già dở hơi nợ đì nào.

*

* * *

Không để ý tới câu chuyện tiếp theo giữa người đàn ông mặt gỗ ghê và nhà nhiếp ảnh gầy với sự can thiệp của người phụ nữ mặc áo trắng, buồn buồn, Moan xách đôi thùng không trở về nhà. Nhìn đồng hồ, thấy đã hơn sáu giờ, Moan vội thu xếp sách vở, giáo án. Thôi, việc ăn uống, tắm giặt hôm nay sẽ được thực hiện ở trường vậy. Vừa nghĩ vậy, định ôm cặp đi, nhưng nhìn ra cửa, Moan liền vội vàng đứng dậy.

Ngoài cửa có bóng người phụ nữ áo trắng. Trên vai chị là một gánh nước đầy. "Hai con bé áy hư quá, để em bảo bối mẹ chúng". Chị nói, rồi thêm: "Nhà em chỉ có hai mẹ con, lại vừa hưng được ít nước mưa". Moan đứng sững bên mé cửa, cảm động không thốt lên lời trước một cử chỉ hào hiệp sẻ chia. Dừng lại một giây, người phụ nữ, chuyển gánh nước từ vai trái sang phải. Trong động tác rất quen thuộc này, Moan nhận ra gáy chị trắng mịn, dôi vai chị tròn mềm và dáng hình thắt đáy lưng ong của chị thật uyển chuyển sống động. Nỗi ngờ ngợ xuất hiện khi thoát nhìn thấy người phụ nữ đã được xác lập. Một thức ngộ vừa bừng dậy lan chuyển đến gốc rễ tâm hồn đàn ông của Moan. Moan, một người đàn ông. Chỉ có Moan, trong chủ thể đàn ông lúc này mới có được cái may mắn, cái hạnh phúc tràn thế tràn trề và đột ngột này; cái may mắn, cái hạnh phúc trong khoảnh khắc hiếm hoi được nhận ra toàn bộ vẻ đẹp giới tính mềm mại thật tự nhiên và cảng tràn sự sống lo toan của người đàn bà trong động tác chuyển đổi vai gánh, khi ngắm nhìn chị từ phía sau lưng.

*

* *

Tôi đến chơi với Moan. Khu dân cư giờ vẫn chưa có
nước máy dân về từng hộ. Moan đã có gia đình. Vợ
anh là người phụ nữ mặc áo trắng tên Hương.

Hỏi chuyện Moan, anh nói:

- Em gái tôi là nghệ sĩ balet, được phong nghệ sĩ ưu tú. Phóng viên nước ngoài hỏi em rể tôi: Anh quen chị như thế nào? Em rể tôi đáp: Tôi xem cô ấy múa trong vở *Chim báo bão*, thấy cô ấy thăng hoa và tỏa ra sức quyến rũ thần diệu quá, xúc động quá! Còn tôi, khoảng khắc tiền hôn nhân nhận ra vẻ đẹp kỳ lạ ở người nữ mình yêu là gì, là phút giây nào, ở động thái nào, thì anh biết rồi đấy! Người đàn bà thật là đẹp muôn hình muôn vẻ. Còn với tôi, thoát kỹ thủy là... nước, anh à.

15/4/2006

Lênh đênh sông nước miền tây

- Cháu là Thịnh, hả? Chú nhận được thư của ba cháu rồi. Vô đây! Mọi chuyện rồi đâu khác có đó. Nào, vô đây đã!

Gió sông hắt lên ràn rạt. Ông Tư Liên râu quai nón rậm rì, cao lớn, đẹp phượng phi, thanh kỳ, bắt tay rồi ấn vai Thịnh bảo anh ngồi xuống. Lòng thuyền rộng rinh phẳng lì rải la liệt những tàu lá dừa nước ú ú thịt cày thịt bê chém miếng to, một cái đĩa tròn vạnh đầy ụ thịt vịt chặt đều phấp phấp, cạnh đó là rổ rau muống chè và hoa chuối tây thái mỏng tang cùng một chiếc *cù lao* đang sôi cuộn, bên những cộng bạc hà nghênh ngàng cả rẽ như mới vặt vội từ bờ ruộng vào. Ban chủ nhiệm hợp tác xã vận tải thủy Rạch Tàu vừa họp xong, giờ là bữa ăn. Nhìn các đồng liêu ngồi quanh bữa ăn, ông Tư Liên chủ nhiệm tươi cười, phô hàm rắng đều, trắng như bạc:

- Gặp dịp rồi. Xin giới thiệu với mấy anh, cháu Thịnh, con anh bạn tôi, người cùng đơn vị chiến đấu ở Tứ Giác Long Xuyên trước giải phóng năm 1975. Cháu có công chuyện phải vô miền Tây này. Còn giới thiệu với cháu, ngồi cạnh chú đây là chú Ba Đệ, phó chủ nhiệm. Trông thế thôi chứ chưa có vợ đâu. Mà phong độ còn hay lắm!

- Cháu chào chú, chào các anh à.

- Ô, chiến sĩ công an, hả?

- Đúng rồi đó, chú Ba Đệ.

Người tên Ba Đệ xấp xỉ lục tuần, bụng tròn, lưng đầy, ngực rộng, tóc lơ phơ, mặt chữ điền, tướng phong lưu, nghe ông Tư Liên trả lời xong, nhìn Thịnh gật gù:

- Mới ngoài Hà Nội vô, cháu? Công an mà đẹp giai hết xẩy, hả?

Nói rồi, như thể tiện tay, thúc nhẹ cùi trỏ vào sườn người trai trẻ ngồi cạnh như ra ám hiệu ngầm. Người này cao ráo, tóc rẽ ngôi giữa, mắt tròn như mắt cá, láo liên, ranh mãnh, nhận cú thúc sườn, hiểu ra ý tứ, liền lom khom đứng dậy, đi ra phía sau đuôi thuyền. Ông Ba Đệ quay lại với Thịnh, xởi lời:

- Cháu vô đây có công chuyện chi vậy? Bộ đi truy tìm tội phạm, hả? Nếu phải bí mật thì thôi đừng nói. Nhưng chắc là lần đầu tiên vô đồng băng sông Cửu Long? Có thấy cảnh trí lạ không? Bác và anh Tư Liên cũng dân Thái Bình vô đây đó. Rồi, sẽ biết thế nào là cháu thố, là miền Tây Nam bộ và rồi mê mẩn luôn nó thôi đó, cháu à.

Ba bốn người trung niên ngồi quanh bữa ăn vừa thổi khói thuốc rê, nghe Ông Ba Đệ nói, cùng cười à à. Người trai trẻ đã từ đuôi thuyền khom lưng chui vào khoang thuyền, tay phải xách một can nhựa trắng nặng chịch, tay trái cầm một cái chậu nhôm. Những người ngồi quanh bữa ăn dụn dụn mông, dịch chuyển ra hai bên mạn thuyền và cùng úi một tiếng thật to. Chiếc thau nhôm đã được đặt giữa khoang thuyền. Người trai trẻ tay ngoay ngoái mở cái nút, rồi nghiêng miệng can vào thành chiếc chậu. Trời! Rượu tuôn ồng ộc như thỏa sức, bốc hơi mê mê. Chiếc can có sức chứa đến hai mươi lít chứ đâu có ít!

- Kiến! Ngồi xuống đây, mày. Cái ly đâu? Đưa anh Tư khai cuộc nào. Lẹ lên! À, quên chưa giới thiệu với Thịnh. Đây là Kiến, thư ký của ban chủ nhiệm, chắc cũng trạc tuổi cháu.

Ông Ba Đệ vỗ vai người trai trẻ, rồi quay sang Thịnh:

- Thịnh nè. Năm bốn hai thế kỷ trước, bác tha phương cầu thực vô đây. Đất hoang mênh mông. Kênh rạch rồng rít. Nước tràn lênh láng. Đêm nằm không ngủ được, vì cá nó lao xao trò chuyện. Nói thế cháu có tin không?

- Cháu tin chứ ạ!

- Chu cha! Đúng là rẽ cá lấy nước đó. Thời ấy ở vùng Láng Linh có con cá sấu năm chân rất dữ tợn. Dân chúng không dám kêu tên. Chỉ gọi là Ông Năm chèo. Vì coi mỗi cái chân sáu là một mái chèo mà. Thế mà có ông tên là Đình Tây trị được nó đấy. Nghe tiếng

òng là sáu chạy liền. Thành ra hẽ cứ thấy cánh đồng Láng Linh đang tự đứng nổi sóng, đoán chừng sáu về, là bà con cô bác đồng thanh la lớn: "Bớ ông Đình Tây, Nām chèo hán về đó!" Đó là sáu. Còn hổ cũng lám. Dân chúng gọi hổ là ông Hội đồng. Vì hán ác như hùm. Trị hổ thì có ông Bùi Thiên Sư. Tôi cùng tham gia phụ giúp ống. Ông nhơn đức lám. Hổ bị thương là ống tha.

Ông Tư Liên cầm cái ly sứ nhỏ trăng bong vục vào chậu rượu, giơ lên, cặp mắt rợp mi vuốt dài, đẹp nam nhi và tinh tú, nhìn Thịnh:

- Miền Tây Nam bộ mà, Thịnh. Uống rượu kiểu này gọi là uống xoay vòng. Bữa nay, tôi là chủ xị. Nhưng, kính lão đắc thọ, xin mời bác Ba Đệ.

Ông Ba Đệ đón chén rượu mắt lấp lánh, ê à:

- Ồ, uống mừng tân khách mời từ Bắc vô. Hà, cháu công an nè, đừng chê mấy bác nói năng lấp nháp, rượu chè bê tha hủ lâu, nghe. Miền Tây hoang sơ không có cái món nước lửa này không trụ nổi mà. Cháu chưa biết đâu, đất này xưa hiểm trở lám. Hồi bác mới vô, từ Châu Đốc đến Núi Sam chỉ có mươi cây số mà đi phải ngủ đêm độ đường đó. Mà rượu thì làm sao bỏ được. Nó có từ thời Hoàng Đế bên Tàu, nghĩa là cách đây sáu ngàn năm rồi. Từ Bắc chí Nam nước ta, đâu chả có rượu. Nào, đến lân bác! Hà, cái tang rượu Bà Điểm này là cất từ nếp thầu dầu chứ không phải là nếp mực vụ chiêm đâu. Uống được lám! Nhưng mà... khoan đã.

Ông Ba Đệ nhón đôi đũa, cúi xuống đĩa thịt vịt gấp lên một miếng gan vịt vàng xuộm đặt vào bát của Thịnh. Rồi tiếp đó, miệng kêu: *Chưa xong*, tay đảo đũa, gấp tiếp cho Thịnh một miếng lườn vịt nữa, đoạn mới ngẩng lên:

- Nào, bây giờ chấm vào chén mắm, cho vào miệng, thử coi ra sao, Thịnh!

Trời! Miếng gan vịt, cùng miếng lườn vịt chặt dài theo chiều ngang giắt sụn trong vị nước mắm gừng đậm đà thơm dậy lên cùng vị bùi bùi ngầy ngậy, giòn giòn, sao mà ngon thế!

- Nào! giờ ém một ly Bà Diễm xem có thấy đời lên tiên không, chú em!

Ông Ba Đệ cười tít mắt, đưa ly rượu cho Thịnh.

Thịnh đón chiếc ly. Vực vào chậu rượu, giờ cao mồi mọi người rồi Thịnh ngửa cổ dốc tuột một hơi vào miệng. Chiến sĩ công an nhập vai cũng đâu có kém!

- Khá lắm! Ông Ba Đệ vỗ tay lột đột: Nào, giờ đến lân Kiến!

Người tên Kiến gạt vạt tóc rẽ tre xòe xuống trán nâng ly rượu, vẻ từng trải dạn dĩ, giọng rạn vỡ xô bồ:

- Anh Thịnh nè. Ngoài Bắc có kiểu *uống ngoặc tay*. Cao Bằng hồi tôi đi tham quan Pắc Bó có kiểu chuốc rượu bằng thìa. Hứ, đêm đó, định kéo một em gái Tày mặt tròn như mặt trăng rằm vào bụi mà ói vọt cắn câu, xỉu ngay tại chỗ, không mần chi được!

Ly rượu xoay tròn vòng thứ nhất. Rồi vòng hai qua. Vừa thấy chậu rượu sóng sánh với với tí chút, Kiến đã

tay chùi mép, nhồm dậy, vừa xoay xoay nút, đồ tiếp vừa huyên thuyên về gái Tày Cao Bằng. Thấy mặt Thịnh hơi lâm tâm đỏ, ông Tư Liên liền ghé tai Kiến: "Từ từ thôi, mày". Thì ông Ba Đệ đã gạt tay, lắc đầu:

- Không! Anh Tư Liên. Tôi biết luật chở. Công an cấm rượu bia trong khi đang thi hành công vụ thôi. Mà mai mốt mới đi công chuyện chở. Mà đi đâu đó, anh Tư?

Mặt trầm trầm buồn buồn, đuôi mắt quym quýp, ông Tư Liên nhìn ông Ba Đệ, khe khẽ:

- Mai, các đội thuyền đồng loạt đi chuyên chở đất đỏ ở sông Sài Gòn. Riêng cô Út Sâm có việc phải đi Hà Tiên, tiện thể tôi nhờ cô đưa cháu Thịnh đây đi tới đó luôn. Khổ! Cũng là vì cái chuyện thằng em cà chớn của tôi, bác à.

Thoảng qua gương mặt đầy đặn một nét nghī ngợi rồi tan biến ngay, ông Ba Đệ phất tay, ghé bên Thịnh:

- Hà, thằng tội phạm mà ra tới Hà Tiên thì là hết đường rồi. Cứ việc ra mà tóm lấy hắn thôi. Nhưng mà Thịnh nè, cháu có biết câu này không: *Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hổ?* Thế đấy, bạn từ nơi xa đến, sao không vui!

- Dạ.

- Đây, cháu ăn thử miếng tiết vịt xem. Có đúng là bùi, mềm, ngọt mà không khô không! Đó là vì khi hứng tiết vịt thì rắc vào đó ít hạt gạo tẻ, để khi luộc tiết, hạt gạo đó nở ra. Hà hà... Cháu có biết ai là tác giả của đĩa thịt vịt này không?

- Dạ

- Rồi khác biệt. Đây này, cổ vịt chặt đúng quy cách là phải chặt chéo và mỏng như thế này. Còn lườn của nó, vừa rồi cháu ăn có thấy vừa bùi vừa giòn không? Ấy là vì, sau khi chặt hai cánh, cắt hai chân, đầu cổ, bổ đôi thân vịt ra, thì lấy từng nửa con úp xuống thớt, chặt ngang từng miếng mỏng độ một hai phân, xương sẽ rập hết, miếng thịt dài đến tận lưng vịt, nhưng có cả sụn. Nào, đến lân ai?

Kiến nghén dậy, dón ly rượu.

Ông Ba Đệ lim dim mắt nhìn Thịnh.

- Hà Tiên! Hà Tiên! *Hà Tiên thập cảnh!* Hà Tiên có Kim Dự Lan Đào, tức Đảo Vàng chấn gió, có Đông Hồ án nguyệt, có Bình San Diệp Thúy, tức núi Lăng... nhiều cảnh đẹp lắm. Hừ, nhưng mà sao cái thằng tội phạm ấy lại trốn ra Hà Tiên? Bộ nó tưởng miền Tây hoang sơ này con người sống vô đạo chắc! Người làm nghề giang thuyền này, ngoài ăn sống nói gió ra, đâu có phải là lũ giang hồ!

Kiến ghé ly rượu vào miệng, mắt láp lóá:

- Ôi dà, Hà Tiên! Đát đai, con người, tiếng nói ở vùng đó lạ thấy mô. Một lần, ở đó hai tuần, tui bao một em bản địa, *ăn bánh trả tiền sòng phẳng*, đối xử rất chu đáo mà sau nó chưởi mình. Nè, nó chưởi: *Cà đui mè ngẩy, chờ moong múc anh*. Đố mấy chú biết là có nghĩa chi? Chèn đét ơi! Tui là người tinh bén mà nghe cũng không hiểu chi hết trọi. Hóa ra là: Mẹ mây, nhớ cái mặt tao nhé!

Ông Tư Liên giấu một hơi thở dài, gượng vui:

- Năm sáu tám, tôi cùng ba cháu Thịnh dây nhợp ngũ rồi từ Thái Bình hành quân liên sáu tháng vô vùng đó. Chà, suốt bảy năm chiến tranh lặn ngụp ở vùng sông nước này, vào sinh ra tử, gian khổ không thể nói hết. Kỷ niệm nhớ nhất là lần đầu thấy đám cây năn dại vàng ánh bốn phía, cứ thắc mắc: Sao lúa chín rũ rã thế kia mà không ai gặt hái? Một lần, hai chúng tôi bị thằng cán gáo săn đuổi, chui vào mới biết nó là thú cỏ dại. Năm hai ngày trong đó rồi bò đi, may gặp một bà cụ là cơ sở của mình. Nghe bà cụ hỏi. *Con ở trong mình hay ở ngoài Bắc vô?* Cứ ngó người ra. *Ngoài Bắc vô*, nghe xa vời như ở xứ khác vậy!

Ông Ba Đệ đập tay xuống lòng thuyền, reo:

- Chí lý quá! Anh Tư nè. Anh đã từng nghe triết gia nào nói câu này chưa: Một trăm người lạc đường thì chín mươi chín người được phụ nữ cứu mang giúp?

Hai con mắt dài nở to, sáng bừng, ông Tư Liên cười:

- Đó, vừa nói đã thấy mặt cô Út Sâm. Vô đây! Uí da, đã cháo vịt lại còn thêm con cá bông nướng trui.

Rèm vải che khoang thuyền với đuôi thuyền vừa vén một bên, ló vào một gương mặt phụ nữ trẻ. Một gương mặt trái xoan, với mái tóc đen dày rậm và hai con mắt xếch chéo dưới hai vệt lông mày lá liễu. Đặt con cá bông nướng đen thui thơm lung nầm khoanh tròn trên cái đĩa sứ lớn xuống cạnh chiếc cù lao, chị ngẩng lên, đưa tay vơ mái tóc xõa sau lưng. Bây giờ Thịnh mới nhận ra, dưới đĩa cá lóc nướng là một

xoong cháo cá nồi vàng mỡ trắng mờ đang bốc hơi thơm ngào ngọt mùi hành hoa. Mắt sáng trưng. Kiến xán tới cạnh người phụ nữ, nháy nha nháy nhổm, hai tay chòn vờn, liếm môi liếm mép như người nỗi cơn thèm muốn. Ông Ba Đệ gạt tay Kiến, nhoài người, nháu chiếc bát của Thịnh, gấp vào đó hai miếng lườn, một xấp hoa chuối rồi múc hai vá cháo đổ vào, đưa lại cho Thịnh.

- Nêm chút mắm gừng rồi ăn thử coi, Thịnh. Hà, cháo vịt, đặc sản của dân sông nước đó, cháu à. Dân giang hồ các chú có tục cúng vịt Bà Cậu, tức Đức Nam Hải Bồ Tát vào ngày mười sáu hàng tháng. Cúng vịt, để Bà Cậu cưỡi đi cứu nguy cho bà con khi gặp khốn khó trên sông nước. Để con người sáng trí, bền tâm, vững tay lèo lái. Sông nước tù mù, nhiều khi mê mê tỉnh tỉnh không lường trước được. Hà, còn bây giờ giới thiệu với cháu, cô Út Sâm, xã viên của các chú. Út Sâm, con gái miền sông nước dữ dằn và mềm mại, là tác giả bữa thịt vịt hôm nay đó, Thịnh.

*

* * *

Miền Tây Nam bộ, đồng bằng sông Cửu Long, miền châu thổ phía nam đất nước, trường giang nối đại giang, kinh xáng người đào tiếp kinh trời cho, rạch thông liền với đìa, mương, một hệ thống giang thủy chằng chịt, khôi tài nguyên vô giá tạo hóa đã ban cho. Miền Tây Nam bộ, vương quốc của sông nước, vùng

chiến trường sinh tử một thời của ông Tư Liên và cha Thịnh, chốn tha phương của ông Ba Đệ, vùng bồn địa sinh tụ của hơn chục triệu cư dân chǎm chỉ tháng ngày tràn mình thau chua rủa mặn, đào kênh, lén liếp cấy lúa, trồng hoa trái, đánh bắt thủy sản, vận tải ghe thuyền trên kênh rạch, sau bao lần chỉ thấy trên phim ảnh, giờ Thịnh lần đầu mới được tận mắt!

Cánh sắc phóng khoáng bao la. Con người, phong vẻ, tiếng nói quen quen, là lạ. Bữa ăn nhộn nhịp không khí bạn bè. Miếng thịt vịt chế tác tinh tế còn dư vị béo bùi ngày ngày nơi cuồng lưỡi. Con cá bông nướng than nứt nở thơm nực mùi hoa bưởi, nầm quây tròn trên đĩa lớn như đang còn thiu ngủ. Đĩa rau bạc hà lồng công còn ngai ngái mùi đồng đất. Chiếc cù lao sôi cuộn làn nước ngầu ngậu, đánh rạt sang hai mạn những lát đậu phụ trắng bong, sợi đậu giá trắng ngà, miếng khế vàng ửng. Đất mới vỡ còn nồng mùi phèn chua muối mặn. Người đậm đà khí chất thời dinh điền mờ cõi, đội trời đạp đất, ăn to nói lớn, cởi mở, hào phóng, chưa vong thân, gặp người từ nơi khác tới, hỉ hả thân tình như gặp lại bạn xưa. *Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hổ!* Bạn cũ từ phương xa lại há chẳng vui sao! Uống xong ly rượu thuyền tay, Thịnh còn đang bâng khuâng tự hỏi: không khí này, cảnh huống sinh hoạt này hình như gặp ở văn chương rồi hay đã thấy ở đâu rồi nhỉ? Thì đã lại đến lân đón ly rượu xoay vòng. Chậu rượu lớn đặt giữa khoang thuyền vừa với voi đã lại dày tràn ành ành vỗ sóng trong nhịp lắc của con thuyền. Ly rượu xoay đến lượt

không thể chối từ. Mà cũng không muôn chối từ. Uống! Uống cho kỳ say xỉn, sấp cá cả lượt, vui cái vui sinh tỏa thời mới đến đây vỡ đất lập nghiệp, đêm nghe cá trò chuyện không ngù được, ngày gồng mình chống chọi với giặc cướp, cá sấu và hùm beo.

Thịnh say lơ mơ, thiêm thiếp ngủ ngay trong khoang thuyền khi bữa ăn tan. Gần sáng, nghe thấy tiếng máy *côle* xình xịch ở đâu đó, mở mắt, Thịnh nhận ra mình đang ở trên một con thuyền. Nhóm dậy, ghé mắt qua ô cửa sổ thấy đang lướt qua những khu vườn cây trái xanh rì sinh sôi chen lấn ào ạt như rừng hoang. Nhìn ra phía trước, thấy mũi thuyền như đầu ngọn tên bay giữa đất trời sông nước thênh thang tít tắp, vừa thân mật vừa mông quạnh, bí ẩn lạ lùng. Lạ lùng quá, vì con mắt đi hết tầm mà chưa thấu chân trời. Vì con mắt bỗng như chói với không điểm tựa. Con chim bói cá đậu trên cây cọc ven kênh mà in bóng tận cuối trời xa.

Nhin mưa rơi, vội chui trở lại khoang thuyền, lại càng thấy lạ lùng hơn. Tiếng gì mà lúm bùm liên hồi quanh mình như tiếng cá đớp mồi. Nganh ngánh lắng nghe lại thấy mưa như sợi roi trời quật đèn đet trên mũi, nghe rõ mồn một mà âm vang hoang vắng quá! Hoang vắng quá nên nằm trong lòng thuyền mà thấy mình lênh đênh như đang đi về cõi vô định. Thấy chập chờn như đang sống cùng thời ông Ba Đệ giữa vùng sông nước hoang vu, đầy sáu dữ hổ ác. Thấy như đang ở thời ông Tư Liên, cùng cha anh lặn

lời ẩn nấp trong đám cỏ nán vàng ánh giữa cuộc săn đuổi của máy bay giặc.

Thiếp đi trong tiếng máy *côle* ở đuôi thuyền cần mẫn, dai dẳng in một vệt xám mờ trong trí não, mơ mơ hồ hồ nghe sóng vỗ lóc bóc mạn thuyền, và tiếng người xôn xao trên mặt nước thì biết thuyền đang chầm chậm vượt qua một thị trấn nhỏ bên bờ con kênh; lát sau, lại cố đánh thức mình dậy, nhìn ra phía trước thuyền, lại vẫn là một mặt nước trắng lặng, ống ánh trong làn nắng sáng, vô ảnh vô hình mà có cảm giác cảnh trí giống như một nội tâm thuần phác hồn hậu được thổi lộ phơi bầy. Ôi, những con kênh thẳng tắp như mực thơm mộc, nghiêm trang mà lai láng như một tú thơ phiêu bồng. Ngắm chúng mà không thể tự hỏi: Trời đất mênh mang vô lượng thế mà như đã được sắp xếp quy nạp vào kỷ cương khuôn mức, phải chăng là nhờ ở tài sức, nhờ ở hiếu đạo và nghĩa tình ưu ái của con người?

*

* * *

- Anh Thịnh ơi, anh dậy ăn cơm cho nóng.

Lần này Thịnh thức giấc vì tiếng gọi của người phụ nữ trẻ tên Út Sâm. Chị vừa từ đuôi thuyền bưng mâm cơm qua khoang trong vào khoang thuyền mũi, nơi Thịnh nằm.

- Cám ơn chị Út Sâm! Cám ơn chị!

Lập bập, Thịnh nói trong cảm xúc là lạ vì chợt nhớ

tới lời ông Ba Đệ về ơn cứu mang của người phu nữ với người lạc đường.

Tiếng máy đầy ở đuôi thuyền đang sôi sục bỗng tắt nghimb. Con thuyền đã đậu lại ở một bờ kênh. Nước triều đang lên, chảy rong róc. Sóng mơn man lách bách. Máy giề lục bình đang ngược dòng vẫn vơ trạt vào mũi thuyền.

Trên cái mâm gỗ sơn đỏ là một xoong cơm. Một khúc cá thu dim. Một bát canh chua dọc mừng nấu với cá. Và một chén nước mắm. Ghìm cơn đói, Thịnh khom người đi khoang thuyền sau ra đuôi thuyền. Thấy cái gầu sắt ở trên sạp thuyền, anh dòng dây thả xuống kênh, kéo nước lên. Nước kênh trong leo leo, nhìn thấy đáy, nhưng kỳ cọ mãi vẫn thấy ron rót. Để gầu nước vào chỗ cũ, anh lau mặt và ngó quanh. Út Sâm đi đâu rồi? Phải mời Út ăn cùng chứ. Vừa nghĩ, định cất tiếng gọi, Thịnh vội đưa tay bụt miệng mình.

Con thuyền đang áp sát một bờ kênh, cạnh một đám dừa nước lá vàng nhắng, lúc lỉu một chùm quả đỏ hồng bóng lợng. Nắng vừa tắt. Bóng chiều như một tấm lưới đang từ cao xanh từ từ buông xuống mặt nước. Hắt lại từ phía tây, một vật nắng le lói đủ soi bóng hình Út Sâm đang trầm mình dưới nước, cách đuôi thuyền không xa. Không một tiếng động nhỏ. Trong giây phút, như sợ tan biến một ảo hình, Thịnh đứng lặng. Rập rờn trên làn nước là mái tóc con gái dài rậm, vùng da thịt nõn nà của khuôn ức và hai bờ vai tròn đầy. Khẽ kháng chuyền động, người phu nữ

nghiêng mình, nhẳng hai cánh tay, đưa ra phía sau ót, vơ mái tóc xõa. Trời! Một khoảng khắc vô cùng kỳ lạ với Thịnh đã xuất hiện. Tim đập dồn, Thịnh thót người nghẹt thở. Út Sâm vừa nhô nửa thân mình lên cao, như nữ thủy thần trong ánh chiều nạm vàng, phô bầy toàn bộ bầu ngực tròn đầy căng nở nuột nà của đàn bà đang ở trong thời điểm cực kỳ hoan lạc. Vội quay mặt đi, lập cập chui vào khoang thuyền mũi, Thịnh ngồi ngắn bên mâm cơm ngượng ngập như một kẻ gian bị bắt quả tang. Cho tới khi nghe thấy tiếng máy *câle* ở đuôi thuyền nổ phạch phạch, con thuyền như mũi lao đâm vào khói nước xanh thăm dông cứng như thạch ở phía trước và tiếng Út Sâm tức tưởi từ đuôi thuyền hất qua khoang thuyền trong vào tận khoang thuyền mũi của anh:

- Anh ăn đi! Tui ăn rồi! Thuyền sắp qua sông Hậu rồi đó, anh.

*

* * *

Vượt qua sông Hậu, con thuyền sức chở ba mươi lăm tấn một mình lầm lũi trong đêm, lướt qua các kênh xáng, kênh đào, các con rạch tự nhiên và nhân tạo, nhằng nhịt như mạng nhện.

Sông nước mênh mang, chỗ nào cũng giống chỗ nào. Trên là trời xanh bao la. Dưới là nước sâu thăm thẳm. Bên đôi bờ của dòng chảy là vườn cây trái, là dừa nước, bần dược, sú vẹt. Là sóng rì rào. Là gió rao

rao rưởi rượi đậm đậm mùi muối mặn. Ché ngự cảm giác lènh đènh, Thịnh mở túi công tác, giở tấm bản đồ mang theo, bấm đèn pin lên soi. Cầu Suối Trong. Kênh Nước Đục. Xóm Cầu Tre. Rạch Cá Lóc. Ấp Cây Dừa. Trại Bà Rành. Vầm Kỳ Hôn. Sông Cổ Cò. Cửa Trèm Trèm... Những dòng chữ in chỉ tên làng xóm, tên sông rạch chẳng gợi được một hình ảnh nào hết. Chúng chỉ góp thêm phần đưa anh vào cõi mung lung. Anh đâu có biết mình đã qua những kênh rạch nào, những xóm ấp nào và hiện đang ở nơi đâu trên con đường thiên lý rượt đuổi tên tội phạm Lê Văn Khiền?

Khiền là một tên thủ ác. Chính gã thợ quét vôi giả dạng này đã giết hại một cách dã man bằng những cú đập chiếc bàn là vào mặt cô nữ sinh Thuận mười chín tuổi, ở quận H.K Hà Nội, sau khi đã hãm hiếp cô và cướp đi mười cây vàng cùng tám nghìn đô của cô. Khiền đã sa lưới pháp luật sau một tuần trốn lẩn. Tên tội phạm bị kết án tử hình càng tỏ ra hung hăn, quyết liệt trong những ngày bị biệt giam chờ linh án. Lọt qua cánh cửa sắt của phòng biệt giam, với phẩm chất dồi duí, y đã chui rúc xuống hố phân lợn để ẩn mình đánh lừa chiến sĩ ta và sau đó xổng tù. Nhận được tin Khiền chạy về trốn ở nhà bà chị nuôi ở Hải Dương, một chiến sĩ công an ta xộc tới ngay để kiểm tra hộ khẩu. Nhưng chiến sĩ nọ đã bị y đâm chết ngay sau khi bước vào cửa nhà. Vọt lên Sơn Tây, Khiền ăn ở với một con điếm và tuyên bố ăn thua đủ với công an. Ở trại giam, Thịnh là thiếu úy cảnh vệ có trách nhiệm trông coi

Khiền. Coi như món nợ phải trả, Thịnh lên Sơn Tây dùng mèo lôi nó được ra khỏi nhà, dùng võ thuật đánh ngã nó, đang đè nó xuống đất thì thằng em nó từ đâu chạy tới, vung dao, may nhờ một nồng lực cảm nhận siêu thường, Thịnh tránh được cái chết chắc chắn. Điều trị mười lăm ngày vết thương vào phần mềm, Thịnh trở lại với nhiệm vụ truy đuổi nó. Sốt ruột sốt gan, nhặng được tin nó đã chạy lên Hòa Bình, gây ra vụ cướp xe máy, giết chết một đại úy quân đội về hưu và vợ ông ở Dốc Cun, Thịnh phóng ngay lên đó. Thì vừa lúc nhân mã cho biết nó đã đáp tàu vào Sài Gòn. Thịnh tức tốc bay vào thành phố lớn phương Nam này thì được biết nó đã chuồn xuống, lẩn lút ở chảo thổ sông Cửu Long và có nhiều khả năng nó đã về Hà Tiên, để từ đó vượt biển, dông ra nước ngoài.

Thằng Khiền giờ đang trốn tránh ở đâu?

Tên tội phạm Khiền lúc này đang lẩn lút ở đâu? Cái ác như một nồng lượng vô định thế, sức một người liệu có đương cự nổi?

Đêm đen chìm nổi trong tiếng máy côle vọng lên từ đuôi thuyền. Nước róc rách chảy dưới gầm thuyền. Xục dậy từ đuôi thuyền một vệt bọt trắng ngầu ngầu. Lấp lóá trên đầu những con sóng xa xa thứ ánh sáng trắng bạc như lân tinh.

Mải mê dõi theo các địa danh trên tấm bản đồ trong tiếng nước miết lạt xạt hai bên mạn thuyền, Thịnh loáng thoảng như nghe thấy tiếng người gọi bên bờ kênh và lát sau, thấy con thuyền giảm tốc, anh

vội tắt đèn pin, ngồi im trong đêm tối. Khoang trong của con thuyền vừa có tiếng nói của một người đàn ông, tiếng một con vịt kêu cácẠ khàn khàn và Thịnh nhận ra ngay cái giọng rạn vỡ của người này, anh ta chính là Kiến, thư ký của Ban chủ nhiệm.

- Anh chờ Út ở đây từ chiêu! Sao Út đến chậm thế!
- Ủa, anh hỏng đi theo anh Tư, ông Ba Đệ lấy đất đỏ ở sông Sài Gòn? Mà sao anh đem cả con vịt lên đây.
- Ông Ba Đệ đâu có đi. Ông ở nhà dì hỏi vợ. Tui theo ổng. Buồn cười. Ông nhạc của cô Năm Bồng, người yêu của ổng, lớn tuổi hơn ổng. Chù xưng hô thế nào đây? Ông hỏi tui. Tui bầy. Ông nghe. "Dạ thưa bác thân phụ cô Năm, hôm nay, *bản thân* đến để trình bày với bác...". Há há. Còn con vịt...

- Ô, anh làm chi vậy?
- A còn con vịt, anh muốn cúng Bà Cậu lấy hên cho anh và em như người đi cùng một con thuyền. Út Sâm à! Út có thấy không? Đàn ông ý mà, dẫu đã già như ông Ba Đệ, thì cũng vẫn là một con thuyền tình lắt lẻo thôi.
- Đức Nam Hải Bồ Tát hồi hôm tui cúng rồi, giăng mắc chi đến anh! Anh ngồi lui ra, anh Kiến.

Con thuyền chao nhẹ một nhịp. Người phụ nữ nghèn nghẹn:

- Khoang ngoài có anh công an đi công vụ đó.
- Anh biết rồi.
- Anh ngồi lui nữa ra đi!
- Chiều anh chút, cưng à.

Có tiếng giảng co, xô đẩy. Hình như đã ép được người phụ nữ vào mạn thuyền, nhưng người đàn ông bị một lực thúc từ bên trong đã bật ra.

- Anh Kiến. Anh biết rồi đó. Chù, tui đang lúc lòng dạ bấn loạn, hổng có thiết chi hết!

- Anh biết! Anh biết chớ, cưng à, anh biết cả mục đích chuyến đi Hà Tiên này của em. Nhưng anh đã đón đầu thuyền em vì anh muốn em. Anh cần em.

- Thế còn cô Bảy Hiền vợ anh? Nói thật với anh, chừ anh cưỡng tui thì cũng được thôi. Vì lúc này trong lòng tui chỉ có nỗi căm hờn thôi. Tui căm hờn Tám Thanh. Vì tui đã chót yêu hắn. Ui, sao tui lại yêu hắn? Vì tui nghĩ anh Tư Liên con người ngay thẳng, đàng hoàng mà hắn lại là em trai ánh. Hắn từ Bắc vô. Thất nghiệp hay bị người ta sa thải vì hư đốn? Tui hổng có biết. Tui chỉ tin ở anh Tư Liên. Anh là người anh hùng, chèo chống hợp tác xã thủy của ta ăn nên làm ra gần chục năm nay. Anh đưa hợp tác xã ta từ dăm bẩy lá thuyền nay lên tới cả ngàn chiếc. Anh cởi bỏ cho ta áo vá quần phèn, anh cho ta đời sung sướng ấm no! Tui tin ảnh.

- Út, em nói gì làm nhảm thế?

- Anh đừng cản tui. Tui nói để anh biết. Tui đã yêu Tám Thanh. Tui đã cho hắn tất cả thân xác, hồn vía tui. Tui là đàn bà. Đàn bà yêu là hết mình luôn. Là dướn tới tận cùng luôn. Không ngang ngửa, dở dang... Vậy mà một ngày nọ, có một đứa con gái tóc xoăn, chèo cái ghe thương hồ cắp mạn, bán đồ mỹ phẩm, thế là hắn buông tui, theo con nọ trốn đi Hà Tiên.

- Út Sâm!

- Tui đã méc anh Tư. Anh Tư đổ quau. Anh Tư gọi hắn lại, chươi: Tưởng là mày tu tĩnh, nên tau mới biếu mày vào đây kiểm công ăn việc làm cho mày, ai ngờ mày vẫn chứng nào tật ấy, hở thằng mặt ngựa, mắt sà kia! Ông Ba Đệ cũng đi tìm hắn. Ông biếu: Bộ hắn tưởng đất miền Tây hoang dã, con người chưa biết đạo lý hay sao! Hừ, chừ tui phải đi tìm hắn nói cho hắn rõ ngọn ngành. Và nếu cần thì...

- Đừng nói nữa có được không, Út.
- Hồng được! Anh lui ra đi. Đừng có mà làm ấu!
- Út à, thằng Tám Thánh không xứng đáng với em đâu.
- Tui biếu: anh lui ra đi! Khoang ngoài có anh công an đó.
- Công an thì mặc công an!

Lần này thì rõ ràng là có cuộc vật lộn. Thịnh ngồi thăng dậy. Lòng thuyền chao nghiêng rồi chòng chành, chòng chành. Khoang trong lịch bích tiếng rãy đập. Lần trong tiếng thở hồn hển của cả hai người, nghe như có tiếng giặc xé. Rồi tiếng chân người phụ nữ bất lực ruỗi thảng đánh phịch trên mặt sàn, cùng tiếng nghiến răng uất tức. Đó, thân tui chừ ô uế như đồ dư thừa, đồ bỏ đi rồi. Anh muốn làm ấu thì làm tới đi! Tiếp đó là tiếng thân mình người đàn ông đổ ập xuống, tiếng con vịt vỗ cánh phàm pháp, và con thuyền lập tức rùng rùng như gắp ngọn sóng ngầm.

Thịnh bật dậy. Cảm giác bất nhẫn của anh đã trùng

hợp với sự diễn tiến của sự việc và tính cách quyết liệt của người phụ nữ. Trong ánh đèn pin xanh lét rọi một luồng xuyên suốt qua hai khoang thuyền, anh thấy người đàn ông vừa chồm dậy, ôm cái quần che hạ bộ, hất tấp chui ra phía cửa khoang sau. Tiếp đó là một tiếng một vật nặng gieo mình xuống dòng kênh cùng tiếng con vịt quang quác rõ to xao động cả mặt kênh.

Con thuyền bị sóng đánh rật ra giữa dòng. Nghiêng ngả trong chốc lát rồi mới trở lại thẳng băng. Và ngay lập tức tiếng máy *côle* đã nổ vang, phá tan bầu không khí tĩnh lặng lúc nửa đêm về sáng.

- Ngồi im, anh Thịnh. Hồng có mắc mớ chi mô!

Nghe tiếng Út Sâm gần, Thịnh tắt đèn pin ngồi xuống sàn thuyền. Ở đuôi thuyền, Út Sâm đang đứng, kẹp nách cái cần bánh lái. Gương mặt trái xoan ánh ỏi nét giận hờn, đau đớn. Mái tóc buông xõa trên vai. Chiếc áo bà ba đen chưa kịp cài khuy, rách toạc một bên vạt. Phía sau chiếc khăn răn, thấp thoáng một khuôn ngực phụ nữ với hai bầu vú căng mẩy trắng mịn nhô ra phía trước, đầy vẻ dạn dĩ bất cần, đang rung rung theo nhịp điệu chỉnh bánh lái.

Động cơ chợt ré lên như một hồi còi. Thịnh vội đưa tay víu vào gờ thuyền. Con thuyền đột ngột tăng tốc. Mũi xé nước, nó rách một đường kẻ thẳng vọt lên phía trước và thoáng cái, trong phút chốc bỗng trở nên nhẹ tênh như biến thành một vật thể không trọng lực. Tuồn tuột hút về phía sau nó những khoảng trời xám loang lổ mây trắng. Những căn nhà lênh khênh trên

cọc được in bóng xiêu vẹo run rẩy trên mặt kênh. Những vệt hoa giấy tráng hồng tím biếc. Những dám cổ năn vàng ánh. Những đồng lúa nơi xanh nơi vàng và bóng đêm đang tở mở trong bình minh nháy nhòa. Về như giờ đây, con thuyền đang phải chịu một trọng tài lớn hơn sức chở của nó, nhưng điều khiến nó lúc này lại là một sức mạnh điên rồ, ma quái. Có cảm giác vật vô tri này đang mắc phải chứng nhiễu tâm và cứ đà này rồi nó sẽ dông thẳng ra biển cả. Có cảm giác rồi nó sẽ kiệt lực, sẽ rã rời, và tan tành thành từng mảnh nhỏ trên sóng nước.

Cảm giác hoang mang ập đến với Thịnh trước hết. Anh đứng dậy, chuennifer choạng đi mấy bước tới cạnh Út Sâm. May thay, cũng là lúc như chịu sự sai khiến của một nguồn thần lực từ bên ngoài, như nhờ có sự độ trì của Bà Cậu Đức Nam Hải Bồ Tát, tiếng máy *côle* đang rầm rầm trong cơn tâm phẫn, bỗng chuyển thành một hơi dài nhẹ bỗng và con thuyền như bị một lực níu kéo từ phía sau, chợt chậm hẳn lại, rồi sau đó bị luồng nước phía trước đẩy ngược, bỗng như ra khỏi bóng đêm u mê, phân vân nghiêng ngả hét một giề lục bình lèn bênh, ngơ ngẩn như một thân kiếp lạc loài đang ở giữa ngã ba sông!

Bánh lái đã nhắc cao. Út Sâm đang đứng bỗng ngồi thụp xuống mặt sàn đuôi thuyền, đầu gục, mái tóc đen dày phủ trùm quá hai đầu gối.

- Út Sâm à!

Rụt rè, Thịnh ngồi xuống cạnh người phụ nữ trẻ

vừa qua cơn kinh động tâm thể, khe khẽ gọi. Quanh con thuyền, sóng vỗ rì rầm. Gió biển từ rất xa hắt lại mặn mòi lồng lộng. Phải một lúc sau người phụ nữ mới ngẩng lên. Gương mặt như mất máu nhợt bệch. Đưa đôi mắt xéch nhèo nhoẹt nước nhìn quanh, lát sau như đã định thần, chị mới như thở hắt ra:

- Anh công an ơi! Lạc đường mất rồi. Trời! Sao lại ra nông nổi này! Tui đâu có phải người hèn kém. Tui sinh ra ở vùng sông nước này. Tui biết tường tận các dòng kênh. Tui thuộc lòng giờ con nước lớn, con nước rộng, tui biết từng đoạn rộng sâu, nông cạn. Ma đưa lối quý dẩn đường tui thế nào mà tui quên hết cả đường đi lối lại rồi. Không chừng lạc ra tới tận cửa biển mất rồi, anh Thịnh ơi!

Quả nhiên, chính Thịnh lúc này cũng rơi vào trạng thái hoang mang, xa lạ. Con thuyền đã nhầm đường lạc lối. Nó đang ở giữa một khoảng sông nước mênh lung, nhìn quanh rặt một màu nước sánh lạnh và những ngọn sóng nhấp nhô vô tình, không nổi nhớ, không điểm tựa.

- Để tôi đẩy giúp, Út!

Thấy Út Sâm đưa vạt khăn rắn lên lau mặt, nháu cây sào dài thọc xuống nước, Thịnh xăm xăm bước tới. Nhưng, có lẽ vì nước quá sâu, người phụ nữ đã nháu cây sào lên và nhìn Thịnh, xua xua tay:

- Hồng có chi đâu! Tui nhớ ra đường đi rồi! Tui xin lỗi vì đã để việc riêng tư ảnh hưởng đến việc công.

Rồi ngẩng lên, nước mắt chan chan:

- Anh công an à, anh biết hết chuyện rồi đó! Khổ thân tui! Sao tui lại tự làm khổ mình thế này. Sao tui lại đau đớn vì một cái đứa không ra gì thế này. Tui có lỗi với anh Tư Liên, với anh, anh công an à.

Đoạn cúi xuống, giấu vẻ nghẹn ngào thảng thốt, chỉ cuộn vòng dây khởi động vào đầu cỗ máy nổ. Xục xịch máy tiếng như dọn giọng, lập tức máy nổ ầm vang mặt khenh.

Thịnh đứng im trong đà quay của con thuyền. Nói gì được lúc này? Cuộc sống như trời mây non nước bao la, mỗi người một kiếp phận lênh đênh. Mỗi người cũng chỉ thông thạo vài thao tác sơ khởi gọi là. Đời người ngắn ngủi lắm, chỉ đủ sức làm xong một vài việc nho nhỏ thôi. Từng trải gì, già dặn gì mà khuyên răn chỉ bảo cho ai! Và ai đâu cần gì những lời khuyên bảo. Con người tự biết tìm lối đi cho mình thôi! Có điều là lúc này sao bỗng thấy muôn chia sẻ, yêu thương và kính trọng con người tha thiết thế. Mà hình như không như thế thì không có chỗ đứng để sống cho tốt đẹp, để chống chọi lại với cái ác, với những kẻ gian ngoan xảo quyết như tên Khiền!

Thuyền đã chuyển vào một dòng kênh khác. Lại vẫn là một luồng nước thẳng tắp, ấm áp, xanh như ngọc, như mơ. Lại vẫn biêng biếc một vòm mây nguyên thủy, ẩn chứa cái bí tàng mênh mang muôn thuở của đất trời.

Trốn nợ

Bỉnh, vợ Thiệu hành nghề xích lô, trốn nợ bỏ nhà đi rồi! Trốn nợ bỏ nhà đi vào những ngày năm cũ sáp qua, năm mới đang đến!

Tin ấy phát ra đầu tiên từ miệng cô *cave* Minh Thịn, rồi qua chị Bàn bán bún ốc, tới bà Phùng bán cháo sườn và tung tóe ra khắp ngõ phố. Đó là nhờ dàn bà xưa nay vốn giỏi môn ngồi lê đôi mách, bán dưa lê bê dưa bở, đưa chuyện. Thành ra, chỉ trong vòng chưa hết một ngày, chẳng còn xót một ai trong ngõ nhỏ này là không biết tường tận; rằng thì là Bỉnh, ba mươi lăm tuổi, không phải cư dân bản địa, theo Thiệu xích lô làm vợ đã sáu bảy năm nay, sống bằng nghề *phe vé* ở ga xe lửa, tối vừa rồi thua bạc hơn một trăm triệu đồng, sợ quá, đã bỏ chồng con trốn biệt từ hôm qua, tức hăm ba tháng chạp, ngày ông Táo chầu giời!

Chà! Thua bạc gì mà tới những trăm triệu! Trăm triệu là bảy, tám cây vàng. Là giá cả một căn buồng

hai chục mét vuông. Mà khổ chủ lại chỉ là một ả đàn bà và nghề nghiệp, hàng ngày phe phẩy tấm vé xe lửa kiếm tí lờ lững chênh lệch nuôi thân. Ngạc nhiên là phải. Nhưng ngạc nhiên thì cũng là kẻ không hiểu gì thời thế hết. Vì cùng với thời gian, con người đang ngày càng trở thành kỳ quặc hơn. Vì gần đây công nghệ cờ bạc đã được cải biến, tiến triển rất nhiều. Con bạc đâu có cần phải xách va ly tiền, đi xe hơi đến tận sông bạc Casino Hải Phòng. Không! Một mảnh nilông trôi ở ngay một vỉa hè bặm bụi. Và chỉ cần ba quân bài gieo xuống nháy lên trong vòng chưa đầy hai phút là đã ngã ngũ người thắng kè thua rồi. Một tối, thua cả trăm triệu, giờ đây với đám con bạc nghiệp dư là chuyện thường. Rất thường!

Tuy vậy, chuyện cũng còn bán tín bán nghi lầm. Vì sao? Vì nói thế thì biết thế chứ đã mấy người đã được mục sở thị, đã được biết Bỉnh là người tính tình thế nào, mặt ngang mũi dọc ra sao. Bỉnh lẩn vào cả ngàn người tứ xứ quần cư ở ngõ phố này. Thì cũng như đám chúng sinh nhan nhản, vật vờ, vô hình vô ảnh, không bản sắc, diện mạo cá thể, cùng chìm ngimb vào bối cảnh cõi đời tù mù này, ai mà biết được, nếu kẻ đó không gây chuyện động trời. Thêm nữa, rất có thể đó chỉ là tin vịt, là trò bầy đặt nhăng nhít, đe hại nhau, hoặc ngứa mồm thì nói cho vui, một thói quen của đám người bình dân lúc rỗi hơi rảnh việc. Đây, năm ngoái cũng đã từng rõ lên chuyện cái Xuyến bán thịt quay bò chồng trốn lên mạn ngược vì vỡ hui. Nhưng sau mới biết, tin đó là do chồng nó tung ra. Mục đích

là để khóa lấp một nỗi nhuốm nhơ ê chè, vợ gã chè gã
 bất lực nên đã bỏ đi theo một thằng đô lực sĩ chuyên
 làm *chan de* trong các tiệc mục trống người ở rạp xiếc.
 Cũng như thế, năm kia cậu Kinh ăn cắp xe đạp, lão
 Luận quan hệ với gái vị thành niên, đến lúc bị công
 an đến ngõ này, người ta mới biết Kinh là ai, Luận là
 người thế nào!

Bỉnh thì cũng thế, Bỉnh thuộc tầng lớp ở tận cùng,
 dưới đáy xã hội. Bỉnh cũng chỉ là một cái bóng ma
 chập chờn, là bàn nháp sơ sài, là mớ hồ sơ tạp nhợp ở
 cuộc đời này thôi, nào ai biết! Sớm bừng đã ra khỏi
 ngõ. Tối mịt mới mò mẫm trở về. Năm thì mười họa,
 ngày lễ tết mới thấy loáng thoáng một bóng áo phin
 xanh trứng cáo, cái quần áu màu nâu phùng hai đầu
 gối, xách cái lán nhựa đồ lúi thui đi trong đường ngõ;
 hoặc dẫn thằng con năm tuổi ra ăn cháo sườn ở hàng
 bà Phùng, với cái dáng cò quăm đứng dưới trời mưa,
 lướt mướt khổ hạnh, và nếu vô tình đi đến gần, đưa
 mắt quan sát thì cũng thấy nó là hạng đàn bà mồng
 mày hay hật, gương mặt trắng trẻo, tươi tắn với cái
 cầm xé đôi đầy hai lớp, con mắt lá rầm vể phong tình
 và đáo để, thế thôi!

Lý do để bán tin bán nghi còn là do thái độ của
 Bỉnh nữa. Quái! Vợ trốn nợ bỏ nhà đi, bỏ nhà đi vào
 lúc năm hết Tết đến, mà chồng cứ thản nhiên như
 không là thế nào!

Chồng Bỉnh tên Thiệu, đi bộ đội đóng quân ở biên
 giới Lào Cai, hết hạn nghĩa vụ thì trở về ngõ này. Trở

về với một cái ba lô rách và một á đầm bà tóc kep đuôi gà, gò ngực cao vồng, chật cảng trong cái áo sơ mi xanh dính đầy nhựa chuối. Đó là Bỉnh. Họ họp thành một gia đình nhỏ, như bao nhiêu gia đình lao động nghèo khổ ở cái ngõ hẻm chật chội này, cũng đủ cả những phút vui vẻ, hạnh phúc, những chuyện eo xèo, cụm cợ, thậm chí mắng chửi, xô xát nhau, giở trò vũ lực với nhau.

"Thế có cái bàn thờ thân thổ địa, từ hôm nay tao đ. cô vợ chồng gì với mày nữa, cái thằng ăn cháo đá bát kia nhé!". Không ít lần bà Mùi tổ trưởng dân phố nghe thấy Bỉnh đứng ở trước nhà nheo nhéo chửi chồng như thế. Cũng ít có tuần lễ bà không chứng kiến cảnh Thiệu xù xì gộc ghêch như cái gốc tre già trên tay hươ hươ cái bơm xích lô, còn bên kia đối địch là Bỉnh người đườn đườn, quần xéch một bên, hai tay thủ cái đòn gánh, cũng đủ cả các ngón chém, bổ, đâm, dữ và hò hét oang oảng: "Nào, đối địch thì địch lại đây". Đàn bà mà dám dấu lực ngang ngửa với chồng thì hẳn là loại táo gan lắm!

*

* *

Còn bây giờ thì cứ như giả đui giả điếc trước cảnh ngộ của mình, phớt lờ cả cái không khí nhộn nhàng đón xuân sang của thiên hạ, Thiệu vẫn cứ đang ung dung ngồi ở chiếu tổ tôm với đám chúng bạn ở trong ngõ. Thì cũng loại bạn bè nghề ngõng linh tinh, quen

nếp sống phóng dăng tùy tiện cá. Như Lâm chuyèn mồ lợn thuê, tóc tai râu ria lởm khởm biệt hiệu Lâm râu, vợ là cô cave Thìn, như Môn xe ôm, mặt vuông, tai quát, người tròn như con óc. Chơi bài vừa giải trí vừa ăn tiền nhưng cò con thôi. Tay xòe bài, tay vê thẻo ria mép đèn nhánh nhọn như hai mũi dùi. Thiệu rung dùi khoái trá vì nước bạc đang gấp hồi vận đở. Xem ra Thiệu đâu có bận tâm gì đến biến động nợ trong gia đình mình. Chư đừng nói là y sốt ruột, y lo lắng. Sốt ruột, lo lắng cho số phận người thân. Sốt ruột lo lắng vì là cái lúc Tết nhất đang đến gõ cửa, công việc sửa soạn dang kéo tới ùn ùn. Người sốt ruột, người lo lắng, lạ thay, hóa ra lại là kẻ khác, ở ngoài cuộc. Người đó là bà Mùi tổ trưởng dân phố. Bà này có ông chồng làm tài xế xe lửa mới về hưu. Bà to béo, ngực xê, mòng tròn, mắt lồi, mặt xinh, dăng đi nhảy nhót như chim sẻ, tính tình bồng bột, sốt sắng với việc chung.

Bà Mùi ngồi bên rìa đám bạc, cạnh Thiệu và Môn. Thắt lại cái nút khăn len ở dưới cái nếp cầm trảng nòn, bà nhìn Thiệu, đầu lắc lắc, miệng chẹp chẹp:

- Tôi chịu chú thát đáy, chú Thiệu ạ. Chú co nghe tôi nói không đáy, hả chú Thiệu? Nghe à? Nghe thì chú phải có ý kiến chứ.

- Chậc!

Không quay mặt lại bà tổ trưởng. Thiệu tặc lưỡi, hai rảnh dùi vẫn rung đều và mặt lại tươi hớn, tinh khôn. Y chỉ hơi né người khi bà này có ý như chồm lên, định tóm lấy đám bài xòe như cái quạt trên tay y.

- Ô, kia, chị làm cái gì thế?
- Chú Thiệu này. Thế tôi hỏi chú, một trăm triệu là to hay là nhỏ mà chú cứ bình chân như vại thế?
- Khi vào cuộc thì nó to. Còn như bây giờ thì nó xun lại băng qua ớt.
- Đồ đếu!
- Khí khí...

Môn cười theo Thiệu, rồi hát hàm:

- Bà tổ trưởng ơi, thằng trên cây không lo, thằng dưới đất lại sợ. Mà nói để bà biết, con Bình thế là nó khôn đấy. Nó ở nhà, bọn chủ nợ đến xiết nợ ngày Tết ngày nhất để dông cả năm à?

Lâm nháy mắt kêu khàn khàn liên tiếp: "Đúng đấy! Đúng đấy!". Bà Mùi lay vai Thiệu, cẩn thận:

- Các chú đừng có bàn ra. Còn chú Thiệu, thế tôi hỏi chú, đang giữa ngày tư ngày tết, ngộ như bọn chủ nợ nó đến, nó xiết nợ, nó niêm phong cái nhà chú lại, nó tịch thu tất cả đồ đạc trong nhà chú thì chú làm thế nào? Chú ăn Tết ở đâu? Đặt bàn thờ ông bà ông vải ở đâu?

- Cái gì?
- Chú giả ngây à?
- Thị cho nó niêm phong, cho nó tịch thu!

Thiệu sõng. Bà Mùi thở dài đánh thượt:

- Hừ! Thế này thì chịu chúa thật.
- Vía bố nó chả dám!

Thiệu lảu bầu. Bà Mùi thở đánh rầm một hơi:

- Có thật thế không?
- Tôi đố đứa nào dám sờ đến cái nhà này đấy!
- A, chú thách bọn *đầu gáu*?
- Mà cái túp lều nát, mấy cái chổi cùn rế rách này nó lấy làm thêm!

Lần này thi trọn trùng hai con mắt ốc nhồi, bà Mùi nhẹ nhẹ vỗ bắp tay Thiệu hạ giọng:

- Thế cho nên tôi mới dặn chú. Nếu thấy bọn *đầu gáu* ấy nó đến thì chú phải báo ngay cho tôi biết. Hoặc là gọi ngay cho cảnh sát cơ động 113! 113! Chú nhớ chưa? Đấy, các cụ đã dậy: Đói cho sạch, rách cho thơm, có sai đâu.

Thiệu úp xấp bài xuống mặt chiếu, quay lại, mặt dang đứng dựng bỗng đổi ra bần thần, ngây ngây. Lâm thu bài, ngó sang bà Mùi, lá lướt:

- Việc đ. gì đến bà mà lầm mồm thế! Rõ điếc đít!

Môn lâm bầm:

- Nay, bà có giỏi thì bà đã khuyên bảo mấy cái thằng quyền cao chức trọng, chuyên lừa bịp, ăn cắp trắng trợn tiền bạc của dân kia kia. Còn cái Bỉnh nó có động đến đồng xu kẽm nào của chính phủ nào! Đói cho sạch, rách cho thơm. Nói như con đầu b. trẻ con ấy!

Như được tiếp thêm sức, Thiệu cau mặt lủng bủng:

- Đố thằng nào con nào động đến nhà cửa, đồ đạc nhà tôi đấy. Vợ vẫn tôi dám cho bỏ mẹ chứ đùa!

Bà Mùi nhổm dậy, hơi thào thào qua hai lỗ mũi:

- Chú nên nhớ là chú đang ở thế yếu đấy. Vợ chú thua bạc nó, nợ nó!

Thiệu gân cốt:

- Thua bao giờ! Chứng cớ đâu? Nó mà giở chứng cớ ra tức nó tự tố cáo nó là kè gá bạc. Thị công an người ta gô cổ nó lại áy chứ.

- Thôi thôi... chú đừng có giở bài cùn ra nữa!

- Thật thế, chứ cùn gì!

Thiệu thu quân bài tung toe ở dưới chiếu, ưỡn người, gãi rốn, lầu bàu nửa tức tối nửa bờn cợt:

- D. mẹ ông Trời! Ông vừa ban cho người ta đục vọng đồng tiền, ông lại vừa cấm đoán người ta. Còn cuộc đời này, tiên sư mày nhá, sao mày để ông khốn khổ thế này!

Ngưng lại mấy giây, y nghiêng mặt về phía bà tổ trưởng, đổi giọng nghiêm trang hẵn lên:

- Thế còn chị Mùi, em cảm ơn chị đã lo lắng hộ em. Nhưng mà em đâu có sợ. Con Bình nó thua bạc, nó nợ cả trăm triệu người ta. Thị đó là việc của nó. Liên quan đêch gì đến em nào?

Đứng dậy trong thảng thốt, bà Mùi vênh vênh cái gò má cao:

- Không liên quan gì đến chú? Thế nó không phải là vợ chú? Nó là cái hồn ma ở nhà này à?

- Chị nói lại cho em nghe lại xem nào!

- Tôi hỏi chú, cái Bình vợ chú nó là người hay nó là ma?

Thiệu bật cười thật to:

- Hề hề... Bà tổ trưởng tốt bụng của em ơi! Cái Bình, nó không là ma nhưng cũng chẳng là người, vì nó có

đăng ký hộ khẩu ở đây cóc khô đâu! Cũng chẳng có giấy tờ hôn thú nào chứng tỏ nó là vợ em cả! Hè hè...

*

* * *

Thật là thế ch่าง hay đó chỉ là câu chuyện nói nǎng xàng xịt vì lúc này cả Lâm và Môn đều đã cất tiếng cười hề hề và hất hàm vào bà tổ trưởng như vừa đùa nửa thật nói rằng: Thế bà tưởng chúng tôi cũng có đăng ký kết hôn đấy à!

Tuy vậy, cuối cùng thì bà Mùi cũng đã biết rằng bà lầm. Thiệu đâu có bung tai giả điếc, đâu có giả dạng làm ngơ. Thiệu đang ngất ngư trong cơn hoang mang, đang lo nǎu ruột nǎu gan và y rủ bạn bè đến chơi bài là để khuây khỏn, để mong nhờ cơn đam mê bài bạc tự trấn an mình thôi. Chứ ăn ở với nhau. Thiệu hiểu vợ y lầm. Vợ y là loại đàn bà rất hiếu sự và quyết liệt. Yêu Thiệu, y thì bắt chấp cả lời can ngăn của bố mẹ, bỏ đi theo không Thiệu chứ có cưới xin gì đâu. Cãi nhau, đánh chửi nhau cũng chỉ vì y thị tính khí khăng khăng, không chịu thua kém. Tính y thị tợn tạo liều lĩnh lắm! Y thị xông vào công cuộc kiểm sống bằng mọi cách. Y thị chơi bát họ. Y thị làm *chân gỗ* cho bọn chủ đế. Y thị bán vé giả, buôn lậu vé thật. Thấy người ta buôn bát động sản lãi cả mấy trăm cây vàng y cũng định vay vốn tấp tểnh. Đã có lần Thiệu phải kiên quyết ngăn cản, chứ không thì y thị đã đem thế chấp cả cái nhà này, mảnh đất này, lấy trăm triệu để đánh một canh bạc, vì

đi xem bói y thí được thầy phán là đang gặp vận son chó bồ lõi cơ hội. Tiên! Tiên! Tiên! Y chỉ có mỗi một ao ước là có thật nhiều tiền thôi. Tiên để đổi đời, để y thoát ra cảnh cơ khổ bần hàn Ôi! Nghèo khổ bần hàn là cái tội cái nợ, là nỗi đau đớn của cả kiếp người. Của bao kiếp người! Nghèo khổ, cái nợ tông đồ! Cai gông xiềng của chúng sinh! Nhưng để thoát ra khỏi nó mà vẫn là người lương thiện đâu có dễ dàng gì! Thì đấy, khôi kỉ có nghèo khổ đâu, trái lại, có quyền chức, có bạc tỉ mà cũng vẫn ham mê giờ trò bịa bợm, gian dối để vơ vét cho đầy cái túi tham không đáy đó thôi.

Chàng còn hứng thú gì nữa, đâm chơi bài đã đứng cả dậy. Mòn lỗm ngỗm vừa thu cõi bài vứt tung tóe dưới chiếu, vừa lườm bà tổ trưởng, trách bà không biết gì, cứ lai nhái mãi như cái đồ đạo đức giả, làm mất cả vui!

Bà Mùi chưa kịp phản ứng, Lâm đã nghé mắt, liếc bộ ngực đồ sộ mơn mởn như hai quả dừa của bà, cười khinh khích:

- Nay, bà chị khéo lo bò tráng răng ơi! Bà yên tâm đi! Đàn bà mà bỏ đi ba ngày Tết là loại đàn bà hư đốn! Thêm nữa, thử hỏi chính bà xem. Bà là người hay là ma? Xa lão Hóa tài xế chồng bà một tuần, không được nó vân vũ, vây vò, ôm áp, đâm chọc cho, bà có chịu được không, hù!

Và như chỉ đợi có thể bà Mùi liền như dựng đứng tấm thân pháp phật của mình thẳng dậy, the thé và rồn ràng:

- Đồ đέu! Đồ mát dạy! Có chung mà y thế thì có. Chứ tớ áy à! Lúc nào cũng được. Mà cả năm không có cũng chẳng sao hết. Hiểu chưa!

*

* *

Chuyện thế là đã rõ rành cả mười phần. Chứng cứ là hăm nhăm Tết, Thiệu đã phải sang nhà bà Mùi ngửa tay vay mươi ngàn bạc để mua gạo cho hai bố con nấu ăn. Y thú nhận con vợ y đã vét sạch tiền vào cuộc đổ đen rồi. Chứng cứ là ngay ngày hôm sau, đã có một bọn người gồm ba đứa đầu trọc, ngực sầm hình rồng rắn, xồng xộc đi vào ngõ này. Nhìn mặt chúng, nghe chúng hỏi, bà Phùng bán cháo sườn ở đầu ngõ đã nhanh trí bảo chúng rằng, ngõ này chẳng có ai là Bỉnh cả, nên chúng đã bỏ đi lên ngõ trên.

Bỉnh thua bạc cả trăm triệu, bỏ trốn rồi! Đó là điều khôi phái bàn cãi. Bàn cãi chẳng là số phận y thị sẽ ra sao và liệu y thị có trở về hay không? Số ít dân trong ngõ thì quả quyết chuyện này Bỉnh sẽ biến! Và rất có thể là Tết này y thị sẽ trốn về Lào Cai, nơi y thị có bố mẹ lập nghiệp khai hoang. Số đông hơn, đứng đầu là Lâm thì quả quyết, rồi mọi việc sẽ đâu vào đây cả thôi. Nghĩa là Bỉnh sẽ lại trở về. Trở về trước ngày mồng một Tết. Bỉnh đâu có là một bóng ma! Nợ nần thanh toán thế nào, giới cờ bạc nó có lê luật của nó, không lo. Thêm nữa, lê hóa sinh là đời sống có lửa đói. Gái hai cầm, đại dâm, phải hơi chồng rồi, đồ mà xa được!

Bình có trở về không?

Cuộc sống luôn nhùng nhằng, chẳng dứt khoát gì sát cả. Bởi vì đã có lúc từ quán bún ốc nhà chị Bàn, người ta ôn ôn bảo nhau rằng: Bình đã trở về rồi! Rõ ràng là Bình đã trở về, đã có mặt ở phố này. Vì sáng hôm qua tức hầm bảy Tết có người nói là y thị ăn phở ở ngõ 92 phía trên. Có người nói y thị uống cà phê ở Nhà hàng Hưng Nguyên với một anh trai trẻ đeo vòng vàng ở cổ, lắc bạc ở tay. Còn y thị thì mặc váy đen xé cạnh, đội mũ dạ, quấn khăn voan, dáng tiểu thư dài các lăm(!)

Chao ôi là lời đồn thổi! Vì rốt cuộc khi được hỏi thì ai ai cũng chỉ đáp rằng: *Áy là nghe người ta nói vậy,* chứ đã tận mắt trông thấy đâu.

Cuối cùng chỉ có thời gian là cái không có đầu có cuối đang trôi đi trong những ngày cuối năm là sự thật. Sự thật cũng là cái không khí tưng bừng rộn rã đón Tết của cái xóm thuần đám cư dân nghèo. Sự thật là khói nấu bếp bánh chưng ở nhà bà Mùi đã bay lòa tỏa sang mảnh sân trống huếch trống hoác nhà Thiệu. Và trước cửa nhà Môn đã thấy đặt một chậu quất tròn như cái nơm chiu chít đỏ hồng những quả là quả. Sự thật là í ới trong các hẻm nhỏ tiếng trẻ con líu tíu gọi nhau đi sắm Tết và thi thoảng lại nghe thấy đánh đet một tiếng pháo tép đốt trộm ở chỗ này chỗ nọ.

Sớm bừng hai mươi chín Tết Thiệu đã trở dậy. Tóc tai bơ thờ, hai mắt thâm quầng, theo ria mép xác xơ; cả đêm qua y có chợp mắt được tẹo nào đâu. Y chẳng có thể giữ nổi bình tĩnh được nữa. Y chẳng còn có thể bưng

tai che mắt giả vờ làm ngơ được nữa. Y sot ruột sốt gan. Y lo sợ bồn chồn. Y thẫn thờ buồn nản. Và nữa đêm hôm ấy, sau khi gửi đứa con ở nhà bà nội, nói thác đi rằng, năm nay sẽ về quê vợ ăn Tết, trở về túp nhà của mình, dật dờ một mình một bóng, y lặng lẽ khóc thầm.

Chính lúc đó y nghe thấy tiếng gõ cửa.

Trời! Nghe tiếng gõ cửa. Thiệu bật ngay dậy. Bồi hồi run rẩy, y đưa tay lên kéo then cửa. Rồi y giật lùi hai bước và đưa tay lên dụi mắt liên hồi. Y nghĩ mình đang ở giữa giấc chiêm bao.

Chiêm bao hay là thật đây? Thật rõ ràng cả mười phần rồi. Thật rõ ràng là Bình bằng xương bằng thịt vợ Thiệu đây rồi! Bình chẳng bị bắt tù. Cũng không bị bọn chủ nợ trong đám cờ bạc tróc nã. Bình đã trở về nhà y thị!

Thì đích thị là Bình chứ còn ai vào đây nữa. Là Bình thật rồi, chứ đâu có phải là cái bóng ma chập chờn, là bản giấy nháp sơ sài, mờ hồ sơ tạp nhợp ở cuộc đời này. Bình với cái áo sơ mi xanh trứng sáu, cái quần âu nâu phùng hai đầu gối quen thuộc. Cái mũ lưỡi chai che nửa khuôn mặt trắng tréo, cái cầm chê đôi, xề xệ một nọng thịt trắng ngần, hình hài sắc diện tươi tắn tràn trề, cụ thể riêng biệt như ngày nào. Và lại như ngày nào, thản nhiên, Bình bỏ đôi dép nhựa không quai ở ngưỡng cửa, rồi lẹt xết đôi chân đất đi vào nhà, trên tay là cái lòn nhựa đỗ chót thường khi; khác chăng giờ đây là nó đầy tới ngọn những là mảng, miến, giò chả, chân giò, bánh chưng... đồ hàng ngày

Tết. Đì qua sau lưng Thiệu, Bỉnh vẹo người xách cái lèn nhựa nặng chịch đi thẳng vào bếp. Đoạn y thị quay ra, vẩy vẩy hai bàn tay vừa rửa nước còn nhớt nhát. Trời ạ! Tất cả đều giống như thường khi. Nghĩa là bầu không khí đang lạnh lùng tẻ ngắt bỗng xôn xao đầm ấm hẳn lên. Nghĩa là cảnh huống một ngày nào đó đã xa được lặp lại, thân thiết, ngọt ngào vô cùng mà lại như một sản phẩm của trí tưởng tượng tài tình!

- Đã ăn gì chưa?

Thiệu đứng ngây, lập bập buột miệng, như mót hết tự chủ mà lại thật tự nhiên và thở dồn vì xúc động. Nhất là khi Thiệu nhìn thấy Bỉnh sau khi đi từ bếp ra, đang ghé sát mặt vào tấm gương gắn ở tường phía đầu chiếc giường đôi. Y thị đang nặn một cái mụn trứng cá hay đang săn sóc cái vòi lông mày trên cắp mắt lá răm đa tình của mình. Y thị đó. Vợ Thiệu đó. Y thị mới từ ga xe lửa nơi y thị bán vé giả, buôn vé thật trả về như mọi tối thường khi. Chứ đâu phải y thị bỏ nhà trốn nợ vì thua bạc cà trăm triệu? Thật lầm mà cũng hư ảo ngây ngất lấm cái mùi hơi người nồng ám hoi hoi từ cổ, từ lưng, từ ngực, từ hai hốc nách y thị, từ xa xăm thương nhớ tỏa vào khứu giác Thiệu. Thực lấm và mơ hồ lấm cả cái bối hồi rộn rực của Thiệu mỗi khi Thiệu được gần gửi vợ. Lạ thế đấy, vợ y là một thực thể gần cận mà lờ mờ không sao xác định được. Thực lấm mà lại tưởng như từ trí nhớ hiện ra. Như từ ký ức hiện ra cả cái quay ngoắt lại của vợ y khi Thiệu sau mấy ngày xa cách, nôn nả tiến tới áp

người sát vào hông và vòng hai tay ôm choàng qua vòng ngực nở nang hôi hôi của y thị.

- Làm cái gì thế!
- Nhớ quá!
- Nhớ cái gì! Vợ con đ. gì mà nhớ!

Càu nhau vậy, thậm chí cả khi Bỉnh nhăn nhó và vùng vàng quẩy động nữa, nhưng Thiệu lại có cảm giác vừa bắt gặp cái gì đó thật thân quen, nồng nàn từ y thị tỏa ra, từ cái vòng tay vừa êm ái vừa cứng như thép và ở cái hơi thở cồn cồn rạo rực của chính y phả vào. Cảm giác ấy cũng là của y thị. Thành ra chỉ thoảng cái, y thị đã mềm nhũn như con mồi chịu khuất phục, cứ để mặc Thiệu ôm chặt và đẩy đến cái giường đôi ở góc nhà. Rồi cuối cùng tới khi Thiệu chồm lên, lẩn mò hàng cúc áo căng nứt ở ngực y thị thì y thị mới chống tay vùng dậy.

- Nay, nghe tôi hỏi đây!
- Hỏi cái gì mà đè người ta thế này! Quân phát xít hả?
- Phát xít đấy. Nay, thế có đúng là như người ta nói không?
- Nói cái gì!
- Đừng có vờ vĩnh nữa.
- Dậy đi! Bỏ tay ở cạp quần người ta ra!

Bỉnh nghiến răng, dồn sức vào hai cẳng tay và lần này y thị hét được chòng trùt nghênh xuống giường. Nhưng khi y thị vừa ngổn được cổ dậy thì Thiệu đã kịp thời lật mình, án được đầu vợ xuống và nhanh như cắt, y đã lại phắt được lên bụng y thị.

- Bỏ tay ra! Đừng có sờ vào người tôi.
- Cái gì!
- Đừng có vờ nữa. Vợ con đ. gì mà chàm bập.
- Nói vớ nói vẫn gì thế!
- Thế có phải là ông nói với con mụ Mùi tổ trưởng là ông đ. vợ con gì với tôi không? Có phải là con mụ Bàn bán bún ốc nói là tôi ngồi uống cà phê với một thằng trai tơ deo vòng vàng không? Có phải là thằng Lâm, thằng Môn nói rằng tôi thế nào cũng quay về vì tôi phải hơi chông, đ. xa ông được không? Còn đứa nào nói, Tết nhất mà bỏ nhà đi là con đàn bà hư hỏng?

Hai tay Thiệu đã dần được hai cánh tay Bình xuồng giường, sau những câu hỏi xối xả liên tiếp của vợ lúc này bỗng như rã rời hết gân cốt, mỏi rimiter rung. Thu hai tay lại, y ngượng nghịu ôm mặt và định rời khỏi bụng vợ, ngồi xuống bên giường thì lần này lạ thay, vợ y lại chồm lên, vít cổ y xuống và giữ thăng bằng cho toàn thân y nằm úp trên người mình. Thiệu nằm im, như để tĩnh trí lại. Trong y vừa có cuộc rạn vỡ kinh hoàng. Y nhận ra, sống thật là một công cuộc không dễ dàng, nhưng sống cho tốt đẹp trong cả những hoàn cảnh nghèo nàn khắc nghiệt, càng muôn phần khó khăn hơn. Xúc động ngọt ngào và cảm thấy khuôn ngực vợ vừa được chính tay y thị mở ra bồng bềnh trắng nhẽ nhại như một cung điện huy hoàng, ẩn dụ một kiểu làm lành rất quen thuộc, Thiệu liền kéo hai vạt áo che lại rồi day mặt xuống đó, nức nở:

- Lỗi là tại anh! Tại anh! Đưa em về thành phố sau

khi rời quân ngũ, anh cứ tưởng sẽ có ngay được một đời sống khá giả. Nào ngờ, anh thì chỉ có chiếc xích lô tàng ngày kiếm mấy đồng bạc còng, không đủ đút miệng; còn em vô nghề nghiệp, bất đắc dĩ dành phải dấn thân vào việc buôn gian bán lận vé tàu ở nhà ga, sống lẩn lút, dật dờ, vất vưởng như bóng ma, không ra con người như thế. Rồi bấy giờ sinh ra cơ sự này. Tại anh! Tại anh cả! Ủ, ngồi bệt dưới đất rồi, giờ anh còn biết đổ tội cho ai nữa? Đổ tội cho đời, đổ tội cho ông Trời xanh hay cho kẻ nào nữa, hả em? Thôi thì anh nhận tất, Anh nhận tất!

Không thể ngờ Thiệu khóc. Y khóc cay đắng nước mắt như đứa trẻ ngộ ra điều oan uổng. Khóc vì thương mình, vì thương vợ. Vì nhận ra cái trớ trêu của cuộc sống là bấy giờ đây hống may mắn vớt vát được chút hạnh phúc lứa đôi trong cái cuộc đời khốn nạn này, cái cuộc đời coi con người như một bóng ma, một bản giấy nháp sơ sài, một mớ hỗn tạp nhộn này! Y khóc và không thể ngờ tiếng khóc của mình đã khiến người đàn bà bừng tỉnh, thoát ra khỏi hẳn cơn bão loạn tâm thần. Thả lỏng người, y thị nằm ruỗi dài, không động cựa, hoàn toàn rơi vào trạng thái ngây đờ. Rồi lát sau, đợi Thiệu nguôi ngoai, y thị mới lặng lẽ đưa hai tay nháy đầu chồng lên, áp vào má mình, mặt ngảnh sang một bên, giọng nhột nhạt nghẹn ngào:

- Không phải tại anh! Tại em! Nhưng cũng là vì mình nghèo khổ lâu quá nên em sốt ruột. Anh ơi, anh có biết là em sốt ruột đến thế nào không? Đóng nầm

ngủ là em mơ bắt được tiền! Tiền! Tiền! Tiền! Em ngủ mơ thấy mình có một lúc nǎm trǎm triệu. Mình tậu được cái nhà ba tầng. Anh mặc com lê xám, đeo cà vạt đỏ, đi xe máy S H đèo em mặc áo hoa dài màu hoàng yến, bέ con ngồi sau. Anh ơi, thế là lần này tướng vận may đến nên em mới thu nhặt vay vỏ để đánh liều một quả. Nào ngờ! Nhưng thịt người có bán được đâu mà sợ, mà em phải trốn tránh. Vừa rồi là em về Lào Cai vay tiền bố mẹ, họ hàng nhà em đầy chứ. Cháo nóng húp quanh, công nợ trả dần, nợ đời, nợ tràn gian gì mà phải lo. Thôi nín đi! Nay, thế em đi vắng có nhớ em không? Tết nhất vắng vợ chắc định nhịn suông, hả?

Ngảnh đâu lại, Bỉnh lại vội ngửa mặt ngoi sang bên. Thiệu đã áp chặt môi xuống má vợ và đôi tay y lại đã tràn đầy sinh lực lần ra sau lưng y thi, tạo nên một thế đè ép thật nặng lên khuôn ngực mịn màng của y thi, mặc y thi rãy đẹp liên tục để chuỗi ra khỏi y và gào lên khe khẽ mỗi lúc một da diết yêu thương:

- Ô kia! Chưa được! Nghe em hỏi đã. Có phải con mụ Mùi tổ trưởng nó bảo em là con ma không? Khoan! Có phải không đã? Phải thì để em gang mồm nó ra. Ủ ừ. Em phải hơi chồng em, em đại dâm với chồng em đấy. Em là người là vợ yêu của anh đấy, có phải không, anh Thiệu à!

Một lần về phép Tết

Hãm bảy tết, sau ngày ông Táo chầu giờ, anh trai tôi mới từ đồn biên phòng đi phép tới nhà. Ấy là vì đường xá, từ nơi anh tôi đóng quân về đến xóm quê xa xôi lắm. Thoạt tiên là ba ngày đi bộ chài chãi, hết leo đèo lại lội suối, có chỗ cheo leo trên bờ vực, đặt được bước chân này, còn phải tính toán bước chân sau. Tiếp một ngày đi xe ngựa nữa mới ra đến đường tàu. Chen chúc trên tàu một ngày một đêm ròng rã nữa mới xuống một ga xếp nhỏ, rồi từ đây còn phải đi bộ hai giờ đồng hồ nữa mới về đến nhà. Vậy mà, về đến nhà mặt mũi anh tôi vẫn tươi tỉnh như không. Hơn nữa thấy chị tôi bụng nồi nước nóng ra còn gạt đi, sầm sập bước ra giếng, giữa lúc gió mùa thổi vi vút, lạnh thấu xương, kéo nước dội ùm ùm, khoái trá cười vang động cả sân nhà. Chị đâu tôi giây này: Thôi đi ông quân y sĩ, sức ông voi hay sao mà liều thế! Anh tôi chành

miệng: Ăn nhầm gì! Đằng ấy đừng lo. Tớ đâu có phải kẻ vô tri, không biết gì. Nên nhớ, có hồi truy lùng bọn buôn lậu, bọn lâm tặc trong rừng biên giới cả tuần liền ăn ngủ trên băng giá, cũng chẳng bô bèn gì nữa là. Chị dâu tôi tặc lưỡi: Rõ sức ông voi, ông hộ pháp, ông thiên lôi chưa! Cảm giác thán phục trước cái phi thường khiến chị dâu tôi liên tiếp bật lên bao nhiêu là uyển ngữ tán dương!

Cao to lừng lững, đứng đâu che kín đó. Cả người là một khối thịt nình nịch. Mặt vuông vức, quai hàm hành rộng. Hai vai ngang thẳng, mỗi bên đỡ nổi một cánh phản. Cổ lớn, thẳng như một cái cọc. Hai con mắt và cặp mày, cùng cái miệng là những đường kẻ ngang cân bằng. Bắp tay bắp chân cuốn cuộn con chuột. Cơ bụng múi thịt nổi gồ ghề bên múi thịt như võ sĩ thể hình. Anh trai tôi như lọt ra từ một phiến đá lớn, cốt cách oai nghi đe dọa bệ. Nhưng nhìn gương mặt anh trong sáng, thấy anh nói cười tươi tắn, lại thấy anh thanh tao văn vẻ. Rõ là lính mà còn là người của ngành y. Anh là một người đàn ông trong sự hoàn hảo của đàn ông.

Lôi từ trong ba lô ra một cái túi nặng lủng củng những huy chương huy hiệu, tặng phẩm, đơn vị tặng cho nhân dịp cuối năm, bảo tôi cất đi, rồi cởi phăng cái áo khoác, anh tôi đi ra sân:

Nào, còn việc gì nữa cho mình đóng góp một tay!

Rồi chẳng chờ chị dâu tôi nói, anh tôi vào bếp xách cái rìu và vần một gốc cà ra giữa sân. Cái rìu lọt

thỏm trong tay anh tôi vung lên loang loáng như ánh chớp. Từ trong bếp chị dâu tôi ngó ra, kêu liên tiếp: Không khiến! Không khiến! Mặc, rìu vẫn vung, cuộc chiến đã khai mở. Gốc cây này là gốc cây mí rừng năm ngoái chị dâu tôi và tôi hì hục cả tháng trời mới đào được và bây nô về đây rồi dành chịu bó tay, vì không sao chặt bỏ được. Nó rắn như đá, lại tua tua rẽ phụ như voi bạch tuộc! Choác! Choác! Choác! Giờ thì trước hét nó bị chặt tủa mất hết rẽ phụ rồi sau mấy chục nhát rìu liên tiếp nữa liền bị búa làm đôi, chênh ênh hai mảnh trắng hêu hếu. Hăm hở, anh tôi dựng từng mảnh lên. Văn có bài, võ có trận. Đúng thế, vài ba lần đổi thế đứng nữa, anh tôi đã biến cái gốc cây xương xẩu loằng ngoằng thành một đống củ vụn hiền lành.

Mới có mười giờ sáng, còn sớm, anh tôi ra chuồng lợn, lục sục một lúc, rồi lôi ra sân lồng chống một đống những là mây cái chân mẽ cứng đầu cứng cổ và mấy miếng gỗ bắp vô tích sự. Loáng cái, sau một hồi chém, bổ, chặt, với những đường rìu chắc nịch mà nhẹ nhàng mềm mại như múa lượn như đường kiếm tài hoa của người tráng sĩ, tất cả đã biến thành những thanh củi nhỏ chất thành đống lồng bồng ở góc sân.

Rõ sức ông thiên lôi chưa! Nghe chị dâu tôi nói, anh tôi lại cười hì hì: Ăn thua gì. Còn việc gì nặng cứ để đấy mây ngày tết tớ làm nốt cho. Nói đoạn lại đi ra vườn ngó mây gốc cây chưa kịp đánh từ hồi khai hoang. Rõ là sức anh chưa thỏa. Vì vẫn chưa thấy hơi thở cồn lên ở ngực anh. Cũng chẳng thấy tí tẹo mồ hôi

nào trên da anh. Lạ lùng thật, vì nhìn anh trong công việc lao động nặng nhọc này, thấy từng động tác thật chất phác bình dị và vẫn phảng phát thần thái khoáng đạt tung hoành.

Hết ngày thứ nhất ở nhà, anh đánh bäng hai gốc cây lớn ở vườn. Sớm ngày thứ hai, mở mắt dậy tôi đã thấy anh cẩm cui một mình ở ngoài vườn, anh đã đánh máy cây chuôi con ra trống. Anh đang đào hố để đặt cành cam triết. Xong đâu đáy, anh lên nương săn sau nhà. Chả cần cuốc xéng gì hết, đứng chạng chân, tay nám thân săn, hơi cúi xuống, anh lay nhẹ nhẹ máy cái rồi thình lình giật lén đánh bục, nhắc lên cả chùm săn tua tua những là củ cái củ con, củ bé nhất cũng bằng cái chuôi liềm. Buổi trưa chị tôi ra gọi anh về ăn cơm, thấy anh đang đóng bè tre ngâm dưới ao. Chị tôi kêu:

- Làm không cho ai làm theo nữa à, phải biết giữ sức chứ.

- Lo à, việc nào đi việc ấy, rồi đâu khác có đó.

- Nõm lăm! Ai người ta khiến!

- Nay, nên nhớ từ đã tốt nghiệp trung cấp y học, sức khỏe vốn có dư, lại còn được học võ có bài bản hẳn hoi nhé!

Chị dâu tôi cười mủm mỉm:

- Thôi được rồi, ai chẳng biết mà phải khoe. Nay, em hỏi: Mai *hai mươi chín* Tết có đi chợ huyện không? Ở bên làng Cao ấy. Đi thì đèo em, để em khòi phải gọi xe ôm.

Cắm pháp lưỡi xuống đất, anh tôi gật đầu
đánh khật, vui vẻ:

- Làm xe ôm cho đằng ấy thì còn gì bằng. Tớ xin giờ
cả hai tay!

*

* * *

Gọi là xe ôm cho nó sang thôi. Chứ nó chỉ là cái xe
đẹp Phượng Hoàng được mua hóa giá hồi phục vụ ở
chiến trường B; nay không còn chấn bùn chấn xích,
mặt cả hai phanh, hai lốp xe trơn trụi bụi lụi. Giữa
dòng người đi chợ tấp nập phiên cuối năm, chiếc xe
anh trai tôi đèo chị dâu tôi vừa lạc lõng vừa nổi bật.
Nó lạc lõng vì sự thô sơ của nó. Tiếng là làng quê,
nhưng lúc này, đã có nhiều xe máy rồi. Còn xe đẹp thì
xe Nhật, xe Tàu kiểu cách tân kỳ lạ mắt cũng đã trở
thành thông dụng, chứ có ai còn dùng cái xe cổ lỗ như
anh chị tôi. Tuy vậy cái xe cũng nổi bật vì một vẻ đẹp
riêng biệt và bất ngờ. Giữa tiết trời thanh quang, một
anh bộ đội biên phòng trai trẻ cao lớn, hồng hào trong
trang phục xanh rêu, lon trung úy, quân hàm ngành
y đỏ chót và vợ anh, một phụ nữ óng ả xinh tươi, mặt
trái xoan, mắt lóng lánh, quần xa tanh, áo len màu
tím Huế, cả hai đều đẹp như trong tranh vẽ, dang hờn
hở thanh nhàn trong cuộc du xuân. Anh là vẻ đẹp oai
vệ của trang nam nhi. Chị là sự tươi nhuần của người
thiếu phụ. Trong sự hòa hợp lứa đôi, hai người phù trợ
nương tựa nhau, người này tô điểm cho người kia, cả

hai tạo nên một bức tranh hoàn chỉnh, vừa nhân gian vừa lạ lẫm hiếm hoi giữa cảnh sắc xuân sang. Nhìn họ, tôi nghĩ tới một ngọn lửa hồng. Một ngọn lửa hồng bừng sáng, tạo lập nên sự phân cách của nó với xung quanh; xung quanh nó, tất cả đều chìm trong bóng tối nhợt nhem.

Cảm nhận nỗi đau không phải chỉ là của riêng tôi. Cảm giác mình chỉ là thứ phông màn nhạt nhòa để làm nổi trội lên hình ảnh anh chị tôi, khiến nhiều người đang đi cùng đường sau phút tự ti vì choáng ngợp liền chấp nhận và tấm tắc: *Rõ cơm trắng ăn với chả chim. Chồng đẹp vợ đẹp những nhìn cũng no chưa kìa!*

Riêng có một bọn trai trẻ lâu nay họp thành một băng đảng nổi tiếng càn quấy, hôm nay đến chợ để quấy phá trận cuối năm, trông thấy anh chị tôi thì lấy làm tức tối lắm. Thoạt đầu chúng rật vào một bên đường, há hốc mồm kinh ngạc: Ô, cái gì làm ta choáng váng ngơ ngẩn thế này? Rồi tinh trí lại, chúng liền ùa đuổi theo anh chị tôi:

- Em ơi em, sao em lại đi với con voi nan thế hả em?
- Nó là dân *cửu vạn* đấy. Em ơi cái thằng to béo lồ cô, chân đi chữ bát thì cho chẳng thèm em à.
- Này em gái ơi, thả con trâu đực ấy ra, đi với chúng anh đi.

Dây với bọn lêu lổng này làm gì. Anh tôi đẹp dán lên trong lời thúc giục của chị tôi, bỏ lại bọn nọ ở phía sau.

- Anh chờ em ở đây. Em vào chợ mua ù đôi gà rồi lên thăm bố mẹ nhé.

Tới cổng chợ, xách cái túi vải đựng tiền xuống xe, chị dâu tôi quay lại bảo chồng. Thì vừa lúc một thằng trong bọn nọ đuôi kịp vượt qua. "Ôi giờ!". Chỉ kịp kêu có thể, cái túi trong tay chị tôi đã bị giật phắt. Tuy nhiên thằng giật túi đã lập tức ngã dập mặt xuống đất vì một cái gạt chân rất nhẹ nhàng của anh trai tôi. Cúi xuống túm lủng nó, nhắc lên như nhắc một con ếch, bàn tay anh tôi như cái kìm mở hai gọng quặp vào cổ tê nọ.

- Nay, cầm lấy đôi dép mang về, không dừ đòn với bố mẹ mày!

Anh trai tôi lảng cho nó đôi dép khi nó lật van rồi rít, buông cái túi vải ra và khiếp vía bỏ chạy. Chị tôi cầm cái túi vải, đi vào chợ không quên quay lại dặn với anh trai tôi: Chờ em một lát nhé, ai làm gì cứ mặc nó, anh à!

Tựa đóng xe, anh tôi thản nhiên đứng ngắm cảnh chợ Tết. Chợ Tết họp trên một bãi bằng cạnh một đồi thông xanh rì. Đông nghìn nghịt người bốn xā vùng hạ huyện. Ăn mặc đẹp, ai cũng có dáng vẻ tất tả, hồ hởi. Năm hết tết đến rồi, họ đảo qua chợ, như để chia tay bạn chợ và một sinh hoạt quen thuộc, vì phải tận sang năm mới trở lại gặp nhau. Cũng là để mua nốt những thứ hàng còn thiếu. Một chú gà cúng đêm ba mươi. Cân miến dong nấu cỗ tết. Đôi cây mía tím gác hai bên bàn thờ tổ. Quả cà bát dâm tương đặc sản

ngon và đắt hơn thịt gà, cũng sẽ là món ăn ai đã quên hôm nay phải mua đủ.

Tất cả những chuyện đã xảy ra chẳng hề gây ra lán cấn bực bối với một tâm hồn quảng đại. Xùm xụp cái mũ cối, tay khoanh tròn trước ngực, tâm trí thảnh thơi, để lòng chan hòa với ngoại cảnh, anh tôi đưa mắt ngắm nhìn cảnh người mua bán đi lại quần tụ náo nhiệt trong khu chợ như trong một điệu vũ quay tròn đa thanh đa sắc. Ngày thanh bình cuối năm đang êm ái trôi đi. Đã xa rồi nhịp sống căng thẳng cố hữu trên miền biên viễn giáp mặt với kẻ thù. Còn lại chẳng là nỗi luyến nhớ bâng khuâng, giống như một tiếng gà từ đâu đó vang lại lênh đênh trong tâm cảm. Ôi, cái nhịp sống thanh bình một ngày năm hết tết đến sao mà rưng rưng niềm cảm khái thế!

Lòng thanh thản, anh trai tôi không hề biết đến lũ trai trẻ trong băng đảng rồng rỡ nở, vẫn đang tiếp tục dõi theo và rắp tâm gây sự. Ô hay, cái bọn người này! Nào ai trêu ghẹo gì chúng! Nào ai động đến cái lông chân chúng! Chả lẽ chúng tức tôi với người ta chỉ vì người ta tốt đẹp hơn chúng? Chả lẽ chỉ vì anh chị tôi đẹp quá, đẹp đôi quá mà bọn này phát sinh lòng đố kỵ, ghét ghen? Ôi chao! Cái hận hẹp và độ sâu tăm tối của lòng người, thói đời! Nó là cái lòng đố kỵ săn có. Nó là thói đời ganh ghét cố hữu. Nó là cái tức tối nhỏ nhen vốn ẩn sâu trong lòng người... Nó coi tất cả những ai tốt đẹp, tài giỏi hơn nó là đối tượng để thù ghét; ấy thế, cái thói xấu thâm căn của con người! Nấp ở trong

mấy bụi lau phía sau anh tôi, trận đòn ghen tát yếu phải xảy ra của bọn này đã được phát động bằng một cỗ đá to bằng nắm tay bắn ra như một viên đạn. Sức ném mạnh quá; chắc hẳn chiếc mũ cối sẽ bếp rùm và đầu anh tôi sẽ bị nứt vỡ nếu anh tôi không tránh kịp. May mắn thay, cái né đầu kịp thời của anh tôi đã chứng tỏ khi cái tâm tinh tại trong vắt như mặt gương sáng nó sẽ soi tỏ mọi sự vật.

Hiểu ngay ra cơn hung hiểm đã tới khi quay lại, anh tôi nhận thấy một trận mưa đá đang tới tấp phóng tới mình. Và cùng với những viên đá lợi hại là gần chục tên trai trẻ đầu bù mặt ngựa, gậy gộc, đòn gánh cầm tay hùng hổ sát khí xông tới. "Đánh bỏ mẹ thằng quân y sĩ này đi, chúng mày ơi!". Tên đầu đàn loắt choắt nhẹ răng sáp tới trước anh tôi, định tung trực cước, phát chiêu chân khí, đấm thẳng vào mặt anh tôi. Rõ là đứa có võ mà không có hiệp. Nhưng cũng là rõ là bọn hung đồ, càn rỡ quyết chí ăn thua đủ với anh tôi để thỏa cơn ngứa ghẻ đòn ghen đây. Thật kinh khủng! Vì anh tôi lúc này thân cô thế cô, giữa vòng vây, lại hai bàn tay không!

Tác động đến vật thì sẽ gặp phản thế, ai cũng biết vậy, nhưng phản thế từ anh tôi sẽ là thế nào đây?

Thì đây! Một ánh chớp lóe sáng trong hai con mắt vừa quắc sáng. Vừa khi lú côn đồ nọ tiến gần đến mình, người lính quân y là anh tôi bỗng bất thình linh ngồi thụp xuống. Động tác ấy vốn là của người khôn ngoan khi gặp bầy chó hung cuồng. Nhưng bất ngờ và

đáng sợ hơn, bọn càn quấy chưa hết giật mình đã thấy anh tôi đứng vọt dậy với cả chiếc xe đạp kềnh càng được hai bàn tay rắn rời nâng lên quá đầu, khí tượng thật vô cùng hùng dũng!

Ôi, chiếc xe đạp nghênh ngang một hình thù quái dị ở tít trên cao! Dĩ bát biến ưng vạn biến, giành lại thế chủ động, anh trai tôi đã biến cái phương tiện giao thông thô giản ấy thành một thứ vũ khí tự vệ và tiến công. Chiếc xe đạp quay vù vù. Nó văng sang trái, nó liệng sang phải, nó đảo phía trước, nó chặn phía sau. Nó là cái mộc che chắn gạch đá gập gòc. Nó tạo ra luồng gió lốc. Nó loang loáng ánh chớp. Nó phát ra sung lực sám sét. Chiêu và thức của nó quái kiệt chưa từng thấy. Giữ vững hạ bàn, hai chân như hai cái cọc thép tiến lui nhịp nhàng theo các miếng đánh đỡ. Oai nghi và uyển chuyển, quyết liệt và mềm mại, hình thể trang vô công là anh tôi biến hóa vô cùng trong mỗi thế công thủ. Thật không ngờ, phát sinh trong tình thế bất đắc dĩ, miếng vỗ với vũ khí tự tạo nở hóa ra vô cùng hiểm ác, tuy nhiên lại vô hạn phong quang, thể hiện cả lòng dũng cảm phi thường lẫn khuôn phép đạo đức khắt khe và khí chất đại hiệp; giống hệt như khi anh tôi thể hiện mình trong công việc lao động thô mộc, cái siêu thường bay bổng hòa lẫn sự chất phác hiền hòa, cái dũng mãnh kiêu hùng, hài hòa với phẩm hạnh văn nhã khiêm nhường.

Quả báo đến trước hiện tượng. Kinh hồn bạt vía ngay từ lúc thấy chiếc xe đạp quay tròn trên đầu anh

tôi, hơn chục tên mặt ngựa đâu bù đã quay đâu tháo chạy. Miếng vỗ xe đạp chưa hề động đến thân thể chúng, chúng đã vướng nhau ngã rúi ngã rụi; có tên bò được dậy, kinh hãi quá, quỳ tại chỗ, khóc dòng dòng, xốn cả ra quần, chắp tay vái lia vái lịa, tưởng như gặp phải thiên binh, thần tướng, xin tha tội chết!

- Cút ngay! Khôn hồn về mà bảo nhau sống cho tú tế, không là toi mạng có ngày đấy!

Anh tôi quát rồi hạ chiếc xe xuống đất. Oai sấm sét chỉ cần vậy thôi! Vừa lúc đó chị dâu tôi xách đôi gà từ chợ bước ra. Và công an thối còi tuýt tuýt, họ đã đứng chặn ở phía xa, đang lùa bọn càn quấy vào đồn.

*

* * *

Ở đồn công an ra, lại như khi nãy, chị dâu tôi ngồi sau xe để anh trai tôi đèo. Chiếc xe bon bon. Mặt anh tôi phản chiếu sắc trời xuân hồng dạng. Chị dâu tôi phàn nán do dính vào vụ này mà việc về bên ngoại bị chậm trễ. Đập đập lưng anh tôi, chị tôi phụng phiu:

- Thôi, lần sau có về phép tép thì mời ông ở nhà cho. Chứ để ông đi, ông lại giờ xe đạp quyền ra thì tôi chết!

Anh tôi quay lại, cười hì hì:

- Tất cả là tại đằng ấy đây!

- Đằng ấy thế nào? Đằng ấy làm sao?

- Đằng ấy thế nào mà anh mê mình mình có biết không?

- Nõm lắm, ông quân y sĩơi!

- Nay, anh bảo thật nhé. Ai bảo đằng áy xinh đẹp!
- Đẹp! Đẹp như cái tép kho tương...

Thật đấy! Đằng áy xinh đẹp nên chúng nó ghen, chúng nó tức, chúng nó ra đòn với anh! Cuối cùng chỉ khổ anh thôi.

Chị tôi bật cười:

- Nay em bảo, duyên ai phận nấy chớ ghen mà gầy!
Có đúng không nào?

Ngọc Khánh 20/11/2000

Khách trọ

Thế này thì dứt khoát là sẽ nổ ra một trận lôi đình rồi! Thế này thì chắc chắn là chỉ chốc lát nữa thôi, ở căn nhà này, sẽ bùng nổ một cơn giật dữ không đổ quán xiêu đình, thì cũng âm ī tan nát cửa nhà! Quang nghī ngay tới điều hung hiểm buồn lo đến thắt tim nọ, kể từ lúc nghe tiếng Thoa, nữ chủ nhân của căn nhà, cắt tiếng gọi cổng bắn gắt và sau đó là tiếng giày cao gót của chị nện cổng cộc dồn dập trên cầu thang gỗ ở tầng hai. Và cùng với nó là tiếng gầm hậm hực với câu nói quen thuộc của miệng: "*Thế này thì thật là không thể chịu đựng được nữa rồi!*". Rồi sau đó là tiếng chị gọi giật dùng dùng đứa con gái mười hai tuổi đang học bài ở trong buồng: *Trang, thằng Hoàng nó đi đâu mà đến giờ chưa về, hả?*

Kinh nghiệm đã được đúc kết. Linh cảm nhiều lần đã tố ra màu nhiệm. Một khi người thiếu phụ trẻ này không thể chịu đựng được nữa thì có nghĩa là cân bằng sẽ bị phá vỡ, cơn tức giận sẽ như giọt nước cuối

cùng tràn khói li nước, không làm sao có thể ngăn cản được! Mà buồn thay, tất cả chỉ là do thằng Hoàng, vì thằng Hoàng, thằng Hoàng con trai lớn của chị.

Mười lăm tuổi, cao lều nghêu một mét bảy mươi, lắt lay như một ngọn cỏ dại, thằng Hoàng là một nhân cách chưa hình thành, một đứa con trai lồng hổng từ tuổi nhì đồng.

Đi học thì không thuộc bài, không làm bài. Trong lớp thì đứng đầu bảng về mắt trật tự. Thường xuyên trốn tiết để đi chơi điện tử. Lười biếng. Cẩu thả. Vô lễ. Bướng bỉnh và nói dối. Mẹ mắng mỏ, thầy quở phạt bao lần rồi mà tính nào tính ấy vẫn cứ trơ trơ, vẫn cứ như nước đổ đầu vịt, đá ném ao bèo. Thằng Hoàng học kém toàn diện. Lớp chín rồi mà quy tắc tam xuất còn quên. Bản cửu chương không thuộc. Chữ viết như gà bới. Ngọng elờ và enờ. Thằng Hoàng suốt từ lớp bảy đến lớp chín toàn đứng bét lớp. Thằng Hoàng không hè nào không phải học thêm để thi lại hai môn Toán và Văn, rồi sau đó, mẹ nó nãm lần bảy lượt đến gấp thầy cùng là quà cáp, phong bì là nước mắt ngắn dài, rằng thì là tôi mẹ góa con côi không dậy được cháu, mong thầy thông cảm cho, mới được lên lớp. Thằng Hoàng thiếu ý chí, không có lòng tự trọng. Thằng Hoàng dòng giống con nhà hạ tiện, vô giáo dục, chứ không phải là con nhà gia phong nền nếp, mẹ là một phụ nữ quyền quý, kế toán trưởng một công ty. Thằng Hoàng làm khổ làm tủi nhục mẹ!

Thế này thì thật là không thể chịu đựng được nữa

thật rồi! Vì người thiếu phụ trẻ sau khi gắp goc một lần nữa câu nói nọ và vứt bịch cái túi xách tay vào buồng ngủ của mình, đã vừa nén cồng cộc gót giày tức tối đi xuống tầng một vừa thét gọi đứa con gái tên Trang, rằng mày mau mau đi tìm thằng Hoàng về đây cho tao không thì nó chết với tao. Chị thét to, như có tình để Quang nghe thấy, vì giận dữ cần được khuếch đại lên, đó cũng là một cách giải tỏa hay sao?

Quả nhiên, Quang đã phải buông bút, bỏ dở bài phóng sự, thở ra nhè nhẹ và đứng dậy bước ra khỏi phòng. Quang là một nhà báo. Đời người vừa nén là một giá trị xã hội vừa nén là một giá trị luân lý. Quang nghĩ vậy, và lại không chỉ là một ngòi bút sắc sảo, Quang còn là một tâm hồn nhạy cảm, hay xót xa mủi lòng. Đi bộ đội mười lăm năm, xuất ngũ rồi mới được trả về nghề làm báo, ở thành phố này, lẽ ra Quang có thể ở cùng nhà với vợ chồng anh chị mình, vì đó là ngôi nhà cha mẹ Quang để lại cho hai anh em. Nhưng rồi cuối cùng Quang đã phải dọn đi. Đó là bởi vì cái thói ganh ghét nhỏ nhen, cái ý muốn độc chiếm ngầm ngầm độc ác của ông anh trai và chị dâu vốn là cái thói ích kỷ thâm canh cố để không sửa chữa được của con người. Mà họ đâu có phải vì nghèo. Trái lại, họ rất giàu. Ông anh có hai ôtô cho thuê. Bà vợ có cửa hàng lớn ở chợ. Nhưng cả hai cùng lũ con trai lộc ngọc năm đứa mắt dày về hùa với bố mẹ, coi Quang như người dung bỗng nhiên được hưởng lộc, chiếm đoạt mất nửa ngôi nhà bất động sản giá trị tới hơn ba tỉ

đồng của họ. Và thế là không còn thiếu một hành vi bỉ ổi nào. Kể từ cạnh khốe, chui bối, gây khó và vu khống, đe dọa Quang.

Buồn cho thế thái nhân tình. Quang dành ngâm ngùi ra đi. Quang không thể sống chung với cái xấu xa hỗn độn. Quang yêu cách sống hài hòa êm ả. Và được người bạn giới thiệu, Quang đến thuê một căn buồng trong căn nhà này của Thoa. Căn nhà to vật vã. Bốn tầng nguy nga và một cái sân thượng. Nó là kết quả tích cớp dành dụm của vợ chồng Thoa. Một người là kế toán trưởng, một nghề nghiệp dễ kiếm tiền hơn nhiều nghề khác. Một là cán bộ của Sở kế hoạch đầu tư, dẫu liêm chính cũng không ít bỗng lộc. Tiếc thay, tòa biệt thự xây xong thì người chồng đột tử. Nay, tầng bốn để dành riêng là nơi thờ phụng tổ tiên và người chồng. Còn tầng ba với hơn năm mươi mét vuông là nơi Quang sở hữu trong vai khách trọ, với giá mỗi tháng một triệu đồng.

Giờ thì một năm đã trôi qua. Và trước lạ sau quen, Quang từ một người dung đã có lúc trở nên một thành phần trong những buồn vui của cái gia đình nhỏ có ba mẹ con này. Ba mẹ con sống khá sung túc. Dứa con gái tên Trang xinh xắn giống mẹ, học khá, toàn đứng đầu lớp và rất ngoan. Thoa là một người đàn bà đẹp, vào tuổi ba mươi lăm nhan sắc càng lúc càng nồng ngầu, nhưng tính tình rất khác thường. Nó rất giống kiểu người phụ nữ xuất thân trung lưu nhưng sớm va chạm nơi thương trường, không thuần nhất.

Nhiều lúc chị rất khảnh, rất dài, quý phái và ngây thơ, nhưng cũng không ít khi chị chát phác, thông tục, sô sàng, tai ngược và nhất là hay tự ái cay cú, và tình linh nỗi những cơn giận dữ ghê người. Chỉ có người đàn ông nào giàu lòng vị tha mới có thể yêu người đàn bà khó chiều này. Chị khao khát cái tuyệt đỉnh. Và do vậy, nỗi căm uất của chị dần hết vào đứa con trai, thằng Hoàng, một tuổi thiếu niên lêu lõng chưa có ý thức gì về sự tu dưỡng, tập rèn. Nó làm bẽ mặt chị. Vì nó khiến chị thấy mình thua chị kém em. Nó làm chị tủi nhục. Nó làm chị nỗi cơn tự ái uất tức. Và đó là điều tối kỵ!

"Năm nay mày mà không thi đỗ vào lớp mười trường chuyên là mày làm nhục tao thì tao đập chết không tiếc!". Trời, nghe Thoa đe thằng Hoàng thế mà bỗng dưng Quang lo cho nó. Quang bỗng dưng như kẻ mua dây buộc mình lo cho nó. Vì rõ ràng, thằng Hoàng đang đứng trước những thủ thách rất nặng nề. Sức học nó kém cỏi như thế mà sắp tới nó phải qua hai kỳ khảo hạch rất khắc nghiệt. Một là thi tốt nghiệp lớp chín. Hai là thi vào lớp mười một nhà trường trung học phổ thông chuyên dành cho những học trò có thành tích xuất sắc. Quang lo cho nó trong tư cách một tâm hồn dễ thương cảm, sẻ chia. Vậy mà nó có biết lo đâu. Nó vẫn nhơn nhơn chứng nào tật ấy, vẫn lười biếng, ham chơi, hư đốn như mọi khi.

Thằng Hoàng vẫn chứng nào tật ấy. Và hôm nay thì tình thế đã đến mức thật là không thể chịu đựng

được nữa. Cơn uất giận của mẹ nó đã lên tới đỉnh điểm rồi. Áy là vì mẹ nó sáng hôm nay bị ban giám hiệu gọi đến trường, cảnh báo cho biết, sức học thằng Hoàng đã chẳng nhúc nhích được tẹo nào, nó vẫn đội sổ, thua cả những đứa con nhà bình dân bán sức lao động, đã thế gần đây nó lại chơi bời, giao du với mấy thằng học trò cũ bị đuổi học vốn là những đứa nghiện ma túy!

Quả nhiên, Quang vừa theo cầu thang đi xuống tới tầng hai thì gặp cái Trang đang chạy ngược lên. Gương mặt tròn trịa tái nhợt, mẩy sợi tóc dính mồ hôi bết trán, con bé túm lấy tay Quang, giật giật, miệng mếu xech kinh hoàng, rít rít:

- Bác Quang ơi, bác can mẹ cháu đi, không mẹ cháu đánh vỡ đầu anh Hoàng cháu mất. Bác ơi, mẹ cháu đã tìm được cái cán cờ bằng gỗ, chờ ở cửa rồi. Bác cứu anh cháu với, bác ơi!

*

* * *

Thật tình là Quang đã vội quay mặt đi. Quang không muốn nhìn thấy gương mặt Thoa lúc này. Một gương mặt dữ tợn, đỏ hầm, với hai con mắt xéch chéo, cái lọn tóc cặp vống lên sau gáy, cùng hàm răng nghiến kẽn kẹt và tiếng rít chói tai: Trời ơi là trời! Đè con khôn mát lòng rười rượi. Đè con đại thảm hại cái lòng là thế này đây. Thằng Hoàng! Tao nói đế mà biết nhé. Tao không có đứa con như mày. Mày là con

của bọn xích lô ba gác. Mày là con của loại đầu đường xó chẹ. Đồ khốn nạn là mày! Ôi Hoàng ơi là Hoàng ơi, tao có cho mày ăn đổi mặc rách không? Tao có để mày thua chúng thua bạn không mà mày chịu thua kém chúng nó, mày thua cả con lão xích lô, đứa gác cổng. Người ta chê cười mày là người ta bôi gio trát trấu vào mặt tao đây, ơi Hoàng ơi là Hoàng ơi!

Thực tình là Quang không muôn nhìn thấy Thoa lúc này. Không muôn nhìn thấy cái thực thể phô diễn khía cạnh thô tục của người đàn bà. Không muôn thấy cái biến dị về phía xấu xí ở người nữ chủ nhân này. Người thiếu phụ này, trớ trêu thay, với Quang là một vẻ đẹp tươi mơn, mẫn mà đã in dấu trong ký ức và hoài niệm Quang.

Đó là một buổi trưa Quang từ tòa soạn về, tình cờ rẽ vào căn buồng *toalét* ở tầng ba, nơi anh ở. Tình cờ bước vào, anh vội choáng choàng giật lui bàng hoàng vừa như kẻ vô tình phạm tội, vừa như người được tiếp nhận một ân thưởng siêu tầm!

Thoa đang đứng trước gương. Suối tóc đen nhánh chảy sau lưng. Cả phần ngực trần trụi mênh mông với hai bầu vú mập mạp nhuầy nhuậy cùng hai núm vú đỏ hồng cong vểnh căng tràn sinh lực của chị in trong làn gương sáng, tạo nên một hình dạng đặc thù, vừa hiện thực vừa hư ảo lạ lùng. Ôi, cơ thể người phụ nữ, một vật thể vừa suông sǎ, vừa biểu trưng cho cái thiêng liêng và điêu huyền bí vô cùng với Quang! Trực giác luôn là nền tảng của mọi giá trị thẩm mỹ và gây

nên những ám ánh khôn nguôi. Quang có cảm tưởng vừa phải vượt qua cả một khu rừng hoang sơ để đến với một cánh đồng phì nhiêu tươi tốt. Ám ảnh thiêng liêng và huyền bí bám riết Quang đến mức từ đó mỗi khi bước vào căn buồng nhỏ và đứng soi mình trước tấm gương nọ, anh lại run rẩy bồi hồi như đang ở nơi thánh địa. Hôm ấy, thật sự là Thoa đã tạo nên ngẫu sự này. Chị tưởng anh đi vắng chưa về. Và anh nhở mình đã đứng ngây dờ, môi khô se, miệng đắng ngắt, sung sướng và ngượng ngập nhìn chị với vàng mặn lại chiếc áo mới mua màu mận tím, đi ra với lời xin lỗi và vẻ mặt e thẹn như thiếu nữ dậy thì.

Mùa xuân đi qua như một bản nhạc không lời. Mùa hạ đến với sắc đỏ thắm thiết của hoa phượng. Và mùa thu tới với những cơn gió heo may ngập ngừng qua ngõ nhỏ mang theo mùi rơm rạ ruộng đồng. Quang nhận ra mùa đông ấy Thoa mặc đẹp hơn bao giờ hết. Liên tục chị may những bộ váy áo mới. Chị có nhu cầu làm đẹp, chị trở nên duyên dáng, thanh nhã hơn trong mỗi lời nói, cử chỉ trước Quang.

Cuối đông ấy, ngày nối ngày với những buổi trưa màu trời thanh thiên pha sắc vàng tuyệt đẹp và thanh tĩnh đến vô cùng. Và Quang đã nín thở vì bất ngờ khi trưa đó dòng suy tưởng đang êm chảy bỗng bị đứt quãng thỉnh lình vì một tiếng hát nho nhỏ lẩn trong làn gió thơm vừa lọt vào căn buồng.

*Về đâu. Về đây khi gió mùa thơm ngát
Ôi lũ chim giang hồ.*

Đôi cánh đang cùng rập rờn trên khắp có đô...

Quang đã dò dè từng bước lần xuống tầng hai. Qua khuôn cửa nhỏ, anh nhận ra Thoa, gương mặt nhìn nghiêng cắt một lát van vát tinh tế, thanh thản trong cái áo len vàng màu hoa cúc, với đôi bàn tay xinh xắn đang nhịp nhàng đưa đẩy hai mũi kìm đan. Cạnh chị là cuốn len đen pha xanh đang từ từ tờ từng vòng nhỏ và một con mèo nhị thể, vật phản thân của gia chủ nằm thu gọn mình, lim dim hai con mắt. Căn buồng trưa mùa đông hanh hao, ảng ảng long lanh như rác kim nhũ vàng.

Còn chân dung nào của Thoa đẹp hơn thế! Những ngẫu nhiên số học không ngờ đã đem đến cho Quang một thực tại trọn lẫn thực hư, tạo nên một ám thị tổng hòa, để anh có được cái năng lực hơn người là nhìn thấy vẻ đẹp thuần khiết, cao quý của người thiếu phụ trẻ này. Rồi từ đó, bỗng nhiên trong anh nảy nở một khát vọng, một cái thú phiêu diêu mang sắc màu hiệp sĩ là được nâng niu nó, được giữ gìn nó, tức cái đẹp như giữ gìn một khoảnh khắc vĩnh hằng.

Và thế là, thật tự nhiên, công việc của một hiệp sĩ tự nguyện dân thân bảo hiểm cho điều mình ngưỡng mộ, tôn thờ đã bắt đầu. "Này, Hoàng! Vào để một bài văn nghị luận nên bằng một hình ảnh. Chẳng hạn, với đầu bài *Luận về tính tranh giành và nhường nhịn* có thể viết như sau: "Trong đời sống hàng ngày, ta thường gặp cảnh tượng sau đây: Một chiếc xe buýt dừng. Một số người xô tới, chen lấn xô đẩy, bằng mọi cách để lên xe

trước. Trong khi đó, một số người khác thì lui lại, nhịn nhường...". Còn bài tập chữa ngọng elờ enờ đây. Bảo đảm một tuần là hiệu nghiệm: Quang bảo thằng Hoàng và sau đó bắt nó viết, rồi đọc những dòng sau đây: "*Nàng tôn nữ diễm lệ nấu cơm nếp lạc, luộc thịt lợn*, đem vào làng, biểu ông nội, qua chỗ lội, gấp Lin Tay lo, Yes yes no no, *lิu la líu lo*, thụt chân nam, xoạc chân chiêu, ngã quay lơ, *nồi niêu lăn long lóc!*".

Không ngờ những lời chỉ bảo của Quang lại có tác dụng ngay với thằng Hoàng. Không ngờ bài tập chữa ngọng cho thằng Hoàng gây niềm vui lớn cho cả nhà. Cái Trang cười như nắc nè. Thoa cười thốn thძn. Quang nói vui vẻ: Thế có phải là đẹp là vui không? Chị Thoa à, một đứa con trai khó dạy không kém một con thú nhỏ đâu. Đó là câu nói của ông Platon, một nhà hiền triết cổ Hy Lạp đây. Thoa cúi mặt, ửng đỏ hai gò má và đôi tai xinh xéo, bỗng nhiên như thỏ thẻ, thật ngây thơ: *Những khi cát giàn, em xấu xí lấm phải không, anh?*

*

* *

Nhưng lúc này thì Thoa đã hoàn toàn biến đổi thành một hình ảnh khác lạ rồi! Không chỉ là những lời rủa xả, đay nghiến, thậm chí độc địa thuộc một giải tần khác, mà thân thái chị cũng đã di chuyển sang một hệ giá trị khác, thấp kém và vô cùng tầm thường. Mặt đỏ căng, tay lấm lamm chiếc gậy gỗ lìm dài

hơn một thước, to tròn bằng ngón tay cái, môi bậm đến nhợt máu, mắt quăng quắc như mắt thú, chỉ đứng sẵn trong tư thế rình đợi kẻ thù ở cạnh cái cổng sơn xanh trước mảnh sân nhỏ nhà mình!

Chao ôi! Cuộc sống là vậy! Nó không chỉ là điểm hội tụ của những niềm vui. Nó không chỉ kết liên bằng các vẻ đẹp thương mến và sự trong sáng thiêng thần. Cuộc sống còn là nơi đan dệt những bất nhã ý, những rủi ro, những bi kịch không cách giải thoát, những tủi hổ đớn đau, những hẩm hiu của số kiếp. Nhưng, dẫu có thật là như thế đi thì có lẽ nào một hiệp sĩ nồng nhiệt tôn thờ, bảo vệ cái đẹp như Quang lại có thể chấp nhận? Nhất là ở đây, khi con người bị cơn cuồng nộ diều hành. Khi con người bị cơn ái kỷ kích động. Khi con người bị mất khả năng hiệu chỉnh. Khi con người tự làm méo mó, sai lệch bản thể mình.

Quang đi ra đúng lúc thằng Hoàng phanh kít chiếc xe đạp Nhật ở trước cổng, rồi chõng đôi chân dài ngoèo xuống đất. Đầu đội chiếc mũ lưỡi trai tím, lưng xè xệ cái ba lô đựng sách vở, nó ngoanh mặt vào mảnh sân nhỏ, khuôn mặt dài thơ trẻ vô tư chưa hề hay biết điều gì đã xảy ra và sắp xảy ra, kể cả lúc mẹ nó xồ ra từ sau chiếc cổng với cái gậy gỗ giơ cao:

- Hoàng! Mày đi đâu, giờ mới về?

Cùng với tiếng quát, chiếc gậy vung lên, nhầm đầu thằng Hoàng quật xuống, thật là bất ngờ, ngoài cả dự tính của Quang. Với thằng Hoàng điều đó còn ngoài cả sức tưởng tượng. Nó vừa định mở miệng:

Con chào mẹ thì đã vội bật nảy ra khỏi chiếc xe và may mắn, nhanh nhẹn né được người vào cái *đốc* cửa ở căn nhà đối diện. Đầu gậy của cú vút trượt đập trúng cái yên xe. Nó mạnh đến nỗi chiếc xe không người giữ đứng yên đến mấy giây rồi mới đỡ kềnh xuống đất.

- Hoàng! Tao còn dậy được mà nứa không? Hả!

Chiếc gậy lại vung lên và người phụ nữ trẻ một lần nữa lại xô tới phía trước. Còn Quang, lúc này vừa xót thương cho thằng Hoàng, vừa uất nghẹn đến cùng cực, không có cách nào hơn, anh ra hiệu cho thằng Hoàng chạy đi, và tạt ngang sang mấy bước, rồi vừa như che chắn cho nó, vừa trực tiếp dõi mắt với cơn giận dữ của Thoa. Hòn than phải tự cháy hết mình. Hiệp sĩ phái đóng trọn vai. Cú gậy quắt vô tri thứ hai sượt qua thái dương Quang, nện đánh bịch xuống vai phái Quang.

- Thoa à, đừng cát cứn thế!

Quang nói giọng thật dịu, cùng với động tác giơ bàn tay trái lên cao, đón đỡ chiếc gậy gỗ nặng chịch đang như một ánh chớp vụt xuống lần thứ ba. Bàn tay trái của anh tê dại hẳn đi. Nhưng may, lần này anh đã tóm được đầu chiếc gậy. Và giật lấy nó, anh giơ ngang tay như chặn người thiếu phụ, không cho chị bước lên, tiếp tục xả cơn say máu. Người phụ nữ trẻ hăng một nhịp đà, buông tay, há miệng kêu một tiếng nho nhỏ, để buột búi tóc sau gáy, xoay lưng lại, gầm mặt đi qua cổng, vào nhà.

Quang dựng chiếc xe đỗ, quay lại phía thằng Hoàng, buồn bã bảo nó hãy đi đâu một lúc, tí nữa quay hãy về. Rồi Quang lặng lẽ bước qua sân, đi vào nhà.

Ở chân cầu thang, Thoa đang úp mặt vào tường rỉ khóc. Chắc hẳn là chị đang nhớ lại cái câu chị thỏ thẻ hỏi Quang hôm nào: *Những khi cát gián, em xấu xí lắm phải không, anh?*

Hà Nội 24/2/2007

Bãi vàng

Thị Nhi quen thằng nhóc Giăng ở bãi vàng Nà Ri. Thị, ba mươi bảy. Nhóc Giăng, mươi bảy. Trai mươi bảy bẻ gãy sừng trâu. Gái ba mươi bảy đang thì hồi xuân. Ấy là nói đại dởn vậy thôi. Chứ nhóc Giăng đang tuổi dậy thì vậy mà còi cõm như cái cọc rào. Lại thêm bệnh hen suyễn, động giở giờ là nầm cò cử thổi kèn tây. Đất này đàn ông có thể làm nên chuyện đổi đời, nghèo khó có trở nên đủ ăn, thậm chí sung túc, giàu có, nhưng quan trọng là phải có sức vóc. Cũng vậy thôi. Thị Nhi là cái đầu thừa đuôi theo ở cuộc đời này. Trên đất này, đàn ông cả ngày chui rúc dưới hầm hố đào bới, có thể thành ông hoàng bà chúa, cũng có thể chết mất xác trong chốc lát, thì còn thú vui gì hơn là đêm về được hú hí với đàn bà. Ấy thế, đã có đàn ông thì tất phải có đàn bà. Càng lao lực đàn ông càng cần đàn bà để giải khuây, giải buồn, giải đen. Quy tắc vậy mà vẫn có phàm lệ. Tiếc thay, phàm lệ lại rơi vào Thị Nhi. Ấy là bởi Thị Nhi xấu quá. Đàn bà nếu không có

dáng người vượng phu ích từ nhân hình diện mạo đôn hậu, cân phân, đầy đặn thì cũng nên có dáng chủ về làm ăn sinh kế tần tảo. Tôi kỵ là có dáng cô thằn. Dáng cô thằn thuộc hạng tiện tướng, ác cái, lại chính là dáng của Thị Nhi. Mắt trắng dã. Mũi huếch. Mồm vẫu. Mày dựng đứng. Mặt đầy tàn nhang. Lưỡng quyền cao. Giọng á thanh khàn rè. Đã thế lại chân thấp chân cao. Diện mạo, thân hình thiên thiền bất túc thật chẳng được nét nào đáng gọi là đàn bà.

Thị Nhi quê ở Thái Bình. Bị chồng bỏ năm mươi chín tuổi. Thị lên đất này thoát đầu giúp việc cho ông Pào người Xá làm thuốc bắc ở Pao Mao Phìn. Lửa gần rơm, ít lâu sau, ông Pào và Thị ăn ở với nhau như vợ chồng. Nhà ông Pào ở cách bãi vàng Nà Rì chưa đầy cây số.

Bãi vàng Nà Rì, nơi cơ may chẳng chọn người! Chứng cứ là tuần trước, lão Luông tự xưng đại úy đặc công phục viên rách như tổ đỉa lên đây thoát đầu chỉ là anh làm thuê cho *bưởòng*, một đêm nầm mộng thấy mình đội mũ bình thiên, mặc áo thêu rồng phượng, ngồi trên xe tam mã, cửa rủ rèm tua vàng; sáng sau vào lò, đào được cục đá nặng chịch to bằng cái mũ cối, ôm về, lái vàng xô đến, chẳng hiểu trong có những gì mà bán được một tỉ hai, phút chốc đổi đời lên ngôi *bưởòng trưởng*, chủ sở hữu cá chục lò vàng.

Thị Nhi lên đây cơm nước phục vụ *bưởòng* Luông. Thằng nhóc Giảng quê cũng Thái Bình, sống cầu bờ cầu bắt, theo người làng lên đây, cũng làm thuê cho *bưởòng* Luông. Cả hai chưa bao giờ nằm ngủ mộng mị

thấy mình là hoàng hậu công chúa, quan lớn quan bé gì. Ngày ngày chỉ mong đủ ba bữa cơm no, mùa nào có quần áo nấy và sống vui vẻ trong tình người thương mến lẫn nhau.

Thành ra, cuối cùng theo quy tắc vạn vật kết đôi, hai cái đồ dư thừa là Thị Nhi và Nhóc Giảng đã gặp nhau. Tất nhiên, vạn sự khởi đầu đâu có dễ:

- Nay, đừng có léng phéng. Ai đã cho phép mà sờ vào hiện vật đấy.

Buổi chiều, bāi vàng vắng ngắt, Thị Nhi đang rửa bát trong lán thì thằng Nhóc Giảng sấn tới ôm eo. Thị giãy ra, trợn mắt sưng sỉa.

Thằng Nhóc Giảng nhe răng:

- Cao giá thế!

Thị Nhi vênh mặt.

- Muốn gãy tay thì sờ vào.

Thằng nhóc hít hít, kêu: Hú, chưa rang đã thơm.

Rồi hùng hổ vỗ ngực:

- Đây đã định là đây không có sợ nhá!

Nói đoạn tro trên xông tối và nhoáng cái nó đã ôm được Thị, lại ép được Thị vào vách lán, làm rung cả căn lán lợp lá gỏi.

Không ngờ bập vào nhau rồi mới thấy khăng khít, keo sơn quá. Mới thấy rằng, cứ như có duyên nợ với nhau từ kiếp trước. Mới thấy rằng, từ đây chẳng thể rời xa được. Đêm đầu, trong gian bếp tăm tối thằng Nhóc mãn nguyện quá. Xong cuộc, nó cười. Hồi, nó bảo: Các cụ nói không sai, đã chơi gái phải chơi loại đã

có qua một hai đời chồng rồi mới đã. Thị quát: Nói nhảm! Thằng Nhóc lật Thị lên, bóp nặn ngực Thị, kêu: Vú đằng ấy bự như hai quả dừa chứ kém gì, sao không mặc *xu chiêng đệm mút* vào để trông cho nó bắt mắt. Thị quấy: Ngày, thế đã biết bao nhiêu cái bướm rồi. Ho hen gì, ông tướng chỉ được cái giả vờ. Thằng Nhóc lại dàn Thị xuống, áp hai tay vào cổ Thị, gần: Từ nay, cấm về với lão Pào đây. Nhớ chưa!

Bây giờ thì đôi lứa cọc cách này dính với nhau như nhựa. Thị Nhì như cây cối vào mùa trổ hoa. Xuân sắc trở lại, biến đổi từng nét thô kệch xấu xí trên gương mặt. Những nốt tàn nhang mờ dần. Mắt rờ rờ sáng. Cặp môi hay mím mím như thiếu nữ e thẹn. Đôi chân tuy vẫn cái dài cái ngắn, nhưng dáng đi xem ra ngay ngắn và xem ra dẻo dai hơn trước nhiều. Ấy thế, cái đôi chân bắt thành nhân dạng ấy giờ đây nó mà quặp vào lưng thì Nhóc Giắng như đang trên mình ngựa muốn hạ mã cũng đừng hòng. Tất nhiên, thằng Nhóc cũng là tay chưởng vừa. Mọi khi, mỗi tuần Thị Nhì về với lão Pào một đêm. Còn bây giờ thì quên đi! Vì mới chập tối ông Nhóc đã mò tới. Sáng bừng nó còn lục đục ở trong buồng. *Bưởng trướng Luông đậm* cửa liếp, toang toang:

- Dậy đi làm đi! Một vừa hai phải thôi. Dàn bà nó không thương mình như cơm gạo đâu, ông Nhóc!

*

* *

Bây giờ thì trước mặt tôi là nữ phạm nhân phạm tội giết chồng có tên là Thị Nhì đang co ro cúm rúm

trong bộ áo quần kẻ sọc đặc thù. Cũng chẳng hiểu vì sao lại là Thị, chứ không phải là một nữ tù nhân nào khác. Hay là, ban giám thị Trại muốn cho tôi biết một trường hợp vợ phạm tội đầu độc chồng. Trước nay, bao giờ chẳng vậy, vụ án càng ly kỳ càng hấp dẫn cảnh nhà văn nhà báo và sau đó là bạn đọc: tò mò có lúc nào thôi là thuộc tính của con người?

Viên quản giáo mới ngoài hai mươi, không phải người dâm tính, dẫn Thị Nhì đến cho tôi hỏi chuyện. sau khi giới thiệu Thị với tôi đã như bỏ mặc tôi, lừ lừ ngồi xuống chiếc ghế, kề bên một ô cửa sổ trổ ra một vùng hồ nước. Lúc này đang là mùa thu. Mặt hồ xanh biếc. Nhưng cây roi ven hồ đã kết từng chùm quả đỏ hồng. Ngồi đây, thi thoảng lại nghe thấy tiếng roi rơi đè đặt xuống mặt hồ và sau đó tiếng cá quẫy như một nốt nhạc buông tan biến vào không gian lặng tờ, con người bỗng chốc như bị rủ rê mau mau thoát khỏi mọi bẩn búi nhộn nhàng để trở lại với miền thanh tịnh vĩnh hằng.

Thật tình khung cảnh chẳng thích hợp mọt tẹo nào cho cuộc trò chuyện về một tội ác và để khám phá cái gì đó ẩn sau nó cả. Nhất là khi nhìn người đàn bà nọ. Khỏi phải nói giờ đây Thị Nhì tiêu tụy, xấu xí đến thế nào! Và nhìn chị, tôi cũng chẳng muốn kéo dài câu chuyện làm gì. Văn chương có điểm rơi của nó. Nó tôi kỵ sự giản đơn. Mà những câu chuyện hình sự với sự vận động của ba đỉnh tam giác nhân vật: nạn nhân - hung thủ - người điều tra, vốn là điển hình của sự

giản đơn lặp đi lặp lại. Nhìn người đàn bà, để câu chuyện kết thúc nhanh, tôi liền vào đê ngay:

- Chị Nhi này, tôi được biết chị kết án bảy năm tù. Anh Giảng bị kết án ba năm tù. Như vậy là anh ấy ra tù trước chị. Giờ anh ấy ở đâu?

Một ánh nhìn trộm chớp qua mặt tôi. Thị Nhi gầm mặt, tay vân vê vật áo và đáp lời tôi, nhẹ như một hơi thở, một tiếng nói lọt qua vành môi khô nẻ của Thị:

- Thưa ông... anh Giảng anh ấy chết rồi ạ!
- Anh Giảng chết rồi!
- Vâng. Anh ấy chết rồi. Anh ấy không chết vì sập lò. Anh ấy chết vì... suy tim và hen ạ.

Một khoảnh lặng đọng lại giữa tôi và người đàn bà. Buồn nản, thật sự tôi chẳng muốn khơi lại câu chuyện thảm thương này làm gì nữa. Nhưng anh quản giáo hình như thấy thế là chưa thỏa mãn yêu cầu nhà báo nên đã xoay người e hèm một tiếng. Và sau cái nhìn như nhắc nhở của anh thì Thị Nhi, bỗng ngược dậy nhìn tôi, ánh mắt run rẩy và rõ ràng là vô cùng sợ sệt:

- Thưa ông, hay là con có tội gì nữa nên mới phải lên gặp ông?

Ngạc nhiên, tôi lặng đi mấy giây, rồi nhíu mày, cắn môi:

- Sao chị lại hỏi tôi thế? Tôi chỉ muốn hỏi những chuyện gì đã xảy ra trong đời chị thôi.

- Thưa ông. Con quê ở Thái Bình. Ba mươi lăm tuổi, con gửi hai đứa con không cha ở làng, lên bản Pao Mao Phìn khai hoang. Ở đây, thoát đầu con giúp

việc cho nhà ông Pào làm thuốc bắc. Ông Pào sáu mươi lăm tuổi. Nhưng người to khỏe lắm. Ông đã có hai đời vợ. Cả hai, nghe nói, một bị ông bóp cổ chết vì ngoại tình. Một bị ông trói đánh đến què quặt phải trốn đi cũng vì có tình ý với một anh sơn tràng. Ông Pào hung hăn lắm. Uống rượu sâm và thuốc kích thích vào là ông hành con suốt đêm. Ông có tật, vừa ngủ với con vừa cào cấu, cắn xé, đánh đập con. Có bàn ông ngoạm răng nhay nghiến bật cả máu ở vú con. Con không có tình yêu với ông Pào!

- Không có tình yêu với ông Pào!

Viên quản giáo nghe đến đây, chắc thấy lạ tai, liền đứng vụt dậy, rời ô cửa sổ, bước tới, day lại câu nói với cái cười nhếch miệng như giễu cợt, như nghi ngờ.

Một ngọn gió thu từ ô cửa sổ lọt vào căn phòng, mang theo hơi mát của nước hồ. Người phụ nữ ngẩng lên. Và khi nhìn thấy những nét chia sẻ cảm thông trên gương mặt tôi thì liền gật đầu, tự tin và thong thả như đắn đo từng lời:

- Vâng, thưa ông, con không có tình yêu với ông Pào. Con chỉ có tình yêu với anh Giảng thôi.

Con chỉ có tình yêu với anh Giảng thôi!

Con chỉ có tình yêu với anh Giảng thôi!

Thị Nhi xấu xí, tật nguyền, nghèo khổ không có tình yêu với ông Pào, Thị chỉ có tình yêu với Nhóc Giảng cọc còi, ho hen, trên răng dưới dép. Chao ôi! Tình yêu, cứ tưởng cái thứ tình cảm cao siêu ấy chỉ là thứ sở hữu đặc quyền của những ông hoàng bà chúa, của những công

tử tiểu thư, của các bậc đại gia, các đẳng thương lưu tri thức, của những kẻ có học, chí ít cũng là của những kẻ có cơm no áo ấm, gia cảnh đưứ huê. Cứ tưởng nó là thứ đặc sản của một đời sống tinh thần thuộc đẳng cấp cao. Hóa ra là không phải. Hóa ra nó còn là thứ tình cảm của Thị Nhi và Nhóc Giảng, hai cái cá thể bất thành nhân dạng, thuộc tầng lớp dưới đáy xã hội, những kẻ sống lam lũ, làm than, cơm chẳng đủ no, áo chẳng đủ ấm, bị coi là hạng tiện dân, không ai thèm để tâm tới. Hóa ra nó là tài sản chung của nhân loại. Nó là thuộc tính của những kẻ mang danh tính là con người!

Thị Nhi không có tình yêu với ông Pào. Ông Pào uống rượu sâm và thuốc kích thích có thể làm tình với thị suốt đêm. Nhưng sắc dục dãu có đắm chìm mê mệt cũng khác với tình yêu lắm. Bởi vì, nếu so ra thì thằng Nhóc Giảng dãu có phải là loại đàn ông hèn kém. Trái lại, hắn cũng là anh hào dục. Hỏi, vì sao yêu Thị, hắn vỗ vào bụng dưới của thị, cười hì hì: vì đẳng ấy có cái nấm này. Rồi thêm: Nay, đàn bà giọng khàn rè như đẳng ấy là đại dâm đẳng đấy! Nhưng không sao. Càng thế mình càng thích! Giảng hám lắm. Đêm nào hắn cũng vẫn vò thân xác Thị vài ba cuộc. Và khoái trí, nỗi hứng có khi còn rõng lên ầm ầm: Ôi da, cứ tưởng nó là cái hang chuột! Mà hóa ra nó vừa thơm như múi mít vừa rít như múi mật thế a! Chà! Ông trẻ cũng thô lỗ, cũng tục tĩu ra trò!

Nhưng mà thằng Nhóc Giảng vẫn khác ông Pào lắm. Cũng là khoái thú nhục thể thôi, nhưng ở thằng

Nhóc vẫn có sự khác lầm với ông Pào. Ở thằng Nhóc là sự giao tình, là mối yêu đương. Còn ở ông Pào thì chỉ đơn thuần là làm tình thôi. Thế đấy! Có lần giao tình nào thằng Nhóc không bắt Thị khóa thân. Ôi, cái thân xác trẻ chưa qua, già chưa tới tiên thiên bất túc ống eo cúc cách của Thị, đâu đã một lần được gã đàn ông nào nhìn ngắm và nâng niu! Vậy mà thằng Nhóc mỗi lần vậy là một lần hắn kêu rằng hắn đang ở trong mơ. Thôi thì đủ, vừa xuýt xoa khen Thị đẹp, vừa xoay vần mút mát, la liếm, nghịch ngợm Thị, hắn vừa chầm bập từng hồi, gọi Thị là nàng tiên, thế sẽ yêu Thị mãi mãi và nếu cần thì hắn sẽ chết trên bụng Thị. Nhưng lúc ấy Thị run rẩy từng đầu ngón tay ngón chân. Thị ghi lửng Giăng, hồn hển gọi hắn là hòn ngọc hòn vàng của em, tình yêu của em. Y như ngôn ngữ vẫn thường thấy trong các pha lâm ly mùi mẫn của các vở cải lương diễm tình trình chiếu trên tivi. Chà, ngôn ngữ nghệ thuật! Ngôn ngữ gì mà có khả năng lớn lao và kỳ diệu đến thế đấy! Nó lọt vào rồi ẩn nấp ở trong tàng thức ta từ lúc nào mà ta không biết. Rồi bất thình lình nó bật ra, nó khơi dậy xúc cảm, nó tạo nên hình ảnh và khái niệm trong ta. Và thế là ở bài vàng này, Thị Nhi đã bắt gặp được tình yêu, đã tìm được hòn ngọc hòn vàng. Đã có được một tình yêu cao hơn cả lẽ phải, bất chấp cả lôgic chẳng thèm tính đếm tới tuổi tác.

Thâm nhập vào cái địa hạt thiêng liêng huyền bí và xa xỉ của đời sống tình cảm này, Thị Nhi như một kè khاصر lạ với chính mình. Giờ đây trong cái hình hài queo quắt của người đàn bà này lúc nào cũng râm ran một

nỗi khát muốn được dâng hiến, biếu tặng. Thị ân cần săn sóc Giảng. Thị giặt quần áo cho hắn. Dành dum khoản tiền công ít ỏi, nhịn ăn nhịn mặc Thị mua thuốc lá cho hắn hút, sắm áo quần cho hắn mặc. Sung sướng còn hơn mình được hưởng, Thị nấu món *khẩu nhục* học được khi ở nhà ông Pào cho hắn ăn. Hòa tan mình vào đối tượng, một ngày không thấy mặt Giảng, lòng dạ Thị bồn chồn như có lửa đốt. Tuần lễ Giảng về quê chịu tang mẹ, Thị đứng ngồi không yên. Nồi cơm cạn quên rụt lửa. Rửa bát đánh vỡ liên mấy cái. *Bưởng trưởng* Luông liếc nhìn cái bụng phình phính của Thị, chép miệng cau mày: "Thế kia rồi mà còn nỗi chớp giông là sao, hả con phò!". Thị cũng bỏ ngoài tai. Ôi, tình yêu! Tình yêu giữa đàn ông và đàn bà. Tình yêu giữa Giảng và Thị Nhi! Sao lại có thứ tình cảm vừa say đắm vừa thanh tân mà lại trong lành thuần khiết đến thế!

Đắm chìm vào cái địa hạt bí ẩn lạ lẫm này, quả thực Thị Nhi như kẻ nhập đồng mê man không tri giác. Thị chẳng nhớ gì nữa. Thị rơi vào trạng thái hoang mè, lú lẫn mù mờ. Chứng cứ là Thị quên băng ông Pào, kẻ xét về hôn nhân thực tế là chồng Thị. Ông Pào năm lần bảy lượt nhấn lên bāi vàng gọi Thị về, Thị cũng lờ tịt. Lờ tịt hay khuây quên cho đến khi ông Pào xồng xộc lên, tay cầm cuộn dây thừng và cái gậy: Mè mày, có mông có má, có vú có ví rồi động cõn, hả! Ông Pào quát rồi xắn tay áo: Mày muốn sống hay muốn chết, hở con đĩ già!

Ngoài hồ vọng lại tiếng cá quấy. Viên quản giáo

thấy người đàn bà tội phạm và tôi im lặng lâu quá, liền sốt ruột nhắc:

- Thế nào, chị Nhi, kể tiếp mọi việc đã xảy ra cho nhà báo nghe đi chứ!

Khép nép, mặt ngày ngày như đang trong hoài niệm, người tù nhân nữ ngẩng lên nhìn viên quản giáo, rồi cúi xuống khẽ khàng:

- Dạ, thưa ông, ông bảo con nói gì ạ.

- Anh nhà báo đây muốn hỏi xem chị đã mưu mô giết hại ông Pào chồng chị như thế nào? Chị kể lại đi!

Viện quản giáo nói. Quay mặt đi, hai gò má cao của người đàn bà nháng ánh nước. Chị đưa mu tay lên xoa xoa.

- Dạ thưa ông, lúc này con chẳng nhớ gì nữa ạ. Vâng, con quên hết cả rồi, con chẳng nhớ gì nữa ạ!

Cau mặt, viện quản giáo đứng phắt ngay dậy, bước sầm sập lại, khom lưng cúi xuống, đập mu bàn tay này vào lòng bàn tay kia, dồn từng tiếng thật gay gắt:

- Chị quên rồi, hả! Thế thì để tôi nhắc lại cho chị nhớ nhé!

- Dạ...

- Thế này. Từ bai vàng về với ông Pào được hai hôm thì thằng Giảng mò đến nhà chị. Lúc ấy ông Pào đi hút thuốc phiện ở nhà bà góa A Lìu. Chị và Giảng bàn bạc cùng nhau những gì. Lát sau ông Pào về. Chị dọn cơm lên cho ông ấy ăn. Có món trứng vịt rán. Ngon miệng, ông Pào ăn hết cả đĩa. Có biết đâu đó là trứng chị đã trộn với gan cóc, trứng cút và nước lá ngón. Ăn

xong, ông Pào ôm bụng quằn quại kêu đau. Thế là chị kinh hoàng kêu gọi hàng xóm sang đưa ông đi bệnh viện. Có phải thế không?

- Dạ.

Người đàn bà tội phạm giật thót mình, bật tiếng. Viên quản giáo quát tiếp:

- Đúng là chị đã mưu toan giết ông Pào!

- Dạ.

- Chị có thấy đó là một tội ác ghê tởm không? May mà ông Pào được đưa vào bệnh viện cấp cứu kịp thời. Hứ! Thật là đàn bà dễ có mây tay! Còn bây giờ chị trả lời cho nhà báo biết đi, tại sao chị có gan giết ông Pào?

- Dạ.

- Chị nói đi! Có gan ăn cắp thì có gan chịu đòn. Huống hồ...

Quanh tôi lúc này là một khoảng lặng không đáy. Nói gì nữa lúc này, khi lát sau người đàn bà tiêu tụy, gầy mòn xác xơ, một thân hình khô héo, sau những chấn động thê thảm ở đời, lã chã nước mắt, thở không ra hơi, lập bập:

- Dạ... thưa hai ông. Con sợ ông Pào giết con! Với lại, thật tình là con đã yêu anh Giảng. Con yêu anh Giảng! Con yêu anh Giảng thật lòng! Con yêu diên rồ, con yêu mê dại, con mù quáng. Vâng, con mù lòa, con mong các ông đèn giờ soi xét! Ôi, anh Giảng ơi... sao anh lại bỏ tôi bơ vơ một mình... thế này...

Lũ tiêu mān ngập bờ

Ngả trưa sang chiều thì Biên ra tới bờ sông và dẫu
đã biết trước, Biên vẫn bị bất ngờ. Lũ tiêu mān đã về
từ đêm qua. Trước mặt anh, lúc này con sông nhỏ vốn
hiền lành, trong veo, nước chảy le te, có thể lội qua
một cách dễ dàng đã mất hẳn hình tích nguyên thủy;
thay thế vào chỗ của nó giờ là một dải nước mênh
mang đỏ ngầu, sùng sục như thác đổ. Nhìn ra giữa
dòng thấy các con sóng nối nhau dựng bờm, vật đó
ùm ùm, nghĩ tới một cái gì đó thật hung bạo, tàn
nhẫn mà ngần ngại, hoang mang. Công việc cần, đêm
nay Biên phải có mặt ở bên kia sông. Nhưng Biên có
cách nào vượt qua được vật chướng ngại sông nước
quá tầm này?

Tần ngần và lo lắng nhìn những thân chuối bật rẽ
lững lờ trôi trên dòng nước quẩn nổi váng rác rển ven
bờ, vừa nghĩ tới giải pháp liều lĩnh cuối cùng là đóng

một bè chuối để vượt sông, Biên đã lập tức rùng mình và phì phui ngay.

May thay, chính là đang ở trong tình thế gần như tuyệt vọng đó, Biên bỗng nghe tiếng mái chèo chạm lịch kịch vào cọc chèo. Rồi thoáng cái, mũi một con thuyền nan nhỏ nhô ra ở sau một búi tre già xanh om ở ngay trước mặt. Một con thuyền đang men theo bờ ngược dòng và chèo thuyền là một phụ nữ trẻ! Hiển nhiên là vậy rồi, nên khi con thuyền tới bến chuối đổ thì người phụ nữ gác mái chèo, nhảy xuống ven bờ và tì tay vào mạn thuyền, khom lưng đẩy con thuyền ngược lên. Tóc vân trần. Cái gáy hở trên viền cổ chiếc áo nâu non trắng nõn như hai bắp chân thon thả nuột nà dưới hai nếp quần đen xắn cao. Chị có cái dáng vẻ thanh cảnh của một thôn nữ vùng đồng bến.

Kiểu đẩy thuyền ngược dòng thế này rất có thể là để sang ngang đây! Nghĩ vậy trong mối liên hệ tự nhiên, Biên liền tụt dép, theo bờ sông đi xuống.

- Anh sang bên Sơn Khê à?
- Vâng, tôi mới về công tác ở Huyện ủy. Đây là lần đầu xuống xã này.
- Anh đến nhà ai?
- Tôi đến nhà ông Nhâm, chủ tịch xã. Cô người bên ấy à, tên là gì thế?
- Em tên là My. Anh lên thuyền đi! Ông Nhâm ở kề nhà em. Cạnh cái vườn cam kia kia, anh có nhìn thấy không?

Biên nhìn sang bên kia sông xa mờ, cởi ba lô, bước

lên thuyền, ngồi vào giữa cái cảng phía mũi thuyền. Đối diện với My lúc này đã ngồi lại ở vị trí chèo thuyền ở phía đuôi, anh mới nhận ra chị là một thiếu phụ đẹp. Vóc hình cân đối, săn chắc. Khuôn mặt mảnh, hơi tròn với cái chóp mũi cao và hai con mắt rất đầm thắm, tuy có phảng phất một thoáng sâu muộn lạc lõng.

Ngược dòng ven bờ một quãng vài chục thước nữa, tới đoạn bờ sông dựng đứng, dừng lại tí chút để mắc chǎo vào cọc thuyền thì con thuyền chéch mũi sang ngang. Và lập tức nó mất ngay vẻ êm ả, thăng bằng như khi đi ở ven bờ. Mới chỉ là dòng chảy của phụ lưu thôi mà con thuyền đã bị cuốn vào một cái xoáy nước hun hút sâu hoắm, to bằng cái nong, quay tròn lồng lốc.

- Anh cứ ngồi yên! Nắm chắc tay vào mạn thuyền hộ em!

Theo lời My, người Biên như cứng đanh lại, dính chặt vào con thuyền. May, chỉ quay tròn một vòng, sau mấy mái chèo mạnh, con thuyền đã ra khỏi con xoáy nước của dòng phụ, nhưng lại nghiêng chéch một bên. Và lúc này Biên có cảm giác cái mạn thuyền bên phải mồng tang như một lá mo cau, bắt đầu giơ mặt nhận sức công phá của cả khối nước khổng lồ từ thượng lưu đang đổ về. Nước bắn tung tóe lên thuyền, lên người Biên. Phải gắng gỏi lăm, con thuyền mới giữ lại được cân bằng, nhưng buồn thay, nó đã không nhích lên được thêm một phân nào. Mới chỉ chồm lên

con sóng ở cận bờ, mũi con thuyền đã bật trở lại và cả con thuyền đã bat theo chiều con sóng vật. Lực đẩy của dòng nước hung dữ quá! Mà dây đâu đã là đối mặt với dòng chủ lưu ngầm ngợp sóng ở giữa lòng sông kia!

- Anh cứ ngồi yên!

Lần này, sau khi dặn Biên, My đã đứng lên trong thế đứng dé chân chèo. Và lập tức con thuyền đã thoát ra tình thế bị khống chế. Mũi nó quay sang ngang. Nó chồm lên trên từng lớp sóng. Vì lúc này nó đã có một lực tiếp sức mới. Lực tiếp sức đó là ở cái mái chèo trong thao tác chém mạnh xuống mặt nước rồi dựa vào điểm tựa là cái cọc chèo để kích đẩy con thuyền vượt lên, thật mạnh mẽ và dứt khoát. Lực tiếp sức đó là của My, là từ My ở dáng đứng vững chãi phía đuôi thuyền. Ở sức lực dẻo dai bền bỉ tiềm ẩn trong My. Ở đôi tay My uyển chuyển trong động tác chèo lái. Ở cái dáng giật ngược mái chèo và ở cái hình hài chị khi xòe rộng hai cánh tay, rụp mình xuống như đè lên đôi mái chèo, để hở cả nửa khuôn ngực tròn trĩnh trắng mịn như khuôn ngực trinh nữ, sau mấy cái khuy bấm đã buột mở.

Trong giây phút, Biên nhận ra tất cả vẻ đẹp thật nhuần nhuyễn và thuần khiết ở người phụ nữ này. Và như để cưỡng lại cái nhìn bất nhã vào hình sắc lồ lộ sức sống tươi trẻ của chị, Biên đổi thế ngồi, quay mặt lên mũi thuyền. Rồi nhìn thấy một mái chèo ngắn gác ở đó, anh liền quài tay nháy lên.

Không cần người phụ nữ nháy, Biên cũng thấy, dù có cái mái chèo đó trong tay, Biên cũng chẳng làm

được gì hơn để giúp ích cho con thuyền. Con thuyền đã ra tới giữa dòng. Giáp mặt với dòng chủ lưu mới thấy nó hiển hiện một lớp sóng cao như một bức trường thành, một cái vách ngăn hiểm trở và mũi thuyền vừa chạm vào nó đã lập tức bật trở lại, nghiêng lệch hẳn về một bên, đến mức có cơ bị lật úp.

- Anh cứ ngồi yên! Để mặc em!

Lần này thì Biên ngồi im phắc trong cảm giác hoàn toàn thúc thủ và giao phó. Biên không thể làm gì hơn! Tất cả cái nhìn của anh hướng về người phụ nữ đang soái cánh tay điều khiển con thuyền mang số mệnh của Biên. My tạo nên hình tượng một người bảo trợ cho sự an toàn. Và Biên vốn đa cảm đã nghĩ rằng, anh sẽ nhớ chị suốt đời cùng với những ước ao thầm kín dai dẳng của mình.

Ý nghĩ, cảm xúc ấy càng trỗi nê da diết trong Biên khi một lần nữa, lần thứ ba, sau khi lui lại như để lấy đà, con thuyền dũng cảm, gan góc, đậm thảng vào và vượt qua được lớp sóng dữ của cơn lũ tiểu mãn ở giữa dòng, sang tới nửa bờ bên kia. Vì lúc này, trăng thượng tuần một mảnh bơ vơ trăng bệch vừa nhô lên sau hàng cây màng tang thưa lá ở mấy quả đồi bên bờ. Không khí bỗng trở nên lạnh lẽo. Giữa mènh mang hoang vắng của sông nước lúc xâm xẩm tối, con thuyền mới lộ ra cái thân phận mong manh đơn chiếc yếu đuối của nó. Và Biên, sau những căng thẳng chịu đựng bỗng như rơi vào trạng thái dật dờ trôi giạt giữa ảo giác mơ màng.

Vì lúc này, đã sắp tới bờ bên, tiếng sóng sôi réo thác loạn từ giữa dòng vọng lại chỉ còn mờ mờ ảo ảo. Tiếng mái chèo kích thúc vào mạn thuyền chợt bất đì. Con thuyền như không có người điều khiển. Và thật lạ, đang như cùng con thuyền lênh đênh trong hoài cảm, Biên bỗng thình lình bị đánh thức, giật thót mình vì một chấn động dội lên từ dòng sông, đánh rạt con thuyền về một phía.

Cái gì đã xảy ra mà khủng khiếp thế? Nghe tiếng một vật nặng bị ném xuống nước, Biên vội đứng lên. Con thuyền chòng chành nghiêng ngả dữ dội. Đầu thuyền không thấy bóng My. Các mái chèo gác lên mạn thuyền giờ nước tong tong. "Cô My!". Bật một tiếng thét, Biên chạy lại đuôi thuyền. Dưới nước, My vừa nhô lên. Mái tóc đen mềm ướt rượt. "Không sao đâu! Em vừa trượt chân". My nói trong tiếng thở phì phì. Còn Biên vội đưa tay xuống, tìm tay cô, nắm chặt lấy với cảm giác phải gắng sức lăm mới có thể kéo cô, cả một khối vật thể nặng nề u uẩn lên được thuyền, sau đó ngồi lặng đi trong bàng hoàng, để cô một mình đi về đuôi thuyền trong bộ áo quần dính sát người, nước chảy lướt thươn.

Nhin lên phía trước, nơi con thuyền đang rẽ mũi vào bờ, Biên vẫn chưa ra khỏi cơn phân tâm, bàng hoàng, không hiểu vì cái trượt chân bất thường khó hiểu của My hay bóng hình My trong ướt át đẹp như tượng khỏa thân ở phía đuôi con thuyền.

Nghe tiếng động của con sào chọc xuống đáy, Biên

mới quay lại. My đã chống sào qua một bãi ngô ngập nước và bây giờ đang len lách trong một vườn cam rộng lưa thưa bóng những thân cam lưu niên lớn bằng bắp chân người. Lập lòe mấy ánh điện ở sau những vòm lá cam xanh đen. Nước sông đã tràn bờ, ngập cả vườn cam, đất thổ canh cạnh nhà ở. Có cây bị ngập tới lưng thân. Những cây cam trồng trên đất phù sa, cành tỏa rộng cao vút nay đều đã chạm đầu người. Nhiều lúc thuyền phải đi chậm lại vì vướng các cành ngang. Có lúc thấy thuyền như mắc cạn, Biên quay lại thì thấy My đang víu một cành ngang, tay rung rung như đứa nghịch, anh lại vội quay mặt về trước. Trong vườn cam thấp thoáng ánh trăng, bóng hình My mỗi lúc lại thêm một vẻ đẹp khác thường.

*

* * *

Nhâm, tuổi ngoài năm mươi, miệng còn ngậm tăm sau bữa chiều, thấp cây đèn dầu xong, đang lọ mọ với đồng ám chén trên cái bàn nước. Vóc thấp nhỏ. Cặp mắt kèm nhèm hấp háy. Răng khấp khểnh. Cù kỵ, nhưng nhiệt thành. Thấy Biên xuất hiện ở cửa nhà, xô ra bắt tay, xởi lởi:

- Đồng chí vào xơi nước rồi ăn cơm, đã sắp sẵn cả rồi. Ấy, cứ tưởng là không được đón đồng chí cơ đáy! Ông Quát chuyên chèo đò ngang của xã đúng lúc lũ tiểu mặn về lại lăn ra ốm!

Biên nói đã ăn rồi, ngồi xuống ghế, nhìn quanh.

Nhà trên của ông Nhâm nền cao, tường gạch, mái bằng chồng chất ngổn ngang đồ đoàn bàn ghế giường tủ chạy lụt. Dưới nhà ngang nghe thấy tiếng gà quang quác và tiếng vợ Nhâm chao chát, mắng mò máy đưa con mồi đi cất vó, không giúp mẹ thu xếp đồ đạc khi lũ về.

- Lũ này lúa má có bị làm sao không, bác Nhâm?

- Cũng mất độ mười hécta ở cánh Rộc. Khổ sở nhất là cái thôn ven bờ này. Ngô dở cả loạt. An lộc lũ kỳ này chỉ có vườn cam nhà ông Khoan thôi. Phù sa thế bằng bón thúc còn gì!

- Vườn cam nhà ông Khoan...

- Đấy, cái vườn cam đồng chí vừa đi thuyền qua đây. Ông Khoan có cậu con trai kéo đàn ở đoàn Văn Công Quân Khu. Còn cô Mỹ hôm nay sang sông tình cờ chở đồng chí về là con dâu ông ấy đấy.

À! Biên thầm kêu. Và bỗng nhiên, như là vô cớ, bất giác nén một hơi thở dài. Anh vội giở sổ tay, cúi xuống cạnh cây đèn dầu:

- Thế này, đồng chí chủ tịch ạ. Sắp đến kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân huyện rồi. Nói gì thì nói, quan trọng nhất, khó khăn nhất vẫn là để tìm ra được người có tài có đức ở các vị trí chủ chốt.

Bên kia cây đèn, ông Nhâm vừa giở loạt xoạt máy tờ công văn, đã vứt bỏ cái tăm, miệng mấp máy như đánh vần. Công việc bắt đầu. Một công việc quá quen thuộc với ông Nhâm và Biên, phái viên của huyện ủy, cái gạch nồi thường xuyên giữa huyện với các cấp

chính quyền xã. Khác chăng là công việc bàn bạc lại diễn ra trong đêm ở một thôn ven sông đang lúc lũ tiêu mân về; ngồi làm việc, miệng nói mà tai vắng vắng tiếng nước đổ ào ào ngoài xa và tiếng sóng lốc bốc vỗ ngay bên bờ, tưởng như đó là những ám ảnh buồn thê thiết của sông nước đã ngàn năm. Và lát sau, cũng một cảm giác ấy, bỗng thấy như từ hư không, cất lên một tiếng đàn vĩ cầm, vì vút giữa trời đêm thanh vắng, mỏng mảnh là lướt như những sợi tơ nhện giăng giăng.

Tiếng đàn vĩ cầm ở một làng quê lúc đêm buông giữa kỳ nước lũ! Có vẻ như lạc lõng, không hợp cảnh hợp tình. Nhưng đó là tiếng đàn vĩ cầm của một nghệ sĩ thực thụ. Một tiếng đàn điêu luyện nắn nót chan chứa những cảm xúc nhiều chiều. Réo rất giữa thịnh không, tiếng đàn một mình một âm điệu vừa náo động da diết, vừa lẻ loi đơn độc, thấm nhiễm vào mên mông xa vắng, lọt thâm thẳm vào tâm khảm bộn bề của Biên. Và trong giây lát nhăng ra khỏi công việc, nhìn ra ngoài trời nhàn nhạt ánh trăng khuya, Biên lại thấy dường như chính nó là tiếng lòng cất lên từ cuộc sống đa tạp đa sắc này. Nó, chính cái tiếng đàn đơn lẻ xa vắng ấy, không phải là thành phần thêm vào; nó là một thành tố tất yếu tạo nên cái đêm xúc cảm rất dang dở này ở Biên.

- Cậu con trai ông Khoan, chồng cô My về nghỉ phép. Chính cậu ấy kéo đàn đấy! Người thì có tài mà đức chẳng ra gì.

Đang giữa cuộc thoại về công việc với Biên, đột nhiên ông Nhâm ngẩn mắt ra sân, như buột miệng. Cứ tưởng là ông vô cảm. Mà hóa ra ông cũng bị tiếng đàn ám ảnh.

Biên ngả người ra sau ghế cho đỡ mỏi, muốn có một bước nhảy của tư duy. Suốt từ lúc ở trên con thuyền vật lộn với sông nước của My tới giờ cảng thẳng và mệt mỏi quá rồi. Ý muốn của Biên đã được đáp ứng. Ông Nhâm rời bàn làm việc, lui cui tìm cái điếu cây. Và lát sau, trong tiếng điếu cây rít thỏa thuê của ông, qua làn khói thuốc thổi ra mờ mịt, Biên nghe thấy lóe xóe tiếng trò chuyện của vợ Nhâm với một người đàn bà nữa ở dưới nhà ngang.

- Cô Miên đến chơi đó, phỏng?

Ông Nhâm vỗ ống điếu, ngẩn ra sân vừa đánh tiếng đã nghe thấy tiếng chân bước thon thót và văng vào từ sân một giọng đàn bà khàn khàn nhưng lô loa toang toác.

- Ối anh Nhâm ơi là anh Nhâm ơi! Chuyện này thì mấy mẹ con em đi ăn mày thật rồi!

Dứt tiếng la, chẳng đợi ông Nhâm mời, người đàn bà nọ đã bước lên thềm nhà, ló mặt ra trước ánh đèn từ trong nhà hắt ra. Khuôn mặt cũ kỹ. Hai con mắt háp háy. Cái miệng ho hó. Tháp thoáng dáng nét của ông Nhâm. Cả cái giọng nói ôm ôm to khỏe:

- Anh Nhâm ơi. Lũ nó về nhanh quá! Nó cuốn phăng tất cả nhà em đi rồi!

Hình như đã biết được tính nết của cô em họ, nên

ông Nhâm vẫn bình tĩnh như không. Ngoài nguyên bên bàn, rít thêm một môi thuốc láo nữa, ông mới vừa điềm nhiên nhả khói vừa hất hàm vào người phụ nữ.

- Thế nó cuồn phảng tất cà là những gì nào? Bộ ghế ngựa bà cụ để lại có còn không?

- May mà em gác lên xà nhà từ hôm trước.

- Thế còn cái tủ tường?

- Rủi một ngày hay một giờ. May quá, cái tủ tường em hò mấy đứa con em nó khiêng lên gửi bác trên này lúc tối qua. Cả cái đồng hồ quả lắc Ôđô nữa!

- Hai con trâu, mấy con lợn, đàn gà thì sao?

- Hai con trâu, con đực nệ và con sề chồm thì em gửi lên nhà cô My, nhờ cô trông hộ rồi. Còn đàn gà thì nước vừa về, yếu chân chạy trước, khôn quá, nó bay tót lên đậu hết trên các cành cây cam vườn ông Khoan, anh à.

- Thế thì mất những gì nào?

- Bốn con ngan!

Ông Nhâm ngửa cổ cười khùng khục. Và chính là nhờ tiếng cười đó mà người đàn bà tên Miền bỗng nhớ người rồi bất thắn nhận ra vở hài kịch do chính mình tạo nên, bật cười khành khạch. Thần hôn nát thần tính, rồi tinh rối xòe, lú lẫn mất khôn thôi, chứ chị có mất gì đâu, ngoài bốn con ngan!

Dứt tiếng cười, ông Nhâm đập tay xuống cái ghế bên cạnh:

- Thôi, cô ngồi xuống đây. Ngan thì không mất được

đâu. Nó là giông có hiếu lăm. Có trôi đi đâu thì nó cũng nhớ đường về chuồng.

Rồi ông quay sang Biên:

- Giới thiệu với anh Biên, cô Miền em họ tôi, thường vụ Đảng ủy kiêm Hội phó Hội phụ nữ xã. Cô Miền này, đồng chí Biên là trưởng ban tổ chức huyện ủy sang làm việc với xã ta, đề nghị cấp ủy ta giới thiệu nhân sự kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân huyện sắp tới. Tất nhiên, quyết định là lá phiếu của cử tri. Nhưng, cấp ủy ta cũng nên có ý kiến, đặc biệt là các vị trí chủ chốt.

Ngừng một vài giây, ông Nhâm quay trở lại Biên, đà dận:

- Riêng tôi thì lần này tôi muốn giới thiệu cô My vào Hội đồng nhân dân huyện, với ý định là nếu trúng cử thì để cử luôn là...

Đột ngột ngắt lời, ông Nhâm muốn tỏ ra là người thận trọng, đưa mắt nhìn cô Miền. Người phụ nữ này cởi cái khăn quàng đen trên vai, thu vào lòng, như được ông anh khích lệ, dụn dộn ngồi lui vào cạnh Biên, sot sắng:

- Cô My thì em đồng ý quá đi rồi! Bởi vì...

- Cô cứ nói đi!

- Bởi vì em thấy cô My thật là xứng đáng. Năm kia, tinh hội cũng cử người về đây thăm dò muốn cất nhắc cô ấy lên làm thường trực tinh hội, nhưng lúc ấy My vừa lên phó chủ tịch xã mà sức khỏe cũng kém, nên thôi.

- Cô này vừa đẹp người vừa tốt nết. Của quý của xã tôi, thương nghiệp tỉnh, hội nông dân tỉnh cũng ngấp nghé định xin đấy, đồng chí Biên ạ.

Ông Nhâm thêm. Cô Miền gật đầu:

- Nói về cô My phần ưu điểm thì nói cả ngày. Cô ấy đã học hết phổ thông trung học. Có bằng trung cấp chăn nuôi. Đã qua trường Đảng tỉnh. Kinh nghiệm công tác có. Lại trẻ và nhiệt tình. Nhưng, đúng là cái số cô ấy...

Đang nói, cô Miền liền hạ giọng, cúi mặt xuống bàn, ngập ngừng. Ông Nhâm tặc lưỡi:

- Cô lại định nói về cái thằng chồng cô My chứ gì!

Cô Miền ngưng mặt, đưa tay gạt một sợi tóc vương trên trán:

- Khổ! Cả mấy năm trời nay tay này nó làm khổ cô ấy rồi. Còn một tháng nay nó về nghỉ phép. Nó gây sự với cô ấy. Nhất quyết nó...

Ngảnh mặt ra sân, cô Miền chớp chớp mắt, giọng ắng nghẽn:

- Cùng nong cùng né, có là đàn bà con gái thì chúng em mới thông cảm với nhau, các anh ạ, tiếng là có chồng mà cũng như không. Gái có chồng lẽ ra phải là như sông có nước. Thế mà cô My gặp em, khóc lên khóc xuống không biết bao nhiêu lần. Dâu vào nhà như gà bỏ rọ. Thế đã là khổ rồi. Nay lấy chồng phải ăn mày chồng thì có cái túi cái hố nào bằng. Cả ngày nó không nói một câu. Đêm ngủ chung trên chiếc giường hẹp trong căn buồng nhỏ, nó nằm yên

như cây chuối hột, cả tháng trời, cứ động vào nó là nó gạt tay ra, đứng lên ra hiên kéo đàn. Đấy, tiếng đàn của nó đấy!

Bức xúc đột ngột được khơi dậy, ông Nhâm đứng dậy, tay lật bật que đóm. Tiếng đàn từ nãy nỗi chìm trong màn đêm, chợt vọng lại ô ê buồn thê thiết. Biên đưa mắt nhìn cô Miền, dè dặt:

- Nhưng mà câu chuyện đâu đuôi nó là thế nào?

Ông Nhâm gắt khẽ:

- Nó là cái chuyện có mới nói cũ. Vợ mới trong nhà, vợ cũ ra sân. Nghe nói nó mới được đê bạt là đoàn trưởng, nó mê một con người mâu ở Hà Nội.

Cô Miền liếm môi:

- Anh bảo một khi đã rắp tâm ruồng rãy đòi ly dị thì thiếu gì lý do!

Ông Nhâm ngồi xuống, đưa que đóm gạt trên mặt bàn, le lé hai con mắt:

- Bởi ra thì cũng có cái chuyện năm xưa năm xưa lâu rồi, có một cậu bên huyện đội về Sơn Khê này làm công tác tuyển quân. Cũng có lúc cô cậu cặp kè với nhau, rồi chả hiểu có phải chuyện ong qua bướm lượn không mà mấy đứa thổi mồm nó thổi lên.

- Đừng có mà đổ nhớt cho nheo!

Bất ngờ, cô Miền to tiếng ngắt lời ông Nhâm. Trong thoáng chốc, Biên có cảm giác cô Miền, người đàn bà thô mộc bỗng như biến thành một cơn mưa gió dữ dội, diễn tả trọn vẹn nỗi uất nghẹn, đau đớn của những thân kiếp đàn bà bị hắt hủi:

- Chẳng qua chỉ là chuyện dã mĩ vô cương, dài dài hơn người. Đàn ông năm bẩy lá gan! Gái đẹp hay phải khóc. Khổ thế đấy! Các anh có là đàn bà đâu mà các anh biết nỗi khổ nhục của đàn bà chúng em. Mình thì ở nhà gìn vàng giữ ngọc cho nó, nhịn thèm cả năm cả tháng vì nó. Chỉ chờ nó về để dành cho nó, thôi thì nó tha hồ vân vò, vầy vọc, ngẫu nghiên sao cũng chiều. Nhưng mà nó thì được mới nới cũ, có thèm ngó ngàng gì đến mình. Ối giờ ôi, cái lúc ấy mới bẽ bàng ê chệ làm sao. Cái lúc ấy chỉ muốn chết đi cho rồi, các anh à. Mà các anh có biết không? Trời, lại cái tiếng đàn chết tiệt ấy, cô My làm sao mà chịu nổi!

Dừng lại, cô Miên nhăn nhó nhìn Biên và ông Nhâm, rồi buông sõng một hơi thở dài:

- Bên nhà cô My có cái r López là hay tự tử lầm đấy, các anh à.

Len lách giữa giây phút ngưng đọng nặng nề của cuộc trò chuyện, tiếng vĩ cầm vắng vắng xa xôi, nghe âm u như tiếng côn trùng rên xiết buổi đêm. Ông Nhâm bật tiếng như quát:

- Cô nói cái gì thế?
- Chính cô My nói chuyện với em thế. Mẹ cô ấy bị chồng phụ đã uống nước vôi tự tử. Còn cô ruột cô ấy cũng đã có lần treo cổ tự vẫn nhưng cứu được.

- Trời!
- Còn cô ấy nhiều lúc cũng không thiết sống nữa đâu. Em kể để các anh biết thôi nhé. Có lần cô ấy chở đò cho em sang huyện, đang ở giữa dòng, cô ấy bỗng

nhảy ùm xuống nước, em sợ quá, thét gọi cô ấy mới nổi lên, nói thác dù là trượt chân.

Một cơn rùng mình chợt nỗi lên chạy dọc sống lưng, lạnh run, Biên bỗng nhớ tới cái cảnh My nhô đầu lên ở giữa lớp sóng sông và cái cảm giác triu nặng nơi bàn tay khi anh kéo cô lên thuyền.

Cả ba người chợt cùng lặng tiếng. Biên nghe thấy tiếng thở dài não nuột của cô Miền. Cùng lúc trong không gian im lặng của buổi đêm, khuya khoắt, bỗng vang lên tiếng réo rắt của cây đàn vĩ cầm.

Tiếng đàn vĩ cầm ẩn hình đâu đó suốt từ nay đã lại thình linh trở về, lanh lảnh, réo rắt, rền rĩ như một cơn kinh động tâm thần.

*

* * *

Tiếng đàn vĩ cầm lê thê không ngưng nghỉ, lúc u uẩn rồi rấm, khi oán thoán thở than, neo bám vào khoảng thời gian không trôi của đêm sâu, lọt vào trí não Biên, và nhiều lúc chập chờn trong giấc ngủ không thành, Biên có cảm giác nó như một hồn ma bóng quỷ hiện về quấy nhiễu tâm trí Biên.

Gần sáng, Biên thức tỉnh. Tiếng đàn vĩ cầm đã bặt. Chỉ còn nghe thấy tiếng con nước róc rách ngoài xa và nhìn ra ngoài trời thấy cảnh vật như đang bị thủy táng trong mưa rơi lắc thắc mịt mù, Biên chợt giật bắn mình vì một tiếng đàn bà nức nở từ khu vườn cam nhà ông Khoan vọng về.

Biên bật ngay dậy. Ông Nhâm cũng vậy, nhưng ông vùng ngay ra sân vì nghe thấy tiếng một phụ nữ gọi tên mình.

- Có chuyện gì thế, cô Miền?
- Ối anh Nhâm ơi! Cô My cô ấy...

Linh cảm thấy chuyện không lành, Biên nhao ra sân.

Cô Miền tóc tai rũ rượi, hai ông quần xốc xech ướt rượi rượi, đang áp cái khăn quàng đen vào cổ, ngửa mặt lên trời, gào thảng thiết:

- Các anh ơi! Cô My cô ấy... Ối My ơi là My ơi! Cứ tưởng là gái thuyền quyên, trai anh hùng mà hóa ra gặp phải kẻ vô nhân bạc ác. Ối My ơi là My ơi! Sao lại đến nồng nỗi này! Sao làm đàn bà lại khổ thế này, My ơi.

Chộp hai vai cô em, ông Nhâm run lấy bẩy:

- Chuyện nó là thế nào? Thế nào?

Cô Miền mếu xệch miệng, lạc cả tiếng:

- Chuyện là... lúc ấy khoảng bốn giờ sáng, em dậy, lội ra vườn cam nhà ông Khoan để tìm gà. Vẫn còn nghe thấy tiếng đàn của chồng cô My. Bỗng... em thấy... bóng người... Rồi... đánh thõng một cái, cành cam rung, lá cây xào xạc... Thế là em hết cả hồn, em mới hô hoán ầm lên.

Kinh khủng quá! My đã tự vẫn bằng cách treo cổ mình trên cành cam. Đúng cái cành cam hồi chiều tối khi con thuyền đi qua Biên quay lại thấy cô lấy tay níu giữ và rung lắc thử. Cành cam ấy vốn cao. Chỉ có thể với tới nó nhờ cơn lũ tiểu mân dâng thuyền lên.

Cái chết đã được chuẩn bị từ lúc đó và trước nữa, từ lâu rồi, kể cả cái nhảy xuống nước khi thuyền đã sang bên này sông hồi chiều qua. Cái chết đã được thực hiện một cách quyết liệt: Vì chỉ có thể buông xác mình lơ lửng dưới nước, sau khi chòng dây thòng lọng vào cổ và lấy chân đẩy con thuyền nhờ nó mà với tối cành cam trên cao, ra xa.

Lúc này, sau khi nghe tiếng cô Miền hô hoán, người nhà ông Khoan và mấy nhà bên cạnh đã hốt hoảng tỉnh giấc, lội ra, tháo dây, dỡ My xuống, đưa cô vào nhà. Khi Biên chạy tới thì thầm nhà ông Khoan đã đen đặc người. Từ trong nhà vang ra tiếng khóc than rì rì ời ời. My đang thoi thóp ở giữa lằn ranh của sự sống và cái chết. Nhìn thấy bóng người y sĩ xã tay run cầm cập với chiếc sơ ranh tiêm thuốc trợ sức cho My, ngực ứ nghẹn một nỗi lo sinh tử, Biên không sao cầm được nước mắt. Ông Nhâm vỗ tay đầm đập, tiếng nói trống hơi thào thào: "Đề nghị mọi người giān ra để y tế làm việc nào".

Biên lội ra vườn cam. Đứng lặng trong cơn chấn động tâm thể kinh hoàng, anh nhìn thấy chiếc thuyền nan chiểu qua My đã chở anh sang sông đang bập bênh cạnh một gốc cam, giờ anh mới nhận ra chiếc thuyền vượt qua dòng sóng dữ sao mà nhỏ bé, mỏng mảnh và tiêu tụy thế!

Lát sau nghe tiếng chân người lội nước roàn roạt, Biên quay lại, nhận ra ông Nhâm nét mặt vẫn còn đang ngạc nhiên, chưa định thần. Sợ hãi đến nghẹt thở,

Biên không dám cất tiếng hỏi thì ông đã ôm chầm lấy
Biên, ràn rụa nghẹn ngào:

- Đồng chí Biênơi! Dù cô ấy có qua khỏi thì chúng ta cũng sẽ mất một đồng chí chủ tịch huyện thật xứng đáng rồi!

Biên dầm chân trong dòng lũ tiểu mǎn vẫn đang óc ách vỗ sóng vào các gốc cam già. Buốt lạnh lan từ chân lan tỏa khắp người Biên. Lệnh đèn trên một sông suy tưởng không đáy, Biên có cảm giác đã buột ra khỏi tay một cái gì đó vô cùng hệ trọng và quý giá, quý giá hơn tất cả, kể cả các danh hiệu, những phù du vô nghĩa. Cuộc sống tưởng là dung dị mà có biết bao ngóc ngách ẩn khuất những hung bạo bất ngờ khủng khiếp quá và con người sao mà yếu đuối khốn khổ thế! Con người yếu đuối khốn khổ quá, nó phải dùng tới cả cái chết để đấu tranh chống lại; vì không thể sống mà không có lòng tự trọng và càng không chịu nổi nếu cứ trăn trở đau đớn mãi.

Vảng lại từ nhà ông Khoan, nơi mọi người đang ra sức cứu chữa My, vẫn là tiếng hờ ai oán vô vọng về thân kiếp đàn bà thõng khổ của cô Miền.

Buông vòng tay ôm choàng vai Biên, ông Nhâm nhổ nước bọt xuống dòng nước vàng vụt, buồn xót xa:

- Hừ, bao giờ cho hết cái khổ, bao giờ cho hết cái loại người ăn ở phụ bạc độc ác như thằng chồng nghệ sĩ của cô My đây!

Tổ trưởng dân phố

Khi gia đình tôi dọn đến ngõ 555 trên đường phố T.D.H. thì ở đây đã có tổ dân phố rồi và giữ trách nhiệm tổ trưởng tổ dân phố này là một người đàn ông tên Bân. Ông Bân cũng là người đầu tiên ở ngõ này tiếp xúc với tôi và nhờ ông tôi được làm quen dần với không khí sinh hoạt cùng là những cư dân sinh sống đã lâu ở đây.

Còn nhớ, sáng ấy tôi vừa chở chuyến đồ đoàn đầu tiên đến, đang loay hoay xếp dọn cái bàn nước ở gian giữa căn nhà thì chợt nghe tiếng ngón tay gõ cộc cộc vào cánh cổng; ngoanh ra tôi chưa kịp cất tiếng mời thì đã thấy lập sập bước lên con đường sỏi cuối qua sân nhà tôi một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, người săt seo, mặt lưỡi cây với hai con mắt ti hí lấp láy sáng và một cặp môi dày đỏ quết trầu. Sùm sụp cái mũ cối xanh, quai kéo khít cái cằm nhọn, người đàn

Ông này mặc một cái áo bộ đội bốn túi đã sờn cũ và quàng qua vai là một cái xác cốt già da đỏ quạch - một kiểu túi công tác của cán bộ từ hồi kháng chiến chống Pháp, tới nay chẳng còn thấy ai dùng.

- Thế nào, hôm nay dọn đến ở chính thức rồi chứ!

Sau khi trả ngược mình, tự giới thiệu tên tuổi chức vụ là Bân, tổ trưởng tổ 50, người đàn ông chủ động bắt chuyện với tôi bằng một giọng nói vang rền, khỏe khoắn và đầy tự tin. Ông nói ông biết gia đình tôi hôm qua đã làm lễ nhập trạch, ông khen tôi chọn đúng ngày *cát khánh* và làm lễ đúng cung cách, chứ không như mấy ông bà tai to mặt lớn ở ngõ này, chẳng biết lệ cổ, chỉ cậy tiền tổ chức ăn mừng tân gia om sòm tốn phí thôi. Tôi ở lâu rồi khắc biết, đám các ông này tiếng thế cũng không ít ông cây quyền, lầm khi đi con đường trái nước ngược gió lầm. Phô hàm răng hụt bầu đều tăm tắp, nhưng vàng khè, ông cười, tiếp:

- Đây, cái bếp trong nhà mình đâu có phải đơn thuần chỉ là nơi nấu ăn. Nó còn là nơi trú ngụ của ông thần thổ địa, ông thần coi sóc việc bếp núc và gia đình. Thế nên, nhập trạch quan trọng đầu tiên là phải đem tới mấy ông đầu rau và phải nhóm cái bếp lên. Cái tiến thì cũng phải có cái bếp đâu chứ!

Nhin tôi, thấy tôi bắt chuyện, chăm chú nghe, ông như chợt nhớ ra điều gì, liền hạ giọng và vỗ bỗng vai tôi, vẻ rất thân mật:

- Tôi nói thế bằng cóc vái giờ, bằng gà đá vách. Ông nhà báo đừng bảo tôi dậy khôn ông nhé!

Đang lúc mới vào chuyện và tôi còn đang súc ám pha trà thì đã nghe thấy tiếng trẻ con láo nháo ở ngoài cổng. Có một đứa giọng nghe có vẻ suông sã, cắt tiếng gọi rõ to:

- Đại tá Bân ơi! Bà Trình bột đang cãi nhau với ông Thêm sẹo kia kia!

Gọi rồi, đám trẻ kéo nhau đi hết. Và ông Bân, con người thì bé tiếng nói thì to, cũng như bị lũ trẻ hút theo, tạm biệt tôi đi luôn, để lại cho tôi một thoáng ngắn ngủ.

Đại tá Bân! Sao lại có thể gọi như thế? Vì cách gọi này thường chỉ thấy dùng trong những lúc thi hành công vụ hay lê lạt, họp hành long trọng thôi. Đã thế lại là lũ trẻ và cách gọi thì mang đậm màu sắc bõn cợt! Hay là ông Bân có quan hệ vốn rất thân mật với đám trẻ và trước đây, hồi còn đương chức ông đã từng mang hàm sĩ quan cao cấp này! Thắc mắc vẫn vơ cù tăng dần. Nên đã có lần tôi ướm hỏi bà vợ thì được bà cho biết: chính bà cũng có lần hỏi cô Trình bột - một người đàn bà đẹp lảng lơ bán hàng nước ở đầu ngõ - thì thấy cô cười phá lên, rồi đáp như quát: "Ông ấy là tướng! Tướng phuường tuồng, chứ đại tá đã là cái mẹ gì!".

Một trò đùa tai ác, rõ ràng là như thế rồi! Vì cứ hình dung mà xét thì ông Bân làm sao hồi đương chức lại có được cái hàm lớn như vậy. Các ông đại tá tôi đã gặp, ông nào ông ấy thấy đều hồng hào, to béo đĩnh đạc. Chứ có đâu hóp hép còi cọc, từ mặt mũi,

vóc dáng tái trang phục cứ như một nhân vật biếm họa, trông vừa ngộ vừa bần hèn như thế! Bần hèn lấm! Vì mặt ông đã hép, lại thêm cái mũi gồ trên làn da xàm xạm, lại lỗ chõ mẩy nốt rõ huê. Ông không có tướng làm quan!

Một trò đùa tai quái, rõ ràng là như thế rồi, nhưng cũng không phải là lạ lấm gì. Xưa rầy, cái trò phong tước hiệu cho nhau, đặt phụ danh giễu nhại nhau đâu có phải là xa lạ trong đời sống nhân gian.

Nói thế để thấy rằng trong chuyện này chớ có nên khinh thường mồm miệng trẻ con. Nếu xưa đã có câu nói: Mồm người già có thuốc thì nay nên hiểu: miệng trẻ không phải hoàn toàn vô tư đâu. Chính chúng đã là tác giả các phụ danh rất chính xác của các thầy giáo cô giáo ở nhà trường và các bậc huynh trưởng ở khu dân cư đây chứ đâu. Và ở trường hợp ông Bân, phong cho ông chức đại tá, phải công nhận là chúng tinh quái. Tinh quái lấm! Tinh quái vì chúng nhìn ra cái oai phong, cái khí chất quyết đoán của kẻ làm quan, ở sau cái vỏ xuềnh xoàng, kém cỏi của ông Bân. Chúng cảm nhận được cái vẻ lấm liệt, cái khí phách hơn người và cả chút ngông ngạo, ngang tàng khác người của ông, trong vóc hình, diện mạo, trong cách ăn mặc và nhất là trong giọng nói của ông.

Giọng nói của ông Bân lạ lấm. Còn thô mộc nguyên sơ, chưa trau chuốt, sang trọng, nhưng giọng ông đúng là rất vang trầm, sang sảng, đầy khí lực. Nó là giọng của kẻ có uy, có quyền, có mùi vị hanh tiên.

- Cái bếp than hun khói ai để giữa đường thế, chị Trinh. Thôi thế thì đúng là chị không muốn cho em trắng đùi như chị rồi còn gì!

- Đồng ý là không ai nuôi chó một nhà gà một sân. Nhưng xin ông Ngôn nhớ cho đây là chốn đô hội. Và đã có quy định rồi. Yêu cầu nhốt mấy con tò tò, ki ki, lu lu lại cho!

- Nay các cháu. Tự do của ta phải dừng lại ở điểm khởi đầu tự do của người khác. Vậy hãy tự hỏi xem, các cháu chơi bóng lúc mọi người đang ngủ trưa thì là đúng hay là sai!

- Làm trai không ai muốn hèn cả. Nhưng chú mắc vòng nghiện ngập thì chú là *hèn đai nhán* đấy, chú Biên ạ.

- Hôm nay là ngày Tết độc lập. Yêu cầu nhà các ông Ban, ông Dinh, bà Khâu treo cờ Tổ quốc. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Vì ai ta có đời độc lập sung sướng này, ta phải biết chứ!

- Ôi giờ ôi, hay dở nhục vinh đây nấp quan tài mới biết. Khôn ngoan đến cửa quan mới biết. Đừng có mà lên mặt. Rồi đến cửa nhà l. bẩy vía còn ba đấy!

Ông Bân toang toang ra lệnh. Ông Bân ồn ào tranh cãi, đối đáp. Ông Bân gay gắt phê phán, chê bai. Ông Bân to tiếng cả khi mình nói mình nghe. Tuy vậy, lúc nào lời nói của ông cũng có uy, vì nó có nguồn gốc, có xuất xứ, có ngọn ngành, lại thêm tí văn hoa dân dã nữa. Ông là người có nghĩa lý. Vả lại tính ông thẳng mực tàu không sợ đau lòng gỗ. Và, dù thế nào cũng

phải công nhận ông là người sốt sắng với công việc. Võ cùng sốt sắng với một tinh thần gần như vô tư, không may may vụ lợi. Trong ông lúc nào cũng như có máu mê của người say chân lý, có chút ngạo nghễ của kẻ đang lâng lâng trong ánh hào quang tự kỷ từ xa xôi đâu đó rọi về. Háo hức với công việc như một kẻ bị kích thích bởi lòng nghĩa hiệp và tinh thần trọng danh dự, một kẻ tự coi mình là người có đẳng cấp cao trong nhân quần, trong khi ông chỉ là một anh thanh niên xung phong về hưu non, giờ đây sống nhờ vợ là một công nhân ở Công ty vệ sinh môi trường.

*

* * *

Có được một người sốt sắng với việc chung như thế lúc này thật là một may mắn lớn cho cái ngõ này. Ngõ này tiếng thế cũng phức tạp. Phức tạp không phải chỉ vì có ca ve, gái điếm, chủ đề, bảo kê, nghiện hút, côn đồ lưu manh, những kẻ có tiền án tiền sự, hoặc đã từng mắc trọng tội, lĩnh án tù hai mươi năm, ba mươi năm. Giờ đây có ngõ phố nào mà chẳng có người như cô Trình bột lảng lơ, danh đá, gái bao của mấy anh doanh nghiệp, như lão Thêm sẹo, trùm móc túi, cậy cửa, đột vòm và đang bị theo dõi với tội danh chuyển vận, tàng trữ trái phép hêrôin.

Ngõ này phức tạp còn vì là nơi cư ngụ khi hưu trí của nhiều ông lớn bà lớn. Bộ trưởng, Thủ trưởng, Tổng giám đốc, có. Chủ tịch tỉnh, phó chủ tịch tỉnh,

có. Tướng một sao như ông Xùng, có. Thói cậy quyền vì đồng hóa cá nhân mình với chức vụ, thêm tệ công thần khiến lầm vị trong bọn họ chẳng còn biết nể sợ kỷ cương phép tắc gì. Chứ đại tá Bân với cái giọng dư thừa khí lực, quê mùa với họ đã là cái thá gì! Ngõ cấm, họ cứ cho ôtô riêng đi bừa vào. Sửa nhà, làm công cả ngõ. Bảo họ, họ cứ lờ đi mà chẳng ai dám làm gì! Những chuyện như thế có thể kể cả ngày.

Tôi đi công tác vắng một tuần về thì đã thấy ngõ xóm rì rầm chuyện ông Xùng, tướng về hưu ngang nhiên cho ôtô chở vật liệu vào ngõ cấm và đang chữa lại công trình phụ lấn ra đất chung. Vợ tôi kể: Công an phường nghe dân phản ánh, đã diện mời ông ấy ra đồn nói chuyện, nhưng ông ấy không thèm trả lời. Rồi bảo, ông Bân đang có ý tìm tôi. Có lẽ ông muốn nhà báo lên tiếng trong vụ này!

Tôi chưa kịp hỏi thêm, thì hình như không thể nán ná hơn, chiều ấy ông Bân đã đến thẳng nhà ông tướng Xùng.

Nhà ông tướng Xùng đang phá phần công trình phụ để nới ra phần đất lấn thêm. Đám thợ được thuê phá toàn những tay búa, tay xà beng trần trùng trực đô con lực sĩ, thấy bóng ông tổ trưởng sùm sụp mũ cối xanh, xác cốt đỏ như bức tranh hài hước, lập tức như được dịp giải lao, cười ngả ngón:

- Kính chào ngài *đại tá* ạ. Nhưng mà thưa ngài, ngài đến nhà này thì ngài cũng chưa phải là to nhất đâu nhá!

Cương nhu cần đúng lúc, ông Bân lập tức nghiêm nét mặt:

- Vấn đề không phải là to hay bé. Mà tôi đến đây là để làm việc với ông chủ thuê các chú.

- Há! Nghe ghê răng nhỉ!

Đôi bên đang lời qua tiếng lại thì nghe thấy một tiếng e hèm rõ to. Rồi bệ vệ bước ra một người to béo mõ màng, tóc trắng bông, da đỏ au, mắt sáng rõ, kiêu người đại thợ, cả đời sung sướng.

- Ông nào ra oai cóc tí muôn gấp tôi thế!

Nghe câu đánh tiếng đầy vẻ khinh nhARN, biết ngay đây là ông tướng Xùng, bao nhiêu sī khí như bay biến hết, ông Bân liền gặp người xuống, lí nhí:

- Em không dám chào thủ trưởng a...

Đám thợ lảng đi, cười à à. Ha ha... đúng là khôn ngoan đến cửa quan mới biết nhé!

- Anh là...

- Dạ, con là Bân tổ trưởng dân phố. Con có tí việc muốn nói với ông.

- Thế thì mời anh.

Khom lưng như khum núm, theo tay ông tướng chỉ, ông Bân bước vào phòng khách nhà ông tướng. Phòng khách nhà ông tướng rộng thênh và sang trọng quá. Lọt thỏm giữa một bên là một ông hổ nhồi vàng xuộm, một bên là chú gấu ngựa nhồi đen trũi, cả hai đều nhẹ nhanh rất dữ tợn, ông tổ trưởng bỗng thấy mình trở nên nhỏ bé, cô độc quá, nên vừa ngồi vào chiếc ghế bánh, ông đã lập cập chắp hai tay:

- Thưa ông, người làm quan nhất tự cách trùng.
Tiếng là tổ trưởng dân phố nhưng con thật có lỗi vì
hôm nay mới đến thăm ông được.

- Cám ơn.

- Dạ, xin ông đừng cám ơn con. Vì đó là bốn phận
của con ạ.

Thấy ông tướng im im, ông Bân đã lấy lại được chút
ít bình tĩnh. Ông hơi nghển lên, và giọng đã cao lên
một nấc:

- Nói có ngọn đèn kia làm chứng, con không phải
khoe khoang. Nội trong ngõ này, con đã hiểu ít ra là
hoàn cảnh của chín mươi chín phần trăm bà con. Như
gia đình ông Biền thương binh bị nhiễm chất độc da
cam ở cạnh nhà ông đấy. Bảy mươi tuổi rồi mà vẫn
phải nuôi mẹ già mù lòa. Con cái ba đứa không công
ăn việc làm. Bản thân thì bị bệnh tiểu đường vừa phải
tháo khớp chân. Thật không hiểu dưới gầm trời này
còn có ai khổ hơn không? Hoặc như...

- Ờ ờ...

Miệng ậm ờ, tay nhắc chén trà, mặt ông tướng
Xứng trong giây lát lộ vẻ đứng đong khinh khỉnh.
Hất hàm, ông bảo ông tổ trưởng uống nước đi, thái độ
hết sức điềm nhiên, kẻ cá, tướng như đã trán áp được
kẻ hèn mọn dưới quyền mình. Nhưng lần này thì ông
tướng nhầm. Đúng là khôn ngoan đến cửa quan mới
biết. Ông Bân có sợ sệt thì chỉ là sợ sệt bề ngoài thôi.
Con người ta là vậy. Nó có cái vỏ bên ngoài và cái ruột
bên trong. Ông Bân là người ngoài mềm nhưng trong

cứng. Hoặc nói đúng hơn là, mềm yếu chỉ là chốc lát thoáng qua. Dưới cái vẻ yếu nhược, khom nịnh của ông là một ý chí rắn rỏi, quyết liệt.

Thành ra, ông tướng Xùng vừa đặt tách trà xuống bàn, thì ông tổ trưởng dân phố liền đổi lại thế ngồi cho ngay ngắn, rồi chíp chíp môi và chủ động:

- Ông ạ, sách có câu: có chí làm quan, có gan làm giàu. Nhưng theo con, làm gì thì cũng phải: *Người trong cây hạnh người chơi. Ta trồng cây đức để đời vè sau.*

Ngắt giọng, nhưng không để ông tướng Xùng kịp đoán định đối phó, ông Bân đã lại tiếp tục, giọng ráo riết hơn:

- Thưa ông, ông đã nghe thì ông cho con nói nốt. Về mọi mặt, con chỉ là đứa thảo dân, con xin quỳ gối chắp tay kính phục ông. Nhưng lưỡi con vốn dài hơn tay, xin phép ông, hôm nay con đến đây để chê ông một điều.

- Chê tôi?

- Vâng, thưa ông, sách cũng có câu: quân hùng thì tướng mạnh, vậy mà ông lại không biết dùng quân.

- Cái gi! Anh định nói cái gi?

- Con xin lỗi ông. Vậy thì con xin nói thế này vậy: Ông mãi bận bịu công to việc nhốn, không để ý đến việc nhỏ nên đã bị quân nó lừa.

- Ta bị lừa!

- Thưa ông, đó là vì ông thuê phải đám thợ đã hồn hào lại chưa làm xã đã học ăn bớt. Ông xem, tình nghĩa xóm giềng là cái mây quây cái ré. Thế mà họ bỉ

mặt ông, họ dám làm trái lệnh ông, để thiên hạ chê trách. Thật là con đại cá mang chưa!

Câu nói cuối cùng của ông Bân bị ngắt quãng vì cái đập tay xuống bàn và một tiếng gầm nho nhỏ của ông tướng. Hơi chồm dậy, mặt đỏ tía, ông tướng chỉ thẳng tay vào mặt ông tổ trưởng, chành miệng, quát:

- Nay, anh tướng anh định nói gì mà tôi không biết hả?

- O!

- Nói cho anh biết: dở trò xõ xiên ra với tôi là không được đâu!

- O!

Há hốc mõm, ông Bân hơi giật mình, bật ngửa ra phía sau. Rõ ràng là ông đã có ý đồ thừa lỗi cho đám thợ, để mở lối thoát cho ông tướng đỡ mất sĩ diện. Thế mà ông ta lại có tinh không hiểu, đánh chết cái nết không chừa, lại ý thế ta đây lấn át người. Hai tay nắm chặt, những nốt rõ huê trên mặt đỏ tía lên, ông Bân nghiến chặt hai hàm răng:

- Thế thi tôi cũng nói để ông biết. Tự do của ông phải dừng lại ở chỗ khởi đầu tự do của người khác. Để mãi mãi là con người tự do, con người tốt đẹp thì phải biết sống cân bằng giữa lợi ích cá nhân và cộng đồng.

- A! Định dậy đĩ vén váy, hả!

Mặt hầm hầm, ông tướng đứng vụt dậy, há miệng quát to. Cũng chẳng vừa, kẻ tám lạng, người nửa cân, ông Bân cũng đứng phắt lên, nghiến răng gầm ghè:

- Ông Xùng, ông đã nói tục thì tôi cũng xin nói

theo. Ông là tướng bị về hưu vì tội tham ô. Ông là tướng đì ỉa. Các cụ xưa có câu: Tướng mát sī như đì mát vây. Sī ở đây có thể hiểu là sī diện là danh dự, ông có hiểu không?

*

* *

Quan trầy rồi, thợ cũng têch nốt. Mưu toan lân chiếm đất công của ông tướng thất bại. Lão Thêm seo nghe chuyện cười hề hề: Biết tay ăn mặn thì chừa nhé. Các ông to bà lớn trong ngõ gật gù: Tay Bân trông lơ ngơ thế mà dám mó cái ngựa, vuốt râu hùm, dám vào tận hang bắt cọp, khá thật!

Ông Bân đã tay không vào hang bắt cọp. Ông Bân là dung sī chống cường quyền, tham nhũng. Ông Bân đại diện cho công lý, cho lẽ công bằng. Uy tín ông Bân lên tới đỉnh điểm. Mặt mũi ông nở nang, phớt phở. Những nốt rõ trên mặt ông lúc đỏ tía lúc trắng bệch. Giọng ông rạn vỡ, cao vồng. Bồng bềnh như đang ở trong giấc mơ kỳ ảo, ông là nhân vật của những câu chuyện được thêu dệt thoang thoảng vị giai thoại hoang đường.

Kỳ bầu tổ trưởng năm mới, ông Bân lại một lần nữa đắc cử. Cả cô Trinh bột, kẻ đã có lần chửi vô mặt ông là được chức tổ trưởng như chó có vảy lịnh, lại bối xấu ông, bảo bối ông là sī quan ngụy nhảy dù xuống Điện Biên Phủ năm 1954, nay ông phải vờ hăng say công tác để dái công chuộc tội, cũng nói: em xin bầu bác

Bân cả hai tay. Em xin bâu bác *đại tá* làm tổ trưởng mān đời!

Ông Bân sē được bâu làm tổ trưởng dân phố số 50 mān đời! *Đại tá* Bân sē được làm tổ trưởng mān đời, suốt đời! Vì chẳng có thể tìm được ai mān cán, tận tụy việc dân việc nước như ông. Vì cũng chẳng như chức chủ tịch, giám đốc, có ma nào tranh giành với ông ở chức vụ này, ở công việc này. Công việc đâu sai, trăm thứ bà rằn, lương phen không, bỗng lộc không. Quyền thì rơm vạ thì đá. Vụ đá thật chứ còn gì. Thì đáy, tuần lễ sau ngày ông dǎn mặt đốp chát ông với ông tướng về hưu nợ, một đêm đang đi tuần cùng công an rình bắt một bọn tiêm chích ở nhà Thêm seo, đầu ông đã ăn một cỗ đá củ đậu, tóe máu, phải đi bệnh viện cấp cứu khâu nǎm mũi đáy thôi.

Ông Bân tổ trưởng bị nhận đòn trả thù! Nhưng từ bệnh viện về, ông lại đì thoan thoát, cười rốn rảng, nói oang oang. Hề hấn gì, ông biết thừa thằng nào con nào giở trò ném đá giấu tay rồi. Ông nói và cười ngắt: "Hê hê... hảo hán không có kẻ thù sao gọi là hảo hán!". Rồi trọn trừng hai con mắt ti hí đỏ sặc, vuốt hai mép nhoe nhoét quết trầu, ông sừng sộ: "Này, ví dù đáy có là tướng thì đáy cũng là tá nhé, kém gì!".

Đã là hảo hán tất phải có kẻ thù! Câu nói bất hủ thời Trung Quốc tao loạn phát ra từ miệng ông Bân được cô Trinh bột và ông Thêm seo vỗ tay reo: Chí phải! Chí phải! Còn câu nói sau biểu hiện cái đắc chí nôm na, thô giản của ông tổ trưởng, được giới quyền

chức tức các ông to bà lớn đón nhận với cái cười tưng bừng: Thằng này thế mà khá! lại khiến tôi ngất ngorse, ngờ ngợ thế nào.

Nhận biết về người tổ trưởng dân phố này ở trong tôi còn đang mập mờ, thấp thoáng đôi điều nghi ngại thì đúng cái ập tới một sự việc bất ngờ. Bất ngờ quá! Vì vừa mới vào cuộc họp tổ dân phố đầu tháng này để bàn việc bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố, thì đột ngột ông Bân đứng lên xin từ nhiệm chức vụ tổ trưởng, rồi ngay lập tức, bỏ trách nhiệm điều khiển cuộc họp ra về.

Ô hay, một người đang hăng say mê man với công việc như thế sao bỗng dừng lại xin từ chức! Chuyện thật hay đùa đây? Chuyện thật trăm phần rồi. Ông Bân chẳng những xin từ chức, kiên quyết xin từ chức mà còn bỏ việc ngay sau đó.

Sự việc quả tình gây nên một xáo động bất thường. Cả tổ dân phố ai cũng ngạc ngơ lo ngại. Ông bí thư, ông chủ tịch phường vội vã đến tận nhà ông hỏi han và vận động ông Bân nhận lại công việc.

Không! Ông Bân như một chính nhân quân tử, đã nói là làm. Ông Bân không nao núng suy suyển và cũng chẳng một lời giải thích việc xin nghỉ việc của mình. Vì sao ông lại xin nghỉ công việc mà ông đang say sưa, hết lòng? Từ mù tít mít hết. Đến cả vợ ông cũng chẳng hay biết gì! Tổ dân phố mất tổ trưởng như rắn mất đầu, công việc bê trễ, bỏ đầy. Vì ông chủ tịch phường triệu tập dân họp lại ba bốn cuộc liền để bầu

nhung chǎng ai chịu nhận cho. Vì ai được bầu thì cũng thấy mình không xứng đáng, chǎng bao giờ có thể làm được việc như ông Bân. Vì chǎng ai dại gì mà giờ vai ra đón nhận cái công việc cơm nhà vác tù và hàng tổng này!

Nửa năm sau, tôi đến chơi với ông Bân. Trò chuyện với nhau thân mật tối mức có thể cởi mở bí mật lòng nhau, hỏi lý do vì sao ông kiên quyết xin thôi chức trưởng dân phố, ông mới móc túi, đưa cho tôi xem ba bốn tờ giấy xé từ vở học sinh ra. Tờ nào cũng có một dòng chữ mực tím, nét chữ học trò nhưng nghiêm ngắt: "Ông Bân điên! Đại tá *rởm*!" "Ông Bân *tạ* *đái*! Ông Bân *hở*!" Tôi sững sờ cả người. Cha! Lũ trẻ đã phong chức đại tá cho ông nay lại chính chúng hạ bệ ông. Chúng hạ bệ ông có lẽ là do ông nhiều lần quát tháo, phê bình chúng nghịch ngợm tếu táo và cấm chúng đá bóng ban trưa ở sân chơi. Nhưng phải chǎng có kẻ kích động bọn trẻ làm việc này và ông tướng Xùng có dính vào sự việc bỉ ổi này? Hay chính là bọn trẻ tự động. Chúng đã tấn phong ông, thì chúng có quyền truất chức ông?

Thôi, chǎng cần tra soát làm gì nữa. Việc ông Bân từ chức dẫu sao cũng đã xảy ra rồi. Và con người ta là thế đấy. Không chết sông chết bể lại chết ở vũng trâu đầm! Chết vì vũng trâu đầm? Thế đấy, vì cơn cớ gì mà ông Bân nao núng? Chắc chắn không phải là do oai vọng của ông tướng Xùng, cũng chǎng phải là những cổ đá ném trộm ông hôm nào. Nghĩ đi nghĩ lại mới

thấy Kác Mác đúng. Ông tổ của chủ nghĩa Cộng sản, nhà triết học và kinh tế học lỗi lạc này nói: Chẳng phải chỉ là nhân hiệu hàng hóa mới lừa người mà nhân hiệu quyền lực nhiều khi cũng đánh lừa cả người mang nó nữa. Vì nghĩ cho cùng, ông Bân cũng như rất nhiều người chúng ta thường sống và làm việc trong cơn hào hứng đến điên rồ dưới ánh hào quang của một vinh dự được ban phát một cách hào phóng và miễn phí. Còn bây giờ khi vinh dự nọ, hư vinh nọ đã bị tước đoạt mất thì cội nguồn hứng khởi cũng bị triệt tiêu luôn. Ông Bân hơn mọi người ở chỗ, ông trung thành với cảm xúc của mình. Ông Bân là con người thành thật với chính mình! Bây giờ, ông là con người yếu nhược, bãy bót vô cùng!

20/6/2005

Chuyến xe buýt cuối ngày

"Nào nhanh chân nhanh chân! Ai có vé tháng thi cầm ra tay nào!". Vừa liên thoảng cái câu thúc hối cửa miệng mỗi khi xe dỗ mở cửa đón khách, gã bán vé xe vừa né vào cạnh cửa để dòng người từ dưới đất ùn ùn tuôn vào lòng xe.

Xe buýt tuyến 550, chuyến cuối ngày đã chật ních rồi mà nhìn xuống bến đậu, Đoan vẫn còn thấy nhấp nhô mẩy mái tóc phụ nữ. Và khi chiếc xe sập cửa, giật cục chuyển bánh, đâm vào màn mưa xuân lúc chiều xuống thì trước sau bên trái bên phải Đoan đã chẳng còn một khoảng trống có thể len được một bàn chân.

Lên xe từ điểm đỗ trước cửa bệnh viện Thanh Tân, hết ghế ngồi, Đoan đã phải chịu cảnh đứng, tay xách cặp, tay víu dây an toàn. Giờ thì Đoan như chiếc đua trong cái giỏ tre chật, không sao có thể xoay trở được. Giờ thì xe chật như nêm cối.

- Bỏ tiền mua vé, bác ơi.
- Đây, em thối lại anh 700 nhé!
- Nào, chị gì ơi! Chị mua vé đi!

Gã bán vé từ đâu xe cậy thế len lách, chen huých thục mạng và luôn miệng, nghé nghiêng. Và khi gã đến sát chỗ Đoan, gọi giật: "Nào chị gì ơi!", Đoan mới nhận ra đúng trước Đoan là một phụ nữ trẻ, cổ quàng cái khăn len màu cà phê sữa, có mái tóc uốn lấm tấm những hạt mưa sương. Chị đang xoay người rất khó khăn và phải một lúc sau chị mới rút được chiếc ví ở trong cái túi vải đeo ở bên sườn phải. Nhưng khi chị rút được tờ bạc từ trong ví ra, đưa gã bán vé thì gã như xô vào người Đoan và giơ cả hai tay lên kêu trời thật là thô lỗ: *Chết mẹ tôi rồi! Thế này thì bằng chị đánh đổ tôi còn gì!*

Người phụ nữ đỏ mặt rần rần như kẻ mắc lỗi lầm. Chị không có tiền lẻ.

- Nào, hành khách trên xe có ai có tiền mặt đổi hộ chị đây tờ bạc 500.000 đồng không nào?

Gã bán vé ngang ngửa cau có to tiếng. Xe chật khăng khăng. Lại tăng tốc chạy ràn rạt. Đến cưa động cũng còn khó. Mà giả như xe rộng thì cũng chắc đã có ai chìa tay xin việc, ngửa váy hứng dùa, làm cái việc không đâu này?

Quả nhiên, không một câu đáp trả. Và chính là giữa tình thế gần như đã tuyệt vọng ấy, Đoan trong một phản ứng tự nhiên đã thò tay vào túi quần sau rút chiếc ví của mình ra.

Đoan sẽ đổi tiền cho người phụ nữ ấy? Không. Đoan làm gì có đủ số tiền lẻ để đổi tờ bạc có mệnh giá lớn tới nửa triệu bạc ấy! Tiếng là bác sĩ giỏi, nhưng Đoan nghèo. Nghèo nên Đoan mới đi xe buýt. Chứ nếu không Đoan đã có ôtô riêng. Đoan nghèo vì vợ Đoan mới mất, mà Đoan một mình phải nuôi dưỡng một bà mẹ lòa và một đứa con gái mười lăm tuổi bị bệnh tim bẩm sinh.

- Nay chị, chị cầm lấy tiền mà mua vé.

Hơi rướn người lên, Đoan đưa tờ bạc 2.000 đồng cho người phụ nữ. Và bây giờ, khi người phụ nữ nọ quay lại, anh mới nhận ra chị có gương mặt trái xoan mảnh dẻ, khá xinh xắn, nhưng cặp mắt lớn nháng ánh nước có phần ảo não và hơi tội nghiệp.

Chuyến xe ôtô buýt 550 cuối cùng của một ngày, dù đi trong mưa đông sụt sùi giá lạnh hay chạy trong một chiều xuân ẩm ướt như hôm nay, có bao giờ vắng khách! Tuy vậy khách chỉ thật đông từ điểm đỗ trước bệnh viện Thanh Tân, nơi Đoan làm việc, qua phố Lê Lợi, đường Phan Bội Châu, phố Trần Hưng Đạo nội thành. Còn từ bến khách sạn Daewoo trở đi, thì hành khách đã vơi đi nhiều. Và ở những bến đậu cuối cùng của hành trình, trên xe mọi hôm chỉ có Đoan, thì hôm nay có thêm một người phụ nữ nữa, người thiếu phụ có tờ bạc mệnh giá lớn 500.000 đồng.

"Em không biết nói gì hơn là cảm ơn anh". Người phụ nữ nói. Bây giờ thì cả Đoan và chị đã có ghế để ngồi. Và chị nhìn Đoan, vẫn là cái ánh mắt nhát nhát, não nùng nhưng thêm vẻ chịu ơn rất đáng ái ngại.

Không có gì! Chị đừng bận tâm!

Đoan nói và Đoan đã nói đúng tâm trạng mình. Hai nghìn đồng! Giá tiền một chiếc vé xe buýt công cộng. Có đáng là bao. Tuy nhiên Đoan hiểu, câu chuyện khiến người phụ nữ cảm động là ở cử chỉ chia sẻ hào hiệp chứ không phải là ở số lượng tiền. Ở bệnh viện, nhiều lần Đoan đã không ngần ngại hiến cả máu mình cho bệnh nhân.

*

* * *

Những chuyến xe buýt tuyến 550 cuối cùng trong ngày, dù nhè nhẹ nhang chạy trong chiều hè tháng sáu mùa viêm nhiệt nóng nôi hay lầm lũi đi trong cơn mưa ngâu tháng bảy rả rích, chuyến nào cũng chật ních khi vận hành qua các điểm đỗ trong nội thành! Nhưng cảnh chật chội chen lấn du đẩy trên xe đã không khiến Đoan khó chịu. Bởi vì Đoan đã quen. Quen với cái ngọt nghèo của hoàn cảnh. Quen với cả cái thói hay to tiếng bắn gắt của gã bán vé. Như quen với số phận riêng. Đoan không khó chịu còn là bởi vì lái xe tuyến ấy, ca này là một người đàn ông vui tính, hóm hỉnh một cách dễ chịu.

Người đàn ông này đã đứng tuổi. Mặt vuông, trán thấp. Tóc đen. Bộ ria bàn chải rậm như ria người Ả Rập. Ông luôn tỏ ra là người hiểu biết lịch lâm và biết giao tiếp một cách rất tự nhiên phù hợp với văn cảnh. Ông nghé nga cả một kho chuyện vui và bất ngờ.

Chẳng hạn có hôm xe bị ùn tắc giữa trưa hè nóng

37 độ, trong xe có người nói: Giá mà bây giờ có được cái quạt mo nhỉ? Thế là ông liền đọc bài ca dao *Thằng Bờm*, rồi bình luận: Bờm đổi quạt mo lấy hòn xôi là khôn lâm. Vì sao? Vì đổi *ba bò chín trâu* nhỡ phải trâu điên hay bò điên như ở nước Anh thì toi đời! Vì nhỡ đổi phải *ba bè gõ lim* của bọn lâm tặc thì vào nhà đá bóc lịch dăm năm là cái chắc. *Còn đổi chim đổi mồi* thì cũng vạy thôi. Vớ phải đổi chim mang vi rút H5N1 cùm gà chết người thì oan gia! Cả xe được một bữa cười thoái mái, quên cả cái nóng nung người trên xe.

Một lần xe phanh gấp ở ngã tư Lê Lợi - Bà Triệu; suýt cán phải một ông già hấp tấp chạy qua đường, một hành khách hỏi ông: "Đã có khi nào bác chết phải người chưa?". Ông đáp thản nhiên: Có rồi! Người nọ hỏi tiếp: Án tù chịu mấy năm? Ông lắc đầu: Không bị tù treo tù ngồi gì cả! Vì người bị xe tôi kẹp lại đứng ngay dậy được và vẩy tay cảm ơn. Thị ra anh ta đi sai đường và bánh xe tôi cán vào cái chân gỗ của anh ta, anh là người khuyết tật.

Có một cô gái mới lên xe đứng cạnh ông thở phì phò như thổi bể. Ông hỏi: Cô học lớp mấy? Được biết cô gái học năm thứ nhất sinh vật học, ông nói: Đó cô biết bộ phận nào trong cơ thể người ta khi to thì có thể gấp bảy lần lúc bình thường? Cô gái tưởng ông lái nói chuyện bậy bạ. Đỏ mặt, cô cười khì khì. Ông trợn mắt: Đó là hai lá phổi chứ không phải cái *khi khi* của cô đâu!

Trong xe ôn lên cãi vã. Người nói đúng. Người chê sai. Đứng cạnh ông lái, Đoan ngả về phe nói đúng. Ông quay lại, nháy mắt với Đoan:

- Đấy, bác sĩ đã nói là đừng có cãi!

Đoan hỏi:

- Vì sao anh biết tôi là bác sĩ? Có phải vì câu chuyện vừa rồi?

Ông lắc đầu kêu: "Không phải!". Rồi kể:

- Trước đây có hồi tôi lái xe cho ông giám đốc bệnh viện. Ông là bác sĩ khoa ngoại. Đặc điểm không thể lẫn là lúc nào ông cũng giữ đôi tay sạch sẽ, trắng phau. Ông bảo: Bình thường một ngày ở nhà tôi cũng rửa tay bằng xà phòng bảy tám lần. Đó là do thói quen. Một lần vào ca mổ, mặc dầu đã có những phương tiện và dụng cụ vô trùng rồi, tay người phẫu thuật như tôi cũng rửa xà phòng rất kỹ đúng quy trình bốn năm lượt là ít.

Nghe vậy, Đoan vội cúi xuống lén nhìn đôi tay mình. Nhưng chưa kịp nói gì, ông lái lại đã đưa mắt lướt qua mặt anh:

- Còn anh. Ngoài đôi tay là... gương mặt!

Gương mặt? Một gương mặt phúc hậu nhân từ chẳng? Đoan đoán vậy và rơi vào trạng thái lúng túng, ngượng ngập, như trước nay bao giờ cũng vậy, được khen bao giờ Đoan cũng lúng túng ngượng ngùng.

- Thế còn đặc điểm người lái xe khách?

Cuối cùng thì Đoan vẫn tìm được lối thoát. Nhưng câu hỏi để chuyển làn câu chuyện của Đoan, không có câu trả lời trực tiếp. Ông lái cười cười, đầu lắc lắc:

- Em chịu đấy! Bác sĩ thử nhận xét bọn em xem!

Những chuyến xe buýt tuyến 550 cuối cùng trong

ngày đông ken người có gã bán vé bần tính và ông lái đúng tuổi vui tính, hiểu biết và hay chuyện đã trở nên thân quen, giờ đây lại càng trở nên thân quen hơn với Đoan. Đó là vì trên xe, từ điểm đỗ ở phố Trần Nhân Tông nơi có một cây sung già phủ bóng lên mái nhà chờ xe có thêm người phụ nữ nọ - người phụ nữ có tờ bạc mệnh giá 500.000 đồng.

Chị đi cùng một chuyến xe với Đoan một đoạn dài. Từ phố Trần Nhân Tông, qua Đinh Tiên Hoàng, Lý Công Uẩn... và quan trọng, khi trời đã tối mịt, từ điểm đỗ là khách sạn Daewoo khi xe chạy chặng cuối, ra ngoại thành vắng vẻ, thì chỉ còn chị và Đoan.

Ngẫu sự và hoàn cảnh đã khiến hai người quen nhau. Đoan nhận ra chị là một thiếu phụ đẹp. Chị sở hữu một vóc hình và một khuôn mặt rất ưa nhìn. Chị lại là một năng khiếu thẩm mỹ tinh tế. Chị mặc những bộ đồ giản dị, nhưng luôn thay đổi và phù hợp với thời tiết từng ngày. Chị biết cách làm đẹp mình, từ chút phấn hồng thoa nhẹ trên má tới làn son tím phớt trên đôi môi nhỏ. Tỏa ra từ chị, từ mỗi chân tóc và làn da chị là hương thơm tự nhiên hết sức quyến rũ. Và ngắm chị ở các cung độ xa gần. Đoan đã phải thầm thán phục sự tài tình của tự nhiên. Chà, tự nhiên mang tính toàn vẹn lý tưởng là thế. Người phụ nữ này mang vẻ đẹp tiên thiên, xa cách hoàn toàn cái thông tục trần ai. Và nhìn chị, cũng giống như thấy một đóa phù dung đang tươi mơn, ta nghĩ tới bên kia của sự tuyệt mỹ là nỗi e sợ về những rủi ro. Không một khuyết tật, dù là nhỏ nhất, ở

mỗi chi tiết trên thể chất chị; tất cả đều hoàn mỹ, ngoại trừ cái tiên cảm lo âu thấp thỏm của Đoan về sự mong manh đơn chiếc yếu đuối vốn dĩ của cái đẹp, cái dự cảm kỳ diệu của nghệ thuật, vượt trên những cảm nhận của giác quan, chỉ thấy ở những con người có năng lực chia sẻ siêu thường như Đoan. Người phụ nữ xinh đẹp này gây nên một khát khoái ở trong Đoan.

Linh giác của Đoan đã được xác nhận một phần. Hồi chuyện chị, Đoan được biết, chị có một bà mẹ già bị bại liệt đã năm năm và một đứa con gái nhỏ mới hai tuổi. Nhà chị ở cách nhà Đoan một điểm đỗ xe buýt. Thành ra, chuyến xe nào cũng vậy, Đoan cũng được nhìn theo bóng chị, cái bóng nhỏ mỏng mảnh đơn độc xuống xe và chìm dần vào màn đêm.

*

* *

Tình thương mến là quà tặng của tự nhiên của người với người. Lâu dần, Đoan đã nhận ra anh đã quen hơi bén tiếng chị, đến cái mức lúc lên chuyến xe buýt cuối cùng từ bệnh viện Thanh Tân khi ngày đã mòn trở về, là anh chỉ mong xe chạy thật nhanh để đến điểm dừng ở phố Trần Nhân Tông, nơi có vòm cây sung già phủ bóng quen thuộc, để anh được nhìn thấy chị bước lên xe. Trong sâu xa, anh có cảm giác, chị cũng chờ mong cuộc gặp gỡ này. Lên xe rất hối hả, tìm được chỗ đứng là chị đưa mắt kiểm tìm và cả hai đều rưng rưng cảm động khi nhìn thấy nhau.

Đoan bắt đầu thương nhớ người thiếu phụ xinh đẹp có hoàn cảnh sống rất vất vả nọ rồi. Chứng cứ là những ngày thứ bảy và chủ nhật nghỉ ở nhà, không đi làm, có những lúc anh ngẩn ngơ như người lăng trí. Rồi sức nhớ, anh sốt ruột chỉ mong ngày chủ nhật qua thật nhanh đi, để chóng đến ngày thứ hai, để được đi làm và trở về trên xe buýt cuối ngày.

Nhưng đó lại là một ngày thứ hai đen đủi? Nó rất giống với câu thơ của Francis Dannemark: "*Có những ngày thật là đen đủi. Bốc ba lần đen vẫn hoàn đen*". Ngày ấy, một ca mồ trực trặc kéo dài suốt bảy tiếng đồng hồ khiến Đoan mệt lả. Trời rét 8 độ. Quên quàng khăn, vội vàng chạy ra bến xe thì xe đã đóng sập cửa. Vừa ho lụ khụ vừa đập cửa cầu xin, nhờ ông lái quen mới len được lên và đứng chết dí ở ngay bậc lên xuống. Đã tưởng có thể thở phào. Nào ngờ vận đen vẫn chưa được giải. Xe chết máy mười lăm phút ở bến Trần Nhật Duật và tắc đường thêm ba mươi phút nữa ở cầu Trần Quốc Toản.

Hy vọng được gấp lại người thiếu phụ vẫn pháp phóng. Nó chỉ tan tành thật sự khi trời tối sập, nhìn xuống bến xe nọ, Đoan chỉ thấy những chiếc lá sung vàng rơi lá tả trong ngọn gió đông quét sàn sát trên mặt đường trống không.

"Chắc là cô ấy lên xe khác về nhà rồi!" Đoan nghĩ. Trời rét mà mồ hôi toát ra ướt lưng khiến anh lạnh ớn. Ngày thứ ba mong đợi của Đoan đã đến! Công việc ở bệnh viện suôn sẻ. Đoan ra chuyến xe buýt cuối cùng

đúng giờ. Xe chạy êm. Và lần này, tim anh đập lồng lên khi xe chỉ còn cách điểm đỗ phố Trần Nhân Tông một bến xe. Thủ chơi trò ú tim, anh nhắm mắt lại. Và chỉ mở bừng mắt khi nghe tiếng lá sung rung lao xao trong gió và chiếc xe hâm phanh, dừng hẳn lại.

Buồn thay, phút giây kỳ diệu được trí tưởng tượng tạo dựng đã không xảy ra. Từ điểm đỗ, chỉ có một cụ già râu tóc bạc xác lọc cọc chống chiếc ba tống bằng trúc lên xe và gã bán vé lại to tiếng quát nạt: "*Nào nhanh chân nhanh chân!*".

Thế là thế nào? Đoan có cảm giác mình vừa cất tiếng gào. Và sau khi đưa mắt lục soát khắp lượt từng nhóm hành khách lên xe, anh cố đứng im, tay níu chặt dây an toàn để vượt ra khỏi cảm giác mệt mỏi vì thất vọng.

Không còn thấy người phụ nữ nọ lên xe rồi! Và do vậy, từ bến đỗ khách sạn Daewoo ra ngoại thành, trên chuyến xe buýt cuối cùng của ngày, chỉ còn mỗi một mình Đoan.

Nhưng mà chẳng lẽ chỉ còn lại mỗi một mình Đoan thôi ở chặng đường cuối cùng của chuyến xe buýt cuối ngày? Mong mỏi trong Đoan chập chờn giữa các phán đoán, nghi ngại. Đoan nghĩ: Hay là cô ấy ôm? Cũng có thể là cô ấy nghỉ phép? Hay là... Nhưng, một tuần qua, rồi hai tuần trôi qua thì Đoan rơi vào cơn hoang mang buồn bã và ngậm ngùi trong hãi hùng. Đoan không dám nghĩ xa hơn thật sự. Những dự cảm về sự mong manh bất trắc của số phận người thiểu số

lâu tướng đã chìm lấp, hóa ra chúng vẫn neo đậu đong
lại ở tầng sâu tiềm thức Đoan. Đoan vốn đa cảm, đa
sầu, nhạy cảm trước mọi éo le của cảnh đời.

"Mình sẽ xuống bên xe để tìm nhà cô ấy". Hôm nay
thì ý nghĩ ấy chợt hiện lên như ánh đèn pha trong
đêm đen rọi sáng tâm trí Đoan. Đoan ngồi lặng trên
ghế, lắc lư theo chuyển động của chiếc xe và đợi chờ
xe tới bến kế tiếp. Nhưng, cho tới lúc như chợt nhớ,
chồm lên định kêu một tiếng thật to, Đoan mới biết là
mình quên bấm đèn hiệu xin xuống. Và chiếc xe cứ
thé vượt qua điểm đỗ thường ngày. Có ai xuống bến
này đâu mà chiếc xe cần đỗ!

Có ai xuống bến này đâu mà xe phải đỗ? Vậy là chả
còn ai nhớ tới người thiếu phụ ấy rồi ư? Không! Vẫn
còn người nhớ. Người đó trước hết là gã bán vé xe. Xe
vừa qua điểm đỗ nọ thì gã bán vé nói như chợt nhớ:

- Ô, cái bà mua vé đưa tờ bạc 500.000 đồng hồi này
không thấy đi chuyến xe này nữa à?

Tưởng là gã nói bâng quơ. Mà hóa ra ông lái đã
quay lại, thản nhiên đáp:

- Cô ả chuyển địa bàn làm ăn rồi!
- Sao, chuyển địa bàn?
- Ô, đã là gái gú thì phải thế chứ!
- Gái gú?
- Công an chống tệ nạn xã hội hồi này họ lùng sục
nội thành dữ lắm. Mày có biết tờ bạc 500.000 đồng ấy
của cô ả là tiền gì không?
- Tiền gì ạ?

- Tiên *đi khách!* Tiên *boa* của khách đây!

Ông lái quay trở lại, nhìn về phía kính xe, tặc lưỡi:

- *Khổ!* Từ hoa hậu xuống cave, gái gọi chỉ một tích tắc. Cũng chỉ vì thằng chồng khốn nạn, một thằng nghệ sĩ mà nghiện oặt sà lai lại thêm tội buôn ma túy. Không *dựa cột* là may, nhưng tù còn rục xương!

Đoan ngồi chết lặng trên chiếc ghế nệm ở cuối xe, sau một cơn rùng mình lạnh toát và người như bị đóng băng. Người lái xe hay chuyện, vui tính sao lại có thể tinh quái đến thế, lại có thể biết được những ngóc ngách sâu kín khủng khiếp như thế ở cuộc đời này? Nhưng mà chẳng lẽ đó lại là sự thật? Chẳng lẽ cái đẹp cần được nâng niu trân trọng lại nhận phải sự chà đạp phũ phàng. Chẳng lẽ cái cuộc đời này lại ẩn chứa nhiều tai họa đến thế, lại thiếu hẳn sự bảo trợ an toàn đến thế! Và cái dự cảm ám ảnh Đoan từ lúc gặp chị lần đầu đã ứng nghiệm?

Từ hôm sau, vẫn đi chuyến xe buýt tuyến 550 cuối cùng trong ngày ấy, nhưng Đoan không bao giờ nói chuyện với người lái xe nọ. Đoan mất hết thiện cảm với ông ta. Và Đoan rất buồn. Ngồi trên xe, Đoan hoàn toàn câm lặng. Tuy vậy, trên chuyến xe buýt cuối ngày ấy khi xe sắp tới điểm đỗ ở phố Trần Nhân Tông, nơi có cây sung già mùa đông rụng lá, Đoan lại nhắm mắt lại, chờ đợi với bao hy vọng bồi hồi, rồi tiếp đó Đoan mở choàng mắt trong thảng thốt bàng hoàng.

Bức tranh người đàn bà chơi vĩ cầm

Huyền Giang, nữ họa sĩ vẽ tranh chân dung nổi tiếng của thành phố, đang sống trong túng quẫn và có nguy cơ rơi vào tình cảnh thảm thương, tệ hại hơn, nghĩa là có thể đến cái mức, nhà không có mà ở, cơm không có mà ăn nữa kia. Buồn rầu, nàng nhìn đứa con trai hai mươi tuổi của mình, giọng nàng cát lên nghe thật nhức nhối và xót đau: "Cương à, con mà không tỉnh ngộ, cứ sống như nếp cũ thì rồi đến cái túp nhà bé nhỏ này cũng phải đem gán nợ nốt. Và lúc đó thì mẹ nói thật, một chốn nương thân cũng không còn, một miếng cơm ăn vào miệng cũng không có đâu, con ạ".

Nàng nói như thế vì Cương con trai nàng mới từ Trại cai nghiện của tỉnh trở về đã ba tháng và y đang ngặt ngưỡng ở lòn ranh có thể mắc nghiện trở lại bất

cứ lúc nào. Cương sa vào vòng ma túy khi đang học năm thứ tư, năm cuối cùng Đại học bách khoa. Thị cũng chỉ là kết quả của một cơn cao hứng bùng bùng sĩ diện trẻ trai nhất thời. Y gà bài cho một thằng bạn học con nhà giàu đã dốt lại lười và được thằng này dãi dẳng một bữa đại tiệc, trong đó có cả công đoạn hút hít, với lời kích thích: Đàn ông như mày mà không dám thử cho biết hết mùi đời à! Nghiện thế đêch nào được mà sợ! Cương đã phát tán hết của cải, tài sản mẹ nó tích cóp được sau cả chục năm gắng gỏi trong nghề nghiệp. Hội họa ở thời buổi này đáp ứng nhu cầu làm sang cho bộ mặt của giới chức đang phát lên nhờ quyền lực, hóa ra cũng làm ra tiền của không ít đâu. Lấy chồng là một gã kỹ sư thất nghiệp cầu bơ cầu bất, Giang đã một tay gây dựng cơ nghiệp, rồi sau đó, khi gã nọ bội tình - ở tuổi bốn mươi, đúng như tử vi đã chỉ, gã hiện hình nguyên vẹn là một tư cách đầu đường xó chợ, nàng chẳng những một thân một mình nuôi con khôn lớn mà lại tậu được nhà, mua được đất, tích lũy được một tài sản kha khá, và gây dựng được một cuộc sống phong lưu chẳng đến nỗi thua chị kém em, những người thành đạt nhất trong giới.

Nhưng bây giờ thì Giang đã lần lượt bị tước đoạt hết rồi. Thoát đầu là những mảnh đất mua để giữ tiền. Tiếp đó là số tiền tiết kiệm, là bộ đồ nữ trang. Kế sau là đồ dùng vật dụng trong nhà. Từ cái xe máy đến chiếc lò vi sóng. Tiếp nữa là tư trang, đồ trang sức của nàng, gắn liền với cơ thể nàng, cuộc sống hàng ngày

của nàng, từ chiếc áo da tới sợi dây chuyền vàng đính hạt *xaphia* đeo cổ của nàng. Giờ thì nàng đã ở vào tình trạng khinh kiệt. Nếu không kể ngôi nhà mươi tám mét vuông hai tầng. Một cái giường nằm cho mình và một chiếc cho con. Máy tắm chǎn màn. Vài chiếc nồi. Bát đĩa đủ dùng cho hai mẹ con và một cái bếp than.

Tất cả đã tiêu tán hết. Ấy là chưa kể số tiền vay vò nợ nần. Để có thuốc cho các cơn nghiện đều đều hàng ngày của Cương. Để giữ nó khỏi sa vào vòng tệ nạn tội lỗi kinh khủng hơn nữa. Để lót tay các chức sắc, để các vị cho nó được nhập trại cai nghiện. Để... Giang đã suy sụp vì con. Và dẫu tình yêu con của nàng là trong suốt, lớn lao, nàng có thể hy sinh tất thảy cho con, nàng cũng phải nhận ra rằng, lúc này thật sự là chẳng còn cách gì cứu vãn được nữa, cái đói sẽ chẳng còn là một khách lạ vãng lai, một dọa dẫm xa xôi bóng gió với hai mẹ con nàng nữa. Vì không kể điều bất hạnh nhất sẽ xảy ra là Cương nghiện lại, thì nguyên cái việc cung đốn cho nó có được cuộc sống vui vẻ, khỏe mạnh sau khi cai nghiện, rồi lo cho nó học lại để có được nghề nghiệp như người ta thì cũng đã là một gánh nặng với nữ họa sĩ rồi. Còn như nó... lại sa chân vào vũng lầy vừa mới ra khỏi thì... ôi thôi. Mới chỉ nghĩ tới điều đó, nàng đã thấy rùng mình, sờn gai gà kinh khiếp rồi! Mà điều đó đâu có phải là nỗi lo xa. Ở nhân tiền ngay thôi. Hàng ngày lượn lờ qua cửa nhà nàng là hình bóng dật dờ những con nghiện, bạn Cương. Nàng thấy chúng như những bóng ma, và lo sợ thắt tim khi nhìn thấy chúng.

Buồn thay thói đời giật đổ bìm leo. Khi lên thì như điêu gặp gió. Khi suy đốn thì trắc trở đủ mọi phương diện. Và điều đó cũng không là ngoại lệ ngay với cả nghề nghiệp của nàng. Còn hơi sức đâu để nàng lấy được hứng khởi thực hiện chúc năng cao quý của nghệ thuật hội họa - nơi mà sự giằng co giữa lý tưởng và tự nhiên có nhiều hơn các chuyên ngành khác, do đó công sức, tâm hồn phải giàu có hơn, sung mãn hơn bội phần. Tranh của nàng không bán được, ế chồng chờ ở các galery. May người khách đến đặt nàng vẽ chân dung thì chê ông chê eo và cò kè bớt xén tiền công khi đến nhận tranh.

Tháng trước Giang nhận vẽ chân dung phu nhân một vị phó đại sứ một quốc gia thuộc vùng Trung Á. Cái đói là một động lực mạnh mẽ ghê gớm. Trong túi chỉ còn đủ tiền ăn cho hai mẹ con một tuần, tình thế đó khiến nàng cố gắng tập trung tinh lực vẽ cho xong bức chân dung của đám mệnh phụ này bằng sơn dầu trong vòng có mười ngày. Vậy mà, nàng đã uất nghẹn đến úa nước mắt, vì bao nhiêu hy vọng của nàng đều đã tiêu tan hết khi hai vợ chồng khách hàng nợ đến nhận tranh.

"Ô, sao ngón tay út của vợ tôi lại không hồng như những ngón tay khác?" - Thưa ông, vì ở ngón tay đeo nhẫn của bà đã có một cái nhẫn mặt ngọc rubi đỏ chói. "Thế sao mắt bên trái nhà tôi có cảm giác bé hơn mắt bên phải?" - Thưa đó là cảm giác của ông. Vả lại trên thực tế ông tưởng là hai con mắt người ta to bằng nhau ư? "Còn cái nẹp áo này nữa, sao lại có chỗ đậm,

chỗ nhạt khác nhau...? Và cái cổ áo này, cái ống tay áo này..." - Văn vẹo ỷ eo đến cái mức Giang đã giật bức tranh lại, đem cất nó lên gác ngay trước mặt vợ chồng người nọ. Rồi quay xuống, ghé tai người phiên dịch, nàng nói: "Thôi, anh bảo ông ta về đi. Ba trăm đô như đã thỏa thuận chứ ba nghìn đô tôi cũng không bán nữa đâu!".

Bức chân dung rơi vào quên lãng: Công cốc cho hội họa - những thoảng hiện trở thành bền vững; sự bền vững tức năng lực biểu hiện cái phần tiềm tàng mang cá tính nghệ sĩ được thực hiện thông qua cái nhất thời nhìn thấy đã trở nên vô nghĩa với những con mắt vô cảm vô hồn. Tuy vậy, bức tranh cũng như bao nhiêu tác phẩm nghệ thuật chân chính vẫn giữ phần độc lập lớn nhất của nó, bất chấp người nhìn ngắm thế nào, đã gây xót xa cho đồng nghiệp của nàng.

Quyên, bạn thân nhất của Giang ít lâu sau hỏi nàng về bức tranh đó, và khi được nàng trả lời rất số, rằng nàng đã quên cha nó rồi mà Quyên cũng đừng nhắc tới nó nữa cho tổ bức mình thì Quyên bảo: Chớ nên lãng phí thế! Có một kệ sách tuyệt đẹp sau đây để thu được vốn và sinh được lời. Giang hỏi: Kế sách gì? Quyên đáp: Cậu hãy treo nó ra ở một galery nào đó và rao bán. Giang lắc đầu: Có ma nó mua. Bức *Thiếu nữ và hoa phượng* của tờ đoạt giải nhất triển lãm toàn quốc năm nào còn trị giá 5.000 đô treo chết dí ở galery Diêm Kiều của bà Hoàng Lan đã bán được đâu. Quyên cười: Cạn nghĩ lăm, em ơi. Nên nhớ là phụ nữ theo đạo Hồi như vợ thằng cha phó đại sứ khách hàng của cậu

ra đường còn phải che mặt. Nay nó thấy cậu bêu nó giữa thanh thiên bạch nhật, nó không bỏ tiền ra mua vội tớ chớ kể! Giang im lặng. Rồi nhìn bạn, Giang nói như lạc đê: "Quyên à, trên thế gian này thật tình chỉ có hai sự thật, thay đổi vị trí cho nhau thôi. Một là sự cơ khổ cùng cực. Hai là sự sung sướng tuyệt vời. Và cậu có biết khi nghĩ đến sự sung sướng tớ nghĩ đến ai không? Bà Hoàng Lan!". Tựu trung, Giang vẫn là một thiên lương trong sạch, một tâm hồn sâu lắng, một con người của những tình cảm bình dị và tự nhiên. Nàng không nỡ làm điều gì trái với lương tâm!

Tuy nhiên, hệt như trong tiểu thuyết, nhân vật một khi đã xuất hiện thì phải di hết con đường của mình. Bức tranh có đời sống riêng. Nó không rơi vào vô tăm tích. Nửa tháng sau, viên thông dịch của vị phó đại sứ nước Trung Á nọ gọi điện cho Giang. Trong điện thoại anh ta oang oang: "Nữ họa sĩ thân mến ơi! Làm việc với cha phó đại sứ này đã gần chục năm nay rồi, tôi biết tính nó. Mua cái gì, câu đầu tiên từ cửa miệng nó là chê. Chê là chiến lược, là quốc sách, là kế sách độc chiêu. Chê để dìm giá. Vừa rồi đi cùng nó mua bộ xa lông Tàu, nó cũng giở vở chê làm đầu ra. Nó bảo: Việt Nam chúng mày thật thà ngu lấm. Không chê thế sao mua được giá rẻ. Quay trở lại chuyện bức tranh chân dung vợ nó. Khi đặt chị vẽ, nó ăn giá ba trăm đô. Giờ ý nó chỉ muốn mua bằng giá một phần ba thế thôi. Thôi thì chị thí cho nó đi. Một trăm đô cũng được. Coi như lấy lại tiền mua lụa mua sơn. Chứ để cái của nợ ấy ở nhà làm gì!"

Một trăm đô! Đổi ra tiền Việt được một triệu rưỡi.
 Một triệu rưỡi đủ để mua sơn, mua tấm *toile* Đài Loan
 và khung tranh. Thế mẹ con nàng ăn bằng gì! Ăn
 bằng gì! Và lấy gì để trả các món nợ nần vay vồ lên tới
 cả chục triệu rồi.

*

* *

Đói khổ vậy là vẫn hoàn đói khổ. Vòng vây hăm
 chăng lẽ là ráo riết đến mức không còn một kẽ hở để
 có thể thoát thân? Và cái đói cái khổ của hai mẹ con
 nữ họa sĩ là tấn bi kịch hết đời không có giải pháp?

Không! Kỳ lạ thay cuộc sống đầy yếu tố ngẫu hứng
 này! Vào những lúc tưởng như đã bị dồn vào ngõ cụt
 thì thú vị thay, cuộc sống bỗng lại như có phép lạ, lại
 hé mở cho con người một lối thoát rất lạ lùng, không
 thể tin được. Thế thì hóa ra cuộc sống từ bao đời nay
 chẳng lẽ vẫn được tổ chức theo một nguyên lý ngầm
 án là triệt để bảo toàn sự sống cho con người? Và như
 vậy, như vậy là cuộc sống hiện thực của chúng ta
 đang chứng kiến dây văn tồn tại cái gì đó rất huyền
 bí, cái gì đó rất mù mờ, cái không thể biết được, nhưng
 vẫn hằng chi phối số phận mỗi con người chúng ta?

Giang đã ra khỏi tình cảnh khốn quẫn, túng thiếu,
 đói khổ một cách bất ngờ và chính nàng cũng rất khó
 tin. Hoàn cảnh đã chuyển đổi đột ngột, một sự thật
 khác đã đến thế chỗ cho một sự thật nàng đang có mặt
 trong nó! Lạ thật đấy! Đầu đuôi câu chuyện là thế

này. Khoảng mươi năm gần đây, kể từ ngày Giang bỏ chồng, rồi con trai mắc nghiện, phải đi Trại cai nghiện, nàng sống trong cảnh một mình đơn chiếc, vẫn thường xuyên có một người đàn ông lặng lẽ, bền bỉ theo đuổi nàng. Đó là một ông giáo dạy Vật lý mắc bệnh hen xuyễn kinh niên, về hưu non, già nua xấu xí. Vợ mất đã lâu, sống một mình, âm dương không hòa hợp nên tính tình ông hơi khác người. Ông tuổi Bính Tý. Giang tuổi Mậu Tý. Hơn nàng đúng một giáp, ông bảo: Tuổi Mậu Tý người xinh đẹp tài hoa, có cốt cách và nàng nắp bóng ông. Trong cuộc sống, ông giữ nền nếp mực thước. Trong yêu đương, ông cũng vậy. Mỗi tháng, đúng ngày mồng 7 ông đến thăm Giang. Và đến thăm thế nào cũng có quà là một hộp sữa Ông thọ, và một cân đường kính, như công thức công đoàn đến thăm đoàn viên yếu mệt. Quyên nữ họa sĩ bạn gái Giang gọi ông là *Ông Đường Sữa*. Ông Đường Sữa yêu Giang mê say nhưng điều độ và bao dung. Ông bảo, chỉ cần Giang chấp nhận ở ông một tình yêu đơn phương cũng là hạnh phúc với ông rồi! Giang chấp nhận việc ông đến thăm, nhưng bảo ông đừng mang đường sữa, như thế có vẻ lụy vật chất quá. Ông đáp: Chẳng đáng là bao. Vả lại, như thế cho nó đỡ trống tay. Hơn nữa, ông là con người của những tình cảm cao cả, thích cho chứ không ưa nhận, hơi nhuốm màu hiệp sĩ - thứ tình cảm của những đấng bậc siêu phàm. Lâu dần chính ông trở thành một điểm tựa tinh thần của Giang. Thật tình có một lần nàng đang buồn bã vì trượt một món khách mua giàu

có, không bán được bức *Hoa hồng và thiếu nữ* thì đúng ngày ông đến thăm. Ông lấy từ trong túi ra một hộp diêm, bao nàng nhón mỗi bên tay chín que diêm ra, rồi xếp sắp thành từng nhóm năm que một theo hàng ngang. Xong đâu đấy, ông xem xét hình tướng những que diêm nọ, rồi gật gù bảo rằng: Thôi thế thì rõ rồi! Thị ra nàng đã bốc được quẻ *Bắc Sơn Địa*. Quẻ này cho biết nàng đang mắc nạn vì gặp kẻ tiểu nhân đố kỵ gièm pha cản trở, việc gì cũng trực trặc bất thành. Nên tốt nhất lúc này là không nên làm gì nữa. Lần đầu tiên tiếp xúc với môn dịch lý bói toán này, Giang hơi ngỡ ngàng nửa tin nửa ngờ. Đúng là tài năng nữ họa sĩ đang bị đồng nghiệp ganh ghét, dìm dập thật. Nhưng chẳng lẽ kẻ ngoài cuộc lại có thể tận tường! Có phép lạ chẳng và cuộc đời con người ta là một chuỗi con số bí ẩn mà một khi đã nắm được chiếc chìa khóa vàng là có thể giải mã được!

Hóa ra ông Đường Sữa rất thông thạo môn tử vi đầu số, phép xem tướng mạo, tài bói toán dịch lý, thuật phong thủy đất đai và xét đoán tiền vận, hậu vận. Ông là con người có những năng lực siêu thường ở sức phán đoán - và ở sự giao tiếp với những đấng siêu nhân hay sao? Một lần, ông đã khiến Giang vô cùng kinh sợ vì ông đã phán không hề sai một tẹo nào về mồ mả ông bà cha mẹ Giang. Khiếp quá thôi, ông là ông thánh hay là ma xó? Giang hỏi ông về mộ ông nội, ông lim dim mắt một lúc rồi nói: Cụ đang nằm ở một eo đồi Trung du, cụ thể là tỉnh Phú Thọ, cụ mặc áo vét, quần âu, thắt cà vạt đỏ. Hoàn toàn đúng. Ông

nội Giang mất khi đang là công chức ngành hỏa xa của Công ty Việt Điện trước cách mạng. Ông bảo: bà nội Giang khi mất vàng đeo đầy người. Cũng rất đúng. Bà nội Giang là em gái ba ông anh kế nhau làm chánh tổng, nhà giàu nứt đổ đổ vách. Đạo đó, có kẻ xây mộ bên cạnh đang lấn sang phần đất mộ mẹ Giang. Giang chưa kịp hỏi, ông đã vanh vách: Có một thằng quái chiêu nó chèn cụ. Cho đến gần đây nhất: Cương từ Trại cai nghiện về, sống vất vả vất vưởng như người bên âm, rất hay bỏ nhà đi qua đêm, một lần biệt tích ba ngày liền. Lo sợ quá, Giang hỏi ông, ông cũng lại nhờ mấy que diêm xếp mà giải đoán. Ông bảo nàng: Đừng lo, con nàng ba ngày qua vẫn ở trong thành phố thôi. Tám giờ rưỡi tối mai nó sẽ về. Giang đã hồi hộp đến nghẹt thở và tâm trí vỡ òa vì sung sướng và sợ hãi khi nghe tiếng chuông điện con gọi cửa và nhìn lên đồng hồ treo tường nàng thấy đúng tám giờ ba mươi không sai một phút!

Còn tháng này, đúng ngày mồng bảy ông đến thăm nàng cùng hộp sữa và cân đường. Đó là lúc nàng đang buồn nôn ruột vì phải bán bức chân dung vợ viễn đại sứ nợ lấy một trăm đô la rẻ mạt, một sự nhục mạ với nàng. Nàng đang lo cho cuộc sống ngày mai, với nhanh tiền cơm không có mà ăn, nếu không quyết định đi một nước cờ liều.

- Em định sẽ làm gì?

- Em sẽ đem ngôi nhà của em ra ngân hàng thế chấp, vay năm mươi triệu. Và với số tiền đó em sẽ trang trải các khoản nợ nần khoảng mươi triệu, còn

lại em sẽ mở một quán cà phê. Hoặc em sẽ lên biên giới Lào Cai buôn hàng điện tử Trung Quốc. Em có nhiều bạn bè từ thuở học trò ở trên đó.

Ông Đường Sữa mím mím môi. *Trời cho thế nào thì cứ thế mà hot. Đừng có băn khoăn chỉnh giọng làm gì.* Ông đọc câu thơ của thi sĩ Phạm Công Trứ. Rồi ông lại bảo nàng, vẫn như nhiều lần, tay trái chín que, tay phải chín que, bốc ra, xếp thành từng nhóm như khuông nhạc. Lần này thì niềm vui tỏa rạng cả gương mặt nhăn nheo, héo quắt của ông. Ông bảo: Kinh dịch chỉ có thể đoán định được từng việc riêng lẻ, nhưng đã đoán định là đúng! Lần này đúng là em thoát hiểm rồi!

Nhưng mà chả lẽ là đến cái lúc vòng vây hâm đã thít chặt số phận nữ họa sĩ thì vận may nấp sẵn ở đâu đó lại nhảy bổ ra, ra tay cứu độ, cởi gỡ cho nàng?

"Em sắp có quý nhân phù hộ. Tám giờ ba mươi tôi mai sẽ có người gọi điện cho em!". *Ông Đường Sữa* nói. Và tim Giang lần này phập phồng đến loạn cả nhịp đập thường khi.

*

* *

Cú điện thoại như đúng giờ quy định reo vang trong căn nhà trống trơ. Giang ôm ngực đi tới. Và nhắc máy lên, lặng đi đến một phút nàng mới thều tháo rụt rè: "Alô, ai đây ạ?". Và sau đó bật tiếng nghẹn ngào: Chị Hoàng Lan. Chị từ nhà hay từ galery gọi điện cho em đây ạ?

Hoàng Lan, chủ galery Diễm Kiều nói:

- Cô Huyền Giang, tôi thông báo với cô hai tin: Một, tôi sẽ tạm ứng hai nghìn đô cho bức *Thiếu nữ và hoa phượng* gửi cửa hàng đã ba năm nay của cô. Hai, tôi sẽ dẫn tới cho cô một khách nữ sang trọng để cô họa cho bà ấy một bức chân dung với giá tiền cao nhất do cô đặt.

Trời! Ông Đường Sữa, môi tình nhuộm màu hiệp sĩ cao cả, tay phù thủy giao tiếp được cả cõi âm ty, thấu suốt được cả mọi sự việc tương lai trên chốn trần gian!

Quý nhân, ân nhân của Giang là Hoàng Lan, là bà Hoàng Lan!

Bà Hoàng Lan xuất hiện ngay ở cửa nhà Giang sau cú điện thoại cứu tinh chừng mười phút. Nghe tiếng taxi đỗ xịch ở dưới đường ngõ, Giang vội vàng chạy ra mở cửa thì đã thấy bà tay nhấc váy áo, lộp bộp dây cao gót nhanh nhẹn bước lên bậc tam cấp.

Đang là giữa thu, không khí mát dịu. Và người đàn bà giàu có này giống như một hình tượng trung tâm nổi bật thu hút cái nhìn của khán giả đang đứng trước một bức tranh mùa thu khổ lớn, trên vòm trời cao xanh phẩy mây nét mây trắng duyên dáng, phía sau là một con ngõ sâu vắng heo hút, với những biệt thự xinh xắn lấp ló sau dàn hoa giấy tím biếc khi mùa thu về. Một mái tóc cuộn tròn, thắt gút trên đỉnh. Một gương mặt bầu bĩnh. Tấm khăn voan mỏng manh như một hơi sương. Chiếc áo khoác màu cà phê sữa choàng ngoài một cơ thể hơi xệ khi đã vượt qua tuổi năm

mươi. Nó không che lấp được bộ váy áo màu dâu tây có dụng ý tôn một mảng ngực trắng nhãy, một đôi bờ vai tròn đầy và những đường nét eo hông căng nức.

Bà Hoàng Lan như đang phô diễn nhan sắc mình. Và đó là điều khác hẳn với những phụ nữ đẹp như Giang. Giang sở hữu một cặp mắt lớn đắm say thăm thẳm, một khuôn mặt thuôn dài với đôi lưỡng quyên hơi nhô cao và một nốt ruồi duyên bên má trái, thật tự nhiên. Giang là vẻ đẹp mảnh mai, dịu dàng, một phần tử của thiên nhiên. Còn bà Hoàng Lan là thành quả tuyệt mỹ của năng lực thẩm mỹ nhân tạo của con người. Một thành quả tuyệt vời. Vì với phẫu thuật làm cho hai con mắt to hơn, tóp cái mũi cho thon và cao, rút mỡ ở bụng, ở bắp chân, bơm ngực và chỉnh hình eo hông, nó đã có khả năng xóa sạch toàn bộ hình tướng sản phẩm của tuổi tác ở bà. Xưa bà cũng là một thiếu nữ vào loại xinh xắn. Nhưng tuổi tác chẳng biết kiêng nể ai. Nó biến bà từ một thanh nữ tươi trẻ thành một người đàn bà *phong nhũ phi đồn*, vú to mông nở, ục ịch, nặng nề. Và còn có cách nào khác nữa, ngoài cách bà phải nhờ cậy vào sự can thiệp của các thẩm mỹ viện hiện đại?

- Thế nào! Lâu lăm rồi không có một tin tức gì cả là thế nào. Hay là tẩm ngầm tẩm ngầm đầm chết voi, định mở một triển lãm riêng ở tận bên Mỹ, bên Pháp đấy?

Bà Hoàng Lan tay cởi khăn voan, chân bước lấp xấp, vừa đi vừa nói vừa đánh tia mắt quan sát cẩn buồng, vẻ thân tình và chủ động.

Giang như cõi nén cảm động:

- Chị ngồi chơi, chị Hoàng Lan. Chị đến làm em bất ngờ quá!

- Bất ngờ cái con khỉ gì! Cô vẫn ở trong tầm ngắm của mình đây. Nhưng mà này, *Anh hoa phát tiết ra ngoài. Trai thì lấm nạn, gái thì hồng nhan.* Thằng cha nhà văn Tàu Giả Bình Ao nói đúng ra phết. Nghệ sĩ luôn là kẻ chết hai lần. Lần thứ nhất chết vì công chúng lãng quên. Lần thứ hai vì đồng nghiệp dố kỵ ganh ghét!

- Cái số em nó vậy!

- Số! Lại số rồi. Nay, ngồi xuống đây cho tớ ngắm mình một tí. Mới hơn bốn mươi chứ gì. Vẫn như ca sĩ, như diễn viên ấy thôi. Nay, em thắn lắn mình trăm, đùi rế thế kia mà khỏa thân thì phải biết nhỉ! Giang à, không hiểu em thế nào chứ chị ấy à, mỗi lần ngủ với anh, anh đều bắt chị cởi hết áo quần ra, cởi hết tiệt ra cơ! Rồi anh mân mó khám phá từng ly từng tí một. Rất đều nhưng cũng rất thích!

Thấy mặt Giang bỗng đỏ dù, bà liền toét miệng:

- Chồng con rồi còn ngượng đêch gì nữa! Hồi chị đi học phổ thông không hiểu sao, chưa cho thằng con trai nào mó tay vào mà hai vú cứ như hai quả dừa ấy. Hôm nào giờ thể dục phải tập môn chạy, cứ lúc la lúc lủi đến khổ. Thế rồi có một ông giáo mê mình nhé. Mỗi tháng một vài lần ông gọi mình lên văn phòng. Dạo đó máy chữ còn hiếm, mà làm gì đã có photocopy. Ông ấy bảo: Em ngồi đây, chép hộ cái báo cáo này ra hai bản,

một gùi Ty, một gùi Phòng giáo dục. Rồi ông thỉnh thoảng lại sán đến một tay chỉ vào báo cáo, bảo chữ này nó là thế này cơ, còn tay kia ông luôn xuống, qua nách tìm cái *ti* của mình! Hả!

Bà cười tóe lên một hồi rồi bỗng nghiêm mặt:

- Đàn ông anh quái nào chả vậy. Nhưng mà như thế còn thích. Chứ chán chết là cái lúc mình đã cởi bỏ hết rồi, trơ trọi ra, chỉ chờ nó bê ăm, hôn hít, sờ mó, nó lại cứ đơ đơ ra, hoặc nói chuyện đâu đâu, kể cả chuyện làm ăn sinh lợi. À mà hồi này Ông Đường Sữa vẫn đến trồng cây si ở nhà em đây chứ?

- Đường Sữa gì đâu chị. Mẹ con em đang gặp hồi bī cực đây.

- Bī cực!

Bật ngửa người ra sau ghế, bà Hoàng Lan náu một tiếng cười cợt ngắn. Rồi kéo cái ví da đang đeo ở vai xuống, đặt vào lòng, tay mở khóa, mặt bà ngẩn dại:

- Nay, nhưng mà phải nói là Ông Đường Sữa của em đúng là Nam Hải dị nhân. Thằng cha hơi bị siêu đây. Đây này, vừa rồi lão xem lá số cho chị. Lão bảo: Chị có sao Tang mòn, Thiên mã, Thiên khốc điếu khách, hợp thành bộ Tang mã khốc khách chủ về sự tang tóc, rất dễ thiệt thân. May mà chị có Tam đức hội chiếu nên tránh được. Nghĩa rằng là ở chị, đức năng thắng số. Nhưng mà Nam Hải dị nhân bảo: chị gặp cái tiểu hạn ở năm bốn mươi chín tuổi.

- Tiểu hạn!

- Tiếu hạn điêu đứng lắm! Nhưng mà thôi, nói chuyện này cái đã!

Bộp! Dấu chấm của câu nói là một xếp đôla mỏng trong tay bà Hoàng Lan vừa rút trong cái ví da ra, đập mạnh lên mặt bàn. Cùng với những tờ bạc Mỹ mệnh giá 100 đôla xanh, mặt bà nghêch dậy, nghiêng nghiêng trũng như lòng một cái chảo, thật kiêu hanh và hai con mắt bà nheo nheo một cái nhìn ban ơn về phía nữ họa sĩ.

- Đây là hai nghìn đô chị tạm ứng cho cô. - Giọng lạnh tanh, bà Hoàng Lan nói - Tất nhiên vẫn là theo luật định. Nghĩa là trong vòng một tháng nếu không có người mua bức *Thiếu nữ và hoa phượng* và họa sĩ không trả lại đủ số tiền tạm ứng thì bức tranh sẽ thuộc quyền sở hữu của người chủ galery là chị Được chưa?

Luật định! Thì trước nay vẫn là vậy. Nhưng lúc này, dâng lên hai cánh mũi và xộc lên tận óc Giang là nỗi cay nhức và tê buốt. Nghèo nàn và nhục nhã quá là anh em sinh đôi. Nhưng biết làm sao được bây giờ, tình thế đã bí bức đến mức phải cắn răng lại, chịu nhịn thôi. Nhịn nhục để hai mẹ con sống được cái đã. Nhịn nhục vì tồn tại, vì một ngày mai của nghề nghiệp. Trong giây phút, Giang mím chặt môi. Nàng cố không chớp mắt và tỏ ra vô cảm. Và nàng phải quay mặt đi, quay mặt đi để không nhìn xếp Mỹ kim, không nhìn mặt bà Hoàng Lan. Nhất là không nhìn mặt bà Hoàng Lan đang đóng vai ân nhân mà thực ra

chỉ là kẻ ý vào sự giàu có để o ép nàng. Khuôn mặt bà không thể nói là không ưa nhìn. Đẹp là khác, nhưng lúc này cái quai hàm như bạnh ra và hai nét vạc sâu hoắm ở hai bên cánh mũi như hai dấu ngoặc, phần chót chui tọt vào khoe mép, trông đầy tham vọng và hanh tiến thế nào. Mỹ viện chỉ tạo được những nhan sắc có khuôn mẫu, như cái mặt nạ thôi. *Trời cho thế nào thi cứ thế mà hót. Đừng bắn khoan chỉnh giọng làm gì.* Nhớ tới hai câu thơ Ông Đường Sữa đọc hôm nào, Giang thấy điềm tĩnh trở lại. Vả chăng, sau chuyện tiền nong tạm ứng nợ nần, còn một chuyện nữa nàng quan tâm hơn. Và thế là Giang như tìm được lối thoát. Quên băng xếp dôla trước mặt, nàng nhìn người phụ nữ đang lấy từ trong túi ra cái hộp gương và thỏi son, có ý định tô lại đôi môi lúc này đang dính đầy nước bọt, giọng thật giản dị:

- Thế còn việc thứ hai chị định đem lại niềm vui mừng là thế nào?

- Việc thứ hai?

- Dạ, như lời chị là thông tin thứ hai ấy ạ. Chị sẽ dẫn tới cho em một khách nữ sang trọng để em vẽ một chân dung...

- Một khách nữ sang trọng?

- Vâng.

Bỏ hộp gương thỏi son vào ví, thoát ra khỏi tấm áo choàng len màu cà phê sữa, bà Hoàng Lan thảng người lên như kín đáo phô bầy cái cơ thể chắc nịch, trắng toát và mịn mướt như thạch cao của mình, bà

nheo nheo mắt và đôi môi của bà nở một cái cười thật rộng và bí ẩn:

- Thế theo cô thì người đó là ai nào?
- Là ai?
- Là chị đây chứ còn là ai nữa!

Rướn cao cái cổ trắng mịn lên, phát ra một giọng nói nửa như kiêu hãnh, nửa như đùa bỡn, bà Hoàng Lan nhìn Giang vừa đứng dậy, mặt đẫm vẻ hoang mang ngơ ngác, đổ một tràng cười khanh khách kéo dài và cuối cùng bà rời người đánh ình vào lưng ghế.

- Vẽ chân dung chị! Chị còn ai nữa! Giang không tin à? Vẽ chị! Vẽ chị! Chị sẽ trả giá thật cao cho em!

Giọng cất cao lên một nắc, trở lại tư thế ngồi thẳng, bà chủ galery cho tay vào khoảng ngực trắng mát mẻ của mình, nói thật nghiêm trang:

- Vẽ chị, Giang à! *Làm hàng sảng chết bó chiếu!*
Buôn trầu ăn trũm cau. Chả lẽ cả đời chị mua bán tranh vẽ người khác. Còn mình thì chẳng có được một bức! Mà chị thì xấu xí gì. Chị khỏa thân thì nói thật anh nào cũng run rẩy như thần tử trước long nhan nhé!

Giang đã đứng dậy. Và giật lui ra khỏi vùng đặt bàn ghế tiếp khách từ lúc nào. Bà Hoàng Lan đã đóng trong vai người đàn bà có lòng tốt, đến cứu giúp Giang kịp thời. Giọng bà, một chất giọng đẹp, đầy quyền uy, nhưng lúc này nghe thấy là lạ thế nào. Nó như của người khác, một kẻ đang bốc đồng, đang ở trong trạng thái tâm thần bối rối bất an.

*

* * *

Suốt một tháng liên chờ đợi để vê chân dung bà chủ *galery Diêm Kiều*, bà còn nhờ Ông Đường Sữa chọn ngày lành tháng tốt, Giang sống trong tâm trạng hết sức phân vân. Cuối cùng nàng thấy dấu sao nàng cũng phải cám ơn trước là bà Hoàng Lan, sau nữa là Ông Đường Sữa.

Nói dấu sao, là bởi vì, việc bà Hoàng Lan tạm ứng hai nghìn đôla với các điều kiện thông thường theo luật định, theo tập quán bất thành văn giữa họa sĩ và người bán tranh, thì cầm bằng nàng mất đứt bức tranh có giá năm nghìn đô ấy rồi. Trong một tháng phải trả lại đủ số tiền nợ. Trong một tháng nếu không có người đến mua. Thế thì bằng đánh đổ Giang rồi còn gì!

Nhưng thôi, dấu sao thì trước mắt sự túng quẫn cũng được giải tỏa, nữ họa sĩ cũng đã có được số tiền để trang trải nợ nần và tiêu pha cho hai mẹ con ngày ngày. Và cuối cùng thật là bất ngờ, nàng phải một lần nữa cám ơn Ông Đường Sữa, cám ơn số mệnh mình, đúng ngày hết hạn trả nợ, nàng nhận được điện thoại của bà Hoàng Lan. Bà bảo: "Em đến ngay nhận thêm tiền nhuận tranh. Bức *Thiếu nữ và hoa phượng* của em, đã có người mua rồi".

Giang đi xe ôm đến đúng lúc bức tranh của nàng được người bán tháo ra, khiêng lên thùng một chiếc xe tải cỡ nhỏ mang đi. Nàng úa nước mắt tiếc thương bức

tranh, đưa con tinh thần của nàng. Và nhận thêm ba nghìn đô nữa, vị chi tất cả là năm nghìn đô, đúng giá rao bán của nàng. Nàng cảm động cảm ơn bà Hoàng Lan. Bà Hoàng Lan khiêm nhường đáp: "Có gì đâu. Chị là người buôn bán ấy mà". Rưng rưng trong niềm tri ân nàng hỏi bà: Bao giờ bà để nàng bắt đầu vẽ chân dung bà? Và nhìn thẳng vào mặt bà, nàng bỗng nhận ra, y như lúc bà trẻ ngực mình, nói: "Vẽ chị, Giang à", mặt bà lại hiện lên nỗi bối rối bất an thế nào. Nghệ thuật thật sự là sản phẩm tinh thần đạt đến trình độ cao và hội họa là bộ môn nghệ thuật có thể biểu hiện toàn bộ phần bên trong, phần đời sống tâm hồn của con người một cách thật đầy đủ bằng vẻ ngoài hữu hình của con người. Vậy, những đường nét nào trên gương mặt bà ánh xạ được tâm hồn bà, phần tăng án chưa lộ ra, với cả nàng. Bà tốt với nàng thật hay đó chỉ là sự tình cờ, sự sai khiến của số phận? Hiện bà rất giàu có, nhưng bà sống thế nào, bà có hạnh phúc không?

*

* * *

Mẹ bán hàng quà ở chợ KM. Bố suốt đời chỉ là một người hành nghề xích lô. Nhưng cô con gái duy nhất của họ, sau khi học hết phổ thông, trở thành một thiếu nữ con nhà lao động khỏe mạnh, lại nuôi ý chí quyết vượt ra khỏi thân phận bình dân của cha mẹ, để trở nên giàu có và quyền quý.

Ý chí mạnh mẽ của cô dần cô đến những hành

động hết sức bạo tợn, bạo tợn đến mức liều lĩnh. Mẹ cô rên rỉ: "Tao và bố mày thì lành hiền cù mỉ cù mì. Không hiểu mày giống ai mà bạo tợn thế, hả con?". Và liên tục cả năm trời, sống trong lo sợ, bố mẹ cô không lúc nào ngọt lời rủa xả cô là kẻ vén tay áo xô đột nhà táng giấy, là con điên con rõ! Điên rõ thật rồi! Vì đang yên đang lành, nghe đứa nào đó xui khôn xui dại cầm ngay cuốn sổ đỏ sở hữu nhà đất của gia đình ra ngân hàng làm thế chấp vay luôn một tỉ ruồi đồng.

Rồi đem cả số tiền khổng lồ ấy đổi lấy một vùng đất lầy lội toàn ao chuôm ở ven đường Quốc lộ một, tiếp đó thuê máy xúc máy ủi đến san lấp, cuối cùng để không dấy chǎng biết làm gì!

May thay! Thì đã có biết bao phát minh sáng chế vĩ đại, thay đổi cả cục diện đời sống, xã hội lúc đầu chǎng đã bị coi là những tư tưởng điên rõ, những hành động ma đưa lối quỷ dẫn đường? Một năm sau, mảnh đất đã có giá hơn mười tỉ đồng. Và khi, mảnh đất ở ngay cửa ngõ thủ đô đó, mọc một khách sạn nguy nga thì nó đã là một bất động sản có giá cả năm sáu chục tỉ đồng. Và tiếp đó, có họa là cả dân làng lâu mới không đem số vốn kinh xù đó vào công cuộc sinh lợi. Hoàng Lan như mọc thêm tay. Cùng lúc cô mở rộng kinh doanh cả bất động sản và các sản phẩm công nghệ như xe máy, xe đạp và may mặc thời trang, đồ mỹ phẩm, lại còn định lập xưởng chế biến gỗ ở tận giáp biên giới Lào. Hư vinh đến ngây ngất! Được phong là nhà doanh nghiệp trẻ tài năng, cô như thăng

hoa trong huyền thoại của mình - kẻ bạch thủ khởi đầu, tay trắng mà dựng nên cơ nghiệp!

Tất cả diễn biến của đời Hoàng Lan trong những năm tháng ấy được biểu hiện bằng đồ thị một mũi tên chéch mãi lên cao. Và thật tình chúng chẳng biểu thị cái gì khác hơn là nhầm thỏa mãn cái dục vọng ghê gớm của một người đàn bà mang tuổi dần xuất thân nghèo khó cay cú với số phận của mình, cha mẹ mình. Dục vọng, đó mới là cái bộc lộ toàn diện ở cuộc đời cô. Dục vọng của cô không phải chỉ là trở thành giàu có. Cô nhận ra cha mẹ mình nhiều khi trúng quả mánh mung cũng đâu có ít tiền. Nhưng kể cả khi đó trong họ vẫn lam lũ bần hèn lắm! Vậy thì, giàu có phải đi đôi với quyền quý, sang trọng! Quyền quý và sang trọng, đó là định hướng tiếp theo của Hoàng Lan. Nên năm năm sau đã có trong tay số vốn lên hàng tỉ phú rồi, Hoàng Lan quyết định bỏ nghề buôn bán bất động sản, hàng công nghệ linh tinh, chuyển hẳn sang nghề buôn bán tranh của các họa sĩ. Lúc này hội họa đang lên ngôi. Trong một dinh cơ đồ sộ, nội thất thiết bị choáng lộng toàn hàng xịn của Pháp, Ý, Mỹ, Nhật, không có lấy mấy bức sơn dầu ra hồn thì chỉ là anh trạc phú, gã trưởng giả nhà quê. Thêm nữa, giao lưu quốc tế mở rộng, thẩm mỹ Á Đông, bỗng trở nên món ăn lạ miệng với khách châu Âu, châu Mỹ lăm tăm chuộng lạ. Nghề buôn bán tranh hóa ra hái ra tiền!

Sang trọng, quý phái mà hái ra tiền. Ấy là bởi vì, nghề này bên trong cũng lấm điệu hay mà thoát đầu,

qua người tình là một gã kiến trúc sư chuyên nghề chép tranh gian lận, Hoàng Lan phải vỡ lòng học lấy. A, thì ra, ở ngành nghề nào cũng thế thôi, đã kinh doanh là phải có thủ đoạn. "Chị chỉ là người buôn bán ấy mà". Chính là đã có lúc Hoàng Lan đã buột miệng thú nhận với Giang. Tự trung, bà cũng chưa đến nỗi xa rời gốc gác con nhà bình dân của mình, còn thật thà, hồn nhiên phần nào. Và như vậy, bà là một nhân cách rất đáng thể tát, thể tát cả trong các thủ đoạn làm giàu của mình.

Trong nghề buôn tranh, các thủ đoạn kiêm chác siêu lợi nhuận thông thường là như sau. Họa sĩ gửi một tranh đến đặt giá là hai nghìn đô, nhưng người buôn nắm bắt được nhu cầu thị trường, có thể nâng lên ba nghìn đô. Thủ đoạn nâng giá này khiến người buôn tranh thu được cả phần số tiền chênh lệch, lẫn số tiền phần trăm hoa hồng đã thỏa thuận với họa sĩ. Dù sao thì việc này cũng chấp nhận được. Thuận mua vừa bán mà. Vả lại họa sĩ có mất gì của bọ mà phàn nàn! Ác nhất, đáng kể nhất là thủ đoạn sau đây. Lấy ví dụ có một bức tranh họa sĩ đặt giá năm nghìn đô. Khách hàng tới. Cò kè một lúc, khách đề nghị bốn nghìn năm trăm đô. Người buôn tranh vờ vĩnh đắn đo, sau cùng bảo khách mua: xin hai ngày sau trả lại, để có thời gian thương lượng với họa sĩ. Hai ngày khách hàng chờ đợi ấy là những thời khắc vàng. Đó là thời gian đủ để chủ galery thuê một sinh viên mỹ thuật mới ra ràng tới *chèp lại* bức tranh họa sĩ đặt giá năm nghìn đô kia. Quẳng cho gã sinh viên

vài ba trăm đô, hai hôm sau thu từ khách hàng bốn nghìn năm trăm đô, người buôn tranh xơi ngon một khoản lợi không nhỏ. Nạn *chép tranh* đã tràn lan. Chính Giang đã là nạn nhân. Nhiều bức tranh của các họa sĩ đương thời đã bị chép đi chép lại tối mức đến chán chê. Tới mức bão hòa và bức tranh chính bỗng trở nên không còn ý nghĩa, lúc đó người buôn mới tới yêu cầu họa sĩ xuống giá...

Như trên đã nói, Hoàng Lan vẫn còn là một nhân cách chấp nhận được. Bà là nhà buôn, chứ không phải con buôn. Bà là một thương gia dũng hoàng, có cửa hàng có thương hiệu, có danh thiếp, có tên tuổi. Bà không làm trò chép tranh gian lận. Bà không đóng vai kẻ bịp bợm. Nhưng, như một nhà buôn chân chính, bà cũng phải biết ép giá, đùm giá, rình rập thời cơ, để kiếm tìm lợi nhuận tối đa. Vì đến như viên phó đại sứ một nước vùng Trung Á nọ còn biết dùng kế sách độc chiêu chê bai để hạ giá món hàng định mua cơ mà! Thành ra, cho đến bây giờ thì Hoàng Lan đã là một người giàu lăm. Bà có ba cửa hàng tranh lớn: Một ở Hà Nội, một ở Đà Nẵng và một ở Sài Gòn. Ngoài ra bà còn có chi nhánh ở Paris, ở Washington. Và hai con gái bà mới lớp 9, lớp 10, nhưng đã sang NiuDilân học theo một chế độ ưu đãi đặc biệt. Bà là một phụ nữ giàu có sang trọng, thuộc hàng thượng lưu ở thành phố này.

*

* * *

Nhưng mà đời là vậy đấy, đã tướng lên đến tột đỉnh của giàu sang, quyền quý thì tức là đã nấm chác hạnh phúc trong tay rồi mà hóa ra không. Mà hóa ra bây giờ mới nhận ra rằng: Ông trời thật tai ác! Ông chẳng cho ai tất cả bao giờ. Ông cho người này thứ này, ông lại cắt đi của họ cái khác. Thời gian này ông cho, lúc khác ông lại lấy về. Một người đã thông minh thì át hẳn là ốm yếu. Đã giàu sang thì chắc chắn lại xấu xí, chẳng hạn. Với Hoàng Lan, ông rộng lượng cho bà rất nhiều thứ: giàu có, nghị lực, may mắn và cả đường nhan sắc (tuy là nhân tạo có góp phần) nhưng ác hại thay, về đường chồng con của bà thì ông lại quá ngặt nghèo. Mà hỡi ôi! Với đàn bà, cái gì là quan trọng nhất, nếu không phải một là gia đình chồng con đê huê, yên ấm, thuận hòa, thăng tiến.

Ông Đường Sữa nói:

- Cung phu của bà Hoàng Lan toàn hung tinh đắc địa, xấu tệ xấu hại, vì có cả tướng quân kiếp xác chủ trì. Chồng bà, gã này sẽ quậy phá, sẽ làm cho bà này siêu liêu, khốn khổ, không khéo tiêu tan cả cơ nghiệp cũng chưa biết chừng!

Ôi chao, chồng nàng, cái thằng đàn ông nào mà quái ác thế!

Chồng Hoàng Lan tên là Đắc. Xuất thân trong một gia đình tử tế. Bố mẹ đều là giáo viên. Đắc là con một. Cái mầm hư hỏng có từ hoàn cảnh này. Ở tuổi học phổ thông y đã nhiễm đủ tính xấu. Y chỉ còn thương được ở mỗi cái năng khiếu hội họa. Nhờ vậy, y tốt nghiệp

phổ thông và trúng tuyển Đại học kiến trúc. Nhưng, trở thành kiến trúc sư rồi, bao thói xấu tiềm ẩn mới như gấp miếng đất màu được dịp nảy nở. Đì làm cho nhà nước chưa đầy năm y đã bị đuổi việc, vì thói hoang tàng, vô đạo đức.

Thất nghiệp, đang đi *chép tranh* thuê cho các galery thì Đác gặp Hoàng Lan. Không ngờ, hai anh chị gặp nhau chỉ mới nhìn thấy nhau là đã mê mẩn nhau liền. Chà! Đó là một tình yêu sẩm sét và hơn thế nữa. Vì một kẻ thì đang thèm khát đàn bà, còn người đàn bà đang thành công trên thương trường, đang cần được vỗ nhịp khích lệ. Vừa quen nhau, họ đã rủ nhau về khách sạn và... lên giường. Và thứ ái tình xác thịt chụp giật ấy dẫu sao cũng tạo nên một trường mê mẩn khiến cả hai đã sống những giây phút trên thiên đường, lăng mạn, tẩm đầy hương thơm.

"Ôi, em là người thường đến trong giấc mơ của anh". Câu nói nịnh nọt nhằm mục đích lột áo người đàn bà nhanh hơn của Đác, dẫu sao cũng chẳng đáng trách. Cũng chẳng sao cả khi y đã lột trần được người tình, mân mê, vân vò, mút mát, cắn nhay hai bầu vú nàng, gọi nó là đôi hòn bồng đảo thần tiên, nếu y là kẻ trung thành với nàng. Kỷ niệm chung cũng không ít. Bàn bạc với nhau như hai kẻ chung vốn để mở một ngôi hàng. Đác bảo Lan: Em là con số một, anh là con số không. Kết hợp lại em đứng trước, thật đẹp. Lan gật đầu. Đác tán: Nhược bằng, em ở trên anh ở dưới thành phần số một trên không, thì cũng chẳng sao, có

đúng không? Nói xong, y liền lăn ra giường và xốc nàng lên bụng, dạy nàng một kiểu làm tình mới, nàng chưa từng hay!

Nhưng bây giờ thì tất cả đều đã rõ ràng rồi. Chuyện đã qua giải thích hiện tại. Ái tình thuần túy nhục dục thì mãi mãi vẫn quẩn quanh là vậy thôi. Rốt cuộc, Đác đúng là một tên đàn ông truy lạc, thô lỗ, cục cằn, man rợ. Câu chuyện bắt đầu bằng việc làm lành của Lan. Sau một tuần ghen nồng nã với con bé giúp việc vì nghi ngờ chồng có tư tình, bà muốn chuộc lỗi - thôi thì cứ cho là có chuyện tư tình đi thì cũng có thể thế tất - và cũng lại theo kiểu cách thường khi, dùng cái giường làm nơi hòa giải, bà cởi áo săn nầm xuống và trong động tác kéo Đác theo, như thói quen bà lẩn hàng khuy, định cởi áo cho chồng. Nào ngờ, Đác cứng như cái gậy sắt, lập tức hất tay bà, và đứng phắt dậy, liếc qua đôi gò bồng đảo, hai quả đào tiên của nàng, nhổ phịch một bãi nước bọt, rồi trề môi: "Đ. mẹ, vú như vú lợn ấy mà cũng đòi". Và nàng liền bật ngay dậy: "Thằng khốn, mày nói vú ai là vú lợn! Tao là lợn thì mày là chó. Tuổi Tuất hay cắn càn là mày! Đồ ăn cháo đá bát!". Đác chống tay lên sườn, mím mím môi gật gật đầu:

- Nay! Muốn mất một nửa, hay mất tất? Tao cho mày chọn lựa đấy!

Khốn nạn đến thế thì thôi! Hoàng Lan lạnh toát người khi nghe câu nói ấy. Bà vùng ngay dậy, lập cập mặc lại áo. Và có cảm giác vừa bị đẩy vào khoảng trống không lạnh giá vô cùng.

*

* *

Trở ngược mình bảo Giang vẽ cho mình bức chân dung
 rồi bà Hoàng Lan giao giá với nàng là năm nghìn đô.
 Giang kêu: Sao chị định giá cao thế! Bà Hoàng Lan nói:
 Yên tâm đi! Chị có ối tiền và nhìn Giang, bà nói như sợ
 ai tranh cướp mất thời gian: "Chị vẫn trẻ đẹp chứ,
 Giang. Nói thật, lẽ ra thì chị đã là bà già rồi. Nhưng
 Pháp Mỹ có thứ thuốc tài tình lắm. Chỉ vài lá cao dán
 vào chỗ ấy thôi, là các cơ thịt lại trương căng, hai bắp vể
 lại núc ních nèn nịch, máu huyết và sinh lực lại dồn về
 chan chứa, em à. Chị vẫn còn trẻ, còn hấp dẫn lắm chứ!
 Hãy xem da thịt chị này. Mặt chị đắp những lát dưa
 chuột và bôi kem chống thoái hóa, ngày ngày chị ngâm
 trong sữa tắm của các hoàng hậu châu Âu".

Đang tự biện hộ, đang chống lại kẻ chê bai, báng bổ
 mình, đột nhiên bà Hoàng Lan lên giọng cay nhức.

- Thế mà một hôm chị phát hiện, chính là con Liêm,
 con bé giúp việc của nhà chị ở trong toalét. Chính nó
 đang ngâm mình trong bồn nước sữa, bôi mặt bằng
 kem chống da thoái hóa và đắp mặt bằng những lát
 dưa chuột, y như nó là chị vậy.

- Này Liêm, mày là chủ hay tao là chủ thê!

Chị hạch nó. Nó im lặng, lòn ra ngoài, tay ôm cái
 khăn tắm choàng người, che tới chân vú. Chưa hết.
 Một hôm chị đột ngột mở cửa buồng. Cái Liêm mặc cái
 váy hai dây đang đứng ở cầu thang gọi với xuống Đác
 ở tầng dưới.

- Mày nhắc lại câu mày vừa nói với Đắc đi.
- Da.
- Nhắc lại!
- ...
- Mày không nói tao bắt mày phải nói. Hừ, con mặt sứa gan lim! Nói!

Cái Liêm vịn cầu thang, run bần bật. Nhưng Đắc trong bộ com lê màu lông chuột sấp đi phố đã dận từng cầu thang đi lên, mặt tinh không:

- Liêm, em cứ nhắc lại cho bà ấy nghe. Cứ nhắc lại đi, em.

Cái Liêm cúi gầm mặt, nhú nhí:

- Dạ, cháu... xin lỗi cô. Cháu chót nhỡ mồm.

Đắc dấn lên một bậc thang, như được đà:

- Không phải nhỡ mồm đâu, bà chủ. Chúng tôi vẫn xưng hô với nhau là anh em như thế từ lâu rồi. Có điều bà chưa biết thôi. Còn câu nói của Liêm vừa rồi nguyên văn là thế này: "Anh yêu, chờ em thay váy áo đã rồi cùng đi siêu thị Mêtô nhé!". Xong chưa! Có cần nhắc lại lần nữa không?

- Quân mèo đàng chó điếm!

Chị quát. Đắc cười gằn:

- Có gì mà phải tốn ca lo giận dữ thế! Muốn mất tất cả à? Nay, đã thế thì nói cho biết cả thế. Chúng tớ đã yêu nhau, đã ngủ với nhau cả chục lượt từ sáu tháng nay rồi.

- Ghê tởm!

- Cái gì?
- Các ngươi thật là ghê tởm! Còn con kia! Đồ đui! Cút ra khỏi nhà tao! Cút!

Cái Liêm xách va ly quần áo đi. Và Đác cũng biến luôn. Đác dùng tiền của chị mua một ngôi nhà ở phố K và hai đứa sống với nhau như vợ chồng, tuy thi thoảng Đác vẫn về với chị, coi như không có chuyện gì xảy ra. Nghĩa là chị vẫn còn một nửa y.

Quyên, bạn đồng nghiệp thân thiết nhất của Giang, nói:

- Bà ấy nói chưa hết chuyện đâu. Thoạt tiên con Liêm ranh con này bẩn thỉu như móc từ cổng lên chỉ là con hàng đồng nát. Bà Lan thuê nó lau nhà. Một lần trả hai mươi nghìn đồng. Rồi quen hơi bén tiếng. Cho nó vào làm Osin. Có lần Đác và con Liêm hai đứa ngủ với nhau ở ngay buồng bà Lan. Bà Lan bắt quả tang chúng đang trần truồng trai trên gái dưới. Chúng cứ mặc bà. Cứ rập rình với nhau cho tàn cuộc mới thôi. Rồi thằng Đác vừa mặc quần áo, vừa nhìn vợ, nói: "Thế nào, ngạc nhiên à! Nhưng bà có thấy là nó có hay hơn bà không?". Chết cái, giờ tất cả tài sản đều đứng tên hai vợ chồng rồi!

Dừng một lát, Quyên tiếp:

- Nhưng mà thôi, kệ cha chyện nhà nó, chỉ biết là bây giờ, trời cho cậu, cậu vẽ bức chân dung bà Hoàng Lan là để dền bù cái thiệt thòi của cậu khi vẽ vợ viên phó đại sứ nước Trung Á hồi nào đấy. Những năm nghìn đô! Trọc phú tự nguyện cho nghệ sĩ chém đẹp. Tôi gì!

Ông Đường Sữa tới chơi, nói:

- Tôi xem kỹ tử vi của bà Hoàng Lan và tay Đác rồi. Biết rõ Đác chỉ là tên lưu manh dở, một thằng phản trắc đều giả. Nhưng Lan không bỏ được. Ngược lại Đác cũng muốn dứt bỏ vợ để đi với cái Liêm trẻ trung, sôi nổi hơn. Nhưng cuối cùng cũng không dứt bỏ nhau được. Vì sao? Nợ nần, ràng buộc phàm trần tôi không biết. Nhưng biết là tử vi nói rất rõ. Lan tuổi Canh Dần là hổ, hổ độc. Còn Đác tuổi Bính Tuất, là chó nhưng là chó cùi. Chó cùi là chó dữ. Hổ độc đi một mình gặp chó dữ là chết rồi. Cho nên mới nói *Bính* phá *Canh*. Nói kỹ hơn thì là thế này: Trong tử vi có hai loại xung, xung khắc và xung sinh. Lan và Đác là xung sinh, họ có nhị hợp, chứ không phải tam hợp, nên vừa sống với nhau vừa kiềm chế, vừa trị nhau. Thành ra có bận Lan đã cầm ghé phang Đác. Đác đã có lần đập phá hết cả tivi, đầu video. Rồi viết đơn ly dị. Nhưng cuối cùng, dẫu Lan có lộc nhiều hơn Đác, Đác chẳng có tiền tài, quyền chức gì, nhưng y lại là chó nhốt trong cùi, rất dũ tợn, nên Lan cũng vẫn dành phải chịu thiệt phận. Hai người vẫn phải sống với nhau trong thế giằng co căng thẳng.

Nhin Huyền Giang, *Ông Đường Sữa* tiếp:

- Thôi, Giang cứ vẽ cho bà Hoàng Lan đi! Nó cũng là nơi bấu víu hy vọng và là niềm kiêu hãnh cuối cùng của bà ấy đấy.

*

* * *

Tận cuối tháng tám, khi trời đã sang thu, công việc vẽ bức chân dung Hoàng Lan mới bắt đầu. Chậm trễ mất hai tháng không phải do Giang. Ngược lại, nữ họa sĩ rất sốt ruột. Đầu sao thì đó cũng là một khoản tiền lớn có khả năng biến cải đời nàng và con trai nàng. Năm nghìn đô! Tức bảy mươi lăm triệu đồng, nhờ nó nàng có thể sắm sửa lại tiện nghi trong nhà, chẳng hạn, một cái tivi, một đầu video, một dàn máy vi tính để căn nhà đỡ trống trải, để Cương thấy ấm áp dễ chịu, để Cương có công cụ tiếp tục học tập các môn vẽ kỹ thuật của nó ở năm cuối Đại học Bách khoa. Hơn nữa, bỗng dung Giang thấy như nỗi náo nức, hào hứng sáng tạo trốn biệt đâu đó lâu lăm rồi và tưởng thế là đã thui chột hết mầm ngọn, đã tháp thoáng trở lại và nàng thấy mình thấp thỏm thế nào. Chậm trễ mất hai tháng là do bà Hoàng Lan. Cũng không phải do bà bận đi Sài Gòn, Đà Nẵng mở rộng việc kinh doanh. Mà là bà còn loay hoay trong cách thể hiện mình. Bà muốn mình có một gương mặt trẻ, đẹp trong một tư thế cao sang, quý phái. Cuối cùng, sau khi lọc lựa cả chục tư thế, bà đã chọn được. Và bà ổn định nó bằng một bức ảnh nghệ thuật. Rồi gửi nó đến Giang. Bà nói:

"Gương mặt chị thì Giang quen quá rồi. Nhưng chị muốn nó như thế này. Nhất là chị ở tư thế này: chị đang chơi vĩ cầm".

Trong ảnh là một người đàn bà mặc chiếc váy dây màu vàng, hở toàn bộ hai vai, phần ngực và đôi tay

trần mịn, mềm như ướp sương. Nhìn kỹ thấy tuyết nhụy còn phong trên gương mặt có đôi mắt to, ướt át nhưng thấp thoáng nỗi hoang mang, với một nội tâm đang rầm rộ. Tuy nhiên đáng chú ý nhất là tư thế đứng nghiêng, cái cầm bánh kẹp chiếc viôlông nhỏ và cánh tay nuột nà trắng mịn đang kéo chiếc mā vĩ, với bối cảnh là khuôn cửa sổ thép vàng, trần nhà bả hoa lá chùm nho và lơ lửng một dàn đèn chùm giả cổ. Chiếc vĩ cầm! Chưa bao giờ như ở đây, đồ vật lại có sức tôn tạo con người nhưng lại gây phản cảm do tương nghịch đến thế! Trước nay có khi nào bà cầm đến chiếc đàn này.

Nhìn bà Hoàng Lan trong ảnh, bất giác Giang lại nhớ tới câu chuyện bà nói hôm nào về ý thích khỏa thân của bà, về chuyện bà khen Giang có một thân thể đẹp thắn lắn, về chuyện một anh giáo cứ hay gọi bà lên văn phòng nhờ bà chép báo cáo rồi lợi dụng sờ ti bà.

Nhưng nhớ lại những chuyện ấy mà Giang không cười được. Tràn vào Giang ngay lập tức một cảm xúc thật lạ lùng và nghiêm trang. Giang, kể cả khi gặp hoạn nạn, có lúc trở nên cực đoan và buồn nản, nhưng tựa trung lại vẫn là một tâm hồn dịu dàng, trong suốt và rất đa cảm.

Dường như đã nhập tâm rồi nên việc phác họa hình ảnh tổng quan của bà Hoàng Lan trên tấm *toile* gai được thực hiện rất nhanh chóng. Giang hài lòng về thần thái và tư thế kéo dàn của nhân vật. Nhưng, sau

khi đã phác thảo được bối cảnh bức tranh rồi, Giang bỗng thấy không sao có thể vẽ tiếp được nữa.

Buông bút, Giang đứng dậy và đi đến bên tường đáy tung hai cánh cửa sổ. Ngoài kia, mùa thu đang độ. Mây trời dùn dịu màu xám chì. Gió hiu hiu hật hờ. Bên cửa sổ, trên mặt lá mấy cây me, cây sấu là ánh nước nhớt nhát của những hạt mưa. Mưa buông hạt lì ti, lơ lửng nhẹ tênh. Mùa thu trong sắc màu phôi pha phảng lặng và bâng khuâng buồn tê tái. Chưa bao giờ Giang nhận thấy sự giằng co giữa lý tưởng và tự nhiên trở nên khắc nhiệt như lúc này, khi Giang cầm bút vẽ từng chi tiết trên gương mặt người đàn bà này. Vấn đề không phải sự bất chuộc tự nhiên, là đồ lại cho giống hay không giống, mà là tìm cho được vẻ tương nghịch bên ngoài và bên trong để thực hiện sự hài hòa. Trên khuôn mặt thể chất và tinh thần của nhân vật, đâu là nét mẫn nguyện, đâu là vẻ hanh tiến, đâu là trạng thái đau buồn và nhất là sự dang dở của tâm thần. Thì ra, cuộc sống không phải như trước kia Giang đã có lúc nghĩ, nó không chỉ là hai sự thật thay đổi vị trí cho nhau, một là cuộc sống muôn phần cơ khổ, một nữa là sự tươi đẹp tuyệt trần tràn trề đời người. Không! Nói cho đúng thì chỉ có một sự thật là sự dang dở, tính chưa hoàn thiện, rất khó có thể hoàn thiện của cuộc sống, nhưng con người thì lúc nào cũng vận hết sức ra để cho nó hoàn thiện. Bà Hoàng Lan là thế. Con người chưa bao giờ hạnh phúc, con người mới chỉ chạm tới hạnh phúc thôi. Và trạng thái lý tưởng đồng nghĩa với ảo tưởng xa xôi, nhưng con người

không bao giờ chịu thua thủ, như nhìn thấy một đỉnh cao mà không gắng sức đi tới! Bà Hoàng Lan là thế. Giang cũng là thế! Cương, con trai nàng cũng là thế, phải là thế! Nghĩ vậy nên Giang thấy chẳng có gì đáng trách bà Hoàng Lan cả. Giang thấy quý, thấy thương yêu bà như thương yêu chính mình vậy.

André Malraux, nhà tâm lý nghệ thuật Pháp nổi tiếng đã nói: "Để cho Manet có thể vẽ Clémenceau thì họa sĩ phải có gan làm cho toàn bộ con người mình nằm trong bức họa đó, còn Clémenceau thì chẳng là gì hết".

Clémenceau là ai! Không quan trọng, bây giờ, Giang chỉ cần biết, bức tranh không có gì khác là chính nàng, mọi vật xung quanh chỉ làm mẫu cho nàng vẽ, chúng chẳng là cái gì hết, chỉ có nàng là tất cả!

Bức tranh người đàn bà chơi vĩ cầm đã gọi Giang về với nghệ thuật cao quý.

Mùa thu ấy, Giang giành toàn bộ tâm sức để hoàn thành bức tranh. Giang nghĩ: nó sẽ là kiệt tác của đời mình. Nó sẽ vượt xa cả bức *Thiếu nữ và hoa phượng*. Mùa thu ấy, mưa rơi đều đặn. Có tuần không một ngày nắng. Trời đầy mây, không khí đầy hơi nước. Nhưng đó là một phổi ngầu tình cờ và may mắn của họa sĩ với thiên nhiên. Bức tranh cần một bối cảnh, cần được vẽ trong mênh mông của một mùa thu sâu muộn và nghiêm trang...

Chuyến tuần tra cuối cùng

Lên xe, mở máy, Bằng đã có cảm giác chuyến tuần tra đêm nay, chuyến tuần tra cuối cùng của đời anh trong nghề cảnh sát giao thông, sẽ chẳng thông đồng bén giọt như thường khi. Bằng đã vào tuổi hưu trí và sau chuyến tuần tra này, anh sẽ già từ nghề nghiệp, trở về nghỉ ngơi cùng gia đình, con cháu họ tộc. Nhưng tại sao Bằng lại có cảm giác bất thường nọ nhỉ? Rất khó giải thích! Những người thuận tay chiêu thường có linh giác mạnh. Tướng số học nói vậy. Còn đồng nghiệp của Bằng thì chép miệng chấp nhận: Chuyện, Bằng đã gần bốn mươi năm thâm niên trong nghề, đã đầy mình kinh nghiệm, đã thành con người của nghề nghiệp rồi. Theo đó, trong nghề cảnh sát giao thông này và chắc ở các nghề nghiệp khác cũng vậy thôi, cùng với kinh nghiệm, tư duy logic..., cảm giác, linh cảm giữ vai trò đặc biệt

quan trọng, thậm chí nhiều khi có ý nghĩa như là quyết định.

Thì mới tuần trước đó thôi, nhận được mật báo: chiếc xe khách mang biển kiểm soát 303-2541 sắp đi qua trạm, trên xe có người mang tiền giả, Bằng đã ra hiệu cho chiếc xe nọ dừng lại và lên xe kiểm tra. Chẳng lâu là gì, anh đã xác định ngay được kẻ tội phạm trong số hơn ba mươi hành khách trên xe. Bằng đã dựa vào máy móc tinh xảo gì? Và người mang tiền giả có dấu vết gì khác thường trong trang phục hay thái độ? Không hề có! Đất nước còn nghèo. Đến cái máy bắn tốc độ mới đây cũng mới sắm được. Còn người mang tiền giả thì không hề có dấu hiệu để khả nghi! Bằng chỉ nhò vào cảm giác, linh giác thần diệu để nhận ra tội phạm thôi. Cảm giác, linh giác! Cái khả năng nhận biết được cái vô hình sau cái hữu hình. Cái trực giác xuất thân, cái năng lực dự cảm được điều còn mu mờ, mạnh nha hư ảo. Cái tài năng thiên phú hòa trong kinh nghiệm sống. Nó là sản phẩm của trời, của cuộc đời. Nó là sự mách bảo sáng suốt của дâng thần linh tối cao. Chỉ tiếc, tội phạm mang tiền giả là một thiếu phụ tuổi chừng bốn mươi, nở nang, đẹp nhuần nhã. Chị buộc ở quanh bụng hai cọc tiền giả, mỗi cọc 100 tờ bạc mệnh giá 500.000 đồng. Bị bắt quả tang, chị sụp xuống, rú rúi, nức nở, ôm chân Bằng van vỉ, cầu xin, ân hận và sợ hãi. Chị phải nuôi một gã chồng nghiện ngập, một bà mẹ mù lòa và hai đứa con tật nguyền. Bằng đỡ chị dậy, giao cho công an sở tại xử lý, rồi quay đi, cố giấu nỗi buồn trong khói mắt. "Chuyện

thường ngày ở huyện! Chị ta diễn vở cải lương mùi mẫn đó, anh buồn làm gì!". Các đồng nghiệp nói vậy. Bằng im lặng. Con người càng già dặn càng gần nhân tính ư?

Đêm đã buông màn. Có bóng một con vật vượt qua mũi xe khi chiếc *Land cruiser* vừa ra khỏi nhà xe. Theo một thói quen tự nhiên, Bằng đạp phanh xe. Và nhìn qua cửa xe, thấy một người đàn ông lạ mặt mà hốc hác khổ sở đang trình bày điều gì đó như là một sự mất mát, thất thiệt ở trong phòng trực ban. Linh ứng một lần nữa đã chi phối Bằng. Lẽ ra là bật đèn cho xe ra khỏi Trạm, lên đường vào cuộc tuần tra đêm, thì anh lại kéo phanh tay cho xe dừng hẳn lại. Hiển nhiên là có một vụ việc bất thường đã xảy ra và anh sắp phải đảm nhiệm xử lý đây.

*

* * *

Bằng đã không nhầm. Cách đây chưa đầy nửa tiếng đồng hồ đã xảy ra một vụ án nghiêm trọng. Một tên cướp núp sẫn ở đầu cầu Phú Long đã bắt thắn xô ra, dùng một con lê nhọn đe dọa một người đi xe máy rồi cướp đi chiếc xe nhãn hiệu Wave màu xanh cánh chả của anh ta. Nạn nhân tên Suất cho biết: thủ phạm bịt mặt, đội mũ lưỡi trai, cao chừng một mét bảy. Chiếc xe mang biển số 34K-9961 còn tốt, riêng ống bô thủng một lỗ nên tiếng máy nổ phát ra khá to.

Dự cảm của Bằng thế là khá chính xác. Và bây giờ

thì lẽ đương nhiên và cũng chẳng có cách nào khác là anh săn sàng nhận nhiệm vụ rồi ngay lập tức cho xe nổ máy, rời sân Trạm, lên đường.

Quốc lộ 5 đoạn này là cái gạch nối dài giữa hai thành phố Hải Phòng và Hải Dương. Đoạn đường ban ngày xe cộ qua lại như chày hội, giờ chỉ thi thoảng mới có một bóng xe vượt qua, để lại một vệt sáng lòe trên dải phân cách trong giây lát rồi tắt ngầm, trả lại cho khoảng không một màn đêm đen tuyền, bí ẩn.

Đêm mùa thu đèn tuyền như con vật hoang đường, giấu trong lòng nó bao điều bí ẩn. Và lúc này đây đâu là điều bí ẩn Bằng đang phải ra sức kiểm tìm? Hòa luồng mắt vào vệt đèn pha của chiếc *Land cruiser*, đưa cái nhìn ra xa tí, Bằng nhận ra mắt mình tuy đã phải đeo kính khi đọc sách, nhưng lúc này vẫn còn tinh tường lắm. Anh nhìn thấy cả vệt cỏ may hung hung đỏ bên rẽ đường và cánh bay của đám muỗi lì ti. Qua cửa xe, gió tạt vào mặt tê tê mát mẻ, anh nhận ra gió mang hương thơm của lúa mùa trên các thửa ruộng mới gặt. Lát sau, anh nhận ra, chiếc *Land cruiser* như vượt ra khỏi sự điều khiển của chính anh, đang chạy chậm chạp bên dãy hồ sen này đang ra hoa trên đoạn đường đi vào thành phố Hải Dương.

Hải Dương! Thành phố nằm khuất ở phía kia vào đêm đang hắt lên bầu trời một vầng hồng rưng rưng ánh điện. Hải Dương, thành phố non trẻ quen thuộc của Bằng! Nhưng mà tại sao lại là Hải Dương chứ không khai là một nơi nào khác?

Bây giờ thì Bằng hiểu, thì ra chính là kinh nghiệm và linh cảm bén nhạy của anh đã âm thầm dấn dắt anh tới đây. Và khoảng mươi phút sau khi cho xe dừng ở bên một con hố, anh nhận ra, linh cảm, kết tinh kinh nghiệm của anh, đã được xác nhận là đúng đắn: Tên cướp xe máy nội đêm nay bằng mọi giá sẽ đưa chiếc xe xuống Hải Phòng để tiêu thụ, để phi tang; nhưng trước khi vượt quãng đường xa từ đầu cầu Phú Long tới thành phố nọ, dứt khoát y phải đưa chiếc xe cướp được vào một trạm xăng ở Hải Dương đã, hành trình hơn trăm cây số không đổ đầy bình xăng thì đi sao nổi!

Cuối cùng thì đúng như tính toán của Bằng, tên cướp đã xuất hiện. Nó đi từ Hải Dương ra trên chiếc xe Wave xanh cánh chả, vọt qua ngã tư trước chiếc *Land cruiser* rồi dông thẳng vào con đường nhựa đi Hải Phòng lúc này đang ngập chìm trong bóng đêm.

Kiến bò miệng chén rồi! Bằng nghĩ và lập tức nổ máy, gài số, cho chiếc *Land cruiser* vòng một cua nhỏ, bám theo chiếc Wave. Đêm đang vần vụ. Mặt đường loang loáng vụn vụt trôi về phía sau. Bằng rụp mình, dán mắt vào kính xe. Rồi bỗng nhiên anh ngửng dậy, đưa mắt nhìn ra cửa xe, mặt thoảng ánh chiêm bao. Tên cướp đã mất hút đâu rồi? Hay là nó đã nhận ra dấu hiệu của cuộc săn đuổi? Thoáng nghĩ, Bằng cho xe chạy chậm lại. Chả lẽ tên cướp có tài độn thổ, thăng thiên? Đưa mắt nhìn quanh, Bằng bỗng thở thào thào. Ra vậy, tiếng máy nổ qua ống bô khác thường của chiếc xe đã lọt vào tai anh.

Tự làm lộ mình, tên cướp đã trở lại tầm quan sát của Bằng. Tuy nhiên, lúc này việc đuổi bắt y đã chuyển sang một tình thế khác rồi. Vì đang chạy ở phía trước Bằng, đột ngột tên cướp cho chiếc Wave tăng tốc và tới một ngã ba thì ngoặt ngay sang trái, rồi chuyển hẳn sang làn đường ngược chiều ở bên kia dải phân cách cứng, tột hẳn vào vệt đường goong sát mép quốc lộ. Bằng hành động này tên cướp đã tỏ ra khá là khôn ngoan. Chỉ tiếc trong cuộc đấu trí này, y đã gặp phải một đối thủ tài trí, già dặn và lão luyện là Bằng.

*

* * *

Thật ra thì Bằng vốn rất hiền. Chỉ cần nhìn gương mặt Bằng cũng thấy điều đó. Một gương mặt vuông vức, cân phân, với hai con mắt sâu trầm ấm áp, thân tình. Một gương mặt đồng đội có thể dựa cậy. Một gương mặt phụ nữ có thể tin tưởng. Một gương mặt trẻ nhỏ sẵn sàng mến yêu. Một gương mặt do Trời tạo tác duy nhất cho một con người khỏe mạnh về thể chất, chân thực về tính tình, vừa thông minh nhạy cảm, vừa gần gũi vị tha.

Gần bốn mươi tuổi quân, nhờ rèn luyện và tiết chế điều độ, suốt những năm dài trong nghề nghiệp, Bằng chưa một lần nằm viện vì ốm đau. Ngoài năm mươi tuổi, bắp tay vẫn nổi con chuột rắn như đanh, nghiêng bàn tay vẫn có thể như búa rìu chặt viền gạch già vỡ đôi. Nhưng vào tuổi tri thiên mệnh, Bằng lại rất hay mùi lòng và tài năng dự đoán thì phát

triển đến độ thăng hoa nhờ một linh ứng tài tình kết hợp nhuần nhuyễn với trải nghiệm và dạn dĩ.

Thì đã chẳng bao lần Bằng đã cùng đồng đội hóa giải nhưng vụ án hóc búa trong chốc lát đó thôi. Thì đã chẳng bao lần nhờ năng lực quan sát, tư duy phân tích kết hợp với mách bảo của kinh nghiệm tích lũy hòa nhập trong suy đoán của linh giác tài tình, Bằng đã vượt qua bao quanh co, dõi lừa của vụ án để đi thẳng đến sự chân xác tuyệt đối đó ư?

Người mang bạc giả chính là chị phụ nữ tươi đẹp mơn mơ ngồi ở hàng ghế cuối cùng kia chứ không phải ai khác! Tên cướp taxi dứt khoát là sẽ cho xe chạy đường này chứ không phải phía đường ngược chiều kia. Tên sát thủ độc ác chạy trốn trên chiếc xe tải nọ hiển nhiên là gã đàn ông có mụn nốt ruồi to ở cánh mũi chứ không phải người đàn ông mang vết sẹo ở má trái. Chiếc xe con kia đi vào giờ G, đuôi xe hơi bị chìm rất có thể là chở hàng quốc cấm. Cuộc truy đuổi này nên xuất phát sớm hơn dự định một giờ vì đã bị bọn *chim lợn*, tức bọn đặc tình của lù buôn lậu theo dõi, phát hiện. Biển số chiếc xe tải này đáng để nghi ngờ là biển số giả. Nơi phục đón chiếc xe vừa bỏ chạy là ở góc đường này chứ không phải ở vòng cua kia. Nên giữ chiếc xe tải này lại để kiểm tra vì nghe tiếng máy nổ cũng đã thấy là đã quá date sử dụng rồi. Thế đó, kết quả của cả một quá trình tổng hợp mà cứ như là chịu sự chỉ phoi của thần linh, định mệnh vậy!

Bằng tài trí từng trải, và lão luyện là thế. Và bây

giờ, sau hai mươi phút chạy song song hai bên đường với tên cướp, anh bỗng cho xe tăng tốc vọt lên một trặc cây số giờ, bỏ lại tên cướp ở phía sau. Mười phút sau, anh cho xe quay đầu rồi dừng lại ở bên này đường, giữa một ngã tư quốc lộ giao cắt với một lối đi vào làng.

Chà, tài năng xử lý của Bằng là đây. *Hiểm địa nhất phu địch vạn nhân*. Nơi hiểm yếu một người chơi cá vạn người là đây. Nơi đây, Bằng cho xe phục sẵn, đón lồng tên cướp xe thì y có chạy dèng giờ!

Quả nhiên, chỉ năm phút sau, nghe thấy tiếng nổ khác thường phát ra từ chiếc Wave có ống bô hở, Bằng liền cho chiếc *Land cruiser* tiến vọt sang đón đầu.

*
* * *

Nghe một tiếng va đập rất mạnh ở đầu xe, Bằng vội đập phanh xe. Anh hiểu, tên cướp đã bị chặn đầu và y đã không kịp hâm hoặc lái tránh chiếc *Land cruiser*. Lo thót tim, Bằng vội mở cửa xe nhảy xuống mặt đường, rút dây đèn pin bằng bàn tay trái thuận chiều, lùa ánh đèn vào gầm xe. May quá, trong gầm xe không có tên cướp. Như vậy là y không bị thương. Cạnh mũi xe ôtô, chiếc Wave đổ kềnh, tay lái vẹo một bên, sát cái vành bánh xe trước đang quay tít là một con lê dài nhọn hoắt. Bị văng ra khỏi xe sau cú va đập kinh hồn, tên cướp đã đứng lên được và nhanh chân lùi đi đâu mất rồi?

Soi đèn vào rệ đường, Bằng nhìn thấy một khu vườn nhỏ thưa thớt cây xanh, ở giữa là một cái ao

rộng. Phía trái khu vườn là căn nhà nhỏ một gian, tường trát *tóoc xi*, mái lợp ngói đỏ. Sực vào khu vườn, lia một vòng đèn pin ra tít xa, Bằng nhận ra, sau khu vườn là một khoảng đồng trồng rỗng vừa qua vụ gặt. Bằng đoán: tên cướp chưa có khả năng cao chạy xa bay, y chỉ ẩn nấp quanh quẩn đâu đây thôi!

- Tôi xin lỗi đêm hôm đã làm phiền anh chị!

Bằng gó cửa căn nhà nhỏ. Mở cửa là một người đàn ông trẻ mặc may ô xanh, quần đùi đen, tóc rối bù, mặt ngái ngủ cau có. Phía sau anh ta, trên chiếc giường đôi bữa bộn chăn gối, một thiêu phụ chưa kịp mặc áo vội vơ chiếc khăn choàng mỏng che vồng ngực nở. Người đàn ông thấy Bằng trong trang phục cảnh sát và quần hàm thiếu tá liếc nhìn tấm thẻ Bằng giơ cao, liền đổi mặt vui vẻ.

- Tôi muốn hỏi anh, từ đây có lối đi vào làng không?

- Báo cáo anh, từ đây không có lối đi vào làng. Muốn vào phải đi qua khu đồng này rồi sau đó phải lội qua một con ngòi sâu nữa cơ ạ.

- Thế khu vườn và cái ao là của ai?

- Dạ. Của vợ chồng em ạ.

Người đàn ông trẻ và Bằng ra khu vườn. Khu vườn có ba cây ổi, một cây khế và ở góc trong cạnh bụi tre non là hai cây mít đang bón quả. Chiếc ao khá rộng, xung quanh lờ tho mây gốc chuối mới trồng, một khóm chanh đang đơm hoa trắng muốt. Phía bờ bên này mới đắp đất chưa liền thổ. Phía đối diện, cỏ mọc xanh um, sặc lên mùi bùn tanh tươi.

- Ao này anh chị có thả cá không mà sao nước vẫn đục thế?

- Dạ, nhà em mới đánh lưới tháng trước rồi ạ.

Bằng nhìn mặt ao sóng sánh vẫn đục rồi mượn già chủ cây gậy dựng ở gốc mít, bước sang phía bờ ao cỏ mọc um tùm. Tay phải chọc cây gậy xuống khóm cỏ bên bờ ao, tay trái rơi đèn pin, Bằng đột nhiên như buột miệng: "Nào, có ra nhận tội không, hay để tôi rút súng ra nào!". Rồi cười thầm. Bằng có mang súng theo đâu. Cả đến cái bao da bên sườn Bằng, người đàn ông trẻ cũng không thấy có.

Cái kết thúc thế là đã được dự tính chính xác!

"Dạ, cháu xin hàng ạ!". Lọt qua búi cỏ dây là một chất giọng bấy bót run rẩy và ngay sau đó ngoi lên từ dưới mặt nước ao một tấm thân trai trẻ ướt đầm đề, run lẩy bẩy. Bằng đã dự đoán không sai. Tên cướp đã bỏ lại chiếc Wave, đâm bỗ vào khu vườn này, rồi lội ào xuống ao và lặn một hơi từ bờ bên kia sang bờ bên này để ẩn nấp dưới búi cỏ rậm. Y đã để lại dấu vết là một mặt ao vẫn đục và chi tiết đó đã không qua được con mắt tinh tường của Bằng.

- Đứng im!

Bằng quát khẽ và đưa cây đèn pin lướt dọc theo thân thể tên cướp. Chiếc mũ lưỡi chai đã rơi đâu mất. Lướt thuởtrong cái áo phông vàng và chiếc quần bò cũ kỹ là một thân hình lộc ngộc, lều nghêu, khom nạm trong dáng cò đứng, vẻ nghèo nàn, đau khổ và cô đơn đến tận cùng.

Xoay người tên cướp trở lại phía mình để nhìn rõ mặt y, chỉ xuýt nữa Bằng đánh rơi cây đèn pin và không kìm được một tiếng kêu thảng thốt, kinh hoàng. Trời ơi! Hiện lên trong quầng sáng xanh lèt của ánh đèn là một gương mặt thiếu niên! Một khuôn mặt non bấy, có cặp má mịn màng, với vệt lông mày đen nhánh và lớp lông tơ hung hung đỏ trên vành môi. Một khuôn mặt mắng tơ! Một gương mặt học trò! Một gương mặt của con người đang ở nơi đầu nguồn nhân cách. Một gương mặt ta vẫn thường gặp đâu đó hàng ngày, trên đường phố, lúc tan trường, trên sân chơi. Một gương mặt chưa vương bụi trần ai. Không dục niệm. Không tà vay. Chưa hồn ám những ý tưởng xấu xa. Một gương mặt đẹp trong trắng như thiên thần!

Trong giây lát, bùn rùn hết cả chân tay, Bằng tưởng như không thể đứng vững được nữa. Và lần này, còn hơn cả lần bắt được người thiếu phụ mang bạc giả tươi đẹp ngày nào, Bằng không quay đi, Bằng đứng nhìn trân trân vào gương mặt kẻ tội phạm thiếu niên nọ, nước mắt lấp ló rơi và gào lên thống thiết:

- Trời ơi! Sao lại đến nồng nỗi này hả, cháu ơi. Cháu ơi! Mày làm tao buồn đau quá! Cả một đời chăm lo an toàn cho các chuyên xe, cho sự đi lại trên đoạn đường này, tao đâu có ngờ, chuyến tuần tra cuối đời lại gặp phải nỗi buồn thảm thế này! Hóa ra kinh nghiệm của cả một đời tao gom lại chỉ là để đối phó với mày ư, cháu ơi!

Thợ cắt tóc làng

Nhân loại sáu tỉ người hiện nay đang làm việc trong bao nhiêu ngành nghề? Alvin Toffler, học giả có hạng về xã hội học của phương Tây, trong trước tác của mình, sau khi tổng kê, quy về có tới hai trăm bốn mươi ngàn đầu mối; trong đó có những nghề lạ hoắc, như nghề kích động chính trị. Cũng đã kỳ khu và tỉ mẩn! Tuy vậy vẫn có thể nghĩ rằng, bậc trí giả này có lẽ chưa hề ngó ngàng gì tới cái đám nghề ngô đồng linh tinh qua các thời kỳ biến động của xã hội Việt Nam ta. Ấy thế, nghề nghiệp, các cách kiếm sống của người Việt nước ta cũng phong phú và biến hóa lắm! Cuộc sống đổi thay, hoàn cảnh đổi thay, nhu cầu mới này sinh thì nghề nghiệp mới ra đời và dần theo việc mai một đi những nghề ngô đồng đã lỗi thời, vì chẳng ai cần đến nó nữa.

Chẳng hạn, bây giờ là thời kinh tế mở cửa, vải vóc quần áo đã è hế lại giá rẻ đến giật mình, vậy nên cô Cúc em gái tôi tất là phải dẹp ngay cái tiệm may vá,

chuyên lộn cỗ sơ mi, *pích kê* đầu gối ông quần và túc thời chuyển sang nghề buôn bán *găng tay*, mū ủng bảo hộ lao động. Cái món nghề phụ đan len của các bà các cô ở ngõ xóm nhà tôi cũng mất tiêu luôn. Áo quần, *găng tay*, bít tất chân dệt máy trẻ con, người lớn đủ màu sắc, mầu mã, giá cả lại rất phải chăng đang tràn ngập thị trường kia kia!

Đời sống bây giờ khá giả rồi. Thuốc lá hút là phải có đầu lọc. Thành ra cái nghề vặt cuốn thuốc lá vụn mà công cụ chỉ là một lá cà giấy nhỏ ti và một cái bàn con con nhưng đã từng là nghề cải thiện quan trọng đời sống gia đình thầy giáo Văn Thịnh hàng xóm tôi cũng hết thời luôn. Thầy vui vẻ thu dọn đồ nghề, kịp thời chuyển sang nghề thầy giáo tư gia chuyên kèm cặp các quý tử các ông to bà lớn giàu có mà tối dạ.

Nhin rộng ra tí nữa, cũng có thể thấy số phận của các ngành nghề khác. Đám đàn bà trẻ và con gái ở thành phố giờ đây còn mấy người đội nón ra đường? Cái mū vải thật tiện dụng, còn nếu gặp mưa nắng thì đã có cái ô vải dương cup đánh rụp cái là xong, thật gọn gàng! Nghề làm mū cối rồi cũng tiêu mòn dần thôi. Xích lô thì đang chuyển hóa chức năng và thu hẹp địa bàn. Phôi pha dần thôi cái hình ảnh một đoàn các bà mặt hoa da phấn ngồi trên xe xích lô ôm tráp quả đỗ đồ dân cưới dưỡn diệu dòng phố như khoe sang giàu. Taxi đưa đồ cưới, đưa đón dâu chặng đèn kết hoa giờ sang trọng hơn nhiều. Xích lô *Sans souci* đẹp rền ràng, còn chặng sê là của lạ, thích hợp với mấy

ông Tây bà đầm đi du lịch nhǎn nha ngǎm phố phường. Còn ở góc phố nọ, anh thợ chාu đồng hồ với những là Movadô, Pôndốt, Daria lên giây cót chắc giờ nếu không muốn giải nghệ thì chắc chắn là phải mau mau chuyển sang với công nghệ sửa chාu đồng hồ điện tử rồi.

Nghề cũ mất đi. Nghề mới ra đời. Kiếm sống là cả một công cuộc vĩ đại; và là cái vòng chuyển động liên miên không ngưng nghỉ. Chාu xe máy, lái xe Honda ôm, photocopy, ép plastic... là những nghề trước nay đâu đã có. Nay có mặt ở bất cứ hang cùng ngõ hẻm nào. Nghêu sò ốc hến, cua cáy giờ lên ngôi. Quán ăn dân tộc thịnh đạt. Mọi cuộc thương thảo từ chính trị tới kinh tế đều diễn ra trên bàn tiệc. Cao lầu, tửu quán, khách sạn mọc như nấm. Chè chén vỉa hè dân dã thanh tao mát dần vị trí độc tôn. Giới trẻ giờ đây tiêu phí tinh lực và tiền của nếu không phải là ở các nhà hàng Karaoke ồn õ sóng nhạc, thì cũng là trong các quán đèn mờ, với trà Dimah, Lipton...

Chưa hết. Ông chú cựu chiến binh của tôi khoe vừa mới được đăng ký công việc bán vé xổ số. Còn nghề mới mà nhân vật thì mới toanh là đây: thằng cháu tôi! Nó mới được nhận vào làm *náo hoạt viên* ở hotel Sao Mai. Ha, *náo hoạt viên*, bên Tây gọi là *animateur*, tức là kẻ chuyên gây chuyện cười vui náo động trong các buổi tiệc tùng của thực khách! Và một khi đã có nghề gây náo động chốn ăn chơi phàm trần, thì tất sẽ nảy sinh đối trọng: sẽ sản sinh ra một loạt những kẻ

chuyên đậm bị thóc chọc bị gạo gây rối loạn ở chốn cao sang, những kẻ đậm thuê chém mướn bằng ngòi bút.

*

* * *

Giữa những biến động âm thầm và mãnh liệt ấy của công cuộc kiểm sống vĩ đại, thú vị thay, ông bác tôi vẫn ung dung tự tại, vẫn ổn định một chân dung, một nghề nghiệp, không hề suy suyển.

Ông bác tôi tên Sung đã ở vào tuổi xưa nay hiếm, trước sau để mưu sinh và hoàn thiện nhân cách mình, vẫn độc một nghề nghiệp duy nhất: Cắt tóc! Ông vẫn chỉ là ông thợ cắt tóc làng, một nghề mọn rất tầm thường vây thôi.

Ông Sung hành nghề cắt tóc từ khi người ta còn gọi những người làm nghề này là anh phó cạo. Ông học nghề từ ông thân sinh tên Sùng. Ông thân sinh ra ông học nghề từ ông nội ông tên Sủng. Cứ thế ngược lên, xuôi xuống nôi dài. Nhưng thủy chung với nghề này còn là chi họ nhà ông và xưa kia, là tất cả đàn ông làng K. này kia.

Nghề nào thì cũng có một giai thoại, một ông tổ. Ông tổ nghề cắt tóc thì chưa tìm ra. Còn giai thoại của nó thì sử sách đã ghi rõ. Sử sách ghi rằng: Thời đó có ông thầy địa lý tên Tả Ao nổi tiếng tài giỏi. Một hôm ông đến làng K. Được hỏi nguyện vọng, các bô lão trong làng nhất loạt xin thầy dùng pháp thuật phong thủy thế nào đó để con cháu cả làng từ nay về sau trở

thành những người có quyền cao chức trọng, chuyên đe dọa cưỡi cổ thiêng hạ. Và thế là, nếu như ở làng bên dân chúng có nguyện vọng được trở thành các ông lớn bà lớn ra đường nghênh ngang ai cũng phải né tránh, sau khi ông thấy địa lý xoay lại hướng đình thì từ đó cả làng có nghề đàn bồ cha truyền con nối; thì ở làng K. này, sau một lần thay đổi hướng đình, tất cả đàn ông đều trở thành thợ cắt tóc. Cắt tóc không là một cách đe dọa cưỡi cổ thiêng hạ thì là gì!

Tuy nhiên, giai thoại thì cũng chỉ là giai thoại thôi. Chứ nghề cắt tóc ra đời và tồn tại mãi với con người đơn giản chỉ là vì chính nhu cầu của con người mà thôi. Cái đầu cái tóc ngày hôm nay là cả một bước tiến lên của văn minh rồi đấy, nếu so với thời xưa, con người còn ăn lông ở lỗ! Chứ gì!

Ông bác tôi nói:

- Cái nghề mọn của bác, cho phép bác nói cho nó oai một tí, nó cũng chẳng kém nghề văn của cháu đâu. Không bỏ được. Không mua được. Không khinh được. Chỉ mời được mà thôi!

*
* *

Không khinh được. Không bỏ được. Không mua được. Chỉ mời được mà thôi. Có lẽ là định ninh vậy nên ông bác tôi hành nghề cắt tóc với phong thái ung dung tự tại lắm. Chẳng bao giờ thấy ông vội vàng, hấp tấp, chứ đừng nói tỏ ra cuồng cuồng sợ hãi. Nhịp điệu

sống của ông là điệu độ, chậm rãi, đàng hoàng. Thì có gì mà phải vội. Sáng dậy, mọi người hối hả sấp ngửa đến các công sở, xí nghiệp, cửa hàng, thế nào không biết, chứ ông thì trước sau lúc nào cũng chỉ một tiến độ chậm rãi đúng đinh. Đúng đinh như người xưa viết tiêu thuyết vậy! Đúng đinh vì chẳng việc gì phải vội. Vì cái gốc đa cổ thụ lão đại ở sân đình nơi ông đặt ghế và gương để hành nghề có ai chiếm mà sợ.

Ông đúng đinh vì nghề nghiệp nó là vậy. Ai đó đã từng nói: Con người là phong cách. Nay xin thêm: phong cách do nghề nghiệp tạo nên. Ví như ông thợ bạc. Thì hiển nhiên giải quán quán về tính chịu khó tǐ mẩn phải thuộc về ông chứ còn ai vào đây nữa. Ví như anh thầu khoán. Không mồm mép, láu lỉnh thì có mà làm được khôi!

- Nào, cậu cả ngồi lui vào một tí!
- Mời bác soi gáy xem đã vừa lòng chưa?
- Cúi xuống một tí nữa nào anh hai. Thế! Thế!

Nghề cắt tóc đâu có ưa sự vội vàng. Một nhát đến tai hai nhát đến gáy. Chẳng đã có câu thành ngữ trách người cầu thả lấy từ nét đặc trưng nghề này đó sao. Không vội, đức tính này thẩm nhuần tới cả ông khách. Đi cắt tóc, đâu có phải là việc lấy nhanh làm trọng. Tới nơi, còn khách đang cắt, ngồi xuống cái ghế băng, trong khi chờ đợi, nhặt tờ báo lên đọc. Thì có sao nếu phải chờ tới hai, ba, bốn người. Vả lại, trong ông thợ thì cũng biết công việc nó phải chậm rãi, phải tuân tự như tiến, không việc gì phải hấp tấp cả.

Đường tông đơ đi dẫu đã lành nghề, thật ngọt đáy, nhưng đâu có phải là rủi sùng sục mà được. Cái kéo tí tách điểm nhịp tiếp theo nghe giữa trưa hè dưới bóng mát của cây đa cổ thụ với tiếng đàn sáo mỏ vàng ríu ran trên vòm lá xanh mới thấy hết cái thú vị vì sự đều hòa và nhẫn nha của công việc. Nhẫn nha lăm vì còn phải tĩa tót, phải ngắm trước ngắm sau. Dẫu rằng, cái đầu húi hỏng, không như bộ quần áo may sai kích cỡ, chỉ một tuần là dấu vết đã được che phủ. Nhưng thợ lành nghề đâu được phép ý vậy để làm ấu. Đến đường dao cạo mới thấy cần phải cẩn trọng hơn nữa. Và tiếp đó việc xén lông mũi, lấy ráy tai tưởng là nhỏ mọn cũng không thể khinh suất.

Một cái tóc! Một công trình! Một công trình của sự tuân tự trước sau, tỉ mỉ, cẩn thận, chín chu. Không lấy năng suất mà đánh giá việc này được.

Ông bác tôi bảo tôi:

- So sánh là khập khiễng. Nhưng đại đế thì nghề của bác cũng như nghề văn của cháu vậy. Nó giúp cho đời đẹp hơn, đáng yêu hơn, sạch sẽ hơn. Cứ thử tướng tượng xem, giờ ra đường toàn gặp bọn đầu bù tóc rối hay lù trọc đầu như bọn phát xít ở châu Âu thì có khiếp không! Con người phải chính đính, tề chỉnh ngay từ cái đầu tóc. Cái răng cái tóc là gốc con người mà.

*

* * *

Áy thế, để giúp cho đời sạch sẽ, đẹp đẽ thì người làm nghề này phải làm mẫu trước. Nghĩa là phải chính đính, chỉnh tề, từ cái đầu tóc, trang phục tới phẩm hạnh. Tóc chải mượt. Kính gọng vàng. Áo trăng cổ cứng. Cà vạt đen. Quần kaki chảy màu cà phê sữa. Giày da nâu bóng lộn. Nghiêm ngấn, ông Sung bác tôi lúc nào cũng như một chính khách, đẹp đẽ, sang trọng, trang nhã và mực thước vậy. Ông đẹp vì đã ngoại bảy mươi mà vóc người còn đầy đặn, cân đối lăm. Chưa hề có một nét nào biến dạng, lưng ông thẳng, bụng ông thon. Mặt ông vuông vức, ngũ nhạc phân minh, rành mạch, giản dị mà đĩnh đạc, cao sang. Tướng mạo ông là tướng mạo công khanh. Không một nét xo xúi, bần hèn, ông là con người của những tình cảm cao thượng, lớn lao.

- Anh Sung này, nếu không gặp rủi ro bất thường thì có khi anh lên tới chức Tổng giám đốc, Bộ trưởng chứ chẳng thường đâu nhỉ!

Người nói câu ấy với ông Sung hôm nay là một ông tướng đã về hưu có bộ ria mép đốm bạc thật đẹp. Hai người vốn là bạn bè từ hồi còn trẻ, lúc này một là khách một là thợ, gặp nhau là chuyện trò không ngót. Hôm nay đề tài của họ là bộ ria. Ông tướng nói: Thực ra mình cũng không có ý định để ria dâu. Nhưng hồi học trường quân sự ở bên Nga, có một ông giáo người Grudia bảo mình rằng, này đồng chí, tôi trông mặt đồng chí, thấy cứ ngờ ngợ, hình như còn thiếu một cái gì đó, cái đó có thể là bộ ria mép chăng? Ông Sung

cười gật gật: Giỏi! Giỏi! Đúng là mặt bác có thêm bộ ria mới nổi hết thân thái oai vọng và cao sang.

Hai người nói tới đây, bỗng thấy đàn sáo đang ríu ran trên cây đa chợt bật tiếng và nhìn sang chiếc ghế băng bên cạnh, họ nhận ra một gã trai đã đến ngồi chờ trên chiếc ghế băng từ lúc nào. Thấy hai người nhìn mình, gã trai liền đứng dậy, chắp tay cung kính, hướng cái nhìn vào ông tướng:

- Dạ, thưa ông, ông cho phép con khen ông một câu. Ông có bộ ria rất được tướng ạ. Phải chăng ông là một nhà quân sự?

Nghe thấy cái giọng là lạ, ông Sung liền ngừng việc và ông tướng cũng quay hẳn lại. Giờ họ mới nhìn rõ gã trai. Một vóc người to ngang. Một cái đầu to quặn. Hai con mắt tráo treng. Một cái gò mũi cao. Đặc biệt, dưới cái cầm lưỡi cày là chòm râu dài lông thông loăn xoăn từng sợi cứng như dây cước.

Ông tướng hất hàm:

- Được cái ăn nói cũng có vẻ là người có chữ đấy. Nhưng cậu ở đâu đến đây mà coi dì hình kỳ tướng vậy?

Gã trai khom lưng:

- Dạ, thưa con từ nơi xa đến. Định xin quấy quả bác Sung tí chút ạ.

- Cậu đã đến bốn mươi chưa? Mà sao để râu ria khiếp thế?

- Dạ, râu ria là biểu hiện của tính nam nhì, của lòng quả cảm và sự khôn ngoan. Chuyện cổ kể rằng:

Các chiến binh xứ Ai Len từ chối giao chiến với người anh hùng xứ Ulster vì chàng không có râu.

- Hà hà...

Công việc đã xong. Ông tướng bật cười, bắt tay ông Sung, rồi quay lại vỗ vai gã trai, hạ giọng độ lượng:

- Thôi nhé, tôi phải về đón cháu ở nhà trẻ. Nghe cậu nói thấy là người lợi khẩu đấy. Nhưng hãy nhớ, gì thì cũng phải đúng chỗ và khiêm nhường đấy.

Nheo nheo mắt nhìn gã trai với vẻ nghi ngại kín đáo, ông Sung trò chuyện:

- Anh định trò chuyện hay định cắt tóc?
- Dạ, cả hai ạ.

Khép nép ngồi vào chiếc ghế cắt tóc, chưa kịp để ông Sung choàng tấm khăn quàng qua mình, gã trai đã ngoái lại, bắt chuyện:

- Thưa bác, tuổi bác đã cao mà trông bác còn phong độ lắm!
- Bè ngoài thế thôi.
- Cháu cứ nghĩ, nghề cắt tóc, đứng cả ngày cả buổi, tiếp xúc với râu tóc cũng ảnh hưởng tới sức khỏe lắm chứ ạ.

Ông Sung cười nhè nhẹ:

- Tôi có bí quyết chứ.
- Dạ, bí quyết gì ạ?
- Thỉnh thoảng tôi lại đi vào các xóm cắt dong. Như thế lưỡng lợi. Vừa phục vụ được bà con, vừa coi như tập thể dục. Thêm nữa, cái này mới là bí ẩn của nghề nghiệp đây: Mỗi tuần tôi ăn hai lần tiết canh. Tiết

canh vào nó cuốn tất cả vụn râu tóc chẳng may nhập vào mình. Ấy là các cụ nhà tôi dậy thê.

- Bác nói hay quá. Bây giờ xin phép bác cho cháu vào chuyện. Trước hết cháu xin tự giới thiệu...

*

* * *

À, thì ra gã trai là nhà viết sử nghiệp dư. Tốt nghiệp đại học đã mười năm. Giờ gã chuyên nhận việc viết lịch sử cho các làng quê, quận huyện tỉnh nhà. Còn hôm nay, gã xin đến hỏi chuyện ông Sung để lấy tư liệu viết cuốn *Lịch sử làng K.* theo hợp đồng đã ký kết giữa gã và Ủy ban nhân dân sở tại.

- Ôi, tôi thì cũng như mọi người lúc bấy giờ thôi. Có gì mà nói. Anh ngồi lui vào lòng ghế một tí đi!

Vừa nói ông Sung vừa rũ chiếc khăn quàng định choàng qua người nhà viết sử nghiệp dư, thì gã đã giơ tay:

- Thưa bác, nhà thơ Epghêni Alêcxandrôvitr Eptusenkô đã từng viết: *Chẳng có ai tệ nhất trên đời. Mỗi số phận chứa một phần lịch sử.* Huống hồ là bác, người có quý tướng, thuộc hàng chính nhân quân tử.

- Anh nói gì mà ghê thê!

- Thưa bác, bác đừng giấu cháu, bác chính là bậc tiền bối cách mạng. Bác là đoàn viên Thanh niên phản đế đầu tiên của xã từ cuối những năm 30 thế kỷ trước. Bác làm liên lạc và đảm bảo an toàn cho các đồng chí Trung ương, từ Bắc Sơn qua Hà Xá, Thọ

Khê, Xuyên Hòa. Nhiều lần bác đã bảo vệ cuộc họp của tỉnh ủy ở La khê.

- To chuyện quá đấy!

- Bác hành nghề cắt tóc, nhưng bác chính là trạm liên lạc, là hòm thư lưu. Bác đi cắt tóc dạo, trong hòm *tông đơ* dao kéo đựng truyền đơn, tài liệu. Một lần bác mua mực in, giấu ở trong hòm, bị chỉ điểm bắt. Chúng đánh bác rất dã man, bác chỉ nhận là người in bạt giả. Bác bị giam ở nhà pha Hỏa Lò, tối đảo chính Pháp - Nhật, bác mới được ra.

- Anh nghe ai nói thế?

Thoáng giật mình, nhưng ông thợ cắt tóc không còn biết cách nào để hăm đà liền thoảng của nhà viết sử nghiệp dư nợ. Gã nói:

- Dạ, còn nhiều hơn nữa cơ ạ. Bác lanh đạo tiểu đội du kích đánh chặn bọn bảo an binh Nhật về thu rơm ở Thạch Kim. Bác ghê gớm thật đấy! Nghiệp bác là nghiệp vương chúa không thường đâu!

- Anh nói cái gì?

- Cháu nói bác phải là bậc vương giả!

Ông Sung nhún hai vai, và như để kìm nén một nỗi bồi hồi vừa xuất hiện, ông liền choàng tấm khăn qua ngực gã trai:

- Anh cúi xuống một tí nhé.

- Dạ thưa bác.

- Anh còn định nói gì?

- Còn điều này nữa, cháu nói bác đừng bảo cháu là con ma xó. Từ ngày được ra tù Hỏa Lò, bác vẫn tham

gia công tác cách mạng đấy, nhưng lòng dạ báu không yên ổn đâu. Vì sao thế?

Mặt lần mẩn như có con bọ mạt bò, bần thần và bối rối, ông Sung đưa tay che một tiếng ho khan lấp ló ở cổ họng. Rồi cầm lấy chiếc tông đơ đặt vào gáy gã trai, bắt đầu những thao tác đầu tiên:

- Anh cứ xuống một tí nữa đi.

Lời nói và bàn tay ông Sung ấn nhẹ xuống cái đầu bù xù của gã trai đã trở thành vô tác dụng. Giờ bàn tay lên ra hiệu, gã nọ ngáp nghển:

- Bác lưu ý cho, râu ria thì bác để nguyên. Còn cái đầu thì bác cạo trọc lốc cho, như kiểu đầu bọn phát xít ở Đức, ở Pháp ấy!

Rồi không để ông Sung kịp hiểu, gã ngửa mặt dậy, nhăn nhở tiếp:

- Bác nhớ cho, trên đầu người ta có huyệt bách hội, nên cần phải thoảng dăng để thiên thông với trời. Còn râu ria bác chớ có động vào, vì chúng là ăng ten tiếp với âm đất. Theo nghiên cứu thì âm đất phát sóng lên cao tầng hai mét, bác à.

Lần này thì ông Sung đứng thử người, im lặng rất lâu. Rồi bất giác, ông đặt tay lên cái nút thắt khăn quàng ở sau gáy gã trai.

- Cái gì thế?
- Hừm!
- Bác làm gì thế?

Quát to một hơi, nhận ngay ra tình thế, gã trai lập tức chồm ngay dậy:

hạ chẳng qua cũng chỉ là làm cho thiên hạ đẹp thêm lên thôi. Nhưng nếu anh không biết rằng, phẩm cách ta, công việc ta đang làm đây, thật là cao quý thì anh đừng lên, ra chỗ khác đi.

- Ô! Ô! Bác này hay nhỉ!

- Hay cái gì?

- Tôi tưởng rằng bác cũng đồng cảm với tôi. Tôi trẻ hơn bác. Nhưng tôi cũng khốn khổ như bác đây. Mười năm nay tôi lang thang như con chó đói. Tốt nghiệp đại học mà tôi phải đi làm thuê viết mướn. Không nơi nào nhận tôi vào làm việc. Chỉ vì tôi luôn luôn bộc lộ cá tính bất tuân phục của mình. Vì vậy, bây giờ là lúc tôi phải gào lên, bây giờ là lúc tôi phải hung hăng như những gã phát xít trọc đầu!

Lúc này mọi việc thế là đã rõ ràng. Ông Sung mặc cái khăn quàng vào chiếc đình đóng trên cây đa. Trên vòm lá da xanh, đàn sáo đang líu lo vui vẻ. Ông Sung cười müm müm:

- Nay anh bạn, tôi tin rằng, anh không phải là kẻ đang hành nghề kích động chính trị như Anvin Toffler liệt kê. Và có phải lúc nay anh bảo tôi thuộc hàng chính nhân quân tử không?

- Đúng thế! Nếu không vậy thì làm sao đóng được vai ẩn sĩ, tự quên cả quá khứ oanh liệt và quyền lợi thiết thân của mình!

Ông Sung cười nhẹ nhàng:

- Anh đã nói thế thì tôi cũng nói để anh biết. Con người phải ngay ngắn chỉnh tề, kể từ cái đầu tóc,

gương mặt, trang phục đến tâm hồn bên trong. Những nỗi buồn riêng tư, phải biết nín nhịn để sống cho ra con người. Ta không nên cá dối bằng đầu với cái xấu xa tồi tệ rủi ro. Ta chống lại những cái nham nhở bằng sự chính trực đường hoàng, tử tế.

Ngừng lại một hơi, ông thợ cắt tóc đặt tay lên vai gã trai, đập nhẹ nhè:

- Thôi, nói nữa anh cũng không hiểu đâu. Anh đứng dậy đi, để nhường chỗ cho người khách khác.

Ngày hôm sau, người làng K. đi qua gốc đa nọ, nơi đàn sáo suốt ngày vô tư ca hát, ai cũng nhìn thấy cạnh chiếc gương cửa hàng cắt tóc của ông Sung có treo một tấm biển viết dòng chữ: "Đầu tóc là góc con người. Ở đây chỉ nhận làm đẹp cho con người thôi!".

6/2005

Chuyến xe khách cuối năm

Tờ mờ sáng thì chiếc xe ca Hải Âu nổ máy rời bến.
Và thật không ngờ, rời bến mà xe bốn mươi sáu ghế
mới chỉ lửng lửng hơn hai chục khách.

Quay đi quay lại nhìn lòng xe rộng rinh, ông Danh
và nhiều hành khách trên xe lòng đã mừng mừng. Mà
mừng là phải. Xe đò ngày thường đã là nỗi ái ngại,
huống gì Tết nhất. Ông Danh cũng như mọi người vây
thôi. Bà cô tổ ở quê dịp này làm lễ thượng thọ chín
mươi tuổi, lễ nghĩa và lòng tôn kính không cho phép
vắng mặt. Chứ bảy mươi tuổi rồi còn đâu ham hố mà
xông pha. Bảy mươi là vào vòng tuổi xưa nay hiếm
rồi. Đầu nhìn vẻ ngoài còn chưa thấy ở ông nhiều dấu
hiệu của lão suy. Nghĩa là thấy ông, ngược còn nở,
bụng chưa tích mỡ. Dáng đi còn nhanh nhẹn... Bắp
tay, bả vai còn thấp thoáng bóng hình chàng vô sỉ
quyền Anh nghiệp dư nổi tiếng một thời có ngón tránh

dòn giòi và thình lình ra được cú đấm mộc hạ gục đối phương. Tất nhiên ngày nay còn được như thế là nhờ từ thời trai trẻ ngày nào cũng như ngày nào, năm giờ sáng dậy, tập tành đều đặn, rồi tắm nước lạnh, ăn uống ngủ nghè điêu độ, lại thêm ổn định nếp sống khiêm nhường, điềm đạm; kiêng ky hẹp hòi hung hăng; đạm bạc để sáng chí; tinh lặng để vươn xa.

Tuy nhiên, xe ra khỏi bến, chạy được một quãng, thì tất cả hành khách trên xe và ông Danh biết ngay là mình nhầm, mình mừng hụt. Mình đã bị nhà xe lừa. Vì chạy được khoảng hơn cày số thì xe ngang nhiên tạt vào rẽ đường và ở cái *bên cóc* này nó đón khách lâu với giá vé tăng lên gấp rưỡi cùng là dồn khách lên xe bất chấp giới hạn của trọng tải.

Phát hiện ra điều này đầu tiên là hai người đàn bà tuổi đã nhòng nhòng, mặt trát đầy phấn, một béo một gầy, ngồi cùng băng ghế ba chỗ với ông Danh:

- Ra quân này nó quen thói điêu trú, sống chết mặc bay, tiền thảy bỏ túi, lấy kim ngân phá luật lệ, bà à.

Bà béo than. Bà gầy chẹp miệng:

- Biết thế này em và chị lên mẹ nó cái xe Đêđôtô hăm tư chỗ ngồi đang gọi khách cho xong. Hóa ra chê đồng gai sồi lại ngồi phải đồng gai găng có bức không cơ chứ!

Vừa dứt lời, bà gầy đã đứng dựng lên, xoe xóe một hồi và đưa tay du mạnh một cái để đẩy một ông trung niên đeo kính cận từ dưới *bến cóc* mới lên, chập choạng thế nào không biết lại định đặt đít vào giữa hai bà.

Gã lơ xe đứng ở cửa lén xuống khoang giữa xe đang kéo khách lên, thấy vậy, liền the thé giọng cô đồng:

- Thôi, con mong các bá thông cảm, nhường nhịn nhau một tí! Năm hết Tết đến, ai mà chẳng muốn nhanh nhanh được về quê hương bản quán.

Tiếng gã lơ xe chìm lím trong tiếng người ồn ào trách móc phàn nàn và tiếng máy gầm nặng nhọc vì đã quá tải. Làm sao mà không quá tải! Vì sau ba lần dạt vào những bến cóc bên đường nữa, ba lần gã lơ xe giọng ái nam ái nữ miệng kêu các bá thông cảm, tay ún tay kéo thật lực người lên thêm, thì lòng xe đã chẳng còn một chỗ hở; xe đã chật như nêm cối.

Trời sáng hẵn thì cũng là lúc ông Danh nhận ra tình thế khốn khổ của mình. Ông bị ép chật từ phía trong. Bởi vì băng ghế chỉ có ba chỗ, giờ không hiểu bằng cách nào đã chêm thêm một bà lão, ở cạnh bà béo, áp sườn ông.

- Ông đi tận đâu, ông ơi?

- Tôi về Nam Định, rồi còn đi Hải Hậu, cụ ạ.

- Ôi, thế thì kích bến rồi! Ông ơi, ông ngồi thu người vào một tí được không? Tôi không thở được nữa rồi, ông ạ.

- Đấy, cụ xem, còn một kẽ hở nào nữa đâu.

Nói vậy, nhưng ông Danh vẫn cố ép người ra phía ngoài để nới rộng thêm chỗ ngồi cho bà lão. Trên thực tế, động tác ép người của ông chẳng có ý nghĩa gì. Đến ông cũng còn chẳng thể cựa quậy được nữa là. Vì lúc này, chẹn sát vào ông, ở lối đi giữa hai hàng ghế, thật

vô lý quá, lại là một cái bao tải cảng phòng nồng nặc mùi thuốc bắc. Và trên đó, nghêu nghện ngụ một gã đàn ông to lớn nghèn ngàng, ôm khư khư một cái túi bạt to đùng.

Gã đàn ông này trạc ba mươi lăm tuổi. Đô con, da đỏ sậm, mặt hùm hụp, đeo bộ ria vền đen sì đặc trưng, bắp tay nổi cuồn cuộn xám hình mũi tên xuyên qua trái tim, cổ đeo vòng xích vàng, tay lủng liềng lấp lác bạc, kềnh càng như một con cua bể, gã là sản phẩm của một lò luyện võ và một đời sống bơm bã côn đồ. Gã đem lên xe một khúc mía đang ăn dở và vừa ôm cái túi bạt vật bất ly thân, gã vừa nhai vừa hít vừa nhả bã thoái mái ra sàn xe. Gã đang dùng mía để giải cơn say bia rượu!

Cùng lên với gã ở lần đón khách thứ ba của chiếc xe, ngoại trừ một người đàn ông tầm thước mặc áo măng tô xám, đeo kính râm, đội mũ cát két, đầy vẻ bí ẩn, là một lũ lî đàn em có thể nhận ra ngay ở chúng một thái độ tôi đài của đệ tử với đại ca. Trước hết là một tay trai trẻ tóc lót gáy, mặt xanh như đít nhái. Tiếp đó là ba bốn đứa con gái chanh cúc đang tuổi tấp tênh ăn chơi đua đòi. Sau cùng là một ả đàn bà tuổi dưới bốn mươi, tóc xõa, da chì, trán dô, môi hớt, mắt tráng dã.

Gã mang bộ ria vền đặc trưng đem lên xe một mớ ngôn ngữ chợ búa tục tằn, nổi lên trên hết là những lời bàn thô lỗ về các trận bóng đá quốc tế truyền hình trên tivi tối qua. Đ. mẹ! Tháng Baiec Muynich đá với

thằng Rèan Mađrit như cái con cù thùi. Còn thằng Axê Milan chơi với thằng Xentich thì đúng là con đầu b. bố mày. Mà thế đ. nào anh Livocpun hôm qua vào cuộc với thằng Chenxi như gà rù thé, làm cụ nhà mày dây mắt toi hai vế!

Không ngờ câu chuyện bóng đá cá cược khua động lòng xe lại khiến bà béo và bà gầy chăm chú. Đang xi xầm kể cho nhau nghe về chuyện hôm qua ở tuyến xe Hà Nội - Vinh, công an đón lồng, bắt gọn một ổ buôn bán vận chuyển héròn, hai bà liền bắt ngay sang câu chuyện bóng đá thể thao.

- Thé hôm qua bà có xem trận thằng Livocpun đấu với thằng Chenxi không?

- Tôi chả xem. Tôi mở đài Hà Nội xem đấu bốc.

- Đấu bốc xem ghê ghê bỏ cha đì áy.

- Khiếp quá thôi, tối qua cái thằng Tây đèn nó dám thằng Tây trắng có mỗi một quả mà hộc cả máu mồm máu mũi, bà ạ. Mà sao cái giống đèn nó khỏe thế cơ chứ! Mình thì hết áp huyết lại thấp khớp với loãng xương. Ước gì mình khỏe được bằng nửa nó cũng sướng rồi.

- Rõ khéo chưa!

- Chị bảo gì cơ?

- Ước gì ông xã khỏe bằng thằng tây đèn thì có.

Bà gầy huých bà béo. Bà béo cười tít mắt:

- Sức bà thì phải ba thằng Tây đèn mới đã đời nhỉ!

- Hí hí...

Chà! Dám dông đại chúng, miền đất của đời sống

dân dã, thô kệch, đơn sơ và thông tục. Ông Danh thầm nghĩ, và bỗng như muôn đời im lặng lấy im lặng, ông đưa mắt nhìn ra ngoài xe.

Gió ngoài cửa xe mang theo hơi ẩm và những hạt sương li ti lạnh rơi nhưng dễ chịu. Đồng ruộng trải dài miên miết một màu mạ mới nhú xanh pha vàng. Một dòng kênh sôi cuộn đỏ hồng. Một thị trấn lấp lóe các biển hộp sặc sỡ sắc màu. Tít trên thiên đính, một con diều đang lượn lờ vê một vòng tròn khép kín, gợi mở những suy tưởng vừa cao siêu vừa trùu tượng lạ lùng.

Lạc vào cái thế giới riêng vừa thiết lập, ông Danh chỉ giật mình trở lại thực tại khi bỗng nhiên bị một vật nặng va đập mạnh vào vai. Ông quay phắt lại. Và nhận ra, tay trai trẻ đệ tử của gã ria vểnh ở đuôi xe, theo yêu cầu của đại ca, đang huỳnh huỵch chuyền lên khoang giữa xe những bọc gói đồ đoàn vừa nặng vừa cồng kềnh; còn gã ria vểnh sau khi đón nhận những thứ từ phía dưới đưa lên, giờ đang loay hoay không biết đặt ba cái túi xách cuối cùng vào chỗ nào, cuối cùng thật hết sức tùy tiện, gã rút luôn cả cái đồng đồ mới nhận ấy lên lòng ông Danh.

- Ô hay! Anh làm cái gì mà kỳ quái thế này!

Ông Danh cau mặt, ngẩng lên. Kỳ quái không chỉ là hành vi tùy tiện ẩu tả nọ. Kỳ quái còn là cái bẩn mặt bùi bụi có cặp ria vểnh lúc này càng đỏ bầm vì ngâm bia rượu thì lì không một lời đáp.

- Mùi gì như mùi xuyên khung ấy nhỉ?

- Ra cánh này nó buôn thuốc bắc. Giống xuyên

khung, đỗ trọng này chỉ có ở Sa Pa, Lai Châu là tốt nhất, bà à.

Bà béo và bà già thì thào.

Ba cái túi xách to kềnh chồng lên nhau đã cao tới cằm ông Danh khiên ông rất khó chịu. Ông cựa quậy:

- Nay anh gì ơi! Sao lại có thể vô lý như thế này được?

Phải đến lần thứ ba nghe tiếng ông Danh kêu, gã đàn ông nọ mới quay lại. Đưa tay lên vê vê theo ria mép, gã gắt:

- Ông làm cái gì mà nhắng lên thế!

Bà béo nhăn mặt:

- Nay cậu ơi. Cậu thử đặt địa vị cậu xem.

- Im mẹ nó mồm đi!

- Ô hay!

- Việc đ. gì đến bà.

À dàn bà trán dô, môi hót ngồi phía dãy bên, nhoai cổ cong cớn:

- Đ. phải việc của mình cũng tham gia. Hay là nhân tình nhân ngái với nhau.

Bà già nghén dậy. Bà béo kéo tay bạn:

- Thôi thôi chị. Cái loại mồm oanh mắt sáo ấy mình không chơi lại được đâu.

- Đ, mẹ! Đừng có hòng kéo cả bè đè cây nứa.

- Ai là bè, ai là nứa?

- Rõ thôi mồm chưa!

- Thôi thôi, ôtô đã chật, con xin các bà thông cảm.

Gã lơ xe đứng ở bậc lên xuống đập tay vào cánh cửa xe, nói eo éo.

Mặc tất cả những gì đã xảy ra, đồng túi xách vẫn chất ngất trong lòng ông Danh và xem ra sẽ chẳng có gì thay đổi cả, vì gã ria vểnh đô con miệng còn sặc hơi bia rượu vẫn còn đang mải hò hét đám đàn em ở đuôi xe chuyền bát đồ đoàn lên.

Có lẽ bọn họ sẽ xuống bến Phủ Lý?

Ông Danh nghĩ và ngồi im, tiếp tục chịu nhận cả đồng đồ đoàn đè nặng lên hai đùi và chẹn vào ngực vào bụng mình. Ông ngồi im vì nghĩ rằng, thôi thì giờ không chịu đất thì đất chịu giới vậy, và chẳng, nhường nhịn họ thì cũng là nhường nhịn trong chốc lát thôi, bến xe Phủ Lý cũng chỉ còn một thôi đường đất nữa là tới rồi!

Nhường nhịn! Nhường nhịn! Thì có bao giờ mà ông Danh không tìm được cái cơ để biện hộ cho hành vi nhường nhường đã thành bản tính của mình! Nhường nhịn, phép tắc cẩn bản trong ứng xử của ông! Nhường nhịn để giữ lấy sự yên hòa, để không vì việc nhỏ mà hỏng việc lớn. Nhường nhịn, cái gốc của điều thiện. Nhường nhịn là sự cảm thông chia sẻ với người khác, vì người khác là giới hạn, là cây cầu tự do của chính mình. Nhường nhịn là thiết lập một thế giới tinh thần riêng cao cả, xa cách với thói bon chen bần tiện, nhỏ nhen. Là quên đi những chuyện tẹp nhẹp, để ngẩng cao đầu nhìn lên bầu trời trên thiêng đinh, nơi gợi mở những ý tưởng cao đẹp về cuộc đời, về niềm hạnh phúc được làm người.

Nhưng, một lần nữa ông Danh lại nhầm!

Chuyến xe khách này chỉ đỗ ở bên xe Phú Lý chưa đầy ba phút và gã lơ xe lại tranh thủ tống lên xe một ông lão nhà quê mặc mỗi cái cốt áo bông và một anh công an trẻ trang phục mùa đông màu xanh lá cây. Anh công an lên xe đưa mắt như là tìm ai và hình như khi nhìn thấy người đàn ông mặc áo măng tô, đội mũ cát két, đeo kính râm ở đuôi xe, thì quay ngay lên, đứng ở cạnh người lái. Hành tung của anh công an trẻ mới lên xe không qua nỗi mắt bà béo. Bà liền nghiêm mặt, ghé tai bà gầy và đánh tia mắt nghi ngờ vào gã đàn ông đô con, có bộ ria vền nọ. Trong tình cảnh bí bức, ông Danh không hay biết tới những chi tiết đó.

- Nay anh, tôi không thể chịu đựng được lâu hơn nữa đâu!

Ngợ ngoạy đầu, ông Danh cắn nhẫn. Và những tưởng tình hình sẽ được cải thiện, vì gã nợ không thể trợ lì hơn nữa, thì kỳ quái chưa, tay trai trẻ tóc lót gáy ở phía đuôi xe đã nói với lên:

- Bố ơi, bố cứ tưởng tượng hộ con, đây không phải là đồ đạc hành lý. Mà là...

- Mà là cái gì?

Gã ria vền quay lại. Tay trai trẻ tóc lót gáy cười hắc hắc:

- Mà là một em tóc dài, vú nở chẳng hạn.

- Kí khí...

Gã ria vền nắc một hồi cười, đâu gục gặc:

- Đó, đó! Thế thì chẳng phải một. Mà là hai em, bố cũng cân tuốt.

- Anh ăn nói cho tử tế!

Ông Danh nghiêm mặt. Gã ria vênh xòe một bàn tay, cợt nhả:

- Đó chẳng qua chỉ là sự thật thôi. Vì bố tuy có hơi cao niên một tí, nhưng trông cũng vẫn còn *ngon lăm*, chứ chưa thuộc hạng *dũng sĩ chơi gái ba mươi giày* đâu.

Mặt đỏ tía, ông Danh gắt:

- Anh nhắc hết đồ đoàn của anh ra đi. È hết cả chân tôi rồi!

- Nếu tôi không có chỗ nào tốt hơn để nhắc ra thì bố làm gì tôi nào!

- Thì tôi sẽ hất đồ nó.

- Hừ, bố đừng ngu lâu. Trong áy toàn đồ dẽ vỡ của tôi đấy.

Sự ngang ngược thật là không có giới hạn. Ông Danh đưa cả hai bàn tay áp vào đống đồ đoàn. Nhưng khi mấy cái túi xách sấp đổ sập xuống sàn xe thì gã ria vênh đã nhanh tay đỡ lấy.

À đàn bà môi hớt thấy thế liền quay phắt lại, the thé:

- Ông này thật quá đáng! Người ta để nhờ có một tí mà thế!

Gã ria vênh giơ nắm đấm dữ dừ trước mặt ông Danh:

- Ông cứ liệu đấy. Bố lão nó vừa vừa thôi!

Ông Danh đưa tay gạt nắm đấm của gã:

- Anh không được phép xác xược thế!
- Đ. mẹ! Định lên mặt hả! Ông là cái đ. gì mà dám nói tôi xác xược!

Tinh thế đã trở nên hết sức nghiêm trọng rồi. Bà béo quay sang nhìn gã ria vểnh:

- Nay anh, ông cụ đáng tuổi ông nội anh đây.

Gã ria vểnh vùng vằng:

- Đ. mẹ, tí nữa xuống bến thì biết tay tôi!

Ông Danh im lặng, xoay mặt ra cửa xe.

Chiếc xe đang đi qua một vùng đồng chiêm trũng. Những khu đồng nước ngập lênh láng cạnh những bãi ngô và ruộng mía trổ cờ bay lật phật trong hơi gió và sương mây lăn tăn. Xa xa, những rặng tre bao bọc xóm làng tím mờ. Một cõi thanh tĩnh yên bình!

*

* * *

Hơn một giờ sau chiếc xe Hải Âu tới bến. Quên hẳn mọi việc đã xảy ra ở trên xe, ông Danh cúi xuống kéo từ gầm ghế ra túi hành lý của mình, nhường lối cho mọi người xuống hết, rồi mới thong thả đi ra cửa xe. Giờ, ra ngoài xe rồi mới thấy ông đâu có còng nhom nhỏ bé. Ông chỉ hơi già, nhưng bả vai ông rộng và hai cánh tay ông thì vừa dài vừa rắn chắc. Dưới vành mũ phớt xám, trên gương mặt rắn rỏi của ông là cặp mắt vừa hiền hậu vừa lấp lánh tinh anh.

Tính nhỏ, bến xe Tết cũng nhộn nhịp rộn ràng ra dáng. Giữa dòng người xuôi ngược tấp nập, thú vị

chưa kìa, một chú gà trống cương vắn đứng hiên ngang vỗ cánh phanh phạch và cất tiếng gáy thật hồn nhiên và hùng dũng. Đợi chú gà trống nọ dứt tiếng gáy, ông Danh mới đi ra cửa bến để tìm một chiếc xe ôm. Từ đây về làng ông còn nầm cây số mà trời lại lất phất mưa.

- Chưa đi được đâu, bố già!

Nghe tiếng người quát gần sau lưng, ông Danh từ từ quay lại.

- Cái gì thế?

- Đ. mẹ, chưa đi được!

Áp sát mặt ông là một khuôn mặt bù bù. Gã đàn ông có bộ ria vền đặc trưng, to cao kềnh càng đã đứng trước mặt ông. Trên vai gã vắn là cái túi bạt, vật bất ly thân. "Đ. mẹ, còn phải trả nợ đã!". Hơi cúi xuống và cùng với tiếng gã gầm, cánh tay phải của gã lập tức vung cao. Trong một phản ứng tức thời, ông Danh nhanh như cắt đã kịp thời giật lui nửa bước và né người sang bên trái. Hơi gió của cú đấm trượt hất cái mũ phớt của ông tung lên cao rồi rơi phịch xuống đất.

- Đ. mẹ! Tránh đòn hả!

Nghiến chặt hàm răng, gã ria vền ra cú đấm thứ hai. Nhưng lần này quả đấm thẳng bằng tay trái của gã sượt qua vành tai trái ông Danh. Nhảy sang một bên tránh đòn, đưa mắt nhìn xung quanh, ông Danh nhận ra, ông đang ở tâm điểm một vòng người, trong đó đông nhất là đồng bọn của gã ria vền và lạ chưa, có cả bà béo, bà gầy, cả anh công an trẻ mới lên xe ở

đoạn vừa rồi và người đàn ông mặc mảng tô, đeo kính đen bí ẩn.

- Này tránh này! Này tránh này!

Cay cú vì hai cú đâm trượt, gã ria vểnh hung hăng xông tới và lần này là liên tiếp những cú vẩ, xả, tạt, móc nhà nghề. Rồi cuối cùng, uất tức vì tất cả đều vô hiệu quả, do tài né tránh của đối phương, gã liền trút cái túi bạt vật bất ly thân khỏi vai và dùng nó làm công cụ để tấn công ông già.

Không ra tay, không đón đỡ, ông Danh như kè mang sứ mệnh cao cả là nhịn nhường, vì nhịn nhường còn là bản lĩnh của người mạnh, chỉ một động tác giật lui và né tránh. Ông né sang trái. Ông tránh sang phải. Mắt ông tinh lăng, phảng phát vẻ khinh nhARN. Và cuối cùng, chính vẻ khinh nhARN ấy của ông khiến gã đàn ông hung hăn nổi cơn nộ khí, quyết định hạ gục ông bằng cú vận mình lao thẳng đầu vào bụng ông, thì bằng một động tác như mồi tài tình, ông đã khiến gã rơi vào tình thế hĂng hĂt, ngã bổ chửng và quay lơ dưới đất, với cái túi bạt vĂng sang một bên, bật khóa và bung ra các thứ đựng ở bên trong.

- Ô, bia!

- Ô, toàn bia Sài Gòn cổ rut!

Thật là bất ngờ, vì chẳng có gì là bí mật phải khám phá trong cái túi bạt vật bất ly thân của gã nọ cả. Bung ra và lăn lóc trên mặt đất lúc này chỉ là gần chục chai bia nhĂn Sài Gòn cổ rut dung tích 333 mililit, thứ đồ uống giản dị, quá ư bình thường hàng

ngày. Giữa tiếng kêu ngạc nhiên thích thú của bà béo và bà già, người công an trẻ tuổi và người mặc áo măng tô đeo kính râm đứng ngắn người chằng hảng. Đì tìm một tội lỗi, một âm mưu quỷ kế, họ gặp một hành vi ngông ngạo. Đì tìm cái bí ẩn đặc thù, họ gặp cái đơn giản, cái đơn giản phổ biến trong cuộc sống đương thời. Không phải là một tên buôn lậu. Gã ria vền thực chất chỉ là một tên côn đồ, một con sâu bia, sâu rượu nhan nhản ở ngoài đời. Còn cái cuộc sống thường ngày, nhìn bề ngoài thì tưởng là đơn điệu, thế mà hóa ra cũng vẫn còn nhiều khía cạnh thú vị và bất ngờ. Thú vị và bất ngờ tất nhiên không nằm ở cái xấu xa tầm thường; cái xấu xưa nay vốn rất thô thiển và nông cạn. Trong giây lát, quên nhăng hẵn cái việc phải trừng phạt hành vi ngạo ngược của gã ria vền, hai chiến sĩ công an lộ diện và ngầm ẩn như bị hút hồn vào những động tác giật lui và né tránh tài tình tuyệt đẹp, biểu hiện một niềm tin, một sức mạnh tiềm ẩn, một tính cách cao thượng của ông già trong cuộc đấu lực với tên côn đồ nọ.

Không hề biết mình đang là một đối tượng được mọi người chiêm ngưỡng, thấy đồng bọn xùm đến vực tên đại ca càn rô dậy, ông Danh cúi xuống nhặt chiếc mũ phớt, đội lên đầu và điềm nhiên đi ra cửa bến xe, lấn vào đám người đang nhộn nhàng qua lại.

Thử thách cuối cùng

Anh biết rồi đấy! Trinh sát thì cũng như mọi nghề nghiệp. Có khi thắng. Có lúc bại. Mà bại có khi chỉ vì một sơ suất, hờ hênh nhở mọn. Chẳng hạn, lần ấy tôi tiếp cận với một trùm buôn lậu héroin trong vai một lái trâu. Con trâu, với ai thuở áu thơ đã từng sống ở nơi thôn Ổ, thì có gì là lạ! Chịu khó tìm hiểu tí chút thì thông thạo về nó cũng là điều dễ hiểu thôi. Thì đấy, con này cổ lớn, sa sừng, mắt nhỏ, răng ống, hỏi làm sao mà cày khỏe được? Con kia lưng yên ngựa, đuôi vẩy, khoeo mèo, dáng đã xấu thì làm ăn hẳn cũng chẳng ra gì! Ấy thế, còn con này khoang khoáy đều hay, lưng phẳng như cái giường, mình trường, mông khít, bàn quẩn nhỏ, miết cày thì phải biết! Chà! Giọng điệu, ngôn ngữ đã ra dáng lái trâu thượng hạng chưa! Ấy vậy mà cuối cùng tôi lại bị đối tượng cười vào mũi, bảo là đội lốt lái trâu rởm. Chỉ vì vô ý khi xắn ống

quần lên cao dã vô tình để lộ hai ống chân trăng tréo như chân kẻ xưa rày chưa hề biết tới bùn lầy nơi đồng ruộng bao giờ!

- Thế còn lần này?

- Lần này tôi có nhiệm vụ phải làm quen, rồi từ đó thâm nhập vào đường dây của Vàng A Trư, trùm buôn bán ma túy trên đất cao nguyên Pa Kha này. Trư là con nhà danh gia vọng tộc, cháu đích tôn bảy đời của thố ty chúa đất Vàng A Súng người Mông dã trị vì vùng đất này trước cách mạng cả trăm năm. Giờ, trâu nhà y thả rông không đếm nổi, còn đàn bò thì vàng rực cả một triền núi, và đàn dê thì đông tới hơn ba trăm con. Mỗi sáng nghe kèng, gà đậu trên cây, vịt lội dưới ao, vỗ cánh ào ào bay tới, núc ních cả cái sân gạch, rắc hơn hai yến ngô hạt cũng chưa đủ. Trư là tay ăn chơi có hạng. Khèn hay. Sáo giỏi. Bắn súng tài. Ở vùng xa này nhưng Trư đâu có là anh ngố. Trư có bằng A tiếng Anh. Trư biết nhảy Cha Cha Cha và thích điệu Híp Hốp. Trư thích giao du. Đeo mū rộng vành, đeo kính râm, bụng giặt điện thoại di động, lưng gài dao găm vỏ khảm bạc, Trư như cao bồi miền Tây viễn xứ nước Hoa Kỳ khi rập rình trên mình ngựa. Trư mê ngựa và khiến được ngựa dữ.

- Vậy thì lần này anh đóng vai người buôn ngựa?

- Đúng thế! Chợ Pa Kha tuần họp một phiên thát đông vui. Nhất hạng là bãi bán ngựa. Bãi bán ngựa ở bên trái chợ. Cọc buộc ngựa chôn lô xô. Người đến

nháp nhô. Vàng, hồng, đen, bạch, lốm đốm... Người, ngựa lao xao đủ sắc màu. Nơi đây phiên chợ nào mà Vàng A Trú chả ghé qua. Ủi, con này cổ chân dài chạy không móng sau choang móng trước tôi chớ kể! Bình xét con ngựa ô đen, mắt xanh lét như vẩy, tôi cố tình để Trư nghe thấy. Và quả nhiên Trư đã lấy làm lạ. Trư đã lấy làm lạ. Lạ lắm, vì người này ở dưới xuôi lên mà thạo về ngựa quá. Ấy thế! Con này răng đầy miệng, đích thị hay cắn người, phản chủ. Con này bụng xệ như cái trống, cổ ngỗng như cổ hươu, chạy đường xa sao nổi! Còn con này được cái móng rộng, nhưng hơi thở hoi lấm, chắc chắn lục phủ ngũ tạng đang ủ bệnh! Thế còn con bạch kia? Bạch mã! Trắng từ bộ móng guốc trắng đi, nấu cao thì tốt, chứ gấp hổ là rúc bụi, vãi đái ra ngay đấy mà! Chà! Người gì xét ngựa cứ như thánh phán!

- Và anh đã làm quen với Trư ở nơi bán ngựa?

- Không! Giả làm người buôn ngựa chỉ là thời kỳ đầu thôi. Bởi vì sau đó tôi nghĩ lại. Sành điệu về ngựa có thể ngang với một tay *dô kê* đấy, nhưng muốn đóng vai kê giàu có thì phải một nghề nghiệp khác.

- Nghề gì vậy?

- Nghề gì nhỉ? Nghề gì để có thể là đại gia sánh vai được với trùm ma túy? Và thế là một hôm, thấy bóng Trư vừa xuất hiện ở *Sơn Cước tửu quán*, một quán rượu nổi tiếng ở trấn Pa Kha, tôi lập tức bám theo y luôn. Chủ quán vừa bưng rượu tới, tôi liền nắm tay anh ta: Này ông! Ông kiểm đâu ra cái *phang* dài bất

tử, xuyên qua đủ năm hàng cột năm gian quán, mà lại là gỗ lát chun thế? Và khi ông này còn đang lúng túng, chưa biết trả lời thế nào, thì anh chàng họ Vàng người Mông nọ, đúng như đặc tính cồ hữu là thích giao du, liền mò sang ngay bàn rượu của tôi. "Chào anh bạn dưới xuôi! Nghe khâu khí anh từ nơi bán ngựa tới giờ, biết là tay chǎng vừa". "Chào anh Vàng A Tru! Tôi là Khanh". "Ồ, sao anh biết tên tôi, anh Khanh!". Và thế là sau cái bắt tay, chúng tôi đã có thể ngắm nhìn nhau. Mắt tôi tròn đầy, thuần hậu. Sắc sảo may ra là ở đôi mắt sáng, thoáng vẻ trầm tư. Chiếc mũ vải bò và cái áo buông dạ xanh phanh hai vạt. Phô một khuôn ngực nở, thấp thoáng vẻ phong trần. Thấp thoáng vẻ phong trần, lẳng tử bên ngoài thôi. Chứ bên trong thì tôi thật sự chỉ là anh chàng đại úy Trần Khanh trẻ trai, trinh sát viên của Cục phòng chống tội phạm ma túy hiền khờ, đa cảm và vẽ đường yêu đương thì lờ ngờ, nghênh ngạc lấm. Thị đấy, hàng xóm cận kề có cô thiếu nữ Tâm xinh đẹp như thế, đã yêu thầm rồi mà có dám lần nào lén la bắt chuyện! Tâm đẹp thật, mái tóc dài óng chuốt, hai con mắt trong veo, khuôn ngực nở bừng bừng. Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm, Tâm đang ở nhà chờ việc, ngày ngày nằm trên chiếc đì văng ở ngoài hiên, dưới bóng râm của dàn hoa giấy tím đọc truyện trinh thám. Như minh họa cho thơ Yên Lan: *Tỉnh nhỏ / Cô em / Nằm xem / Kiếm hiệp / Sân bàn cờ, cửa trường gà / Liép / Mòn thước gỗ đầu trẻ / Ông giáo đã hoa*

rầm... Thế còn Trư? Lúc này ở đây thật sự lăng tú giang hồ phải là Trư! Trư mặt dài, cầm nhọn, mũi gỗ, mắt xếch, cổ đeo vòng bạc treo khóa *bảo mệnh*. Lạ là cái áo lanh thêu hoa ở trên lại rất hòa hợp với cái quần bò mốc và đôi giày *adidas* ở dưới. Lạ là cái khuyên bạc tòn ten ở một bên tai. Một bên tai thôi. Không trộn lẫn được. Trư oai vọng phong tràn. Y là cái sản phẩm hồn hợp của đời sống bản địa chưa qua bào rúa và dường chất hiện đại Âu - Mỹ. "Mẹ tôi sinh tôi ra khó khăn lắm! Vì vậy tôi phải đeo khuyên tai giả gái". Trư nói. Tôi cười: "Tôi có người anh họ. Cũng giống anh. Nhưng ở dưới xuôi thì gửi vào nhà Chùa. Gọi là bán khoán". Trư gật đầu: "Các dân tộc trong nước mình có những chỗ giống nhau. Chẳng hay, ông anh lén đây làm gì?". Làm gì ư? Như chỉ chờ có thể là tôi được dịp trổ tài! Ngày, anh bạn họ Vàng người Mông mới quen đã thấy mến! Pa Kha, thị trấn của ngõ miềng Tây tiếp giáp với đại ngàn Hoàng Liên xanh rì cổ thụ quê hương anh. Ngày ngày ở đây có cả trăm chiếc ôtô siêu trường siêu trọng chở gỗ rầm rập chạy qua. Anh có biết những khúc gỗ dài thườn thượt kia là gì không? Pơ mu đấy! Vàng xanh đó. Lái buôn gỗ là tôi không xuất hiện ở đây còn ở đâu, hả anh bạn họ Vàng người Mông ta?

- Anh vào chuyện sao khéo thế!

- Nghe tôi nói, anh bạn họ Vàng người Mông gẩy tàn thuốc, hớp một ngụm rượu Whisky, chíp chíp môi, đầu gật gật. Thì ra thế đấy! Giờ thì anh ta

hiểu. Biển có Chim, Thu, Nụ, Dé. Thì rừng có tứ
thiết Đinh, Lim, Sến, Táu... Cái *phang* nhà này, tức
cái xà dọc nhà này là gỗ lát, quý không kém, được
gọi là gỗ loại một. Lát có lát chun, lát hoa, lát xoan.
Cái tủ rượu đặt đằng sau anh, là gỗ gì anh biết
không? Chò chỉ đấy! Gỗ này phơi nắng mấy cũng
không vênh. Cái hộp tăm này làm bằng gỗ quế. Gỗ
de lá nhỏ ba gân đối nhau, cũng thơm như gỗ này.
Kia, một cái siêu trường vừa đậu lại ở bên trái nơi
anh buộc con ngựa ô, ngay trước quán rượu tôi và
anh đang ngồi đây. Sau nó là ba cây ba la và một
cây gỗ nghiến đấy! Ba la có ba la mít, ba la trắng,
ba la đen, ba la đen tốt nhất. Cây nghiến kia cam
đoan có tuổi ít nhất là ba trăm năm. Còn tượng ba
óng *Tam đa* dài trên quầy rượu Tây, cạnh những
bình tam xà, ngũ xà, cửu xà kia anh có biết là gỗ gì
không? Đỏ như mật ong, nhưng thường thôi, đó là
gỗ mít. Anh Trư à, anh đừng ngạc nhiên. Lái buôn
gỗ mà vào rừng chẳng biết lối ra, nhìn cây lúc lác
ngỡ là vàng tâm thì có chết! "Chà, tôi phục anh đấy,
anh Khanh". Kết quả tất nhiên là Trư nói vậy. Còn
tôi thì lắc đầu: "Làm nghề nào ăn nghề ấy thôi.
Người đáng nể phục là anh cơ, anh Trư à". Và chúng
tôi bắt đầu trò chuyện với nhau. Tôi nói, đúng là
thiên hạ nhân thiên hạ tài. Trư thành đạt hơn tôi
nhiều. Tiếng tăm Trư lẫy lừng. Gia thế Trư vững
vàng. Nếu tôi có thể tự hào tí chút thì chỉ là chõ, nhờ
buôn gỗ nên có chút vốn liếng có thể từ đó sinh lợi
thôi. Và như chỉ chờ có thể là Trư hát hàm hỏi tôi:

"Nghĩa là anh có tiên?". Tầm tím cười, tôi đáp: "Cứ cho là thế! Nhưng mà anh Trư à, với anh tương lai sẽ là chỗ thân quen, tôi nói với anh điều này. Tục ngữ Tàu có câu: Ở đời bát hạnh thứ nhất là già rồi mà không chết. Bát hạnh thứ hai là thành đạt trước ba mươi tuổi đấy!". Trư gật đầu, y cảm ơn tôi đã có lời khuyên. Nhưng bảo tôi rằng, xin anh nhớ cho. Tôi không đứng trước con bò để nó húc. Không đứng sau con ngựa để nó đá. Không đứng cạnh thằng ngu để cái ngu tiêm nhiễm vào người! Chà, Trư đã nhắc tới một câu tục ngữ Đức. Tôi hỏi. Trư sung sướng, cười: "Anh Khanh, anh quả là người tài. Người Đức còn có câu này nữa anh có biết không: *Ta tạo ra bạn. Ta tạo ra thù. Thượng đế ban cho ta người hàng xóm*". Chà, tôi rên lên thích thú. Và chúng tôi đứng dậy bắt chặt tay nhau. Hào hứng, tôi nói: Anh Trư à, ông cha ta có câu: *Giao tất trách hữu. Cư tất trách lân*. Nghĩa rằng là: Giao tiếp phải chọn bạn. Ở phải chọn láng giềng. Khoái quá, Trư nâng cốc rượu, hát nhại một câu dân ca Mông: "Ô hô, hôm nay là ngày gì mà mình lạc bước tới quê ta...".

- Thế là bước khởi đầu đã thuận lợi!
- Vâng! Cứ cho là thế đã! Vì quà nhiên, phiên chợ sau, khi gặp lại nhau ở *Sơn Cước Túu quán*, tôi vừa ngỏ ý, Trư đã chíp chíp môi, gật gù. Còn tôi thì... anh có biết không? Con người ta học khôn đến già. Và chẳng có cái dại nào giống cái dại nào cả. Đang yên lành thế, bỗng nhiên tôi lại ngã người, ruỗi chân, buông một câu sau này mới thấy thật là dại dột: "Tùy

anh tính thôi. Tôi chẳng qua là nhờ buôn gỗ, đang du dà, muốn kiếm thêm chút dinh cho cô vợ trẻ nhõng nhẽo thôi". Trời! Tôi nói là dại dột vì ngay lúc ấy, tôi thấy Trư nghén dây, hai mắt sáng bừng, reo to: "Cô vợ trẻ nhõng nhẽo! Ha ha... Thế thì anh giống tôi đây. Tôi cũng có một cô vợ trẻ, đẹp và nhõng nhẽo vô cùng, anh Khanh à". Thế đấy, mình cứ hay vô ý làm lộ những khoảng khuyết thiếu của mình! Và do vậy, công việc đã tiến thêm một bước nữa rồi, lẽ ra thì phải vui mừng hơn hờ thì tôi lại thấy lo lo như dự cảm được điều rủi ro bất lợi sẽ xảy ra?

- Vậy là...

- May thay, cuối cùng thì mọi chuyện cũng qua. Lát sau hai con mắt Trư như nhiễm điện rồi thăng vào mắt tôi, như để thử thách tôi lần cuối cùng: "Anh Khanh! Anh có gan chứ! Vậy thì ta sẽ gặp nhau một lần nữa. Và lần này tôi sẽ dẫn ông chủ của tôi tới. Được chưa?". Tôi nói khe khẽ: "Tuyệt vời rồi! Nhưng theo tôi địa điểm cuộc gặp sẽ là một nhà hàng khác? Hay là một khách sạn nào đó?". Trả lời tôi, bất ngờ chưa, Trư nhón cái bật lửa ga, đút túi, khím khíp hai con mắt: "Anh Khanh! Anh có biết câu phương ngôn này của phương Tây không? *East or west. Home is best.* Tây hay Đông, nhà mình là hơn cả. Vậy anh cho tôi địa chỉ nhà anh ở thành phố. Tuần sau, thứ bảy, cũng giờ này, nhân thể chúng tôi đến thăm cô vợ trẻ nhõng nhẽo của anh! Được chứ?". Tôi có cảm tưởng là Trư đã biết thóp tôi, đang cố tình dồn tôi vào chân tường.

*
* *

- Vậy là lần thử thách cuối cùng đã đến với anh?
- Thế này, cuộc sống chẳng chiêu chuộng ai cả. Nó thiên biến vạn hóa. Nó luôn gây bất ngờ. Nó vốn rắc rối và càng thêm rắc rối vì con người luôn ngớ ngẩn tự tạo thêm ra rắc rối cho mình.
- Và anh dành phải nhờ cậy ở cô Tâm xinh đẹp hàng xóm *thượng đế đã ban cho* đang nằm đọc tiểu thuyết trinh thám chờ việc?
- Trời! Đó là một công việc quá sức tôi. Nói thật là tôi xấu hổ lắm lắm. Người ta đang thì con gái. Mà nào đã một lần bắt quen. Rõ dơ dáng chưa khi tự dựng lại đề nghị thế này, nhờ cậy thế kia.
- Nghĩa là Tâm đã phản đối?
- *O! Anh nói cái gì mà lạ thế? Ôi, anh trêu em đây à! Sao lại thế được! Trời, em chịu thôi, em vụng về lắm. Đã bảo là em không làm được mà. Em ngượng lắm. Anh nhờ người có chồng rồi đi! Đại để đó là phản ứng lúc đầu của Tâm. Ôi, Tâm xinh đẹp! Tôi quả là người có diêm phúc được Thượng đế ban cho người hàng xóm là Tâm. Nhưng đó là một ranh giới tế nhị mà...*
- Tức là về sau thì vì nể anh mà cô nửa nhận nửa không?
- Vâng! Đó là những giờ phút tôi ngây ngây như đang ở trong cõi chiêm bao. Tất cả đều như không có thực, anh ạ. Không có thực. Cả cái bàn tiệc nhờ Tâm

nấu nướng đã bầy sẵn để đón Trư. Nó như rất thật đấy mà sao như từ ảo giác hiện ra. Như từ ảo giác hiện ra từ bát súp ngô gà sóng sánh. Đĩa nộm chuối đó sậm lơ thơ mẩy cánh mùi xanh. Mẩy chú tôm nướng cháy cạnh đỗ bóng. Đĩa bê tái cùng bát tương gừng cạnh bát bầu dục xào rau cải nòn mỏn. Đĩa gà xé phay cạnh âu canh cua nổi gạch. Đến những xâu thịt ba chỉ nướng và liên sốt vang bò thơm ngào ngọt thoang thoảng mùi thảo quả. Và gì nữa? Cà chục lon bia và hai chai rượu Tây dỗ xếp hàng ngay ngắn ở góc bàn nữa! Tất cả đều như là sản phẩm của hư cấu, của tưởng tượng mà ra. Kể cả lát sau là tiếng con ngựa ô cao lớn nòi Mông Cổ của Trư hí hạch hạch ở ngoài cổng. Kể cả tiếp đó là tiếng tôi bất giác thảng thốt vang trong gian buồng trống: *Khách quý đã đến nhà ta. Tâm đâu rồi, em!* Gian buồng vắng bóng Tâm trống trải như nhà hoang. Tôi như đang trong chiêm bao, dẫu biết trước sẽ là thế. Sẽ là thế. Chứ không thể hơn. Tâm chỉ có thể giúp tôi sửa soạn bữa cơm gia đình đón khách thôi. Thế đấy, Tâm giống như một bóng hình thoát hiện, thoát ẩn trong một giấc mơ dài tôi thôi...

- Và Trư đã đến?

- Vâng. Buồn rầu và lo lắng đến mức tôi mệt rũ người, không thể đứng lên được. Kể cả khi Trư bước vào, dừng lại ở giữa nhà, cởi tấm khăn đỗ quàng cổ, cười ha ha: *Tiệc tùng gì mà thịnh soạn thế này, ông chủ, bà chủ!* Và lúc ấy còn cách nào nữa, tôi đành phải quay ra đáp lời Trư rồi đứng lên bắt tay

Trư, vô cùng uể oải và chán chường: *Anh Trư ơi, tôi thật có lỗi với anh. Nhưng anh thấy đấy. Tiệc rượu bày rồi mà người thi chẳng thấy đau!*

- Tình huống thật là không thể lường trước được!
 - Cuộc sống nó là thế đó! Và như kẻ đã nhìn thấy cái hố đen thất bại thảm hại ở trước mắt mình, anh có biết tôi lo sợ đến thế nào không? Trời! Tôi đâu có còn là người buôn ngựa, gã buôn trâu, chàng lái gỗ giàu có vô tư. Không, còn hơn thế nữa! Lúc này, tôi không chỉ là đau uất bê bàng vì dự tinh minh sẽ là kẻ thua cuộc trong trận đối đầu cuối cùng. Lúc này, tôi còn là kẻ đang hoang mang cực độ trong tình yêu của tôi với Tâm. Thú thật với anh, tôi đã thầm yêu Tâm từ lâu rồi. Gần đây tôi đã trò chuyện với em. Tâm hồn tôi đã giao tiếp với tâm hồn em. Thời gian và công việc đã cho phép tôi khẳng định rằng, tôi đã yêu em mất rồi! Tôi đã yêu em! Tôi đã yêu em! Thế còn em? Với tất cả những gì đã xảy ra, có thể nói thế nào về em? Trời, tôi run rẩy lo buồn quá! Tôi run rẩy lo buồn quá, anh à... Cuối cùng, ngược cắp mắt âu sầu lên nhìn Trư, tôi nói giọng thật rầu rĩ, vì làm sao mà không rầu rĩ được! Tôi nói: "Thế đấy, phụ nữ trẻ đẹp nhõng nhẽo rất khó chiều. Nói thế nào thì cứ vẫn *em chịu thôi, em vụng về lắm!*! Và thế là bây giờ chỉ còn trơ khắc tôi và anh thôi, anh Trư à!". Còn bây giờ, anh bạn, thử đoán xem, anh chàng họ Vàng người Mông ấy sẽ tổ thái độ thế nào với tôi?

- Anh ta sẽ buồn bực, sẽ thất vọng?

- Không! Không! Và tôi thật không ngờ. Đúng là thật không ngờ! Vì bỗng nhiên Trư đổi thế đứng, chạng hai chân, chống tay lên sườn và nghiêng mặt về bên phía tai đeo chiếc khuyên bạc, bật lên một hồi cười. Một hồi cười thật to, vô cùng thông khoái và khó hiểu. "Tại sao anh cười tôi, anh Trư?" Chà! Nhưng đúng là thế đó. Vì thật sự là lúc đó tôi đã phát hoảng. Tôi nghĩ thế là mọi việc hỏng bét rồi. Hỏng bét chỉ vì một sơ sánh, hớ hênh nhỏ mọn như hồi đóng vai gã buôn trâu. Nên tôi đã phát ngay đầu dậy, nhìn Trư, gần một hơi dài. Không thể ngờ, vẫn không chịu ngắt tiếng cười, Trư ngặt ngẽo đi lại gần tôi, vỗ bộp vào vai tôi, rồi trọn trừng hai con mắt xéch và quát to: "Kìa trông bộ mặt bị cô vợ trẻ lấy mất hồn thê thảm của anh!". Rồi lay vai tôi, Trư nghè ngà: "Thế đó! Tôi cười anh. Cười tôi. Cười tất cả lũ đàn ông có vợ trẻ đẹp. Tất cả chúng ta đều yếu đuối, bất lực trước họ. Ha ha...". Tiếp đó, Trư ngồi phịch xuống trước mặt tôi. Trư làm gì thế? A, y đang ngầm bộ mặt thiểu não thảm hại của tôi. Y giêu cợt tôi hay y tỏ vẻ đắc chí? Hay là, hay là... chính là tình yêu thật sự của tôi với Tâm để lại di chứng dao động lo âu buồn thảm trên gương mặt tôi đã khiến y động lòng, muốn được sẻ chia. Hả anh?

- Có thể lầm chứ nhỉ?

- Đúng là có thể lầm! Vì lát sau, ngồi xuống bàn tiệc rồi, Trư bỗng hất hàm hỏi tôi: "Vậy mà anh Khanh này, thế nào mà ca dao Kinh lại có câu: Có

phúc lấy được vợ già. Vừa sạch cửa nhà lại dẻo cơm canh?". Tôi ngồi lặng đi đến mấy phút. Lát sau, tôi hỏi lại Trư: "Trước học đến đâu mà cái gì cũng biết thế?". Y đáp: "Hết lớp chín. Đi học trung cấp tòa án. Rồi bệnh che một cô buôn thuốc phiện đẹp cỡ hoa hậu, làm sai lạc hồ sơ, bị sa thải. Ồ, sa thải thì về. Về rồi thì lấy vợ".

- Ra lai lịch tay Trư này cũng đơn giản nhỉ? Vậy là...
- Vậy là cái kết thúc vẫn còn ở phía trước. Nhưng tôi có cảm giác đã qua được đận khó khăn nhất rồi. Tiếp lời Trư, tôi nhìn y, nói: "Người Mông họ Vàng này, có ai thoát khỏi cái vòng ấy đâu. Cho nên mới có câu: *Đàn ông là công đàn bà. Nếu không có họ cửa nhà buồn tênh*". Trư cười cười, nháy chai rượu Tây, đứng dậy: "Anh Khanh ơi. Người Mông tôi có câu hát: *Đàn ông là nắng, đàn bà là gió. Đàn ông là gạo, đàn bà là rượu*. Vậy không có họ mà có rượu thì như có họ đây rồi". Rồi rót rượu vào hai cốc lớn, đưa một cốc cho tôi, Trư hét lớn: "Nào, uống. Uống để *hành dục phương*, nghĩa là hành động phải có phương hướng, để *dâm dục dai*, nghĩa là phải có lá gan to". "Đúng! Phải có gan lớn! Phải có chí lớn!". Tôi hét theo Trư. Đúng là tôi đã hét theo Trư! Vì choáng ngợp trong sự cởi thoát, vì lúc này, tôi hiểu, tình thế bất lợi đã qua. Kỳ lạ, như anh thấy đấy, nó qua được không phải chỉ là do khôn khéo. Mà còn là nhờ ở sự may mắn, ở tình cảm chân thực thiết tha của tôi với Tâm. Tôi đã yêu Tâm. Một tình yêu có khả năng đem lại hạnh phúc lớn lao và cơn chấn động tâm thể sâu xa cho con

người. Và tình yêu ấy, chỉ tình yêu ấy mới là cái có thật và bền vững ở cuộc đời. Còn tất cả lúc này chỉ là giả tạm, nhất thời thôi. Giả tạm, nhất thời thôi, kể cả việc sau đó Trư ghé tai tôi thì thầm: "Không có ông chủ nào nữa đâu! Chỉ có tôi đến để đưa anh nhập cuộc làm ăn với bọn tôi thôi, anh Khanh à".

19/5/2007

Xe ngựa ra ga đón khách

Tàu dừng thật êm.

Mưa lác thác như trang điểm. Mây sương đang rơi rã trên nóc cái ga nhỏ đìu hiu buôn tênh một miền quê xa. Chỉ có hai người xuống ga. Cũng không có khách lên. Con tàu chảng buồn hú còi, lặng lẽ chuyển bánh bỏ lại một sân ga vắng tanh, không người. Không thấy nhân viên nhà ga. Người soát vé đi đâu, để lại cái cửa sắt ra vào khép hờ.

Hai người ra cửa. Đó là một người đàn ông và một người đàn bà, cả hai trạc ba mươi tuổi. Họ đeo túi hành lý như đi công tác. Người đàn ông mặt vuông vức, lờ mờ râu quai nón. Người phụ nữ búi tóc vai hẹp, ngực đầy, mặt trái xoan, xinh xắn.

Bên kia đường, những quán hàng nhỏ lợp rơm tạm bợ xiêu vẹo đứng tựa nhau, không một bóng người. Ruồi bay vo vo trên những lôi ngô mốc và lá bánh bóc

mùi. Bào người phụ nữ trẻ đứng chờ ở một cái quán, người đàn ông chạy lén một đoạn đường, ngang ngửa nhìn quanh đoán định hướng đi. Miền sâu miền xa không có thói quen cảm biến chỉ đường. Chợt có tiếng móng ngựa gõ lóc cốc đều đặn. Người đàn ông quay lên, mừng húm vì một chiếc xe ngựa vừa từ màn sương trước mắt chui ra. Chiếc xe bánh lốp, khoang xe chờ người có hai dây ghế, mái mui rùa lợp tôn không rỉ. Người đánh xe là một ông già, mặt vuông, vai rộng, thấp mập, râu lởm khởm, đội mũ bộ đội biên phòng.

- Bác ơi, bác có biết đường về Công trường đường sắt Ái Ngọc?

- Tui về đó.

Người đàn ông bíu thành xe, lập bập:

- Phiền bác cho chúng cháu quá giang được không?

Người đánh xe không đáp. Nhưng bếp mồi rung một tiếng brừ brừ... dài và thả lỏng dây cương. Con ngựa thông minh lập tức dừng chân, đứng im như ngựa đá. Người đàn ông vội hai tay hai túi xách vẫy người phụ nữ:

- Nghim, lên đây!

- Cháu chào bác ạ. May quá, đang lo.

Người phụ nữ tên Nghim mừng rỡ,ほん hồn. Người đánh xe quay lại:

- Anh chị về công tác ở Công trường à?

- Vâng ạ.

- Chuyển công tác à. Hay đi thăm bà con?

- Dạ, về công tác ạ. Anh Lực ngồi lui vào đây.

- Thế con cái đâu? - Mặt Nghim rần rần đỏ. Người tên Lực nhanh nhảu:

- Dạ, cũng còn đi thăm dò...

"Pách". Chiếc roi da phát cao, phát một tiếng nổ, vê một đường loảng ngoảng trên không. Con ngựa cắm cúi bước. Bánh xe trơn dầu lăn êm, Nghim thu người, dịch lên cạnh Lực, thở một hơi dài trút hết bao lo lắng, rồi héch cái cầm thon trắng muốt như nghe sương rơi trên mui xe. Thoáng cái, hiu hiu trong cái nhịp điệu ru lắc đều đều như bẩm sinh và tiếng móng ngựa hiền lành vọng lên từ mặt đất.

Xe lăn bánh rì rầm trên con đường đất rái sỏi cát như một vệt son rót xuyên qua các vườn cà phê đang kỳ nở hoa. Không ngờ cảnh trí đã biến đổi nhanh thế. Bứt ra khỏi cảnh trí mông quạnh, cây cà phê, mỗi cây một bóng lá xòa rùm ròa xanh om. Trên các cành la, cành bồng, cành ngang, hoa đậu trắng như tuyết. Chi chít, vẻ tụ hội hùng dậy một nguồn sáng thiêng liêng. Trong khung cảnh yên hòa ấy, những con chim ngồi đậu ngắn ngơ trên hàng cây chắn bão, long lanh mắt ngọc, cổ ba vòng cườm, nhận một tín hiệu của đồng loại, cùng giang cánh, đồng loạt xòa xuống mặt đường. Và lát sau, Nghim vừa kịp choàng mắt, nhận ra sự ngắt quãng của một nhịp lác, khi chiếc xe ngựa chợt dừng.

- Nhìn xem, đàn chim. Trông nó ăn thế kia, ai nỡ bắn?

Ông già đánh xe thả hai sợi dây cương ngựa. Trước chiếc xe khoảng hai chục bước chân, lại một tốp chim

cu nữa xòe cánh, cản gió, hạ xuồng; cả một khúc đường bỗng nhộn nhịp vì hàng trăm bóng chim nhộn nhịp kiếm mồi. Người đàn ông tên Lực nghển hàn người lên. Những con chim đồng quê, đeo vòng cườm óng ánh tinh anh và nhanh nhẹn, nhưng hấp tấp trong trạng thái pháp phỏng vô cùng. Vẻ thanh bình mong manh ẩn chứa một nỗi bất an nghi ngờ.

Quả nhiên đã có sự phá bĩnh. Đàn chim cả trăm con bỗng vỗ òa một tiếng, dùn chân, mở cánh quạt gió, bốc bay. Mưa bắt thình lình ném những hạt lớn như viên sỏi túi bụi xuống mặt đất. Cái roi nổ liên tục, con ngựa dồn vó. Mưa như có hàng trăm cái mõ sừng gỗ xuống mái xe. Chốc lát, đất trời nỗi liên mờ ào và các khu vườn cà phê sáng như thắp đèn bị dìm vào trận thủy tang bỗng như đẩy ra xa xa mờ.

- Miền này là túi mưa đó, anh chị - Ông già đánh xe nói - Nhưng mưa ra vàng ra bạc đó. Hây! Xem ra, ông trời không đến nỗi coi con người là loài sâu kiến, rơm rác nhỉ!

Lực động cựa, nhoai người lên sát ông già, không giấu nỗi vẻ săn tìm.

- Ây, hôm qua chính nhở giờ mà cứu được đám cháy đó.

- Sao hả bác?

- Cháy! Cháy nhà kho! Bây tui nói rằng: bàn tay người thật điệu nghệ đó, nhưng cơ giới còn khéo hơn.

- Thế đã xảy ra chuyện gì hả, bác?

- Lửa vừa bùng thì mưa đổ. Thế là giờ có ý dạy đó:

khôn khéo xảo quyết đến đâu thì cũng không lọt được vành tao hóa. Tao vật thường ghét kẻ xảo. Nên bao giờ cũng bắc sẵn cái cân để cân lại cho công bằng.

- Nghĩa là...

- Tui nói: bây giờ chỉ còn trời mới cứu được thôi. Người hỏng rồi. Ấy thế, có một người nuôi khỉ. Hàng ngày cho khỉ ăn. Sáng ba hạt dẻ. Chiều bốn hạt. Khỉ phản đối. Người này liền đổi sáng cho ăn bốn, chiều ăn ba. Công đoàn ở đây, như khỉ, hoan hô rầm trời. Đoàn kiểm tra này về tiếp đoàn khác, cũng như khỉ bị lừa, ra đi cả.

- Quái ác thế!

- Ác thật đó. Gian xảo thật đó. Vua mà!

Ông già giật cương. Móng ngựa gõ lóc xóc. Lưng ngựa ướt khoang đầm khoang nhạt.

- Tôi mà là chính phủ, tôi bắt toàn dân phải theo Đạo Phật. Phải có cái sợ. Thêm nữa, bây giờ sao lại sinh ra cái quyền tuyệt đối vô biên, trên mình không còn ai. Quyền lực vốn là ngựa không cương. Con người lại vốn tính bẩn bát thiện. Thế là nó tội gì mà không tận dụng quyền để làm xằng. Nó xưng vua!

Ông già chép miệng:

- Thì cái ông giám đốc Nguyễn Văn Từ này xưa vốn là chủ tịch Công đoàn tỉnh đó. Cứ nghĩ thế là giỏi hiện. Đâu có ngờ nó là thằng ăn bốc đáí đứng, ăn mày giữ bì, bóp cổ chó đá ra cứt. Nhân tình nhân ngã ôm mận áp đào lu bu. Ngủ với cô nào cũng được. Ai ho he là đuổi liền. Ai đời phạt thợ bắt phơi nắng. Quái dị là

bắt gánh nước từ bể này đổ sang bể kia. Rồi có người chè ông ta dốt thì bị ông ta bắt công chạy máy chục vòng quanh sân.

Nghim nhòm lên:

- Bác nói thế nào chứ?

- Thì chính tôi đây. Tôi là người lái xe cho lão. Lão bảo: "Tú này là vua. Tú này thành vua hiện đó. Công đoàn là thằng Đức, em ruột, lưỡi độc như lưỡi rắn. Bí thư là thằng Chiên, em rể. Đó là bọn binh cua tướng ốc, ăn cắp ăn trộm đủ đồ *thập vật*. Đó là đàn lợn xông vào vườn rau nhà nước. Doanh thu cà nǎm một tỉ. Ba thằng ba xe ôtô nghêu nghện. Bọn có chức có quyền đều chan chan thế cả. Chẳng còn biết gì là liêm sỉ. Khốn khổ! Dân thì có cần mong gì. Chỉ tôn thờ một đạo lớn là yên vui.

Mưa càng lúc càng nặng hạt. Mui xe rền vang nhạc mưa. Gió chuyển hướng. Thoạt tiên hắt từ phía trước. Lưng con ngựa ướt loang dầm dề, đầu gật gật, cung cúc nhăn nại. Rồi gió lại thốc từ phía sau. Hạt mưa bay vào xe. Không khí lạnh rượi. Thốt nhiên Lực thấy một hơi ấm truyền vào bên sườn. Anh quay lại, mở cái ni lông choàng qua vai Nghim và áp chặt tay vào bả vai Nghim, tràn dâng một nhu cầu xích lại bên nhau. Cùng với một nỗi lo sinh tử. Thế là cả hai đã vào cuộc đối mặt!

- Anh Lực!

- Nghim!

Thốt nhiên, môi hai người cùng bật tiếng gọi và len

lén nắm tay nhau, giấu không cho ông già biết. Không cho ông già biết vì một ước ao gần gũi, một khát khao gắn bó, một đòi hỏi liên minh đã là nhu cầu gắt gao của cuộc sống luôn phải bày tỏ thái độ rồi. Cuộc chiến đấu chống lại cái ác đồng thời cũng là cuộc đấu tranh để ra khỏi sự cô đơn yếu đuối. Chính nghĩa phải là một lực lượng. Không cho ông già biết, nên họ đã phải đóng giả là một cặp vợ chồng trong khi thực chất họ là hai nhà báo chuyên viết phóng sự. Tờ báo không có điều tra phóng sự sao gọi là tờ báo! Và họ đã là người xung trận. Nhưng trớ trêu, Nghim, ba mươi tuổi góa chồng đã năm năm và Lực, trai ba mươi lăm tuổi đang xoan và đã hơn năm nay cả hai đã âm thầm cuốn hút nhau, âm thầm cuốn hút nhau nhưng chưa muộn lộ diện công khai.

Một tiếng roi da nổ trên không trung.

Ông già thu roi, quay lại, đột ngột.

- Mà này, tôi muốn nói với anh chị...

Lực nghén lên, nhăn nhăn trán:

- Bác định nói...

- Anh chị về lần này là vất vả đó. Hắn, là tôi nói bộ sậu binh cua tướng ốc ấy, bọn hắn có cả súng đó!

Lần này thì Lực buông tay Nghim, sững sót vô cùng. Tình yêu là thứ rượu bốc men không giấu được đã dành. Nhưng còn nhiệm vụ của họ, về đây để làm công việc phanh phui tội ác của những bọn người bấy lâu che mắt thế gian làm càn, làm sao mà ông già biết?

- Bác là ai? Tại sao bác lại biết?

Đáp lại câu hỏi riết róng của Lực, ông già không quay lại, tay giật đều đều dây cương ngựa, đáp như bâng quơ:

- Ô cũng lạ thật. Đêm qua tôi vừa đặt mình thì mơ thấy có một người đến gõ cửa bảo: Mai, ông có khách sang đến thăm đó. Nhớ đem xe ngựa ra đón nhá. Xưa rày, tôi vẫn tin vào giấc mơ. Cũng như tôi vẫn tin mà bệnh quỷ thì có thuốc tiên. Thế là sáng nay tỉnh giấc, tôi liền đánh xe ngựa ra ga. À mà mưa lại tạnh rồi kia... Brừ brừ...

Đôi môi bếp lại phát ra tiếng ngựa kêu, ông già tung lên trời sợi dây da. Nổ đoang đoác, sợi dây da quây động trên không gian mờ ảo những đường nét mềm mại và huyền hoặc.

2006

Chị em gái

Cả hai như cùng một hệ thần kinh điều khiển, bật ngay dậy. Hoàn thắt lại cái thắt dây lưng hai đầu còn lồng thông trước bụng. Còn Ái, tay nâng vú, tay kéo cái xu chiêng xộc xệch, giật thẳng gáu áo, vớ cái lược, chạy ra trước tấm gương lớn, cào vội lên mái tóc cờm cợp, cố giữ giọng điệu hòa, vọng ra ngoài cửa:

- Chị Thương, hả? Chờ, em đang dở tay một tí!

Rồi vứt lược, xắn hai ống tay áo, vẻ như đang dang dở một công việc, bước ra cửa, trước khi kéo cái then sắt còn kịp đánh tia mắt vào Hoàn đang xếp lại đống gối bị xò trên giường, ngầm bảo: *phải bình tĩnh!* Và sau đó, Ái ghé mặt ra khe cửa mở, thản nhiên như không:

- Sao chị về sớm thế, chị Thương?

Bánh xe đạp lách cửa vào trước, theo sau là bóng Thương tùm hum áo mù dạ màu dâu tây nghiêng mình:

- Rét tím cả mặt mày. Học sinh đến có non nửa lớp. Tức mình cho *nghỉ bέng*!

Theo đúng bài bản đã định, Hoàn vòng qua gian bếp, ló mặt bên cửa phụ, tay cầm cái dùi đục, giả đò như đang trong công việc, vồn vã:

- Chào chị Thương! Hôm nay dài báo nhiệt độ xuống tâm độ. Tướng nhà trường cho học sinh nghỉ học chứ?

- Sở có cho lệnh mới được nghỉ - Thấy chị gái lạnh lùng đi qua mặt Hoàn, cố tình lờ đi không đáp lại lời Hoàn, Ái vội đỡ, rồi khép cửa, quay vào: Anh Hoàn đến chơi, em nhờ vỗ lại mộng một bên má giường. May, xong rồi.

Vẫn như không nghe thấy, Thương gõ guốc cộp cộp đến trước gương, tut mũ, tháo găng ngắm nhìn hình mình. Hoàn nháy mắt với Ái, ra hiệu: *anh tút nhé*, nhưng thấy Ái lắc đầu, liền đứng lại vẫn vơ trước cửa buồng ngủ. Rút ngay khác nào tự thú. Hú vía! Dấu vết của cuộc quần thảo yêu đương ở đoạn mới khởi động đã được xóa bỏ, trừ một bên chiết còn xẹo xọ.

Vẫn như chẳng thèm để ý đến gã trai, Thương gi sát mặt vào gương, xuýt xoa:

- Rét quá. Nê hết cả mặt, cả môi. Cả mu bàn tay. Mày có bị nê không, Ái?

"Không có sự nghi ngờ. Nhưng sao lạnh lẽo thế!". Hoàn thầm nghĩ, tựa vai vào khung cửa, khó chịu ngắm Thương từ phía sau. Hai chị em, giống hệt nhau, khó phân biệt, đặc biệt là nhìn từ phía sau. Phía sau, đầu hai chị em đều hơi bèn bẹt khiến cho kiểu đầu mái đứng rất hợp. Đôi vai nhỏ nhắn, khiêm nhường. Trái lại bộ hông lại bung nở mượt mà, đầy súc khêu gợi. Hai chị em khác nhau chẳng là ở khuôn

mặt, nhất là thần thái khuôn mặt. Ái đầm ám, tròn trịa, nồng thắm. Còn Thương, đã sang tuổi *băm*, hơn em gái gần chục tuổi, mặt trái xoan với những đường cát dứt khoát, sắc sảo và lạnh.

Thương lạnh, lạnh lầm. Cứ như kỵ đàn ông vậy. Chứ không như Ái. Hoàn từ một tinh đồng bằng lên Hà Nội học một lớp chuyên tu về văn hóa đại chúng, quen Ái trong một vũ hội tuổi trẻ ở quận Hai Bà. Đã hơn một năm qua kể từ ngày ấy. Khi ấy Ái học năm cuối cùng Đại học sư phạm. Khi ấy, Hoàn còn mang nguyên vẹn đặc tính nhút nhát, quê mùa và khôn lỗi. Được làm quen với Ái, thấy Ái nồng nàn đáp lại tình cảm của mình, y trở nên bạo dạn dần.

Ra trường, đi dạy học, để thuận tiện sinh hoạt, Ái ăn ở ngay khu tập thể nhà trường; gần đây, sau lần chị Thương mổ cắt ruột thừa, mới dọn về ở cùng. Hai chị em, một căn hộ ba mươi tư mét trên gác tư, đầy đủ tiện nghi. Chị em gái, một liên minh tự nhiên. Chị em gái, cái nhân sâm.

Lần đầu tiên đứng trong căn buồng sang trọng, được Ái giới thiệu với chị Thương, Hoàn ngây ngất cả người. Y cảm động và nghĩ tới thân phận nghèo hèn, không may mắn của mình, bỗng trở nên một gã đàn ông vô cùng nồng nhiệt và đấm đuối khác thường. Quen nhau được ít lâu thì y tỏ tình. Tỏ tình được chấp nhận thì y đòi cưới. Ái chân thành, nhưng như tất cả con gái nhà nền nếp, lại có chị gái kè kè bên, nên hết sức dè giũ. Tuy vậy, hình như sáng nay thì đã đến

lúc. Chị Thương đi dạo vắng. Đột ngột Hoàn tới "Nhớ em quá! Anh phải đi thực tập công tác Câu lạc bộ ở Bắc Ninh một tuần". Y hầm hập, chầm bập, nồng nặc quấn lấy Ái. Vẫn thấy có cái gì đó ngò ngợ lấm, nhưng nể, nhưng bị cuốn vào đam mê do chính mình khao khát, Ái chỉ kịp buông miệng: "*Đέ' em khóa cửa cái đâ'*" và khi cơn sôi cuồng tưởng như sắp tới đỉnh điểm thì đột ngột Thương vê.

Rời khỏi mặt gương, Thương xoa xát hai bàn tay ně, đứng dừng đi qua trước mặt Hoàn, tới cái túi buộc ở sau xe đạp.

- Ái này, có lạc đây.

Ái nhảy từ bếp ra:

- Hoan hô! Em nấu xôi lạc nhé. Anh Hoàn ăn xôi rồi hãy đi!

Thương giật cái túi vào bụng, sưng sỉa, nửa thật nửa đùa:

- Chỉ ra đây hai ngàn! Tình là một, tiền là hai, phải sòng phẳng, chị em ruột cũng vậy!

Hoàn che miệng ngáp dài:

- Thôi, phải đi không lỡ mất hẹn. Chào chị Thương ạ. Ái ở nhà nhé!

Ái đang cười nắc ně, với tay giật túi lạc trong tay chị gái liền thông tay, quay lại, ái ngại cho Hoàn, muốn an ủi y một câu mà không biết nói thế nào!

*

* * *

Một tuần xa Hà Nội, Hoàn sống với hai cảm giác trái chiều. Nhớ tiếc cái thú vị sắp được ân ái với Ái bao nhiêu, y lại càng bức dọc với cô chị Ái bấy nhiêu. Bỗng dung có được quan hệ thân thiết với người phụ nữ đầu tiên trong đời, bao nhiêu năng lượng còn le lói trong y như được đánh thức; y thấy mình tự tin hơn, cao giá hơn. Cao giá hơn, vì khốn khổ, y có là cái giá trị gì đâu. Cụ nội y, một tên thương tuân vô học. Y là con một gã say rượu bét nhè. Nhân thân y chỉ là một anh chàng quai búa lò rèn, nhờ có tài vặt đắt vẻ và lợi khẩu, được tàng lên hàng văn nghệ sĩ nghiệp dư, rồi được tuyển vào ngành văn hóa, rồi được cử đi đào tạo. Y không xây đắp mình trên một cơ tầng văn hóa cao. Y không phải là hạng đàn ông mơ ước của phụ nữ có học. Thật là như thế! Nhưng mà bấy giờ thì không phải là như thế! Trái lại là khác! Phải, trái lại là khác kia! Vậy thì tại sao Thương lại có thể lạnh lùng, thậm chí khinh khỉnh, ác cảm với y?

Khinh khỉnh, ác cảm với y! Mà không phải chỉ lần vừa rồi. Những lần khác cũng vậy. Đang vui vẻ, xởi lởi, vừa trông thấy y ló mặt vào là cô chị đổi mặt lạnh như tiền, cứ như y là một con vật đáng khinh bỉ, hoặc là một con sói không vô nghĩa lý vậy.

Hay là tại cái mặt y, cái diệu bộ của y tuy cố làm sang mà vẫn quê kệch, lác các, vừa quỷ quyết vừa ngô nghê thế nào đó. Mặt mũi y nhìn tổng thể thì không đến nỗi dị dạng. Những chú mục thì thấy cái tướng hăm, cái vẻ bần tiện ở mọi chi tiết. Mắt y nhỏ lại hay

nhin trộm nên gian lầm. Tai y quát, mép y ăn tham nên thàm làm chốc trắng và môi y cong cợn như môi một con mẹ bán hàng rong. Y đi đứng, nói năng không đàng hoàng. Bạn bè y nhận xét rằng, y dẫu có đi sang Tây du học mười năm, hai mươi năm thì cũng không cắt được cái đuôi *nhà quê* lộ ra mọi chỗ, kể ra khi y nhắc lại như vẹt những danh ngôn của các bậc danh nhân. Ừ, y lợi khẩu. Y có một số câu tủ đì đâu cũng phô phang, ra cái điêu ta đây hiểu biết lầm. Chẳng hạn: "*Mỗi người đều có một món nợ phải trả*". "*Lịch sử mà không có sự kiện thì sao gọi được là lịch sử*". Hay: "*Con người là một quá trình vật chất liên tục*". Hoặc: "*Anh hùng mà không có khí phách anh hùng là sao!*". Giọng y tuy hùng dũng nhưng khê khê, quê quê thế nào ấy. Người ta hút thuốc thì sang trọng. Y cầm điếu thuốc thì như cầm cái dùi. Hai luồng khói đặc tuôn qua hai lỗ mũi y như hai cái vòi, trông mà phát tởm. Ăn phở, không như người ta, y bưng cả bát lên, húp soöm soáp và gõ bát ầm ĩ như ăn bánh đúc riêu cá ở chợ. Bạn y còn ghét y ở cái tính khôn vặt, ăn bẩn - vốn là tính xấu của con nhà hèn tiện. "*Xem cung nô bộc số này, ăn no rồi lại phản thầy mà đi*". Người ta bảo y vậy. Y là thằng ăn rong, ở lạc, nhưng vờ vĩnh đóng vai nghĩa hiệp. Yêu được cô giáo Ái là y mèo mù vớ cá rán, là y đã đạt trình độ cao thủ trong sự lừa dối mọi người rồi đấy!



Không! Thời gian chưa đủ để cô chị có thể nhận xét tư cách y như bạn bè y được. Nhưng cô chị thì cao sang gì, đã là cái gì mà có quyền xét nét y. Nói cho cùng thì Thương cũng hâm tài, tướng đàn ông, chứ báu gì! Ngoài ba mươi rồi đã có ma nào nó vời đến đâu. Điều này ẽ ám là cái chắc. Như vậy thì không phải là do cái mặt y, tính cách y. Như vậy, lý do lạnh nhạt với y cuối cùng có thể khẳng định: chỉ là sự ganh ghét! Phải, Thương ganh ghét với Ái. Cô chị ghen với hạnh phúc của cô em. Ôi chao, tình là một, tiền là hai, phải sòng phẳng, chị em ruột cũng vậy. Con người vốn ích kỷ vô cùng!

Phát hiện ra điều ấy, Hoàn sững sờ cả người.

Trên đường trở về thành phố sau một tuần xa cách, Hoàn quyết định sẽ rẽ vào thăm Ái và nói cho Ái biết điều phát hiện quan trọng nọ. Để Ái không còn áy náy. Để y thêm vững tâm. Hôm nay là thứ năm, Ái không có tiết dạy.

"Để em khóa cửa đã nào!". Chà, lại được nghe câu nói vừa nhân nhượng vừa nũng nịu ấy của Ái, rồi quấn riết lấy nhau trong mê hồn trận, thì y có thể chết ngay, chứ đạp xe ngược chiều gió lạnh thế này đã mùi gì!

Khóa xe ở hành lang tầng một, Hoàn hăm hở xách túi quà leo lên căn gác bốn ngôi nhà lắp ghép quen thuộc. Gõ cửa ba tiếng theo một ám hiệu đã quy ước, y giật bắn mình vì nhận ra người mở cửa cho y lại là Thương.

Không hỏi một câu, người phụ nữ kéo then cửa liền

quay lưng lại, vội vã bước trở lại buồng ngủ ngay. Nhưng, chị cũng kịp tỏa ra không gian nhỏ hẹp hơi ấm nồng nàn của da thịt đàn bà ủ trong chăn ấm và Hoàn có cảm giác người như nở ra; y cũng cảm thấy được an ủi vì eo hông Thương, cặp đùi Thương trong cái váy ngủ mỏng tanh, chợt vô tình chạm vào mắt y khi chị quay vào, gợi nhớ đến nôn nao hình ảnh Ái y đã từng chiêm ngưỡng.

Khoác thêm cái áo dạ ra ngoài, Thương lặng lẽ vắt màn, gấp chăn, không cất một lời hỏi han, mặc dầu Hoàn đã bước đến cửa buồng, thở xùy xùy, tỏ ý muốn bắt chuyện.

"Ta đoán định có sai tẹo nào đâu. Đúng là thói ích kỷ, ghen tức hẹp hòi của đàn bà. Thói được, dẽ người dẽ ta, khó người khó ta. Ta sẽ chào một câu, rồi phắn luôn".

Hoàn ngừng thở, nghĩ. Rồi bước tới cái bàn nước, đặt cái túi vải lên, dõng dạc:

- Có cần lạc gửi chị và Ái.
- Gì thế?

Người phụ nữ ngẩng lên, hất ra một câu ngắn, rồi buông sông:

- Ái nó đi dạy thay một cô bạn bị ốm sáng nay.
- Không sao!

Hoàn buột miệng. Đắc chí vì câu đáp bất ngờ, rất hợp cảnh và hiện đại, y búng tay một cái rồi quay gót. Đúng lúc ấy, trong buồng ngủ, người phụ nữ gieo mạnh cái chǎn, quay ra phía bếp, hốt hoảng kêu: "Thôi chết, cháy! Rút hộ cái phích điện ra với!".

Hoàn vội chạy vào bếp. Y ngắt điện. Và nhận ra trên bếp, chảo bánh rán đã cạn kiệt dầu rán, đã bắt đầu bốc mùi khét.

- May quá, chưa việc gì! Bánh nở đều quá. Con khỉ Ái đi mà không vặn xuống nấc điện thấp!

Thương cầm cái bát lớn, bước vào, ngồi xuống gấp bánh. Mái tóc chưa kịp tết đổ xoà ra phía trước. Người phụ nữ lúng túng ngúc ngoác cái đầu. Hoàn thở một hơi dài, nén ý định đưa tay vén hộ mái tóc nọ.

- Hai chị em khéo tay thật!

Đứng dậy, Hoàn lại thấy mình nói được một câu rất hợp cảnh và có giá trị. Nó tôn y lên thành một kẻ bê trên, đang cần phải cao ngạo.

- Phải làm lấy mà ăn chứ!

Thương đáp chung chẳng. Hoàn quay lại, nhoẻn cười, tiếp nhận câu giao đãi đầu tiên của người phụ nữ vốn lãnh cảm với y.

- Nghe Ái nói, ngày xưa bà cụ thân sinh giỏi nữ công gia chánh lắm?

Lại một câu nói nữa gần như được chọn lọc mà lại hết sức tự nhiên. Tự nhiên như y vừa đưa tay lên cầm lại phích điện, vì ngầm đoán được yêu cầu của Thương, và lập tức chạm tay vào tay Thương.

- Gớm, tay gì mà giá như đồng!

Hoàn sà xuống, cười cười:

- Đạp xe ngược gió suốt từ sáng.

- Chịu khó nhỉ!

- Mỗi người đều có một món nợ phải trả!

- Nợ gì!

- À... Nợ nói chung! Thế mà về đây còn gắp giá lạnh hơn đồng!

- Chuyện!

"Chuyện!". Cùng với cái chép lưỡi, đó là một tiếng nói hàm súc. Lại thêm cái lườm của người phụ nữ. Hoàn lập tức nhận ra sau cái vỗ ỡm ở nọ là sự giận hờn rất đáng yêu, đáng thể tất của cô chị. Y lập tức trở nên hiền lành, ngoan ngoãn khi Thương bưng bát bánh đứng dậy, nói như ra lệnh: "Thôi, lên nhà!".

*

* * *

Bát bánh đặt trên bàn. Hai người ngồi đối diện. Chiếc đồng hồ quả lắc cỗ chợt xòe cót, buông mười tiếng róng rả vang ngần. Căn buồng bỗng như trống rỗng. Và người phụ nữ bỗng như có nhu cầu phải giải tỏa sự nén đói trương căng cả cơ thể. Chị thở dồn.

- Cái Ái nó sắp về. À, lại biết mua cả lạc!
- Mua đâu! Người ta biếu. *Con người đúng là một quá trình vật chất liên tục.*

- Vật chất gì?

- À, à...

- Ăn bánh đi!

Hoàn cắn môi, lưỡng lự. Thương hãy đầu, cắn miếng bánh:

- Sợ của ngọt à?

- Không! - Hoàn vận dụng toàn bộ sự can đảm

trong một cái nín hơi, lối một nhịp thở, nhìn mặt người phụ nữ thoảng ưng ừng làn men hồng, thư giãn.

- Sự sự băng giá. Sự lầm lì. Xinh thế mà mặt lầm lầm tát nước đầm không cạn.

- Ai xinh! Ai lầm lầm! Câu ví nhà quê hay nhỉ?

Người phụ nữ bật cười, đặt một bàn tay lên mặt bàn. Không bỏ lỡ cơ hội, chất ma cô thủ lợi trong Hoàn bừng ngay dậy, y liền đưa tay vuốt mu tay Thương.

- Tay Thương đỡ nè chưa? Ở nhà quê ấy mà, lấy mõ cá rò xát vào chỗ nè là khỏi ngay nhé!

Thương không rút tay về.

Vừa lúc có tiếng đẩy cửa và tiếng Ái cười vang nhà:

- Biết ngay là ông tướng Hoàn. Xe đạp muốn *bốc hơi* hay sao mà để ở dưới tầng một!

Hoàn nhồm lên:

- Khóa rồi cơ mà!

- Khóa Trung Quốc cũng không là cái gì nhé! Xin nhớ cho!

Thương xốc áo đứng dậy, chợt trở nên vui vẻ khác thường:

- Lần sau thì đem gửi nhé. Thiếu tiền thì đây cho. Nhớ chưa?

Rồi nhìn Ái, choanh hoảnh:

- Này Ái, ông Hoàn biếu lạc đây. Tao rang. Mày đi mua bia. Tiền đây, tao chi!

*

* * *

Chiêu khép cánh. Ngày rụng. Hoàn hối hả ngược cầu thang. Giờ này, chỉ có Thương ở nhà. Hoàn đã đoán đúng. Và lần này bước vào nhà, y dạn dĩ khác thường. Giữa y và Thương đã có cái gì đó chung nhau.

- Còn nhớ lời hứa không? Chỉ năm trăm tiền gửi xe đây.

Người phụ nữ đang nấu ăn, tay cầm đũa cả, tay cầm bát nước cơm mới chắt, ngang ngửa cười rất tươi:

- Tiền ở túi áo chứ ai người ta cầm săn ở tay bao giờ.

Ái tình, cái địa hạt riêng tư, vùng con người cố thủ với tính ích kỷ thâm cẩn cố đế. Hoàn đã phát hiện ra điều hệ trọng ấy. Và y nhận ra điều đó là đúng, khi thấy Thương bước đầu tỏ ra tiếp nhận chút tình cảm riêng tư của y. Cái xấu nọ làm tiền đề cho cái xấu kia. Mà cũng chẳng phải là cái xấu. Nó là thói đời thông lệ. Ai mà chẳng muốn được yêu và nếu cần thì phải giàngh dật. Và trong văn cảnh ấy, trí tò mò, tính hiếu thắng của gã trai tinh lẻ lập tức bốc dậy, do có thêm sự phù trợ đắc lực của sự ma ranh, cái phản du côn săn có trong y.

Hoàn sấn lại ngay. Tưởng y có thể tra trên thọc tay vào túi sơ mi chật căng nơi ngực Thương theo gợi ý của chính Thương để lấy tiền, ai ngờ y lại táo tợn vòng tay ôm ngang hông Thương.

- Ô kia! Làm cái gì thế! Đổ hết cả nước cơm bây giờ.

Tưởng sẽ ăn một cái tát phản nộ vì bị xúc phạm, không ngờ Thương chỉ giãy nhẹ như lấy lệ và khe khẽ kêu, Hoàn liền giở bài bậy.

- Mặc! Tiên đâu, chi ra đây!

- Thì phải để người ta lấy đã chứ! Nôn nả gì mà ghê quá!

Hoàn buông tay, nhẹ răng cười:

- Nói đùa tí thôi. *Anh hùng mà không có khí phách anh hùng, lại bất người đẹp chi là thế nào!*

- Anh hùng! Người đẹp! Cũng biết tán ra trò dãy nhỉ?

- Đâu có phải tán! *Lịch sử sở dĩ là lịch sử là vì nó có sự kiện.*

- Nói hay nhỉ?

- Đó là do Thương!

- Do Thương!

Người phụ nữ xà môi, dài giọng day lại. Hoàn nghiêng đầu:

- Do Thương đẹp!

- Thôi đi! Rõ con rò cũng tiếc, con diếc cũng tham!

- Không đúng! Thương xinh hơn Ái, thông minh hơn Ái nhiều. *Người khôn con mắt đen sì. Mắt Thương đen, đẹp là.*

Hoàn vòng tay qua lưng Thương.

Những lời ca tụng áu yếm xô nhau sổ lồng. Người phụ nữ nở rộ. Trước nay đã có gã đàn ông nào dung được vào người chị. Và biết chắc là gã trai này nịnh nọt mình, chị vẫn càng lúc càng bừng bừng ngọt ngát. Có cảm giác từng ngõ ngách cơ thể chị bị gã đàn ông ma cô khuấy động, kích thích trong một cuộc chơi khép kín hoàn toàn. Quan hệ đàn ông đàn bà, ái tình, thú nhục dục, miền đất màu bí ẩn.

Tim đập rộn lên, Hoàn xiết mạnh vòng tay qua eo lưng Thương. Nhưng vào lúc y tưởng như đã sắp đi đến đích, đã sắp hòa nhập với Thương thành một khối dính liền, đã nghĩ tới viễn cảnh chiếm đoạt được cả cô chị lẫn cô em thì bỗng nhiên thấy như kẻ bị bước hụt, bị tách bật ra vì một lực đẩy thật mạnh.

- Thế nào, được con em lại thèm con chị! Được con chị lại dụ dỗ con em à!

Thương quay nhẹ đẩy Hoàn ra, đổi mặt lạnh nhạt. Hoàn há hốc miệng, thông hai tay, mặt ngơ ngơ:

- Đâu có! Mình chân thành.

- Chân thành!

- Thật mà! Mình với Ái chỉ là bạn bè thôi. Không thể là...

Hoàn buông lồng câu nói. Thương cúi xuống nồi thịt rỉm. Mặt nghiêng nghiêng một lát cắt thật mảnh. Và cái cổ áo do động tác quay nhẹ đã buột một nút khuy bấm, hở một khoảng ức trăng ngà. "Không thể rút lui được nữa rồi!". Hoàn nghĩ, máu liều bốc lên đầu, lập tức lấn tới. Và lần này nắm được cánh tay Thương, y run lên vì không thể ngờ sao bắp tay Thương lại chắc nịch và mịn màng thế. Càng không thể ngờ, Thương chỉ vùng vằng như giả vờ và khe khẽ kêu:

- Lui ra nào, không cháy nồi thịt bây giờ.

Rồi hai con mắt Thương khép lại thành một vết lườm nhẹ, nửa giận hờn, nửa thân thiết, qua mặt y.

- Có đói thì dọn bát lên cùng ăn!

Hoàn rên một tiếng trong ngực. Trời! Y nhá đến

hôm rồi Thương sai rút hộ cái phích điện vì chảo bánh rán cạn kiệt dầu. Và nhận ra đó là tín hiệu của sự chấp nhận. Thế là tận dụng ngay thời cơ, lê ra là thò tay vào túi áo Thương để lấy 500 đồng tiền gửi xe thì gã tranh thủ thọc ngay tay vào cổ áo hở, lần thảng xuống bầu ngực Thương. Và nhe răng ôm ờ:

- Đến đây chỉ để ăn chực một bữa cơm thôi á!

Rồi thình lình, giật mạnh, kéo Thương đổ nghiêng vào mình. Bùn rún cả người, Thương vội oằn người thoát khỏi bàn tay rờ râng sô sàng của gã trai. Và lạ chưa, đâu có phải tất cả đàn bà đều dị ứng với loại đàn ông tự tạo, đàng điếm. Thành ra, trong vòng tay của gã, thoảng cái Thương đã là mềm như một ngọn cỏ và lát sau bỗng trở nên thanh tân, thơ dại lạ lùng, chỉ ngẩng lên thỏ thẻ:

- Thế không ăn thì... muốn gì?
- Muốn gì ấy à?

Như chỉ đợi có thế, Hoàn cúi xuống vực mặt vào ngực người phụ nữ, rộn rực:

- Muốn... nhiều thứ. Muốn... ăn thịt em... Nhưng... trước hết cho anh hôn một cái đă.

- Không được!
- Một cái thôi.
- Không được! Cái Ái nó sắp về rồi!

Hoàn nóng dâng như bốc lửa. Cơn hứng tình râm ran dốt cháy y. Y cứ luôn mồm kêu: *mặc kệ, mặc kệ Ái, anh chỉ biết có Thương, anh chỉ yêu mỗi Thương thôi* và nôn nóng dẫn người phụ nữ đi về phía cái giường

đôi quen thuộc ở góc nhà. Cho tới lúc y bỗng thấy bị đẩy hất ra, loạng choạng suýt ngã rập vào vách tường. Thương đã như một kẻ đang ngủ mê choàng thức, vùng ra khỏi vòng tay y, lao về phía bếp. Nồi thịt rim cháy khét lẹt, khói bốc trắng mờ cả ngăn bếp.

*

* *

Ái về muộn. Bước vào nhà, kêu rức đầu, vì tắc đường ở ngã tư Đường La Thành - Giảng Võ, ngồi xuống, mặt càng nhăn nhó, khít mũi khó chịu.

- Có mùi gì khét thế chị?
- Nồi thịt rim bị cháy.

Thương nghển cổ, tiếp:

- Hoàn nó đến tìm em. Chị ra hành lang mở máy giặt, phơi quần áo, bảo nó trong hộ nồi thịt, nó mãi xem báo, quên phút.

Ái nhắc bát cơm, và một miếng, nhai triệu trạo. Rồi đặt xuống, đưa mắt lướt qua mặt chiếc giường ở góc đối diện. Hai chiếc gối xếp ngay ngắn chỉnh tề. Ga trải giường kéo thẳng cẳng. Có cái gì đó như là cốt tình, trái với tự nhiên thường tình. Mặt Ái bỗng sầm u ám.

- Sao ăn ít thế?
- Không muốn ăn.
- Ốm à?
- Không.
- Chị hồi này ăn không biết no. Ở trường, các bà

bạn kêu: khéo sắp thành *su mô* rồi đấy! Nay, xem bụng chị. Cứ như bụng trâu. Mấy cái quần cũ cạp chật ních cả rồi.

Không để ý đến sắc mặt Ái, mặt tươi ròn, Thương lại rộn rực:

- Nhân nói về bụng, chị lại nhớ, hồi còn đang học sư phạm, có một anh bác sĩ khoa sản tân tĩnh chị. Vừa mới gặp nhau vài lần, chưa ra đâu vào với đâu, anh ta đã bảo, khi nào chị đẻ phải mổ thì anh ta sẽ mổ ngang cho chị. Vì mổ ngang khi mặc áo tắm vết mổ lắn vào nếp da bụng, bụng chị vẫn đẹp. Chứ không như vết mổ ruột thừa vừa rồi. Đàn ông buồn cười thật đấy! Trường Nguyễn Du chị dạy hồi mới tốt nghiệp, có ông hiệu trưởng đã vợ con đề huề. Chị dạy được một năm thì ông ta xin chuyển đi trường khác. Trước khi đi, ông ta gặp chị, mặt râu râu: Chỉ vì Thương đấy, cô mình à. Giờ, anh xin em một ân thưởng duy nhất đây. Cho anh hôn một cái nhé, em xinh đẹp à.

Ái quay mặt đi. Sao hôm nay Thương vui vẻ khác thường thế! Đây, lại huyên thuyên sang chuyên học trò lớp chị chúng nó biết yêu nhau sớm quá, Ái à. Bốn mươi hai đứa, mươi lăm mươi sáu tuổi, mới nứt mắt mà đã ghép lại thành hai mươi mốt cặp, ngồi ôtô đi tham quan thành Cố Loa, từng đôi ngồi vào lòng nhau, hôn hít nghịch ngợm nhau suốt. Thương đâu có lầm lì. Thương đâu có băng giá lạnh lùng. Tựa như vừa được tiếp nhận thêm một nguồn lực, giờ là một Thương khác. Trẻ trung, đa ngôn đa sự, tung tóe, vô

độ. Như có một linh hồn xa lạ nhập vào, giờ đây Thương như lên cơn tùy hứng, ngẫu sự, như người đàn bà bản năng vừa thức dậy tháo cùi sô lồng.

Cả đến khi tắt tivi đi nầm, Ái lầm lầm, phăng phắc để chìm vào nghĩ ngợi, để nhận ra cẩn nguyên biến đổi lạ lùng ở chị gái mình, để mỗi lúc một thêm uất nghẹn thì Thương vẫn cứ phớ phờ rỗn ràng liên hồi, Thương không buồn ngủ. Mắt Thương chong chong. Trần trề hưng phấn, Thương âm ỉ râm ran những ngọn lửa cháy trên các vùng da thịt trong một cơn khoái lạc nhục thể chưa từng. Điều đó thấy rất rõ ở cử chỉ sô sàng của Thương. Có lúc đang nầm, Thương bật chồm lên, ghì riết Ái, hổn hển đòi hôn bằng được Ái mãi thôi. Điều đó thấy rất rõ ở giọng nói vang vồng bồi hồi của chị lúc sờm tinh mơ, khi cẩn buồng âm âm tối mòi chỉ lọt qua khe cửa vào đôi ba hơi khí dương.

- Ái, làm gì mà dậy sớm thế em?

Ái ngồi ở bàn nước, cạnh chân là cái vali căng phồng và mấy cái túi xách tay, lặng im, như không nghe thấy tiếng chị gái.

- Sao, định đi đâu bây giờ?

Ngược lén nhìn Thương vừa ngồi dậy, bước tới, Ái lặng lẽ với voi: "Chị cứ bình tĩnh nghe em hỏi đây". Rồi quay đi thở một hơi dài, ngực phập phồng, dồn dập:

- Chị có biết Hoàn là người thế nào không? Chị có biết cái gã nhà quê học đồi ấy ít hơn chị gần chục tuổi không? Chị có biết anh ta đã tỏ tình với em không? Đã

đòi cưới em không? Mà tôi nói thật đê chị biết: Tôi không đòi nào lấy anh ta đâu. Không đòi nào tôi lấy thằng Sở Khanh ấy đâu!

Nói mấy câu cuối cùng, Ái đã giở mặt, đã đổi cách xưng hô, đã phá vỡ quan hệ chị em, một mối liên minh tự nhiên, và giọng Ái nhâng cao lên, ánh ỏi, quyết liệt và đau đớn vô cùng. Rồi cúi xuống, Ái nháu va li, mấy cái túi xách, đi ra cửa, Ái quyết định ly cách tình chị em, dọn về nơi ở cũ.

2006

Mục lục

❖ Bát ngát trời xanh	5
❖ Nữ họa sĩ vẽ chân dung	18
❖ Thoạt kỳ thủy là nước	31
❖ Lệnh đèn sông nước miền tây	45
❖ Trốn nợ	68
❖ Một lần về phép Tết	86
❖ Khách tro	98
❖ Bãi vàng	111
❖ Lũ tiêu mòn ngập bờ	123
❖ Tổ trưởng dân phố	142
❖ Chuyến xe buýt cuối ngày	158
❖ Bức tranh người đàn bà chơi vĩ cầm	170
❖ Chuyến tuần tra cuối cùng	205
❖ Thợ cắt tóc làng	216
❖ Chuyến xe khách cuối năm	232
❖ Thủ thách cuối cùng	246
❖ Xe ngựa ra ga đón khách	260
❖ Chị em gái	268

TRÔN NÓ

Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Quỳnh Giao

Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Thu Hà

Biên tập: Thanh Bình

Bìa: Ngô Xuân Khôi

Sửa bản in: Thanh Văn

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

39 Hàng Chuối - Hà Nội.

ĐT: 9.717979 - 9.717980 - 9.710717 - 9.716727 - 9.712832.

FAX: 9.712830

E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Chi nhánh:

16 Alexandre De Rhodes - Q 1 - TP Hồ Chí Minh. ĐT: 8.234806

In 1.500 cuốn, khổ 13x20,5cm, tại Công ty In Công Đoàn Việt Nam,
167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Giấy chấp nhận KHXB số:
180-2008/CXB/28-08/PN ký ngày 3 tháng 3 năm 2008. Giấy QĐXB
số: 107/QĐ-PN. In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2008.

TRỐN NÓ

CÙNG MỘT NGƯỜI VIẾT

TIỂU THUYẾT:

- Đồng bạc trắng hoa xoè.....(1980)
- Vùng biên ải.....(1983)
- Trăng non.....(1984)
- Mưa mùa hạ.....(1982)
- Mùa lá rụng trong vườn.....(1985)
- Đám cưới không có giấy giả thú.....(1989)
- Côi cút giữa cảnh đời.....(1989)
- Chó Bi đời lưu lạc
- Ngược dòng nước lũ.....(1999)
- Gặp gỡ ở La Pan Tẩn.....(2001)



Trốn nó

8935069906159
Giá: 42.000đ